

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ

QUẬN 12

(1997 - 2007)



ÑAÑG COÑG SAÑ VIEÑ NAM
BAN CHAÑ HAÑH ÑAÑG BOÑQUAÑ 12
THAÑH PHOÑ HOÑ CHÍ MINH



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ QUẬN 12 (1997 - 2007)



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BAN CHỈ ĐẠO



1. **ĐẶNG VĂN CƯỜNG** - Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy, *Trưởng Ban*
2. **HUYỀN VĂN CHÚM** - Phó Bí thư thường trực Quận ủy, *Phó Ban TT*
3. **ĐẶNG VĂN ĐỨC** - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND, *Phó Ban*
4. **TRẦN VĂN ÚT** - Ủy viên Thường vụ,
Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy, *Phó Ban*
5. **LÝ MINH TRÚC** - Ủy viên Thường vụ,
Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy, *Thành viên*
6. **NGUYỄN THỊ PHƯỚC** - Ủy viên Thường vụ,
Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Quận ủy,
Thành viên
7. **NGUYỄN HỮU THIỆN** - Ủy viên Thường vụ,
Trưởng Ban Dân vận Quận ủy, *Thành viên*
8. **LÊ VĂN QUANG** - Quận ủy viên, Phó Chủ tịch UBND quận,
Thành viên
9. **HỒ THỊ HIỀN** - Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy,
Thành viên

BAN BIÊN SOẠN



1. **HUỖNH VĂN CHỨM** - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy
2. **HÀ MINH HỒNG** - Trưởng khoa Lịch sử
Trường Đại học KHXH&NV -
Đại học Quốc gia TP HCM
3. **PHẠM NGỌC BÍCH** - Phó Phòng Nghiên cứu lịch sử Đảng
Ban Tuyên giáo Thành ủy
4. **HOÀNG VĂN LỄ** - Tổng biên tập **Sổ tay Xây dựng Đảng**,
Ban Tuyên giáo Thành ủy
5. **NGUYỄN THỊ VÂN HÀ** - Phó Phòng Nghiên cứu lịch sử Đảng
Ban Tuyên giáo Thành ủy
6. **TRẦN VĂN ÚT** - Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy
7. **NGUYỄN THỊ THU HOÀI** - Chánh Văn phòng Quận ủy
8. **HỒ THỊ HIỀN** - Phó Ban Tuyên giáo Quận ủy
9. **CÁI HỮU HOÀNG** - Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin quận
10. **NGUYỄN VÕ CƯỜNG** - Chuyên viên Ban Tuyên giáo Quận ủy

* Ảnh bìa 1: Nhà truyền thống Chiến khu An Phú Đông

* Ảnh bìa 4: Trụ sở Quận ủy, HĐND - UBND, UBMTTQ và đoàn thể quận

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ III, Ban Thường vụ Quận uỷ chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn cuốn **“Lịch sử Đảng bộ quận 12 (1997 - 2007)”**. Tập sách ghi lại chặng đường 10 năm toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân quận 12 nỗ lực xây dựng, phát triển toàn diện theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Đảng; qua đó nhằm đúc kết những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn phục vụ cho sự nghiệp xây dựng địa phương trở thành khu đô thị của thành phố Hồ Chí Minh - thành phố xã hội chủ nghĩa, văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

Để đồng chí, đồng bào và bạn đọc hiểu rõ hơn toàn bộ tiến trình phát triển của quận 12, tập sách cũng trình bày những nét cơ bản nhất về đặc điểm tự nhiên, xã hội, những biến đổi về hành chính và truyền thống yêu nước đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân quận 12 qua các thời kỳ lịch sử, đặc biệt là truyền thống đấu tranh cách mạng từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930 - 1975) và những nỗ lực vượt qua khó khăn để xây dựng quê hương theo con đường xã hội chủ nghĩa (1975 - 1997), và nhất là những cố gắng vượt bậc qua hơn 10 năm kể từ khi vùng đất này trở thành một đơn vị hành chính cấp quận của thành phố Hồ Chí Minh.

Tập sách được biên soạn dựa trên các nguồn tài liệu cơ bản là: Lịch sử Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng bộ quận Gò Vấp, Lịch sử Đảng bộ huyện Hóc Môn, Lịch sử Sài Gòn - Gia Định kháng chiến; các văn kiện đại hội Đảng bộ quận, các nghị quyết hội nghị Đảng bộ, nghị quyết Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Quận uỷ; các báo cáo tổng kết công tác của Quận uỷ, Ủy ban Nhân dân quận; báo cáo tổng kết hoạt động của các ban, ngành, đoàn thể... Trong quá trình thực hiện tập sách, Ban biên soạn cũng nhận được nhiều ý kiến quý báu của các đồng chí cách mạng lão thành, các nhân chứng lịch sử cùng nhiều đồng chí, đồng bào đã từng sinh sống, hoạt động và làm việc ở địa phương qua nhiều thời kỳ lịch sử. Từ những nguồn tư liệu thu thập được, Ban biên soạn đã sắp xếp, hệ thống tập sách thành ba chương: **Chương I:** Quận 12: Vùng đất - Con người; **Chương II:** Truyền thống đấu tranh cách mạng và xây dựng của nhân dân quận 12 trước năm 1997; **Chương III:** Đảng bộ và nhân dân quận 12 trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, từng bước vươn lên cùng sự phát triển chung của thành phố (1997 - 2007). Ngoài 3 chương trên, tập sách còn có phần kết luận và phụ lục các hình ảnh minh họa về những thành tựu phát triển kinh tế, những hoạt động chính trị - xã hội trên địa bàn quận, danh sách Bà mẹ Việt Nam anh hùng và hình ảnh các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Quận uỷ, Ủy ban Nhân dân quận từ 1997 đến nay.

Tập sách hoàn thành nhờ sự nỗ lực của của tập thể Ban biên soạn, sự làm việc tích cực, nhiệt tình của các đồng chí cách mạng lão thành và các nhân chứng lịch sử. Tuy nhiên, phản ánh lại chặng đường hơn 70 năm đấu tranh, xây dựng với nhiều sự kiện sôi động, phong phú trong điều kiện nguồn tài liệu của các thời kỳ lịch sử trước đây rất thiếu thốn, tản mát; quá trình xây dựng và phát triển của địa phương từ khi trở thành một đơn vị hành chính cấp quận đến nay còn rất ngắn ngủi, chưa đủ thời gian cho những lắng đọng của lịch sử, vì vậy, tập sách khó tránh khỏi thiếu sót. Với tinh thần cầu thị, Ban Chấp hành Đảng bộ mạnh dạn cho xuất bản, đưa sách đến tay đồng chí, đồng bào với mong muốn được tiếp tục lắng nghe, ghi nhận những ý kiến đóng góp, chỉnh lý, bổ sung để tập sách trong những lần tái bản sau sẽ ngày càng hoàn thiện hơn.

Nhân dịp tập sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ quận 12 xin chân thành cảm ơn các đồng chí cách mạng lão thành, các nhân chứng lịch sử, các gia đình liệt sĩ, thương binh đã cung cấp tư liệu, hồi ký, tham dự các buổi tọa đàm góp ý cho tập sách. Xin chân thành cảm ơn Phòng Nghiên cứu Lịch sử Đảng (thuộc Ban Tuyên Giáo Thành uỷ thành phố Hồ Chí Minh) đã cung cấp nhiều tư liệu lưu trữ đồng thời hỗ trợ về chuyên môn khoa học trong quá trình biên soạn tập sách. Chúng tôi cũng xin chân thành cảm ơn Nhà xuất bản Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh đã làm việc nhiệt tình để tập sách sớm đến tay đồng chí, đồng bào và bạn đọc.

Kỷ niệm 34 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2009), 12 năm thành lập quận 12 (1/4/1997 - 1/4/2009), Ban Chấp hành Đảng bộ trân trọng giới thiệu tập sách: **“Lịch sử Đảng bộ quận 12 (1997 - 2007)”** với đồng chí, đồng bào và bạn đọc.

TM. BAN THƯỜNG VỤ QUẬN ỦY
BÍ THƯ

ĐẶNG VĂN CƯỜNG

CHƯƠNG I

QUẬN 12 VÙNG ĐẤT - CON NGƯỜI



I. LƯỢC SỬ HÌNH THÀNH QUẬN 12

1. Vùng đất quận 12 trước năm 1975

Địa danh hành chính quận 12 thành phố Hồ Chí Minh chỉ mới xuất hiện cách đây hơn 10 năm nhưng vùng đất này đã được xác định cùng với quá trình hình thành và phát triển của vùng đất *Đông Nai - Gia Định* cách đây hơn 300 năm vào đầu thế kỷ XVII, khi lưu dân người Việt đến định cư và khai phá vùng đất phương Nam. Theo sử sách ghi lại sau khi Nguyễn Ánh lên ngôi vua, thiết lập nên nhà Nguyễn hình thành bộ máy nhà nước, phân đất nước thành những đơn vị hành chính thì vùng đất quận 12 ngày nay dưới triều vua Gia Long được xác định thuộc tổng Bình Trị, phủ Tân Bình với các thôn: Hanh Phú, An Lộc, An Lộc Đông (vùng An

Phú Đông, Thạnh Lộc, Thạnh Xuân), Thái An (vùng Thới An) thuộc tổng Dương Hòa, phủ Tân Bình với các thôn: Thuận Kiều, Tân Thới Nhứt Tây giáp (vùng Tân Thới Nhứt) và Trung Chánh (vùng Trung Mỹ Tây và Tân Chánh Hiệp).

Thời vua Minh Mạng do dân số tăng và diện tích khai phá ngày càng nhiều, một số tổng ban đầu được tách ra thành lập các tổng mới. Trung Chánh thôn, Tân Đông Trung thôn, Thuận Kiều thôn thuộc tổng Dương Hòa; An Lộc thôn, An Lộc Đông thôn, Thới An thôn, Hanh Phú thôn thuộc tổng Bình Trị Hạ huyện Bình Dương tỉnh Gia Định. (Sau sự kiện Lê Văn Khôi, vua Minh Mạng tổ chức lại cơ cấu hành chính ở phía Nam, nhằm tập trung quyền lực về Triều đình trung ương. Cấp thành Gia Định bị phế bỏ cùng với 5 trấn cũ chia thành 6 tỉnh. Triều đình nhà Nguyễn nắm trực tiếp các tỉnh mà không qua thành Gia Định như trước. Tháng 8/1833 lại đổi tỉnh Phiên An thành tỉnh Gia Định - đây là thời kỳ vùng đất phía Nam được gọi là Nam Kỳ lục tỉnh).

Năm 1862, hòa ước Nhâm Tuất được ký kết giữa triều đình nhà Nguyễn và Pháp, giao 3 tỉnh miền Đông (Định Tường, Gia Định và Biên Hòa) cho thực dân Pháp và sau đó năm Đinh Mão (1867) tiếp tục giao 3 tỉnh miền Tây (Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên) như vậy cả Nam Kỳ trở thành thuộc địa của Pháp. Người Pháp đã bỏ hết cấp tỉnh, phủ huyện để chia Nam Kỳ thành 24 hạt. Trong đó, hạt Sài Gòn có 19 tổng, 234 làng. Vùng đất quận 12 thuộc 2 tổng Bình Thạnh Hạ có các làng Tân Hưng, Thới Nhứt, Thuận Kiều và Trung Chánh; tổng Bình Trị

Thượng với các làng An Lộc, Quới An, An Xuân, An Lộc Đông và Hanh Phú.

Năm 1899 toàn quyền Đông Dương ra nghị định đổi hạt thành tỉnh. Các thôn sát nhập lại thành làng lớn hơn. Từ đó đến trước Cách mạng Tháng Tám 1945 các làng Tân Thới Nhứt, Đông Hưng Thuận, Trung Mỹ Tây và Tân Thới Hiệp (quận 12 ngày nay) thuộc tổng Bình Thạnh Hạ, quận Hóc Môn, tỉnh Gia Định.

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, nhân dân Nam Bộ chưa hưởng được nền hòa bình được bao lâu thì thực dân Pháp được sự giúp sức của quân Đồng minh đã quay trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai. Nhân dân Nam Bộ cùng cả nước tiến hành 9 năm kháng chiến oanh liệt, kết thúc thắng lợi ở Điện Biên Phủ. Tuy nhiên với Hiệp định Genève 1954 nước ta tạm thời chia thành hai miền để chờ Tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Với âm mưu biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, đế quốc Mỹ đã nhảy vào hất cẳng Pháp lập ra chế độ tay sai Ngô Đình Diệm. Trong khoảng thời gian 1945 - 1975, có hơn mười lần thay đổi địa giới hành chính từ tỉnh đến quận và tận cấp cơ sở là xã, thôn. Đơn vị hành chính cấp tổng bị bỏ dần dần, từ sau năm 1956 tùy theo tình hình và ý đồ chiến tranh trong từng thời kỳ mà chính quyền Sài Gòn nhiều lần chia cắt lại địa giới hành chính của đô thành Sài Gòn và tỉnh Gia Định. Năm 1957 chính quyền Sài Gòn chia tỉnh Gia Định thành 6 quận, địa bàn quận 12 lúc bấy giờ thuộc hai quận: các xã An Phú Đông, Thạnh Lộc và Quới Xuân thuộc quận Gò Vấp; các xã Tân Thới Hiệp, Đông Hưng Tân, Trung Mỹ Tây và Tân Thới Nhứt thuộc quận Hóc Môn.

Năm 1972 chính quyền Sài Gòn lại chia tỉnh Gia Định thành 8 quận, xã Quới Xuân trong địa phận quận Gò Vấp không còn nữa.

Về phía cách mạng, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1960) ta sáp nhập Sài Gòn với Gia Định thành Khu Sài Gòn - Gia Định. Phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân vùng đất quận 12 thời gian này nằm trong sự chỉ đạo của Quận ủy Gò Vấp, Huyện ủy Hóc Môn.

Như vậy trải qua các biến cố của lịch sử đến trước ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, địa bàn quận 12 ngày nay cũng có nhiều thay đổi về mặt địa danh hành chính nhưng chủ yếu vẫn nằm trên địa bàn quản lý của hai quận Gò Vấp và huyện Hóc Môn thuộc tỉnh Gia Định.

2. Vùng đất quận 12 từ năm 1975 đến năm 1997

Tháng 5/1975, chính quyền cách mạng phân định lại đơn vị hành chính của thành phố, vùng đất quận 12 ngày nay vẫn là các xã thuộc huyện Hóc Môn.

Ngày 2/7/1976 Quốc hội khóa VI nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra quyết định chính thức đặt tên thành phố Sài Gòn - Gia Định là thành phố Hồ Chí Minh. Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm 11 quận của đô thành Sài Gòn cũ và toàn bộ tỉnh Gia Định. Địa bàn quận 12 ngày nay thuộc huyện Hóc Môn.

Ngày 27/7/1988 một số xã của huyện Hóc Môn được phân định lại, cụ thể chia xã Tân Thới Nhứt thành hai xã là Tân Thới Nhứt (gồm hai ấp Lạc Quang và Thuận

Kiêu) và Bà Điểm; thành lập xã Tân Chánh Hiệp trên cơ sở một phần ấp Hàng Sao, một phần ấp Tân Hưng của xã Đông Hưng Thuận và ấp Đông, ấp Chánh Tây của xã Trung Mỹ Tây. Riêng ấp Đồng Tiến của xã Đông Hưng Thuận chuyển sang Trung Mỹ Tây.

Như vậy từ sau ngày 30/4/1975 đến cuối năm 1996, địa bàn quận 12 vẫn nằm trong địa bàn của huyện Hóc Môn.

3. Quận 12 trở thành một đơn vị hành chính cấp quận

Ngày 06/1/1997 Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 03/CP về chia tách và thành lập mới các quận của thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 18/3/1997, Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 1195/QĐ-UB về việc cụ thể hóa Nghị định 03/CP về việc thành lập quận 12 thuộc thành phố Hồ Chí Minh. Quận 12 chính thức được thành lập trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã Thạnh Lộc, An Phú Đông, Tân Thới Hiệp, Đông Hưng Thuận, Tân Thới Nhứt, 711ha diện tích tự nhiên và 15.461 nhân khẩu của xã Tân Chánh Hiệp, 273 ha diện tích tự nhiên và 11.332 nhân khẩu của xã Trung Mỹ Tây thuộc huyện Hóc Môn cũ và thành lập 10 phường mới.

Pường Tân Thới Nhứt trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Tân Thới Nhứt, gồm 385ha và 16.110 nhân khẩu.

Pường Đông Hưng Thuận trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Đông Hưng Thuận, gồm 428ha và 27.097 nhân khẩu.

Phường An Phú Đông trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã An Phú Đông, gồm 856ha và 7.749 nhân khẩu.

Phường Trung Mỹ Tây trên cơ sở 273ha diện tích tự nhiên và 11.332 nhân khẩu của xã Trung Mỹ Tây.

Phường Tân Chánh Hiệp trên cơ sở 422ha diện tích tự nhiên và 8.625 nhân khẩu của xã Tân Chánh Hiệp.

Phường Thạnh Lộc trên cơ sở 571ha diện tích tự nhiên và 8.963 nhân khẩu của xã Thạnh Lộc.

Phường Thạnh Xuân trên cơ sở 958ha diện tích tự nhiên và 10.616 nhân khẩu của xã Thạnh Lộc

Phường Hiệp Thành trên cơ sở 255ha diện tích tự nhiên và 5.121 nhân khẩu của xã Tân Thới Hiệp; 276ha diện tích tự nhiên và 4.116 nhân khẩu của xã Tân Chánh Hiệp.

Phường Thới An trên cơ sở 451ha diện tích tự nhiên và 7.208 nhân khẩu của xã Tân Thới Hiệp.

Phường Tân Thới Hiệp trên cơ sở 319ha diện tích tự nhiên và 7.623 nhân khẩu của xã Tân Thới Hiệp.

Vào thời điểm thành lập quận 12 có diện tích tự nhiên là 5.274,9ha, với số dân là 117.253 người.

Ngày 23/11/2006, Chính phủ ra Nghị định số 143/2006/NĐ-CP điều chỉnh địa giới hành chính và thành lập các phường mới thuộc quận Gò Vấp, Tân Bình và quận 12. Trên địa bàn quận 12, phường Tân Hưng Thuận được thành lập (ngày thành lập chính thức là 1/1/2007) trên cơ sở điều chỉnh 181,08ha diện tích tự nhiên và 24.829 nhân khẩu phường Đông Hưng Thuận.

Hiện nay (2007) quận 12 có 11 phường là: Tân Thới Nhứt, Tân Hưng Thuận, Tân Thới Hiệp, Tân Chánh Hiệp, Trung Mỹ Tây, Thạnh Lộc, Thạnh Xuân, An Phú Đông, Hiệp Thành, Thới An và Đông Hưng Thuận có tích tự nhiên có 5.274,9ha và dân số là 336.057 người.

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

1. Điều kiện tự nhiên

Quận 12 nằm ở hướng Tây Bắc của thành phố Hồ Chí Minh, trên hữu ngạn sông Sài Gòn. Phía đông giáp quận Thủ Đức và tỉnh Bình Dương; phía tây giáp huyện Hóc Môn; phía tây nam giáp huyện Bình Tân; phía nam giáp quận Tân Bình và Gò Vấp, phía bắc giáp huyện Hóc Môn.

Về khí hậu quận 12 mang đặc trưng chung của khí hậu vùng Nam Bộ là nhiệt đới gió mùa với hai mùa mưa và mùa khô tương phản nhau rõ rệt. Mùa mưa bắt đầu vào khoảng tháng 5 đến tháng 10 và mùa khô từ khoảng tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Nhiệt độ ở khu vực quận 12 thuộc loại cao, liên tục quanh năm và khá ổn định. Đỉnh của mùa nắng nóng là 40°C và thấp nhất khoảng 16°C vào mùa mưa. Trung bình nhiệt độ là 27°C. Hướng gió chủ yếu là hướng Đông Nam (vào mùa khô) và Tây Nam (vào mùa mưa). Tốc độ gió trung bình là 3m/s.

Chế độ thủy văn của quận 12 chịu ảnh hưởng chế độ bán nhật triều sông Sài Gòn, sự chênh lệch mực triều gần đến 4m ở cửa sông và mỗi ngày có 2 lần triều như vậy đòi hỏi sự thích nghi trong cuộc sống thường ngày của nhân dân trong vùng ảnh hưởng của chế độ thủy văn hệ thống sông Sài Gòn. Cùng với sông Vàm Thuật,

rạch Bến Cát, kênh Tham Lương... hình thành một mạng lưới kênh rạch trên địa bàn tạo thuận lợi cho giao thông thủy, tạo cảnh quan đồng thời là hệ thống tiêu thoát nước. Tuy nhiên do các công trình bờ bao chưa tốt nên khi bị ảnh hưởng triều cường thì một số phường như An Phú Đông, Thạnh Lộc, Thạnh Xuân bị ngập úng.

Địa hình quận 12 bao gồm khu vực thềm phù sa cổ và khu vực đê sông và bưng thấp ven sông. Biểu hiện tiêu biểu của địa hình quận 12 là gò, bưng, kênh, rạch. Phần gò thấp ở khu vực các phường Tân Thới Nhứt, Đông Hưng Thuận, Tân Hưng Thuận... độ cao trung bình từ 2 đến 5m so với mặt nước biển. Vùng bưng thấp bắt đầu từ khu vực phường Thới An kéo dài xuống các khu vực phường Thạnh Lộc, Thạnh Xuân, An Phú Đông do phù sa con sông Sài Gòn và hệ thống sông, rạch nhỏ chạy khắp vùng bồi đắp.

Thổ nhưỡng đặc trưng vùng đất quận 12 ở khu vực gò là thềm phù sa cổ và qua quá trình phong hóa nên về cơ bản phần hữu cơ đã bị mất dần nên màu sắc chủ đạo là màu xám của cát pha. Vì đây là vùng gò nên hệ thống nước ngầm ở khu vực này khá tốt nên nhân dân thường sử dụng nước ngầm ở hai tầng ngầm cạn ở độ sâu từ 3 đến 15m và tầng ngầm bán áp được phân bố ở độ sâu 15 đến 30m để phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất. Vùng đất bưng thấp do là vùng được bồi đắp bằng phù sa mới nên đặc trưng là đất đen và mềm, nền đất yếu.

Hệ thống giao thông đường bộ và đường thủy các tuyến đường của quận chạy đan xen thành một hệ thống tương đối hoàn chỉnh khắp địa bàn. Các tuyến chính như là quốc lộ 1A, quốc lộ 22, hương lộ 80 (Nguyễn Ảnh

Thủ), tỉnh lộ 15 (Tô Ký)... còn lại là các tuyến đường liên phường, đường nội bộ phủ rộng trong địa bàn còn là đường cấp phối sỏi đỏ. Hệ thống sông Sài Gòn và sông Vàm Thuật, rạch Bến Cát, kênh Tham Lương... vừa là ranh giới tự nhiên của quận vừa đóng vai trò giao thông đường thủy chuyên chở hàng hóa, tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp và tạo cảnh quan môi trường. Tuy nhiên, trong hệ thống sông rạch nhỏ trên địa bàn, cây lục bình phát triển quá nhiều làm ách tắc dòng chảy, gây khó khăn cho giao thông thủy và cuộc sống, bên cạnh đó một số kênh rạch đã bị ô nhiễm trầm trọng do chất thải trong sinh hoạt và nước thải của các nhà máy, xí nghiệp.

2. Xã hội

Dân số của quận 12 tính đến tháng 12/2007 là 336.057 người (trong đó số người từ các địa phương khác trong cả nước mới đến cư trú từ sau ngày 30/4/1975 đến nay) chiếm 51,37%.

Theo số liệu điều tra năm 2007 thì mật độ dân số trung bình của quận là 6.370 người/km². Tuy nhiên do quá trình đô thị hóa nhanh nên tình trạng phân bố dân cư trên địa bàn quận diễn ra không đồng đều. Phường Tân Hưng Thuận có mật độ dân cư cao nhất là 14.671 người/km²; các phường Thạnh Xuân, An Phú Đông có mật độ thấp nhất là 2.158 người/km².

Về tính ngưỡng, có các tôn giáo như Phật giáo, Công giáo, Cao Đài, Tin Lành và một số tôn giáo khác. Phật giáo có 49 cơ sở thờ tự, 11.942 Phật tử; Công giáo có 6 giáo xứ, 3 tu viện và 23.020 giáo dân; Cao Đài 2 cơ sở với

489 tín đồ; Tin Lành có 3 điểm nhóm được công nhận với 489 tín đồ... nhìn chung hoạt động và sinh hoạt của các tôn giáo diễn ra bình thường, đúng lễ nghi thuần túy về tôn giáo, đúng pháp luật. Các chức sắc, chức việc và tín đồ đã có những đóng góp tích cực trong các phong trào cách mạng của địa phương, xây dựng cuộc sống tốt đời đẹp đạo và mối đoàn kết giữa các tôn giáo.

Đa số đồng bào quận 12 là người Kinh, kể đến là người Hoa và một số ít là người Khmer, Tày, Chăm, Thái, Nùng. Trong suốt quá trình sinh sống và phát triển trên vùng đất quận 12, những đồng bào các dân tộc này mang theo mình ngôn ngữ, văn hóa, lối sống, tôn giáo cùng tồn tại dung hòa với nhau tạo nên nét đẹp trong truyền thống của con người vùng đất quận 12.

Về kinh tế, khi thành lập quận 12 chủ yếu sản xuất nông nghiệp, với khoảng 2.500ha đất nông nghiệp sản xuất lúa, sen, lài, mai kiểng...; nuôi cá thịt và cá kiểng, bò sữa, heo... năng suất và hiệu quả kinh tế không cao (trừ hoa kiểng và cá kiểng). Năm 1997 toàn quận có 527 đơn vị sản xuất trong đó chủ yếu là các cơ sở tiểu thủ công nghiệp sản xuất hàng thủ công với trình độ công nghệ thấp. Đến năm 2007 có 930 công ty, doanh nghiệp và 1.608 hộ cá thể, trong đó có đơn vị công ty phần mềm Quang Trung là một trong 12 công trình trọng điểm của thành phố Hồ Chí Minh. Hệ thống các chợ Tân Chánh Hiệp, Thạnh Xuân, chợ An Sương và Metro Cash&Cary, các chợ nhỏ và hộ kinh doanh mua bán trong các khu dân cư đáp ứng nhu cầu trao đổi mua bán của nhân dân trên địa bàn. Ngoài ra trên địa bàn quận có nhiều dự án xây dựng khu dân cư, cơ sở hạ tầng, cơ sở sản xuất kinh

doanh của các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước hứa hẹn một cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng hướng mà Nghị quyết Đại hội đảng bộ lần thứ 3 định hướng là Thương mại dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp.

Về văn hóa - xã hội, từ bước khởi điểm trình độ dân trí ở mức bình quân lớp 5,4 có 2 phường “trắng” về hệ thống trường lớp. Sau khi thành lập, thực hiện chủ trương và quyết tâm của Đảng bộ quận về ưu tiên đầu tư xây dựng trường học, nâng cao trình độ dân trí, qua 10 năm thực hiện đã đem lại một số kết quả khả quan. Hiện nay đạt học vấn bình quân lớp 7,5. Toàn quận có 97 trường, cụ thể mẫu giáo và mầm non 68 trường, 17 trường tiểu học, 9 trường trung học cơ sở và 3 trường trung học phổ thông, có 3 trường đạt chuẩn quốc gia trường mẫu giáo Sơn Ca 5, trường trung học cơ sở Đông Hưng Thuận II, trung học cơ sở An Phú Đông. Đã hoàn thành công tác quy hoạch mạng lưới trường lớp đến năm 2010.

Công tác xã hội hóa giáo dục luôn được chú trọng đầu tư phát triển theo chiều sâu với sự hình thành các trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả cao là điển hình của loại hình trung tâm học tập cộng đồng của thành phố. Các trường lớp ngoài công lập phát triển mạnh chiếm 62,9% số trường trên địa bàn quận. Trong năm 2006, quận 12 được thành phố công nhận hoàn thành công tác phổ cập giáo dục bậc trung học phổ thông trên địa bàn.

Công tác dạy nghề được quận quan tâm. Qua 10 năm hoạt động, trung tâm dạy nghề quận đã mở rộng từ 13 ngành nghề tăng lên 18 ngành nghề năm 2006, đào tạo cho 82.146 học viên, giới thiệu cho 12.518 học viên có

việc làm thích hợp.

Quận đã đầu tư xây dựng bệnh viện với quy mô 100 giường, trung tâm y tế dự phòng và mạng lưới y tế ở cơ sở được củng cố và đi vào hoạt động hiệu quả. Các chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu đạt kết quả cao. Thực hiện tốt pháp lệnh dân số và vận động kế hoạch hóa gia đình đảm bảo tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm thấp hơn chỉ tiêu (1,02% so với chỉ tiêu 1,2%).

Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”* được triển khai rộng khắp, được đông đảo quần chúng hưởng ứng tích cực. Đã có nhiều khu phố, hộ gia đình được công nhận đạt chuẩn văn hóa. Các thiết chế văn hóa tại các khu phố từng bước được hình thành, phát triển như trung tâm văn hóa, trung tâm thể dục thể thao, nhà thiếu nhi, nhà tưởng niệm Nguyễn An Ninh, nhà truyền thống An Phú Đông và đã xây dựng, đưa vào hoạt động 3 nhà văn hóa phường Tân Chánh Hiệp, Tân Thới Hiệp, Thạnh Lộc. Hoạt động văn hóa - văn nghệ quần chúng phát triển mạnh; tổ chức nhiều chương trình, hội diễn văn nghệ quần chúng và mở rộng các câu lạc bộ ca hát ở các phường. Hoạt động thể dục thể thao đạt được nhiều thành tích trong nước và quốc tế, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân trên địa bàn.

CHƯƠNG II

TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG VÀ XÂY DỰNG CỦA NHÂN DÂN QUẬN 12 TRƯỚC NĂM 1997



I. PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN QUẬN 12 TRONG THỜI KỲ CHƯA CÓ SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (1858-1930)

Tháng 8 năm 1858, 3000 quân Pháp với 14 tàu chiến đánh chiếm Đà Nẵng đánh dấu thời kỳ dân tộc Việt Nam đương đầu với thực dân đế quốc phương Tây. Tháng 2/1859 Pháp rút phần lớn quân ở Đà Nẵng tiến đánh Sài Gòn và ngày 17/2/1859 sau một ngày tấn công quân Pháp đã hạ thành Gia Định. Sau khi chiếm thành Gia Định đã gặp phải sức kháng cự quyết liệt của quân và dân quanh vùng Sài Gòn đã gây thiệt hại nặng cho Pháp, khiến chúng không còn đủ sức dàn quân ở Đà Nẵng và

Sài Gòn. Tháng 3/1860 sau 19 tháng ở Đà Nẵng thực dân Pháp đem hết quân từ Đà Nẵng vào Sài Gòn mở rộng phạm vi chiếm đóng, xây dựng các đồn đất và chiếm chùa Cây Mai và một số chùa từ chùa Cây Mai ra Sài Gòn hình thành nên “*phòng tuyến các chùa*”. Đối diện với quân viễn chinh Pháp đang gặp nhiều khó khăn, triều đình Huế không tận dụng được tình thế, cử Nguyễn Tri Phương và Tôn Thất Cáp vào thống lĩnh cuộc kháng chiến trong Nam với tư tưởng án binh bất động, tập trung sức lực quân và dân xây dựng đại đồn Chí Hòa nhằm bao vây địch, để yểm trợ cho đại đồn ở mặt sau ta xây thêm nhiều đồn nhỏ như đồn Tham Lương, đồn Thuận Kiều, đồn Rạch Tra... Ngày 24/2/1861 liên quân Pháp - Tây Ban Nha nổ súng tấn công, tiếm thay đại đồn xây dựng trong một năm với công sức của mấy vạn quân dân chỉ chịu đựng được hơn một ngày thì mất. Quân Pháp tiến công mở rộng hạ đồn Thuận Kiều của nghĩa quân Trương Định rồi chiếm Tân Thới, Rạch Tra rồi cả vùng Mười Tám Thôn Vườn Trầu. Gia Định thất thủ, Sài Gòn rơi vào tay giặc Pháp. Quân Pháp tiếp tục càn quét ra các vùng xung quanh Sài Gòn rồi chiếm Định Tường, Biên Hòa, Vĩnh Long. Bài phú *Gia Định thất thủ* có đoạn nói lên nỗi lòng của người Gia Định trong cơn thất thủ này:

*Ngậm ngùi thay ba bốn lần Gò Vấp
Cây cỏ khô, thân thể cũng khô
Bát ngát nhẽ Mười Tám Thôn Vườn Trầu
Hoa trái rụng rời, người cũng rụng*

Từ đó Sài Gòn trở thành trung tâm cai trị và kinh tế của thực dân Pháp. Chúng bắt đầu xây dựng khu trung tâm hành chính. Năm 1879 thực dân Pháp cử Le Myre de Vilers sang làm Thống đốc Nam Kỳ đầu tiên, tổ chức Hội đồng quản hạt Nam Kỳ. Năm 1903 thực hiện chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất, toàn quyền Paul Doumer đã mở rộng thành phố Sài Gòn ra các vùng Gò Vấp, Phú Nhuận. Đường tàu điện Sài Gòn - Gò Vấp được xây dựng để phục vụ nhu cầu của thực dân Pháp.

Quân Pháp không gặp khó khăn lớn trong việc đánh bại quân triều đình Huế nhưng khi đối đầu với cuộc kháng chiến của nhân dân thì không còn dễ dàng nữa. Ngày từ khi quân Pháp tiến vào sông Sài Gòn, phá thành Gia Định, hạ đại đồn Chí Hòa thì các tầng lớp nhân dân đã anh dũng chiến đấu chống Pháp với nhiều hình thức khác nhau để bảo vệ quê hương. Ngay từ những ngày đầu tiên, các tầng lớp nhân dân Sài Gòn - Gia Định, trong đó có nhân dân quận 12 đã anh dũng chiến đấu chống thực dân Pháp. Các sỹ phu Gia Định như Trương Công Định, Trần Thiện Chánh, Lê Huy đã tập hợp nghĩa quân tham gia chiến đấu bên cạnh quân triều đình, nghĩa quân của hàn lâm Phụ, cai tổng Là, đề đốc Nguyễn Văn Tiên, tri phủ Hồ Huấn Nghiệp đã làm cho quân Pháp thất điên bát đảo suốt thời kỳ dài. Hưởng ứng các cuộc kháng chiến của sỹ phu, nhân dân Sài Gòn - Gia Định nói chung nhân dân vùng quận 12 đã anh dũng đứng lên đánh đuổi kẻ thù bảo vệ làng xóm. Với địa thế thuận lợi nhiều sông rạch nhân dân vùng An Phú Đông ngày đêm tập luyện sẵn sàng chống giặc. Đầu năm 1861, địch đổ quân chiếm An Phú Đông để mở đường chiếm Thủ Dầu

Một nhưng đã gặp sức kháng cự mãnh liệt của nhân dân suốt ba tháng, gây cho địch nhiều tổn thất.

Sau khi đồn Thuận Kiều thất thủ, Trương Định rút quân về Gò Công và tiến hành cuộc hành quân lên Cái Bè, Đồng Tháp Mười rồi quay về vùng Hóc Môn - Bà Điểm, qua Thủ Đức về Rừng Sác đi đến đâu nghĩa quân Trương Định đều đánh địch ở các đồn bót dọc các đường hành quân gây cho địch nhiều thiệt hại. Sau đó vì bị chỉ điểm, Trương Định bị bắt ở Gò Công, ông tuân tiết. Trương Quyền thay cha củng cố lực lượng, phối hợp với quân của Pu Côm Bô và tiến hành các hoạt động ở vùng Mười Tám Thôn Vườn Trầu, Đức Hòa. Nghĩa quân tiêu diệt đồn Rạch Tra (Hóc Môn) giết chết tên quan ba trưởng đồn, tiêu diệt đồn Thuận Kiều và nhiều nơi khác năm 1870, Trương Quyền bị bệnh chết.

Cũng trong thời kỳ này, nổi lên cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Ảnh Thủ ở vùng Gò Vấp - Hóc Môn. Nguyễn Ảnh Thủ là nghĩa quân của Trương Định, sau khi đồn Thuận Kiều bị Pháp chiếm, ông lập kế trá hàng và làm trưởng thôn Tân Sơn Nhì, ông thu thuế nhưng không nộp cho Pháp mà dùng tiền đó nuôi nghĩa quân. Sự việc bại lộ, ông chạy về Bình Lý rồi xuống Gò Công, Mỹ Tho hoạt động. Năm 1863, ông trở về quê tiếp tục hoạt động thì bị Pháp bắt, kết án năm năm tù, sau khi mãn hạn tù ông về Tân Hưng cùng với Lâm Văn Bình (Tân Đông Thượng) chiêu mộ nghĩa quân tập luyện. Sau ba năm chuẩn bị, ngày 14/5/1871, ông lãnh đạo nghĩa quân tấn công đánh chiếm làng Bà Điểm, đồn Thuận Kiều. Nghĩa quân chiếm được đồn tuy nhiên ông hy sinh trong trận chiến. Thực dân Pháp đưa quân từ Bà Quẹo lên tái chiếm

đồn, chúng đem xác Nguyễn Ảnh Thủ đi thủ tiêu đồng thời ráo riết lùng bắt nghĩa quân để trấn áp tinh thần chống Pháp của nhân dân. Cảm phục trước cái chết oanh liệt của Nguyễn Ảnh Thủ nhân dân địa phương đã dựng nên ba ngôi đền để thờ ông ở Thuận Kiều, Bà Queo và Hàng Sao (Đông Hưng Thuận).

Sau thất bại của Trương Quyền và Nguyễn Ảnh Thủ cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân vùng Mười Tám Thôn Vườn Trầu tạm thời lắng xuống. Nhưng từ năm 1885 cho đến những năm trước khi thành lập Đảng, Sài Gòn nói chung khu vực quận 12 nói riêng đã chứng kiến một loạt cuộc khởi nghĩa của nhân dân. Các lực lượng yêu nước bằng nhiều hình thức từ đấu tranh chính trị đến đấu tranh vũ trang đã làm nên một “*vành đai đỏ*” xung quanh Sài Gòn.

Mở đầu là cuộc khởi nghĩa của đề đốc Nguyễn Văn Bường cùng với nhân dân vùng ngoại ô Sài Gòn dự kiến đốt cháy khám lớn Sài Gòn làm hiệu lệnh tấn công Sài Gòn, tuy nhiên do kế hoạch thực hiện không tốt nên hiệu lệnh đốt khám lớn (đêm 22/1/1885) đã diễn ra trước ngày hẹn một ngày, nghĩa quân chưa tập trung kịp thời nên cuộc khởi nghĩa bị lộ, đề đốc Bường bị bắt cùng với nhiều người khác.

Hai tuần sau, ngày 8/2/1885 khởi nghĩa Mười Tám Thôn Vườn Trầu bùng nổ dưới sự lãnh đạo của Phan Văn Hớn (người làng Tân Thới Nhứt), Nguyễn Văn Quá (Hóa) hơn 1000 nghĩa quân đánh chiếm Bình Long (Hóc Môn) ngày đêm 30 rạng mồng một tết Ất Dậu. Nghĩa quân giết chết đốc phủ sứ Trần Tử Ca và làm chủ dinh quận Bình Long. Ngày hôm sau nghĩa quân kéo về Sài Gòn,

càng đi càng đông. Đến Quán Tre (Đông Hưng Thuận) nghĩa quân chia làm hai đoàn. Một đi thẳng vào Sài Gòn, một đoàn tiếp cận Sài Gòn nhưng phục bên ngoài chờ hiệu lệnh tiếp ứng. Cánh đi thẳng vào Sài Gòn đi tới Bình Hòa thì đụng độ với quân Pháp, nghĩa binh vì khí giới kém hơn hẳn nên đã thua trận. Đạo quân tiếp ứng tự giải tán sau khi được tin chẳng lành của của trận Bình Hòa.

Cũng trong ngày 8/2/1885, ngoài nghĩa quân của Phan Văn Hớn, Nguyễn Văn Hóa, tiến đánh Sài Gòn còn có quân khởi nghĩa vùng Bình Chánh, Bà Hom, An Lạc kéo lên tập trung ở vùng Bà Queo. Quân khởi nghĩa của Cần Đức, Cần Giuộc định đánh vào Chợ Lớn nhưng sau khi nghe tin của Bình Hòa nên tự giải tán chờ cơ hội. Giặc Pháp sau đó đã càn quét để bắt các thủ lĩnh của cuộc khởi nghĩa nhưng không bắt được các ông liền thi hành chính sách khủng bố nhân dân quanh vùng. Vì thương dân hai ông tự nộp mình cho Pháp. Tòa án Pháp đã xử vụ Hóc Môn từ ngày 31/8 đến ngày 3/9/1885. Định kêu án tử hình 14 người, Phan Văn Hớn và Nguyễn Văn Quá bị hành hình ngày 30/3/1886 tại chợ Hóc Môn. Cảm kích tấm lòng của hai ông nhân dân trong vùng đã lập đền thờ hai ông tại làng Tân Thới Nhứt (nay là xã Bà Điểm) và huyện Đức Hòa ngay trong thời Pháp thuộc.

Cuộc khởi nghĩa Mười Tám Thôn Vườn Trầu tuy thất bại nhưng nó đã mở đầu cho một hướng chiến đấu mới là đánh địch ở ngay sào huyệt của chúng, ngay ở Sài Gòn.

Đầu thế kỷ 20, Sài Gòn tiếp tục chứng kiến liên tiếp hai cuộc khởi nghĩa nữa vào năm 1913 và 1916 do một

tổ chức bí mật lãnh đạo mà Pháp gọi là *Hội kín* chứ thật ra tổ chức yêu nước chống Pháp này không có một tên gọi nhất định nào. Tổ chức này cũng không phải là Thiên địa hội ở miền nam Trung Quốc.

Một nhà yêu nước quê ở Cần Giuộc tên là Nguyễn Hữu Trí qua Campuchia xây dựng chùa ở núi Tàlơn vừa tu hành vừa là nơi tập hợp lực lượng và liên lạc với các hội kín ở toàn Nam Kỳ thành một tổ chức thống nhất, hành động theo một trung tâm chỉ huy (*dưới danh nghĩa theo phò Phan Phát Sanh tự gọi là con vua Hàm Nghi đứng ra dựng cờ khởi nghĩa với danh hiệu là Phan Xích Long hoàng đế*). Đêm 23 rạng 24/3/1913 quân khởi nghĩa đặt 8 trái nổ hẹn giờ ở một số cơ quan chính quyền của Pháp ở Sài Gòn và Chợ Lớn và rải, dán các bản hịch trong thành phố. Tuy nhiên chưa đến giờ, giặc Pháp đã phát hiện và gỡ hết các trái nổ và tung quân ngăn chặn. Nghĩa quân không nghe hiệu lệnh nên rút quân, trên đường rút đoàn nghĩa quân 600 người (mặc đồng phục quần đen áo trắng tay không vũ khí) gặp quân Pháp, chúng bắt nhiều nghĩa quân. Phan Xích Long chạy ra Phan Thiết bị bắt và giam ở khám lớn Sài Gòn, giặc đưa 111 nghĩa quân đưa ra toàn án xét xử. Nguyễn Hữu Trí, Nguyễn Màng, Trương Phước đều thoát được.

Đến năm 1916, nghĩa quân lại tổ chức một cuộc khởi nghĩa (cùng thời gian này trong nước cũng diễn ra các cuộc khởi nghĩa ở Thái Nguyên, khởi nghĩa Duy Tân, Trần Cao Vân ở miền Trung). Theo kế hoạch quân khởi nghĩa sẽ tiến đánh vào dinh Thống đốc Nam kỳ, chiếm trụ sở đồng thời đánh vào khám lớn để giải thoát cho Phan Xích Long rồi đưa ông sang dinh Thống đốc để lên ngôi hoàng đế. Đồng

thời với việc giải thoát cho Phan Xích Long, đánh khám lớn cũng giải thoát cho tù chính trị và đưa họ xuống Cầu Ông Lãnh lấy vũ khí để phối hợp với đạo quân phục sẵn ở bên kia sông tiến đánh kho đạn dược nhằm gây tiếng nổ và gây cháy làm hiệu lệnh cho các đạo quân khác chờ sẵn ở ngoại ô cùng tiến vào Sài Gòn.

Đêm 11/12/1916 nghĩa quân từ đồng bằng sông Cửu Long đi bằng ghe lên thành phố, đậu dọc bến Cầu Ông Lãnh, còn đông đảo nghĩa quân vùng Gò Vấp, Hóc Môn, Bà Điểm, Nhà Bè từ các ngả cũng bí mật kéo về Sài Gòn. Đúng 3 giờ sáng, Nguyễn Hữu Trí dẫn 300 nghĩa quân xung trận, nghĩa quân vùng Gò Vấp, Hóc Môn, Bà Điểm do Lê Văn Trung, Lê Văn Ngọc và thầy Tám Hạp dẫn đầu tham gia đánh dinh Thống đốc Nam Kỳ, phá khám lớn và kho đạn thành Ô Ma. Hai mũi tiến công vào dinh Thống đốc và khám lớn đều không đạt được mục đích. Địch kịp thời phản kích. Nghĩa quân ở vùng ven Sài Gòn không nghe hiệu lệnh nên rút lui. Nguyễn Hữu Trí bị tử trận cùng với 5 người khác, 172 nghĩa quân bị bắt và đưa ra tòa án, 51 người bị xử tử hình và chôn chung huyệt tại khu đất Thánh Chà. Cuộc khởi nghĩa ở Sài Gòn năm 1916 không phải diễn ra một cách lẻ loi mà có sự phối hợp cùng hoạt động và nổ ra ở các tỉnh Nam Kỳ tạo thành một phong trào rộng rãi.

Cũng trong thời gian những thập niên đầu thế kỷ 20, nhiều phong trào mang tính chất toàn quốc cũng đã ảnh hưởng đến nhân dân vùng quận 12, nhất là phong trào Duy Tân của Phan Châu Trinh. Những người có quan điểm tán thành cụ Phan hoạt động tích cực ở Sài Gòn như bà Nguyễn Thị Xuyên (cô Nguyễn An Ninh) ông

Nguyễn An Khuông (cha của Nguyễn An Ninh) ở Trung Chánh... sau khi cụ Phan mất nhân dân vùng quận 12 tham gia các cuộc tuần hành để tang cụ, cùng với nhân dân Sài Gòn tạo thành một cuộc biểu tình lớn của khoảng 100.000 người.

Trong thời kỳ này còn nổi lên hoạt động của một nhà yêu nước mà tên tuổi gắn với vùng Mười Tám Thôn Vườn Trầu là Nguyễn An Ninh. Nguyễn An Ninh quê ở Cần Giuộc sau theo gia đình về sống ở làng Mỹ Hòa, ông sang Pháp du học đỗ cử nhân luật, ở Pháp ông có quan hệ chặt chẽ với những người yêu nước như Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường, Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn Ái Quốc. Năm 1922 ông về nước, lập tờ báo *La Cloche Fêlée (Chuông rè)* (từ số 53 ngày 29/3/1926 đến số 60 ngày 26/4/1926 tờ “Chuông rè” công bố toàn văn “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản” của Mác - Ăngghen), chỉ trích quan lại thối nát, phê phán kịch liệt chế độ thực dân Pháp, cổ động xây dựng nền văn hóa dân tộc khơi dậy lòng yêu nước đấu tranh chống ngoại xâm trong thanh niên. Ngoài ra ông thường đăng đàn diễn thuyết hùng biện trước công chúng. Từ năm 1926 ông được thanh niên Sài Gòn xem như là thần tượng. Sau cuộc diễn thuyết ở đường Lanzarotte (xóm Lách) năm 1926 ông bị bắt và bị kết án 18 tháng tù (thời gian này Phan Văn Trường đổi tờ báo *La Cloche Fêlée* thành tờ *L’Annam* do Nguyễn Khánh Toàn làm chủ bút). Sau thất bại năm 1916 các tổ chức Hội kín hồi phục dân. Suốt một vùng các xã ở nam Thủ Dầu Một, Hóc Môn, Gò Vấp, Đức Hòa, Trung Huyện, Cần Giuộc xuống tận vùng đồng bằng sông Cửu Long đều có các tổ chức hội kín hoạt động, họ đã tìm đến Nguyễn An Ninh để tôn ông làm “*minh chủ*”

của hội. Lãnh tụ không quần chúng, quần chúng không lãnh tụ đã gặp nhau, Hội kín về sau được nhân dân gọi là hội kín Nguyễn An Ninh. Tổ chức hội kín ở vùng quận 12 như giáo Châu ở Thuận Kiều, Tám Lợi ở Hóc Môn đã đem hội viên của mình đặt dưới sự lãnh đạo của Nguyễn An Ninh. Ông xâm nhập và liên lạc với những người yêu nước ở vùng Bà Điểm, vùng Chợ Cầu, Thuận Kiều Hội kín phát triển mạnh mẽ trong những năm 1928-1929.

Đầu năm 1930, Tân Việt cách mạng đảng trở thành Đảng Cộng sản thì phần nhiều các tổ chức hội kín của nông dân trở thành tổ chức quần chúng của Đảng Cộng sản, một số trưởng thành là cán bộ lãnh đạo đầu tiên của tổ chức cộng sản tại địa phương như Lưu Minh Châu ở Thuận Kiều, Lê Văn Phận ở Quán Tre, Phan Văn Đối ở Bà Điểm, Võ Văn Thặng, Phan Văn Cơ ở Hóc Môn

Có thể nói các phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân quận 12 đã chứng minh tinh thần yêu nước, khát vọng độc lập, tự do không chịu cam tâm sống cuộc đời nô lệ. Những phong trào đấu tranh này một khi có được sự dẫn dắt của một chính đảng có đường lối chính trị đúng đắn thì sẽ quét sạch được kẻ thù cướp nước để giành lại độc lập dân tộc.



II. NHÂN DÂN QUẬN 12 TRONG SỰ NGHIỆP ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (1930 - 1975)

1. Nhân dân quận 12 từ khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đến Cách mạng Tháng Tám (1930 - 1945)

Năm 1930 tình hình khủng hoảng kinh tế tác động sâu sắc đến công nhân và nhân dân lao động, sự tăng cường bóc lột của Pháp làm mâu thuẫn ngày càng tăng. Lúc này Đảng Cộng sản Việt Nam vừa mới ra đời, lãnh đạo nên phong trào cách mạng của nhân dân cả nước nói chung nhân dân vùng quận 12 nói riêng bùng lên một cách mạnh mẽ. Trong cao trào cách mạng 1930 - 1931, Đảng đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh với nhiều hình thức và quy mô khác nhau. Năm 1930 trong khí thế đấu tranh cách mạng chung của tỉnh Gia Định, nhiều cuộc biểu tình đã nổ ra các nơi trong vùng quận 12 như vườn xoài Nguyễn An Ninh thuộc làng Tân Đông Trung, tập hợp hàng trăm người tham gia với các khẩu hiệu kêu gọi đoàn kết công nông binh, đòi bãi bỏ thuế thân, hưởng ứng phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh

Đến cuối năm 1930 toàn tỉnh Gia Định có gần 30 chi bộ Đảng, trong đó trên địa bàn quận 12 ngày nay có: chi bộ làng Tân Thới Nhứt do đồng chí Phan Văn Đối làm Bí thư; chi bộ làng Tân Đông Trung; chi bộ làng Trung Chánh, chi bộ làng Quán Tre (Bí thư là đồng chí Võ Văn Mong và đồng chí Hai Chà); chi bộ làng Tân Hưng, chi bộ làng Thuận Kiều, chi bộ làng Tân Đông Thượng, chi bộ làng Quới Xuân, chi bộ làng An Phú Đông

Song song với phong trào đấu tranh của công nhân trong thành phố, phong trào đấu tranh của nông dân, nhân dân lao động nổ ra liên tiếp nhất là sau dịp kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1/5. Theo chủ trương của Liên Tỉnh ủy Gia Định - Chợ Lớn, ngày 4/6 một đoàn quần chúng nhân dân hơn 1500 người từ các làng Tân Thới Nhứt, Tân Đông Trung, làng Tân Hưng Trung Chánh, Thuận Kiều, Xuân Thới Tây, Xuân Thới Thượng, Vĩnh Lộc, Bình Hưng Hòa đã tập trung rất sớm tại Tân Đông Thượng do đồng chí Võ Văn Mong dẫn đầu với cờ đỏ búa liềm và các khẩu hiệu đấu tranh kéo qua chợ Quán Tre và bao vây nhà cai tổng Kiệt đưa yêu sách xin giảm thuế thân. Lúc bấy giờ được lệnh khẩn của tỉnh ủy Gia Định nên đoàn biểu tình tiến thẳng về quận lỵ Hóc Môn hỗ trợ cho cuộc biểu tình ở Hóc Môn. Tại đây dưới sự lãnh đạo của đồng chí Lê Trọng Mân, Lưu Minh Châu đoàn biểu tình đã đưa yêu sách đòi thả các đồng chí bị bắt trước đó, bãi bỏ thuế thân và thực hiện các đòi hỏi chính đáng khác của nhân dân. Trước sức mạnh của quần chúng, quận Trà giả vờ chấp nhận các yêu sách, một mặt cầu cứu quân Pháp ở Sài Gòn, Gia Định và Thủ Dầu Một lên đàn áp phong trào đấu tranh. Quân Pháp kéo đến cùng với cha con quận Trà đã đàn áp dã man, xả súng bắn thẳng vào đoàn biểu tình. Nhiều người đã hy sinh rất dũng cảm, cuộc biểu tình bị đàn áp đẫm máu nhưng đã tạo ra ảnh hưởng trong phong trào đấu tranh cách mạng, tổ chức Đảng và quần chúng rút ra được kinh nghiệm lớn về đấu tranh trực diện với kẻ thù.

Sau cuộc biểu tình Hóc Môn ngày 4/6, bọn làng lính lùng sục bắt bớ những người mà chúng nghi ngờ có tham

gia. Chúng bắt được đồng chí Lê Trọng Mân - Bí thư Tỉnh ủy Gia Định tại làng Tân Thới Tứ (Hóc Môn), đồng chí Nguyễn Chí Diểu thay làm Bí thư tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng trong tỉnh. Trong tháng 6 và tháng 7 năm 1930, nhiều cuộc mít tinh khác liên tiếp nổ ra ở các làng Tân Mỹ (xã Trung Chánh), Tân Thới Tứ, Xuân Thới Tây, Tân Thới Nhứt tiêu biểu là cuộc mít tinh kỷ niệm ngày cách mạng Pháp (14/7) có hàng ngàn quần chúng tham dự, tại cuộc mít tinh, Tỉnh ủy Gia Định kêu gọi quần chúng noi gương cách mạng Pháp hãy đoàn kết các lực lượng dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam quyết đánh đổ đế quốc và phong kiến, giành độc lập tự do, quần chúng rất tin tưởng và nhiệt liệt hưởng ứng.

Ngày 1/8/1930 kỷ niệm ngày chống chiến tranh đế quốc, ở thành phố công nhân hãng rượu Fontaine (Bình Tây), công ty dầu lửa Pháp Á tổ chức biểu tình cầm cờ lên nóc các tòa nhà, đưa yêu sách. Cùng với công nhân, hàng loạt cuộc biểu tình của nông dân diễn ra ở Gia Định như cuộc biểu tình của 300 người ở Hóc Môn và hơn 500 người ở vùng giáp ranh Thủ Dầu Một trong khi các cuộc đấu tranh của công nông diễn ra quyết liệt, Đảng bộ Sài Gòn, Gia Định tổ chức kèm theo là những cuộc mít tinh, diễn thuyết chớp nhoáng, hình thức này khuấy động đời sống chính trị của nhân dân thành phố, hỗ trợ cho các cuộc đấu tranh của công nông đang diễn ra làm cho địch hết hoảng lúng túng. Nhân dân vùng ven Hóc Môn có một loại hình biểu tình khác nữa là nhân dân tập hợp lại thường là ban đêm, không đưa ra yêu sách, kéo nhau đi các xóm, các đường đốt pháo đại, gióng trống đặc biệt là gõ mõ, hô khẩu hiệu (hình thức

này xuất hiện đầu tiên ở Bà Điểm nên đi vào hình tượng với tiếng mõ Nam Lân) và nghe Tỉnh ủy Gia Định diễn thuyết, tiêu biểu là ngày 1/8 Tỉnh ủy Gia Định nhân ngày quốc tế chống chiến tranh đã diễn thuyết về ý nghĩa của ngày 1/8 và kêu gọi nhân dân hãy nêu gương đấu tranh kiên cường của bất khuất của nhân dân vùng Mười Tám Thôn Vườn Trầu, hãy đoàn kết đấu tranh quyết đánh đổ kẻ thù giành độc lập, cuộc mít tinh diễn ra và kết thúc nhanh gọn nhưng tiếng trống, tiếng mõ vẫn còn dồn dập liên hồi, bà con nhân dân ra về với tinh thần lạc quan tin tưởng còn bọn làng xã hoảng sợ không dám đi tuần. Phát huy sáng tạo của nhân dân Bà Điểm, cuộc đấu tranh bằng tiếng trống, tiếng mõ ngày càng rộng lớn làm cho địch hoang mang lo sợ, phải tăng cường lực lượng từ Sài Gòn lên tuần tiễu vào ban đêm tuy nhiên chúng chỉ dám đi tuần trên các đường lớn không dám vào thôn xóm. Hình thức này phát huy liên tiếp trong mấy tháng liền sau đó.

Trước sự biểu tình rầm rộ của công nhân, nông dân, bãi khóa của học sinh, bãi thị của tiểu thương thực dân Pháp đã lung sục bất bố và bắn người vô cố hòng dập tắt ý chí đấu tranh của nhân dân. Trước hành động đó của thực dân Pháp cộng thêm tiếng vang của phong trào nông dân Xô Viết Nghệ Tĩnh đã lên tới đỉnh cao nên Trung ương Đảng đã phát ra lời kêu gọi cả nước đấu tranh hỗ trợ, thì từ cuối tháng 8 sang tháng 9 năm 1930 trở đi tính chất các cuộc đấu tranh của nông dân Gia Định nói chung ngày càng quyết liệt hơn và đều bị địch đàn áp, khủng bố. Một số cán bộ đảng viên và quần chúng bị bắt, nhưng qua đó đảng viên và quần chúng

được tôi luyện và trưởng thành nhanh chóng, nhiều quần chúng được kết nạp vào tổ chức Đảng, nhiều cơ sở Đảng được củng cố và phát triển như chi bộ Trung Chánh, Quán Tre, Quới Xuân, An Phú Đông. Các tổ chức quần chúng như Nông hội đỏ, Công hội đỏ, Cứu tế đỏ, Hội phụ nữ được thành lập. Tháng 9/1930, Tỉnh ủy Gia Định chính thức được cử ra gồm các đồng chí Nguyễn Văn Tây (Bí thư), đồng chí Nguyễn Chí Hiếu, Hồ Văn Long, Lê Văn Phận, Bùi Văn Châu. Tháng 12/1930, Quận ủy đầu tiên của Gò Vấp được thành lập do đồng chí Nguyễn Thiệt làm Bí thư. Để có tài liệu thông tin, cổ động tuyên truyền, Tỉnh ủy Gia Định đã cho ra đời một tờ báo tên là *Dân Cày* đặt trụ sở tại làng Thuận Kiều, báo được phổ biến trong toàn tỉnh Gia Định với số lượng mỗi kỳ in hơn 3000 tờ.

Sang năm 1931, hòa chung khí thế của toàn tỉnh Gia Định, phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân ở vùng quận 12 ngày nay vẫn diễn ra liên tiếp, sôi nổi. Hơn 600 nông dân làng Trung Chánh do hai đồng chí nữ tên Huyền và Ngọc dẫn đầu, giương cao cờ đỏ búa liềm kéo đến nhà việc đòi thả những người dân bị giam giữ trước đó. Nhân dịp kỷ niệm 3L⁽¹⁾, chi bộ Đảng các làng Tân Thới Nhứt, Thuận Kiều, Đông Hưng Thuận, Tân Hưng phối hợp tổ chức biểu tình, thị uy, quần chúng nhân dân kéo đến các điểm canh trù một số tên tề làng gian ác và bọn chỉ điểm, nổi mõ trống liên hồi, đốt pháo tre gây nổ để uy hiếp tinh thần của bọn lính làng. Cờ đỏ búa liềm được treo trên các cây cổ thụ trong

(1) V.Lênin, K.Liebneck, R. Luxemboug là ba nhà cách mạng.

làng (như tại cây Quéo, Trung Mỹ Tây) hoặc trước các trụ sở tề làng; rải, dán truyền đơn biểu ngữ ở nhiều nơi. Những việc làm này đã làm cho bọn lính làng khiếp sợ không dám ruồng bố ban đêm, nhiều nơi vào ban đêm quần chúng hoàn toàn làm chủ.

Để đối phó lại thực dân Pháp đã dùng quân đội, vũ khí khủng bố đàn áp đẫm máu quần chúng biểu tình bằng tay không, bắt giam hàng trăm người yêu nước. Chúng cho mật thám, chỉ điểm theo dõi bắt ngấm những người yêu nước, tình hình trong toàn tỉnh Gia Định ngày càng căng thẳng. Đến cuối năm 1931, nhiều đồng chí ở Trung ương, Xứ ủy bị bắt, một số cơ sở Đảng bị vỡ, đảng viên bị bắt, bị đày đi Côn Đảo, đánh dấu thời kỳ vô cùng khó khăn của Đảng bộ và nhân dân vùng quận 12 nói riêng toàn tỉnh Gia Định nói chung. Trong thời gian này, để gây dựng lại phong trào Đảng đã tập trung lãnh đạo xây dựng các tổ chức đoàn thể, tổ chức cơ sở của Đảng như ở làng Tân Thới Nhứt, Thuận Kiều đã tổ chức được Nông hội đỏ, Hội Âm công do ông Mười Lính phụ trách, Hội Phụ nữ đỏ do đồng chí Hà Thị Tháng lãnh đạo, hội Ba Kỳ ở Tân Đông Trung do đồng chí Bùi Văn Xôm ngoài ra còn có các hội như Hội âm công, Ái hữu, Tương tế lần lượt phát triển. Các đoàn thể này hoạt động gây dựng lại phong trào, mỗi đảng viên tích cực tuyên truyền để phát triển tổ chức trong các đoàn thể. Sang đến năm 1932, hai đồng chí Võ Văn Ngân, Võ Văn Tần từ Đức Hòa về bắt liên lạc với đồng chí Lê Văn Hồng ở làng Tân Thới Thượng, Phan Văn Đối, Bùi Văn Ngũ, Nguyễn Văn Quít ở làng Tân Thới Nhứt, cùng các đồng chí này gây dựng lại tổ chức Đảng ở hai làng, tổ chức lại Quận ủy Gò Vấp

do đồng chí Bùi Văn Ngũ làm Bí thư và tờ báo bí mật của Đảng là tờ *Dân Cày* được đặt ở Tân Thới Nhứt tiếp tục được in và tuyên truyền trong phong trào. Có sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân trong vùng tiếp tục nổ ra mặc dù địch khủng bố ác liệt.

Ngày 18/4/1932 hơn 1000 quần chúng nông dân các làng Tân Thới Nhứt, Trung Chánh, Xuân Thới Sơn, Mỹ Hòa kéo lên quận lỵ Hóc Môn biểu tình với khẩu hiệu “*chống thuế và chống khủng bố trắng*”. Pháp đưa lính đến đàn áp, xả súng bắn chết 4 người và bắt đi hơn 40 người. Cuộc đấu tranh không đạt được kết quả nhưng gây được sự phẫn nộ của nhân dân trong tỉnh đối với thực dân Pháp. Cuối năm 1932 nhân vụ lính quận Hóc Môn đánh đập và phạt vạ nặng nề với anh em đánh xe ngựa tại ga xe điện Hóc Môn - Gò Vấp, để bày tỏ thái độ ủng hộ cuộc đấu tranh của nghiệp đoàn xe ngựa Hóc Môn - Gò Vấp, Quận ủy Gò Vấp kết hợp với Quận ủy Hóc Môn tổ chức đình công và bãi thị của các chợ Hóc Môn, Quán Tre, Bà Điểm.. làm mọi sinh hoạt của Hóc Môn bị đình trệ, cuối cùng ta thu được thắng lợi, địch phải nhượng bộ.

Năm 1934, tại chợ Bà Điểm, cuộc đấu tranh của những người buôn bán nhỏ với bọn chủ thầu diễn ra quyết liệt, được chi bộ Đảng bồi dưỡng và vận động nhân dân ủng hộ, những người buôn bán nhỏ đã kéo lên quận và sau đó lên tỉnh để kiện. Dưới áp lực của quần chúng với lý lẽ sắc bén, chủ tỉnh phải ra quyết định xử thắng kiện cho nhân dân. Cuộc đấu tranh thắng lợi của những người buôn bán nhỏ ở chợ Bà Điểm lan ra các chợ xung quanh như chợ Hóc Môn, Quán Tre, Gò Vấp...

Năm 1934, 1935 tại vùng Gò Vấp - Hóc Môn nhiều cuộc mít tinh của nhân dân có khi biến thành biểu tình với các yêu sách đòi miễn giảm thuế thân, chống đàn áp khủng bố như ngày 15/3/1935 khi tên chủ tỉnh Béclăng đến làng Tân Thới Thượng, quận ủy đã vận động nhân dân các làng Tân Thới Nhứt, Trung Chánh, Mỹ Hòa, Xuân Thới Tây, Tân Thới Trung do các đồng chí Phan Văn Voi, Nguyễn Văn Quít, Nguyễn Thị Thử lãnh đạo. Bị bất ngờ, tên Béclăng đồng ý nhưng một mặt điều lính từ Hóc Môn và Bà Điểm lên đàn áp đoàn biểu tình, xô xát đã xảy ra và nhiều quần chúng bị bắt. Ngày 26/12/1935 tiếp tục một cuộc bãi công lần thứ 4 của anh em phu thổ mộ. Một đại biểu của ta là thành viên Hội đồng thành phố Sài Gòn thay mặt cho hơn 1000 người đánh xe ngựa đến gặp Thống đốc Nam Kỳ đưa yêu cầu, nhưng bọn cai trị không giải quyết mà còn bắt giữ đại biểu của cuộc bãi công.

Trong thời gian này, Đảng ta tận dụng sự hỗ trợ của phong trào quốc tế và tranh thủ kết hợp hoạt động bí mật với công khai hợp pháp để tạo sức mạng tổng hợp cho cuộc đấu tranh. Tháng 4 năm 1933 hưởng ứng và ủng hộ cuộc vận động tranh cử vào Hội đồng thành phố Sài Gòn của đồng chí Nguyễn Văn Tạo người của Đảng đưa ra ứng cử, nhiều cuộc mít tinh được tổ chức rầm rộ, nhân dân vùng Gò Vấp - Hóc Môn và vùng xung quanh Sài Gòn tích cực ủng hộ, đồng chí Tạo trúng cử. Tháng 8/1933, một đoàn đại biểu của phong trào hòa bình chống chiến tranh của Pháp do một đảng viên cộng sản Pháp tiếp xúc với Nguyễn An Ninh cùng 700 công chức Pháp ở dinh Xã Tây để nghe những người yêu nước Việt Nam và những người Pháp Tiến bộ tố cáo chính sách tàn bạo

của chế độ thực dân. Sau đó tháng 1/1934, một phái đoàn công nhân điều tra do Gabriel Péri dẫn đầu sang Đông Dương, được Nguyễn An Ninh và đồng chí Nguyễn Văn Tạo đón tiếp và đưa đi tìm hiểu tình hình khắp các tỉnh Nam Kỳ. Những cuộc vận động chính trị công khai, hợp pháp này được tiến hành thắng lợi ở Sài Gòn - Chợ Lớn và được đăng tải trên báo chí công khai đã có tác dụng cổ vũ nhân dân góp phần khôi phục lại phong trào đấu tranh cách mạng.

Ngày 26 tháng 7 năm 1936, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tại Thượng Hải (Trung Quốc) quyết định thực hiện chuyển hướng chỉ đạo chiến lược trước tình hình mới. Hội nghị chủ trương sử dụng hình thức công khai hợp pháp và nửa hợp pháp kết hợp với củng cố và phát triển tổ chức bí mật của Đảng nhằm tập hợp và hướng dẫn đông đảo quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao thông qua đó giáo dục phát triển đội ngũ cách mạng, phát triển tổ chức Đảng. Nửa tháng sau, ngày 12/8/1936 cơ quan Trung ương Đảng chuyển từ nước ngoài về đóng tại vùng Bà Điểm chỉ đạo phong trào cách mạng cả nước thời kỳ 1936 - 1939. Nhân dân và Đảng bộ vùng Bà Điểm, Gò Vấp, Hóc Môn đã bảo đảm cho hoạt động của Trung ương, Tỉnh ủy được an toàn và thuận lợi. Đây là sự minh chứng cho tấm lòng của nhân dân vùng Mười Tám Thôn Vườn Trầu đối với Đảng, vì địa bàn nơi đây không có sông sâu núi cao mà chỉ có tấm lòng yêu nước tin Đảng của nhân dân mới che chở an toàn cho Đảng.

Chấp hành nghị quyết của Trung ương, Quận ủy Gò Vấp và Hóc Môn đẩy mạnh các phong trào đấu tranh của quần chúng, mở đầu là cuộc vận động tổ chức *Đông*

Dương Đại Hội. Khoảng tháng 7 năm 1936 Tỉnh ủy Gia Định cử đảng viên về các quận, làng để hướng dẫn việc tổ chức các ủy ban hành động, tỉnh còn chỉ thị cho các các quận “*làm sao cho các Ủy ban hành động mọc lên như nấm*” nên chỉ trong thời gian ngắn, 4 quận của tỉnh Gia Định đều tổ chức xong Ủy ban hành động. Ở Gò Vấp gồm các đồng chí Bùi Văn Ngũ, Lê Văn Khương, Mai Công Tự, Lê Văn Nhông đứng đầu các ủy ban hành động Các chi bộ làng đều chọn cán bộ đảng viên làm nòng cốt cho các Ủy ban hành động ở làng, chọn địa điểm đặt trụ sở công khai để hội họp thu thập ý kiến nguyện vọng của nhân dân. Trong tháng 8 tại quận Gò Vấp đã có gần 40 Ủy ban hành động, có làng có tới 4 Ủy ban hành động như làng Tân Thới Nhứt. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhiều cuộc mít tinh, biểu tình, bãi thị... diễn ra liên tiếp; hàng vạn truyền đơn biểu ngữ được phát tán khắp mọi nơi làm tinh thần của bọn quan lại Pháp bị đè bẹp trước khí thế của nhân dân. Nổi bật nhất là cuộc biểu tình vào tháng 11/1936 nhân lúc tên chủ tỉnh Gia Định là Béclăng đi thanh tra ngoài mặt là thu thập nguyện vọng của nhân dân nhưng bên trong là tìm cơ hội để đàn áp phong trào, hấn đi qua các nơi như Tân Đông Trung, Tân Đông Thượng, Bà Điểm. Đi đến đâu cũng bị nhân dân đưa yêu sách kiến nghị. Kết quả Béclăng phải chấp nhận giảm thuế thân, cuộc đấu tranh của nhân dân giành được thắng lợi...

Sau khi chiến tranh thế giới nổ ra, tình hình trong nước và quốc tế có sự chuyển biến lớn, trước thời cơ đó tháng 7 năm 1940, Xứ ủy Nam Kỳ họp hội nghị tại Tân Hương (Mỹ Tho). Tại hội nghị này đồng chí Tạ Uyên

được cử làm Bí thư Xứ uỷ thay đồng chí Võ Văn Tần vừa bị địch bắt và thông qua chủ trương khởi nghĩa, thành lập các ban chuẩn bị khởi nghĩa (dự hội nghị có đồng chí Phan Đăng Lưu, Ủy viên Trung ương Đảng). Sau hội nghị đồng chí Phan Đăng Lưu ra Bắc để bàn cùng phối hợp hành động với Nam Kỳ.

Hai tháng sau, từ ngày 21 đến 23/9/1940 Hội nghị xứ uỷ mở rộng tại Xuân Thới Đông (Hóc Môn) vạch ra đường hướng khởi nghĩa và chọn Sài Gòn là trọng điểm, là nơi phát lệnh khởi nghĩa. Ngày 20/11/1940, sau khi đánh giá tình hình chuẩn bị lực lượng, Ban Thường vụ Xứ uỷ quyết định khởi nghĩa vào đêm 22/11/1940 (Hội nghị Trung ương Đảng họp tại Đình Bảng đã quyết định hoãn cuộc khởi nghĩa ở Nam Kỳ và cử đồng chí Phan Đăng Lưu mang ý kiến chỉ đạo của Trung ương về truyền đạt cho Xứ uỷ Nam Kỳ, nhưng khi về đến Sài Gòn thì lệnh khởi nghĩa đã được ban rồi nên không thể thu hồi quyết định khởi nghĩa được).

Thực hiện chủ trương của Xứ uỷ, Tỉnh uỷ khắp nơi trong vùng Gò Vấp, Hóc Môn, các cơ sở Đảng và nhân dân ráo riết chuẩn bị và chờ đợi giờ khởi nghĩa, các Ủy ban khởi nghĩa được thành lập. Quận Gò Vấp do đồng chí Lê Văn Khương phụ trách được phân công chịu trách nhiệm hỗ trợ Sài Gòn về người và phương tiện đánh thành Ô Ma. Riêng Gò Vấp lo diệt các điểm chủ chốt như Bà Điểm, Vườn Tiêu, đồn Ngã năm Vinh Lộc và sân bay Tân Sơn Nhất. Nghĩa quân các làng Xuân Hòa, Thới Hòa, Vĩnh Lộc, Bình Hưng Hòa đánh chiếm các đồn gần đó. Một cánh nghĩa quân khác thuộc các làng Mỹ Huệ, Trung Chánh, Bà Điểm, Tân Đông Thượng đánh chiếm

Bà Điểm và nhà việc làng Tân Sơn Nhất. Một cánh nghĩa quân phân công đánh chiếm một dãy các bót ở Bình Thới, ngã tư Phú Thọ, Tân Sơn Nhì, Phú Nhuận... Và cánh nghĩa quân Quới Xuân, An Phú Đông, Thạnh Lộc, Tân Thới Hiệp, Thông Tây, An Hội, Thuận Kiều, Tân Đông Trung tham gia đánh chiếm sân bay Tân Sơn Nhất. *(Trước giờ khởi nghĩa do trong hàng ngũ của ta có người phản bội chỉ điểm nên các đồng chí trong Xứ ủy, Thành ủy Sài Gòn bị bắt)*. Tại tỉnh Gia Định, Chợ Lớn và các nơi khác vẫn tiến hành khởi nghĩa và không bắt liên lạc được với Xứ ủy và Thành ủy Sài Gòn.

Chiều ngày 22/11/1940, lực lượng khởi nghĩa của Gò Vấp được phân công yểm trợ Sài Gòn đã lần lượt đột nhập vào Sài Gòn bằng các phương tiện như xe điện, xe đạp, thổ mộ ở những điểm hẹn trước. Đúng giờ quy định, không nghe thấy hiệu lệnh chung từ Sài Gòn, Gò Vấp quyết định hành động như đã dự kiến nhưng không đánh được đồng loạt và toàn diện như kế hoạch. Các lực lượng khởi nghĩa đã tấn công địch ở bót Lăng Cha Cả, Vườn Tiêu, đồn Ngã năm Vĩnh Lộc, bót Phú Lâm; lực lượng đánh sân bay Tân Sơn Nhất không nghe hiệu lệnh nên đã rút về phối hợp với các cánh khác.

Nhân dân vùng Quán Tre, Quới Xuân, An Phú Đông, Thạnh Lộc, Tân Thới Hiệp, Thông Tây, An Hội, Thuận Kiều, Tân Đông Trung đã tổ chức cửa cây làm chướng ngại vật chặn đường, bố trí mai phục trên các đường, ở rừng làng Trung Mỹ Tây... sẵn sàng hành động nhưng cũng không nghe được lệnh chung nên không tấn công Bà Điểm mà phối hợp với Hóc Môn tấn công quận lỵ Hóc Môn và làm chủ tình hình hơn 4 tiếng đồng hồ, mặc dù

địch đã biết trước và có đề phòng. (Sau khởi nghĩa lực lượng nghĩa quân Gò Vấp, Hóc Môn, Đức Hòa rút về làng Mỹ Hạnh khoảng hơn 150 người, sau đó quyết định tìm đường ra Bắc, tuy nhiên địch phát hiện và tổ chức truy quét liên tục hòng tiêu diệt lực lượng nghĩa quân. Nghĩa quân chiến đấu oanh liệt với giặc nhiều trận liên và rút lên An Nhơn Tây - Củ Chi nhưng tiếp tục bị địch truy quét nên về rừng Truông Mít - Tây Ninh. Sau đó nghĩa quân nhận được lệnh của Xứ ủy là phân tán lực lượng về địa phương, quá trình phân tán về địa phương nghĩa quân chạm trán với giặc, nhiều đồng chí hy sinh nhưng đã để lại nhiều tấm gương anh dũng trong lòng nhân dân).

Cùng với Gia Định, Chợ Lớn hàng loạt các tỉnh khác của Nam Kỳ như Tân An, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Cần Thơ, Sóc Trăng, Long Xuyên, Bạc Liêu, Bến Tre, Tây Ninh... quần chúng nhất tề nổi dậy. Nghe tin Nam Kỳ khởi nghĩa, Trung ương Đảng ra lời kêu gọi toàn quốc tùy tình hình của mỗi địa phương mà có những hành động ủng hộ cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ nhằm làm cho Pháp phân tán lực lượng, giảm sức đàn áp cuộc khởi nghĩa ở Nam Kỳ.

Về phía địch, dù có phòng bị nhưng dưới sức mạnh nổi dậy của quần chúng ở khắp nơi chúng đã bị choáng váng, sau vài ngày hoang mang đã chấn chỉnh quân ngũ và tiến hành đàn áp khốc liệt, dìm cuộc khởi nghĩa của nhân huy động hải, lục, không quân toàn bộ mật thám, cảnh sát, lính làng dùng vũ khí hiện đại, kể cả xe tăng, tàu chiến, máy bay đàn áp cuộc nổi dậy của quần chúng hầu như bằng tay không hoặc với vũ khí thô sơ. Đế quốc Pháp cho đốt làng, đốt rừng, thả sức bắn giết (ở Gia Định chúng đã lập các trường bắn để xử tử các đồng chí lãnh

đạo như tại Ngã Ba Giòng, Giếng Nước (nay ở bệnh viện Hóc Môn), hãm hiếp phụ nữ, bắt bớ những người chúng nghi ngờ có tham gia hoạt động cách mạng ném vào các nhà tù, các trại tập trung, không đủ chỗ thì trưng thu các kho, xà lan ở cảng Sài Gòn để giam giữ. Ở vùng Gò Vấp hàng ngày có rất nhiều quần chúng bị địch bắn chết tại các làng Vĩnh Lộc, Trung Chánh, Tân Đông Trung, Tân Thới Nhứt. Tên Betaille trưởng đồn Bà Điểm gặp ai tình nghi là bắn nấy, giết người xong thì cắt tai xỏ râu mang đến tỉnh lỵ Gia Định để khoe “*chiến tích*” không thua gì bọn phát xít Đức đang gây tội ác trên đất Pháp và châu Âu.

Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ bị thất bại, mặc dù Đảng bộ bị tổn thất nặng nề về tổ chức và con người nhưng, đảng viên và quần chúng cách mạng được tôi luyện và trưởng thành. Từ Nam Kỳ khởi nghĩa đã rút ra được những kinh nghiệm quý báu về đấu tranh bằng bạo lực. Cùng với cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn và binh biến Đô Lương, cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ là “*những tiếng súng báo hiệu cho cuộc khởi nghĩa toàn quốc, là bước đấu tranh bằng vũ lực của các dân tộc Đông Dương*”.

Sau thất bại của cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, hệ thống Đảng tại nội thành Sài Gòn và các tỉnh Gia Định, Chợ Lớn cũng như toàn Nam Kỳ bị vỡ vì địch khủng bố trả thù. Hầu hết các đảng viên cốt cán có trọng trách đều bị bắt, bị đày đi Côn Đảo. Từ năm 1941 đến năm 1943, Đảng bộ Nam Kỳ không có Xứ ủy và hoàn toàn mất liên lạc với Trung ương, cán bộ đảng viên còn lại phải tạm phân tán về các địa phương khác tạm thời bảo toàn lực lượng. Trước tình hình khó khăn, một số đảng viên vẫn kiên trì hoạt động, móc nối lại liên lạc với tổ chức,

gây dựng lại phong trào. Tháng 7 năm 1942, nữ đồng chí Trịnh Thị Miếng ở Vũng Tàu về bắt liên lạc với các đồng chí ở Gò Vấp, Hóc Môn. Khoảng đầu năm 1943 đồng chí Cao cán bộ Xứ ủy về liên lạc và họp tại nhà đồng chí Nguyễn Oanh (tại làng Trung Chánh Tây) và quyết định tổ chức lại Ban cán sự Đảng tỉnh Gia Định. Sau đó phân công các đồng chí trong Ban cán sự về các quận gây dựng lại cơ sở. Đồng chí Phạm Văn Bàng đi Thủ Đức, đồng chí Huỳnh Văn Thơm đi Gò Vấp, đồng chí Nguyễn Oánh về Hóc Môn. Tại Gò Vấp một số chi bộ đã được củng cố lại như chi bộ Vinh Lộc, Tân Sơn Nhì, Phú Thọ Hòa, Thuận Kiều, Tân Thới Nhứt, Tân Thới Hiệp, Trung Chánh Tây, Quới Xuân, An Phú Đông, Hanh Thông... Thời gian này, trên địa bàn Nam Kỳ cùng tồn tại song song hai hệ thống Xứ ủy: Xứ ủy Tiền Phong và Xứ ủy Giải Phóng. Ở tỉnh Gia Định Tỉnh ủy Giải Phóng do đồng chí Huỳnh Văn Thơm (Ba Súng) làm Bí thư có các đồng chí Phạm Văn Bún, Nguyễn Oánh, Trịnh Thị Miếng, Nguyễn Văn Tượng, Nguyễn Văn Đê, Tô Ký, Phạm Văn Gáo; Tỉnh ủy Tiền Phong do đồng chí Phạm Văn Khung làm Bí thư có các đồng chí Phạm Văn Chiêu, Nguyễn Văn Dung, Nguyễn Văn Lượng.

Ở Gò Vấp, Quận ủy Giải Phóng do đồng chí Phạm Văn Bún làm Bí thư. Quận ủy Tiền Phong do đồng chí Phạm Văn Khung làm Bí thư sau đó đồng chí Khung chuyển công tác lên tỉnh, đồng chí Nguyễn Văn Tám làm Bí thư.

Hai hệ thống Đảng này có nhiều điểm chưa thống nhất với nhau về cách thức tổ chức, phương pháp hoạt động tuy nhiên đều thống nhất là gấp rút chuẩn bị lực lượng, giành chính quyền khi thời cơ đến.

Khoảng tháng 8 năm 1943, Trung ương cử cán bộ bắt được liên lạc với nhóm Giải Phóng. Nhận được chủ trương và tài liệu, nhóm Giải Phóng đẩy mạnh hoạt động, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân ở khu vực tỉnh Gia Định phục hồi và phát triển mạnh. Các tổ chức nông dân, phụ nữ, thanh niên cứu quốc được hình thành và hoạt động theo chương trình của Mặt trận Việt Minh. Các tổ chức cứu quốc này giữ vai trò nòng cốt trong các cuộc đấu tranh cách mạng của các tổng, làng. Trên địa bàn Gò Vấp, ở các địa phương An Hội, Bình Hưng Hòa, Vĩnh Lộc, Tân Sơn Nhì, Phú Thọ Hòa, Tân Thới Nhứt, Tân Thới Hiệp, Trung Chánh Tây, Quới Xuân, An Phú Đông, Hanh Thông đều có các tổ chức của Mặt trận Việt Minh.

Hưởng ứng Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Gò Vấp cùng Quận bộ Việt Minh Hóc Môn tổ chức mít tinh tại chợ Bà Điểm. Các đoàn thể quần chúng trong Mặt trận Việt Minh quận cũng như Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân cứu quốc các làng, tổ chức Thanh niên Tiên Phong đều kéo về tham dự. Rạng sáng ngày 25/8/1945 hàng vạn quần chúng Hóc Môn, Bà Điểm, Gò Vấp, Thủ Đức đã tập hợp hàng ngũ chỉnh tề, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Gia Định kéo về Sài Gòn tham gia giành chính quyền. Cả thành phố Sài Gòn là một biển người, một rừng cờ đỏ rực cùng với rừng tầm vông vạt nhọn bùng bùng khí thế.

Ở quận Gò Vấp, sau khi giành chính quyền thành công ở Sài Gòn, Gia Định, đoàn biểu tình quay về cướp chính quyền ở Gò Vấp, Quận trưởng Tạ Nhất Tứ nhận

thấy không kháng cự nổi nên bàn giao chính quyền cho cách mạng trong toàn quận. Cờ đỏ sao vàng tung bay khắp nơi trong quận cùng với truyền đơn, biểu ngữ để chào mừng ngày Cách mạng Tháng Tám thành công.

Nhân dân Gò Vấp - Hóc Môn, vùng Mười Tám Thôn Vườn Trầu dưới sự lãnh đạo của Đảng đã thực sự giành được chính quyền trọn vẹn, làm chủ mảnh đất quê hương thân yêu của mình. Cách mạng Tháng Tám thành công là một cuộc đổi đời, nó là kết quả của một quá trình vận động cách mạng từ năm 1930 đến năm 1945, trải qua 15 năm đầy gian khổ, vượt qua mọi thử thách khó khăn và sự đàn áp, khủng bố của quân thù. Nhân dân đã một lòng một dạ đi theo Đảng, chấp nhận mọi hy sinh xương máu để quyết giành cho được độc lập cho dân tộc.

2. Nhân dân quận 12 trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược lần 2 (1945 - 1954)

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Ủy ban Nhân dân quận Gò Vấp được thành lập do đồng chí Nguyễn Văn Tám (Tám Mật) làm Chủ tịch (lúc này Đảng bộ Gia Định vẫn còn hai Tỉnh ủy: Tỉnh ủy Tiền Phong do đồng chí Phạm Văn Khung làm Bí thư, Tỉnh ủy Giải Phóng do đồng chí Huỳnh Văn Thơm làm Bí thư). Các Ủy ban xã cũng được tổ chức để kịp thời ổn định đời sống nhân dân và điều hành công cuộc xây dựng cuộc sống mới như Ủy ban Hành chánh xã Thạnh Lộc do đồng chí Lâm Văn Gông làm Chủ tịch, Ủy ban Hành chánh xã An Phú Đông do đồng chí Ba Tranh làm Chủ tịch... Một không khí hồ hởi, phấn khởi, tràn ngập trong cả nước trước cuộc đổi đời của dân tộc, của mỗi gia đình

và người dân Việt Nam. Tuy nhiên người dân Nam Bộ chưa hưởng được không khí hòa bình bao lâu thì thực dân Pháp được sự giúp sức của quân Anh đã quay lại xâm lược nước ta lần thứ hai.

Tại vùng Thạnh Lộc, An Phú Đông, Tân Thới Hiệp, Đông Hưng Thuận, Tân Thới Nhứt, Tân Chánh Hiệp, Trung Mỹ Tây (hiện nay là khu vực các phường An Phú Đông, Thạnh Lộc, Thạnh Xuân thuộc sự lãnh đạo của Quận ủy Gò Vấp; các phường còn lại thuộc Quận ủy Bà Điểm), để phù hợp với tình hình các đồng chí đảng viên ở Bà Điểm tổ chức Ủy ban Hành chính kháng chiến quận Bà Điểm do đồng chí Lê Ngọc Hương (Tư Điểm) làm Chủ tịch. Ủy ban trực tiếp lãnh đạo các làng thuộc tây bắc Gò Vấp như Tân Đông Thượng, Trung Chánh Tây, Trung Mỹ, Thuận Kiều, Tân Thới Nhứt, Tân Thới Hiệp, Vĩnh Lộc, Bình Hưng Hòa. Song song với củng cố chính quyền, Đảng cũng chú trọng việc củng cố mặt trận Việt Minh từ quận đến làng, quận bộ Việt Minh Bà Điểm do đồng chí Nguyễn Văn Gáo, Nguyễn Văn Hè phụ trách, dưới làng có thôn bộ Việt Minh, các đoàn thể Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc... đều được củng cố và phát triển hội viên. Thành lập các đội tự vệ của làng như đội tự vệ làng Trung Mỹ Tây (Trung Chánh Tây và Trung Mỹ) do đồng chí Võ Văn Tới làm đội trưởng, đội tự vệ làng Đông Hưng Thuận có 8 súng trường do đồng chí Nguyễn Thành Lân làm đội trưởng, làng Tân Thới Nhứt có 17 súng do đồng chí Huỳnh Văn Thóm và Phan Văn Voi phụ trách... Để có súng trang bị cho các đội tự vệ, Đảng bộ phân công các đồng chí bằng mọi cách tự tạo vũ khí như cử người mua súng, vận động lính Nhật, mò vớt súng

của bọn Pháp, Nhật quăng xuống sông lúc trước, tổ chức cướp súng khi chúng sơ hở... tạo thành phong trào rộng khắp trong nhân dân và chỉ trong thời gian ngắn các đội tự vệ của làng đã được trang bị vũ khí để bảo vệ làng xã.

Một trường huấn luyện quân sự ngắn ngày được mở tại Bến Đò (*khu vực An Phú Đông và phường 5 quận Gò Vấp hiện nay*) để đào tạo gấp rút một số cán bộ chỉ huy quân sự. Các đồng chí có trách nhiệm lãnh đạo quận, làng lúc đầu chưa hình dung rõ cuộc kháng chiến, cũng như chưa có kinh nghiệm gì về tổ chức kháng chiến nhưng với lòng tin sắt đá, tinh thần dám đánh và quyết đánh Tây và qua lớp huấn luyện đã từng bước giải quyết các vấn đề khó khăn trước mắt.

Thực hiện chủ trương kháng chiến, Quận ủy Gò Vấp, Bà Điểm, Hóc Môn thành lập Ban tham mưu quân sự để chỉ huy chiến đấu và quyết tâm giữ vững mặt trận, đối với mặt trận phía Bắc và Tây Bắc do đồng chí Nguyễn Oánh làm Tham mưu trưởng và các đồng chí Nguyễn Văn Hùng, Cao Đức Luót, Nguyễn Văn Phúc, Tạ Trung Nhân là ủy viên quân sự. Ở các làng cũng tổ chức các đội cảm tử, xung kích của làng đưa ra mặt trận để chiến đấu. Không khí chiến đấu sôi sục, hàng ngày tại các cầu từng toán chiến sỹ canh gác các cầu và tuần dọc theo con sông. Chiến đấu tại các mặt trận này có lực lượng bộ đội của các đồng chí Nguyễn Thước ở Phú Thọ Hòa, bộ đội Nguyễn Bá Bội, Nguyễn Văn Bâu ở Bà Queo, bộ đội Huỳnh Tấn Chùa ở Thuận Kiều, Bà Điểm, bộ đội Tô Ký, Lý Cửa, Phan Văn Ngói, Cao Đức Luót, Trần Văn Bằng, Nguyễn Minh Sanh, Lê Bình Đăng, Bảy Tuội, Bảy Mỹ ở Hóc Môn cùng các đơn vị bộ đội lẻ khác ở các

làng (thời kỳ này nhiều cá nhân có hoàn cảnh thuận lợi để tập hợp người và vũ khí, được giao nhiệm vụ hay tự động đứng ra thành lập đội vũ trang và nắm quyền chỉ huy bộ đội ấy) ngoài ra tham gia chiến đấu ở mặt trận cầu Tham Lương và cầu Chợ Cầu, cầu Bến Phên còn có các chiến sỹ người dân tộc thiểu số ở Tây Ninh và Thủ Dầu Một đến giúp sức. Các chiến sỹ người dân tộc trang bị ná và những mũi tên tẩm thuốc độc đã gây cho quân Anh - Ấn - Pháp kinh hoàng với vũ khí thô sơ đó. Về sau các mặt trận bao vây Sài Gòn còn tiếp nhận sự chi viện của đồng bào ở miền Bắc và miền Trung bằng các đơn vị bộ đội *Nam tiến*.

Trung tuần tháng 10 năm 1945, sau khi được tăng viện, quân Pháp đã tăng cường tấn công các mặt trận hòng phá vòng vây. Tại mặt trận cầu Tham Lương quân Anh - Ấn đã tấn công liên bị lực lượng cảm tử của ta chặn đánh quyết liệt. Chúng co cụm lại và đóng quân ở bên kia cầu. Ban ngày các đội tự vệ của ta ở các làng Thuận Kiều, Tân Thới Nhứt, Đông Thạnh, Tân Xuân, Trung Mỹ Tây... luân phiên nhau chiến đấu. Ban đêm các chiến sỹ đột nhập vào khu vực đóng quân của giặc tấn công bằng lựu đạn và chai xăng đã gây cho địch nhiều thiệt hại, kết quả qua 5 ngày chiến đấu ta đã giết và làm bị thương nhiều tên địch. Ngày 17 tháng 10 một đoàn xe gồm 8 chiếc có xe bọc thép yểm trợ tấn công mặt trận cầu Tham Lương nhưng bị ta phục kích chặn đánh tiêu diệt 5 xe, trận địa cầu Tham Lương được giữ vững.

Tại mặt trận cầu Chợ Cầu, cầu Bến Phên do đồng chí Huỳnh Tấn Chùa chỉ huy các chiến sỹ của ta với vũ khí ít ỏi nhưng với tinh thần chiến đấu ngoan cường dùng

dao rựa xông lên quyết chiến với liên quân Anh - Pháp gây nhiều thiệt hại cho chúng, ta cũng hy sinh nhiều chiến sỹ để giữ vững trận địa này.

Trong những ngày quân ta chiến đấu tại mặt trận các cầu, các má, các đì cùng đoàn thể thanh niên, phụ nữ đã mang quà bánh, lương thực ra tận mặt trận thăm hỏi, động viên các chiến sỹ đang chiến đấu thể hiện tình quân dân khắng khít trong lửa đạn của người dân Mười Tám Thôn Vườn Trầu.

Đến cuối tháng 10 quân Pháp tăng thêm quân và dần dần phá vỡ được các phòng tuyến của ta xung quanh Sài Gòn. Cuộc kháng chiến của quân dân ta từ cuối tháng 10 chuyển sang một tình thế mới. Ở Hóc Môn, Gò Vấp rất phức tạp, khó khăn, phía trước mặt thì quân xâm lược Anh - Pháp, sau lưng thì các đội quân ô hợp, phản cách mạng (quân của Đệ Tam, Đệ Tứ sư đoàn, bộ đội Hồng Tảo 29, bộ đội Bùi Thế Phiệt...) uy hiếp, khủng bố chính quyền cách mạng và nhân dân. Trước tình hình nguy hiểm đó nhưng lực lượng vũ trang của ta lại tản mát không liên kết, chưa đủ sức đối phó với kẻ thù. Xứ ủy đã Chỉ thị cho Gia Định nên thống nhất lực lượng, tổ chức tập trung thành những đơn vị mạnh để đối phó với kẻ thù.

Thực hiện chủ trương của Xứ ủy và Tỉnh ủy, ngày 1/11/1945 tại làng Mỹ Hạnh, lực lượng vũ trang của 3 quận thống nhất lại lấy tên là "*Giải phóng quân liên quận Hóc Môn - Bà Điểm - Đức Hòa*" gồm hơn 3 đại đội và 200 súng do các đồng chí Tô Ký, Cao Đức Luót, Phan Văn Voi, Huỳnh Văn Một, Hoàng Tế Thế, Hoàng Dư Khương và Trần Văn Trà chỉ huy, liên quân giải phóng

ba quận là lực lượng vũ trang đủ mạnh để chống giặc ngoại xâm cũng như các lực lượng bộ đội phản cách mạng. Về tổ chức Đảng để lãnh đạo chung 3 quận, Liên quận ủy cũng được thành lập do đồng chí Nguyễn Oánh là Bí thư. Trước đó nhận thấy sự phân chia ranh giới giữa Gò Vấp và Bà Điểm là không hợp lý khó cho sự lãnh đạo chung nên các xã như Tân Thới Nhứt, Tân Đông Trung, Trung Mỹ Tây, Tân Thới Hiệp được tách về lại quận Gò Vấp và quận Gò Vấp củng cố lại Ủy ban Hành chánh kháng chiến do đồng chí Lê Ngọc Hương (Tư Điển) làm Chủ tịch và Quận ủy Gò Vấp do đồng chí Nguyễn Văn Tám làm Bí thư.

Đến tháng 12, các cơ quan của tỉnh Gia Định và quận Gò Vấp rút về An Phú Đông và Thạnh Lộc để đóng trụ sở và chỉ đạo phong trào cách mạng trong tỉnh, quận, tại An Phú Đông cũng là nơi đồng chí Lý Chính Thắng thư ký Công đoàn Nam Bộ lập trạm đón tiếp công nhân và các tầng lớp nhân dân từ Sài Gòn ra, tiếp nhận tờ báo *Công Đoàn* và đổi thành tờ báo *Cảm Tử* in tại cù lao Hanh Phú và phát hành rộng rãi trong đồng bào.

Ta vừa củng cố lực lượng vừa tổ chức chiến đấu bảo vệ các trận tuyến, ngày 15 tháng 12 năm 1945, hai tiểu đoàn liên quân Anh - Ấn đã huy động thủy, lục, không quân tấn công bất ngờ vào Hanh Phú, cơ quan đầu não chỉ đạo kháng chiến của tỉnh Gia Định và các kho tàng, cơ sở của ta. Lực lượng áp đảo của địch gồm pháo từ máy bay, tàu đổ bộ từ sông Sài Gòn, lực lượng bộ binh bao vây Hanh Phú. Bị bất ngờ, ta không đối phó kịp nên bị tổn thất, cùng thời gian này khi các mặt trận bị vỡ nên các lực lượng của ta ở tỉnh Gia Định theo lệnh cũng rút

về Lạc An. Trước tình hình đó, ngày 25/12/1945 đồng chí Phạm Văn Khung là Bí thư Tỉnh ủy Gia Định triệu tập hội nghị các đồng chí cán bộ chủ chốt của tỉnh Gia Định, Quận ủy Gò Vấp và 2 chi ủy An Phú Đông và Thạnh Lộc, hội nghị bàn về vấn đề rút hay bám trụ. Hội nghị đánh giá tình hình và thống nhất nhận định: *“Bán đảo An Phú Đông, Thạnh Lộc nằm sát nách Sài Gòn, cách trung tâm thành phố Sài Gòn 4km đường chim bay, tuy nhỏ hẹp nhưng địa hình địa vật, nhân dân và kinh tế có nhiều điều kiện thuận lợi cho kháng chiến. Ta có thể bám trụ được ở bán đảo này để vừa chiến đấu vừa củng cố xây dựng lực lượng kháng chiến. Bám trụ chiến đấu được ở Sài Gòn thì có nhiều tiếng vang với kháng chiến, giữ được lòng tin của đồng bào ta với kháng chiến, đồng bào thấy Sài Gòn tuy bị chiếm nhưng lực lượng của Sài Gòn - Gia Định vẫn còn. Đồng bào Bà Chiểu, Sài Gòn sẽ là các loa tuyên truyền nhanh nhất cho kháng chiến. Bám trụ xây dựng căn cứ này thành một căn cứ kháng chiến gần Sài Gòn nhất là thể hiện tinh thần kiên quyết chiến đấu diệt địch bảo vệ tổ quốc”*. Hội nghị quyết định thành lập chiến khu An Phú Đông và cử đồng chí Phạm Văn Khung - Bí thư Tỉnh ủy đi Lạc An báo cáo với đồng chí Nguyễn Bình về đề nghị bám trụ tại An Phú Đông. Từ tháng 1 năm 1946 chiến khu An Phú Đông trở thành ngọn cờ hiệu triệu chiến đấu của tỉnh Gia Định. Các căn cứ được thành lập, ta tập trung xây dựng lực lượng chiến đấu, tháng 3/1946 Tỉnh ủy Gia Định thành lập Chi đội 6 Vệ quốc Đoàn do đồng chí Nguyễn Văn Dung chỉ huy (quân số tương đương với trung đoàn hiện nay) tại chiến khu An Phú Đông gồm đa số là công nhân và học sinh và Chi đội gồm có 3 đại đội, đại đội 5 phụ trách địa bàn

Gò Vấp gồm đa số là công nhân Sài Gòn, đại đội 10 phụ trách Thủ Đức, đại đội 15 phụ trách Dĩ An. Trong thời gian này, Chi đội 12 và Chi đội 15 Vệ quốc Đoàn cũng được thành lập trên nền Giải phóng quân liên quận Hóc Môn - Bà Điểm - Đức Hòa. Chi đội 12 do đồng chí Tô Ký chỉ huy gồm 3 đại đội phụ trách địa bàn Hóc Môn, Bà Điểm, một Ban công tác số 12 do đồng chí Hồ Thị Bi phụ trách chuyên trừ gian, diệt ác hỗ trợ phong trào quần chúng cũng được thành lập.

Lực lượng chiến đấu vừa mới thành lập đã phải tổ chức chống địch càn quét vào căn cứ An Phú Đông, đây là trận chống càn lớn nhất Nam Bộ đương thời. Ngày 3/3/1946 địch huy động hơn 2000 liên quân Anh - Ấn - Nhật - Pháp từ các phía tràn vào căn cứ hòng tiêu diệt các cơ quan đầu não của ta và hòng bắt được đồng chí Nguyễn Bình - Khu trưởng Khu 7. Lực lượng chống càn của ta gồm Chi đội 6, du kích của quận Gò Vấp phân đội A 18 (do đồng chí Đỗ Văn Ổn chỉ huy) và lực lượng du kích các xã An Phú Đông, Thạnh Lộc. Mặc dù hỏa lực, kinh nghiệm và phương tiện chiến đấu vượt trội nhưng với tinh thần dũng cảm sự kiên quyết bám đất, linh hoạt trong chiến đấu và sự phối hợp giữa dân quân du kích và Vệ quốc Đoàn, sau một ngày chiến đấu ta đã bẻ gãy trận càn, tiêu diệt được hàng trăm tên địch giữ vững được căn cứ, ta thu được một số súng và đặc biệt là thu được kinh nghiệm tổ chức chống càn quy mô lớn. *(Trong trận chống càn này, đã xuất hiện một tấm gương hy sinh vì nghĩa lớn của chị Trịnh Thị Nương để cứu du kích và quần chúng. Chị bế đứa con 5 tháng tuổi cùng với một số du kích và đồng bào nấp trong*

bụi cây ô rô ở mé sông. Bất thành linh em bé khóc lên và có toán địch đang kéo tới. Để giữ bí mật cho các du kích và đồng bào, chị đành hy sinh đứa con thân yêu của mình. Sau khi quân giặc rút, chị ngã ra bất tỉnh vì đứa con đã chết trên tay mẹ. Sự hy sinh của chị đối với cách mạng thật là cao quý, đây là tấm gương một người dân anh hùng thể hiện hành động anh hùng trong đau xót xứng đáng được mọi người kính phục. Sau đó chị Trịnh Thị Nương được biểu dương trong toàn quân, toàn dân tại căn cứ).

Trong hoàn cảnh đang kháng chiến, ngày 6/1/1946 lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân ta được thực hiện quyền bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Tại Sài Gòn - Gia Định nói chung, vùng Gò Vấp - Hóc Môn nói riêng bất chấp sự khủng bố gắt gao của địch, hơn 40.000 ngàn người tham gia bỏ phiếu, 42 cán bộ đã hy sinh trong cuộc vận động này. Thắng lợi của cuộc vận động Tổng tuyển cử ngày 1/6 có ý nghĩa rất to lớn. Nó biểu thị ý chí kiên quyết bảo vệ độc lập của dân tộc, thống nhất của đất nước, động viên toàn dân hăng hái tham gia kháng chiến củng cố chính quyền cách mạng. Đây là một đòn giáng mạnh vào âm mưu tách Nam Bộ ra khỏi một Việt Nam thống nhất của thực dân Pháp.

Sau gần một năm kháng chiến chống kẻ thù xâm lược trên địa bàn tỉnh Gia Định vẫn tồn tại hai tỉnh ủy Tiền Phong và tỉnh ủy Giải Phóng, điều đó gây khó cho sự lãnh đạo của Đảng. Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và của Xứ ủy, tháng 10 năm 1946 tại xã Tân Thới Hiệp, đồng chí Lê Minh

Định thay mặt Khu 7 dự cuộc họp thống nhất giữa hai Tỉnh ủy. Hội nghị đã nhất trí thống nhất hai Tỉnh ủy thành một Tỉnh ủy duy nhất gồm 11 đồng chí do đồng chí Trần Văn Thới làm Bí thư. Tuy chưa thống nhất đến tận cơ sở (đến năm 1947 ở các xã mới thống nhất xong) nhưng hệ thống Đảng của tỉnh Gia Định đã được tăng cường một bước.

Sau khi mở rộng chiến tranh ra toàn lãnh thổ Việt Nam, thực dân Pháp chuyển hướng chiến lược từ “*đánh nhanh, thắng nhanh*” sang chiến lược bình định Nam Bộ, “*tách Nam bộ ra khỏi Việt Nam*” giai đoạn đầu đã gây cho ta nhiều khó khăn, thiệt hại. Thực hiện sự chỉ đạo chung của Đảng, đầu năm 1947 Tỉnh ủy Gia Định mở Hội nghị tại An Phú Đông, hội nghị nhận định tình hình và đề ra các giải pháp thực hiện, trong đó đặc biệt chú trọng đến tăng cường củng cố và phát triển Đảng ở các huyện, xã, nâng cao chất lượng lãnh đạo của các cấp ủy để đủ sức lãnh đạo phong trào; Tăng cường hoạt động vũ trang, diệt tề trừ gian để hỗ trợ cho hoạt động của chính quyền các cấp. Sau hội nghị, Tỉnh ủy đã cử nhiều cán bộ về các huyện, xã để xây dựng và củng cố các chi bộ, tuy nhiên địa bàn Gò Vấp, Hóc Môn và Nhà Bè gặp nhiều khó khăn do sự chống phá của Pháp, bọn hội tề làng xã và các đảng phái chính trị phản động.

Tháng 7 năm 1947, Mặt trận Việt Minh mở Hội nghị tại An Phú Đông, hội nghị chủ trương mở rộng Mặt trận dân tộc chống thực dân Pháp; tăng cường công tác vận động quần chúng tham gia kháng chiến, chống âm mưu chia rẽ dân tộc, chia rẽ tôn giáo của địch. Thực hiện chủ trương, Quận bộ Việt Minh Gò Vấp được củng cố, chia

thành 4 khu bộ Việt Minh, trụ sở đặt tại xã Tân Thới Hiệp. Vùng quận 12 ngày nay nằm trong Khu 1 (các xã An Phú Đông, Thạnh Lộc, Quới Xuân, Tân Thới Hiệp, Hanh Thông, Bình Lợi Trung, An Nhơn) và Khu 2 (Trung Chánh Tây, Trung Mỹ, Tân Sơn Hòa, Tân Đông Thượng, Đông Hưng Thuận, Tân Sơn Nhất, Tân Thới Nhứt, An Hội). Quận bộ Việt Minh của cán bộ học tập chính trị do Mặt trận tỉnh tổ chức, sau đó về quận thành lập Ban Tuyên huấn của quận bộ và tổ chức mở các lớp đào tạo cán bộ Việt Minh ở các xã trong quận. Qua phong trào học tập chính trị, nhiều thôn bộ Việt Minh, đoàn thể chính trị quần chúng được củng cố lại. Hầu hết nhân dân trong các xã đều được tổ chức vào các đoàn thể và tham gia hoạt động rất tích cực.

Song song với công tác quần chúng là công tác xây dựng lực lượng vũ trang, ở quận 12 ngoài lực lượng Vệ quốc đoàn, các lực lượng bộ đội tăng cường của Mười Trí, Hoạch, Mạnh, Quận ủy Gò Vấp tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, tổ chức thành hai cấp quận đội và xã đội. Ở xã thì tổ chức thành 2 thứ quân là dân quân tự vệ và dân quân du kích. Các tổ chức vũ trang ở Gò Vấp từ đó về sau phát triển theo một hệ thống chặt chẽ. Thanh niên muốn vào Vệ quốc đoàn phải trải qua các tổ chức từ dân quân tự vệ đến dân quân du kích, du kích tập trung rồi mới tới Vệ quốc đoàn, được huấn luyện từ thấp đến cao. Các lực lượng vũ trang trưởng thành dân qua chiến đấu, tháng 10 năm 1947, sau khi liên quận 18 (một phần Chi đội 12, Chi đội 6) giải thể, Đại đội 3 được lệnh hành quân về Gò Vấp hỗ trợ bảo vệ dân thu hoạch lúa mùa, đại

đội phối hợp với du kích Tân Thới Hiệp, Đông Hưng Thuận mở đợt hoạt động bao vây tập kích các đồn bót địch ở chợ Cây Xoài, chợ Cầu, Quán Tre... phục kích đánh địch tuần tiễu, ruồng bố dọc đường giao thông và trong các thôn ấp. Đặc biệt là trận đánh phối hợp giữa Chi đội 6 cùng với dân quân du kích đánh địch ở Vườn Cau Đỏ, Quới Xuân gây được tiếng vang lớn thể hiện sự sức mạnh của sự phối hợp lực lượng giữa bộ đội chủ lực và dân quân du kích. Phong trào chiến tranh du kích phát triển đã thu hút nhiều tầng lớp nhân dân tham gia trong đó có cả phụ nữ và thiếu niên.

Cùng với xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng chính quyền, ta còn đẩy mạnh các hoạt động phá hoại kinh tế địch, đẩy mạnh công tác giáo dục, y tế. Nhiều lớp huấn luyện về nghiệp vụ y tế, giáo dục của tỉnh Gia Định được mở liên tục tại chiến khu An Phú Đông. Cán bộ của Gò Vấp được cử đi học rất nhiều, sau đó về phổ biến lại cho các anh em ở xã. Công tác chống nạn mù chữ được chú trọng ngay trong những ngày đầu kháng chiến. Cả hệ thống chính trị lao vào cuộc vận động đồng bào đi học bình dân học vụ. Đêm đến già trẻ trai gái náo nức đến lớp học trên khắp các nẻo đường đỏ rực ánh đuốc của những người đi học. Phong trào chống nạn mù chữ sôi nổi khắp nơi trong quận. Cuối năm 1948, xã Quới Xuân (Thanh Xuân ngày nay) được vinh dự công nhận là xã đầu tiên của Nam Bộ xóa xong nạn mù chữ và được Bác Hồ điện khen ngợi. Tiếp đó là phong trào thi đua Quới Xuân về chống nạn mù chữ, đến cuối năm 1949 có thêm một số xã hoàn thành xong nạn mù chữ như An Phú Đông, Thanh Lộc, Đông Hưng Thuận cũng trong năm

1948, Ủy ban kháng chiến Nam Bộ phát hành giấy bạc Cự Hồ và cho lưu hành rộng rãi trong vùng tự do, vùng địch kiểm soát. Với tinh thần yêu nước nhân dân tin nhiệm giấy bạc Cự Hồ, lượng giấy bạc không đủ nên Ủy ban Kháng chiến Hành chính cho phát hành loại tín phiếu trên địa bàn tỉnh Gia Định, công phiếu kháng chiến được phát hành từ Gò Vấp đi các nơi khác, nhân dân Gò Vấp đã ủng hộ hết mình, dùng công phiếu và giấy bạc Cự Hồ điều đó nói lên tấm lòng của nhân dân đối với Đảng, với cách mạng.

Muốn kháng chiến lâu dài thì ngoài nguồn tiếp tế của đồng bào, ta cần phải tự túc về kinh tế, thực hiện sự chỉ đạo chung của Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ, quận ủy Gò Vấp lãnh đạo các đơn vị một mặt tổ chức bao vây kinh tế địch, vận động đồng bào không mua bán gì với địch, tổ chức chặt phá các vườn cao su của địch ở Tân Thới Hiệp một mặt tổ chức các đơn vị bộ đội kinh tế đưa đi các vùng tự do của ta để sản xuất, mặt khác để mở rộng mua bán trao đổi với các vùng lân cận, Quận ủy đã tổ chức vận động nhân dân đào kênh Kháng Chiến ở An Phú Đông nối ngọn rạch Gia với ngọn Cầu Chùa, kênh Cầu Đông, kênh Dân Quân để vận chuyển vũ khí, hàng hóa lương thực vào vùng kiểm soát của ta. Trong thời gian này, ta cũng thi hành thuế nhập thị của Nam Bộ, có biên lai ủng hộ kháng chiến, các trạm thuế đặt đúng nơi quy định và thường đặt sát vùng tạm chiến, tuy nhiên khi thực hiện thu thuế nhiều cán bộ của ta cũng hy sinh vì địch trà trộn vào đồng bào giả làm người buôn bán để sát hại cán bộ của ta. Năm 1950, Quận ủy thực hiện chủ trương của tỉnh về giải

quyết ruộng đất cho nông dân đã cùng với đoàn cán bộ điều tra của tỉnh ủy nắm tình hình ruộng đất của Gò Vấp và quyết định lấy số ruộng đất của Việt gian và ruộng đất vắng chủ tạm cấp cho nông dân nghèo. Nhân dân phấn khởi và ủng hộ hết mình cho cách mạng. Vì thế mà những năm kháng chiến gian khổ khó khăn, cán bộ chiến sỹ và nhân dân Gò Vấp không phải thiếu ăn mà còn giúp đỡ lương thực cho đồng bào và chiến sỹ ở một số nơi như Bình Lý, Tân Mỹ.

Về tình hình chung từ cuối năm 1947 địch mở rộng đánh phá, cần đi quét lại vùng An Phú Đông, tỉnh ủy Gia Định quyết định dời cơ quan dân chính đảng của tỉnh lên vùng An Nhơn Tây (Củ Chi) đến năm 1948 trở đi, địch bắt đầu mở rộng địa bàn chiếm đóng, để thực hiện kế hoạch De Latour chúng xây dựng một hệ thống đồn bót, tháp canh dày đặc dọc các tuyến đường giao thông (đến tháng 11 năm 1950 trên địa bàn Gia Định chúng đã lập 285 đồn bót). Chúng lập các đồn bót xung quanh các căn cứ và cơ sở cách mạng hòng kiểm soát và ngăn chặn mọi hoạt động của ta. Một số vùng trong quận như Quán Tre, Trung Chánh, Đông Hưng Thuận là nơi địch tập trung đánh phá nặng nề. Có thể nói ở Nam Bộ lúc này ít có chiến trường nào căng thẳng như chiến trường Gia Định, cán bộ địa phương hy sinh rất nhiều. Số cán bộ hy sinh trong địa bàn Gò Vấp năm 1948 là 211 đồng chí.

Để chặn địch tấn công vào vùng của ta, Quận ủy Gò Vấp chủ trương phá hoại các tuyến đường giao thông quan trọng trong quận, chặt cây cản đường. Nhiều chiếc cầu đã bị nhân dân và bộ đội phá hỏng như cầu Lái Thiêu,

cầu Ông Đụng ngoài ra, dọc theo các tuyến đường làng trong quận ở Tân Thới Hiệp, Đông Hưng Thuận du kích đều bố trí nhiều hầm chông, hố chông để chống giặc. Quận ủy chỉ đạo các chi bộ bộ Đảng tăng cường lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống cướp đất đuổi dân để xây đồn bót của địch. Nhân dân Gò Vấp dưới sự lãnh đạo của Đảng quyết tâm giữ đất giữ nhà, tại các xã Đông Hưng Thuận, Bình Hưng Hòa... liên tiếp mở ra các cuộc đấu tranh chống cướp đất, đuổi nhà, chống bắt lính quyết liệt. Ở Quán Tre, Trung Chánh giặc đưa xe ủi đến đồng bào kiên quyết ra chặn, nằm ngay trước đầu xe ủi không cho chúng ủi nhà. Nhân dân đấu tranh mấy năm liền với giặc để giữ gìn từng tấc đất, nóc nhà, giặc đốt nhà thì đồng bào cất lại trên nền nhà cũ, quyết không rời mảnh vườn, vườn tre thân yêu. Hoạt động của quân dân Gò Vấp kết hợp với các phong trào đấu tranh chống địch của nhân dân trong tỉnh đã vô hiệu hóa hệ thống tháp canh của De Latour mà địch gọi là “*cuộc chiến tranh đồn bót*”, đến cuối năm 1949 bị phá sản trên địa bàn tỉnh Gia Định.

Trong khi phong trào đấu tranh chính trị đòi quyền dân sinh dân chủ, phản đối chính quyền phản động lên cao thì các lực lượng vũ tranh Gia Định nói chung, lực lượng vũ trang Gò Vấp nói riêng cũng đồng thời sắp xếp, củng cố lại và tổ chức các hoạt động tác chiến nhỏ nhưng rộng khắp để phối hợp hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị ở Sài Gòn. Trung đoàn 312 và Trung đoàn 306 kết hợp thành liên trung đoàn 312-306 (của tỉnh), các đại đội độc lập của quận và các đơn vị du kích của xã được tăng cường. Vừa củng cố tăng cường sức mạnh

các đơn vị bộ đội và du kích vừa tổ chức lực lượng chống lại những trận chống càn thường xuyên của địch ở vùng An Phú Đông, Thạnh Lộc, Tân Thới Hiệp, Bình Hưng Hòa. Tại xã Tân Thới Nhứt các đội viên du kích đã tiêu diệt hai tên Việt gian nguy hiểm, phối hợp với các đơn vị của Hóc Môn tiến hành hàng loạt cuộc tiến công vào các đồn bót dọc tuyến quốc lộ 22. Đặc biệt tháng 1 năm 1950 lực lượng vũ trang của Gò Vấp cùng với các đơn vị của tỉnh, khu Sài Gòn - Chợ Lớn mở chiến dịch “*Dầu Tiếng - Bến Cát*” nhằm mở rộng khu giải phóng, chiến dịch bắt đầu từ ngày 25/1/1950 kéo dài đến một tuần, kết quả về mặt quân sự ta gây thiệt hại cho địch không lớn lắm nhưng về mặt chính trị, tinh thần đây là cú đánh bất ngờ gây hoang mang dao động cho thực dân Pháp.

Với những kết quả đạt được, khi tổng kết công tác kháng chiến năm 1950, tỉnh Gia Định được Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ tặng giải nhất về du kích chiến tranh, kinh tế tài chánh, văn hóa xã hội và được tuyên dương là tỉnh số một của Nam Bộ. Quân dân vùng đất quận 12 rất phấn khởi tự hào được đóng góp vào thành tích trên nhất là về phong trào du kích chiến tranh, văn hóa - xã hội. Đồng chí Dương Quốc Chính trưởng đoàn quân sự Trung ương khi nhận định về công tác kháng chiến đã nói: “*Đồng bào Gia Định rất xứng đáng với truyền thống đấu tranh bất khuất của Mười Tám Thôn Vườn Trầu, của Nam Kỳ khởi nghĩa*”.

Thực dân Pháp từ sau thất bại ở chiến dịch biên giới (1950) đã lâm vào thế bị động về chiến lược. Tuy nhiên với bản chất hiếu chiến, chính phủ Pháp một mặt ký với Mỹ bản hiệp ước về cơ bản nhờ Mỹ hỗ trợ tối đa cho Pháp

về vũ khí, trang thiết bị cho quân đội Pháp và ngụ ở Đông Dương, mặt khác chính phủ Pháp ký kết hiệp ước công nhận nền “độc lập” của Việt Nam, cho phép chính phủ Bảo Đại có quân đội và ngoại giao riêng.

Được sự giúp đỡ của Mỹ, thực dân Pháp dồn nỗ lực cho công cuộc bình định và xác định Nam bộ là nơi “*có tầm quan trọng sống còn*”. Để đạt được mục đích đó, thực dân Pháp tăng cường bắt lính ráo riết để xây dựng nguy quân nguy quyền “*dùng người Việt đánh người Việt*”; tăng cường đàn áp đánh phá ác liệt vùng tạm chiếm, vùng Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định được xem là trọng điểm. Tại Gia Định, thực dân Pháp duy trì và mở rộng việc thực hiện “*cứ điểm nhỏ kết hợp với đội ứng chiến nhỏ*” chúng cho xây dựng thêm hàng loạt tháp canh đồn bót thành một hệ thống cứ điểm hình thành thế bao vây chia cắt các căn cứ và ngăn chặn hoạt động của ta. Ở An Phú Đông đường giao thông liên lạc của ta từ đây đi miền Đông, miền Tây qua An Nhơn Tây đều bị địch kiểm soát. Vì chúng xem căn cứ An Phú Đông là tuyến hành lang cửa ngõ tây bắc Sài Gòn và là chốt chặn các tuyến giao thông trong khu vực. Đến tháng 6 năm 1951 giặc Pháp đưa một tiểu đoàn càn quét liên tục căn cứ An Phú Đông và đến tháng 8 chúng đã đóng một loạt các bót ở căn cứ An Phú Đông. Đến năm 1952 trở đi toàn bộ Gò Vấp trở thành vùng tạm chiếm của giặc với gần 500 tháp canh và các bót đóng trên địa bàn quận.

Để phù hợp với tình hình mới, Trung ương Cục quyết định phân chia lại các khu vực kháng chiến hành chính và sắp xếp lại lực lượng. Nam Bộ chia thành hai khu: miền Đông và miền Tây. Tỉnh Gia Định nhập với tỉnh

Tây Ninh thành tỉnh Gia Định Ninh từ tháng 6 năm 1951, chiến trường có những đặc điểm mới. Việc sát nhập tỉnh và sắp xếp lại bộ máy làm cho địa phương có căn cứ và bàn đạp rộng hơn, có hành lang liên hoàn, cơ động lực lượng, có điều kiện hỗ trợ nhau và đặc biệt là tăng cường được hoạt động cho các xã, khắc phục tình trạng bị động do địch phong tỏa. Thực hiện chủ trương chung, Quận ủy Gò Vấp chỉ đạo cho các Chi bộ chủ động công tác, giải quyết công việc trước báo cáo lại sau, nếu có gì sai thì cấp trên uốn nắn lại. Nhờ có chủ trương, phong trào cách mạng và đội ngũ cán bộ của Gò Vấp được trưởng thành nhanh chóng mặc dù tình hình chung ta vẫn còn nhiều khó khăn, một số xã cán bộ ta phải tạm lánh qua địa bàn khác hoặc rút vào bí mật để lãnh đạo phong trào qua đường dây bí mật. Đặc biệt để hỗ trợ phong trào đấu tranh cách mạng, đòi dân sinh dân chủ các đơn vị võ trang của ta, xuất phát từ các căn cứ an toàn ở Đức Hòa, Hóc Môn tổ chức những trận đánh vào hệ thống đồn bót, căn cứ của địch; tổ chức vận động quần chúng nhân dân.

Ngày 20/3/1952 đồng chí Lê Văn Thọ (quê xã Tân Thới Hiệp) cùng với tổ công tác sau 4 tháng điều nghiên kho bom An Hội đã đột nhập và kích nổ kho bom. Kết quả làm chết hơn 100 tên địch, phá hủy hơn 700 quả bom, một đại bác, phá sập 3 tháp canh và một số nhà kho. Trận đánh này đã gây cho địch nhiều tổn thất, có tác dụng cổ vũ toàn chiến trường Nam Bộ nói chung và chiến dịch Hòa Bình nói riêng. Cũng trong thời gian này ta đánh 9 trận kéo dài từ xã Tân Thới Nhất qua Thạnh Lộc. Trong trận phục kích xã Đông Hưng Thuận ta giết chết

tên tay sai gian ác Trần Văn Nai, tại lộ 12 ta đánh mìn làm hỏng một xe quân sự và làm bị thương 3 nhân viên quân sự của Pháp cách cầu Bà Thơm (Thanh Lộc) 1km.

Tháng 9 năm 1952, một cơn bão lớn chưa từng thấy gây ngập lụt khắp Nam Bộ, ở Gò Vấp trở thành một biển nước mênh mông kéo dài cả tháng. Sau cơn lũ, lương thực bị mất sạch, nguy cơ đói diễn ra, quận ủy chủ trương một mặt đẩy mạnh tăng gia sản xuất, một mặt vận động đồng bào và nhận sự tiếp tế từ các vùng căn cứ. Tuy nhiên địch nắm được tình hình của ta và tăng cường tuần tra phục kích ở các tuyến giao thông, ta bị thiệt hại nặng về nhân lực. Mặc dù có nhiều khó khăn, nhưng nhờ sự lãnh đạo chặt chẽ của Tỉnh ủy Gia Định Ninh, Quận ủy Gò Vấp quyết tâm vượt qua khó khăn, cán bộ luôn bám sát cơ sở, có tinh thần sáng tạo trong thời gian ngắn ta đã tìm ra chỗ yếu của địch, ta đẩy mạnh chiến tranh nhân dân mà tiêu diệt dân sinh lực của địch, bao vây đánh tĩa các tháp canh, đồn bót lẻ. Kết quả ta đã phá vỡ nhiều tháp canh và một số tháp canh buộc phải “*thỏa thuận*” với ta về sự tồn tại của chúng.

Sang đến năm 1953 diễn biến thực tế trên chiến trường chung có nhiều thay đổi có lợi cho ta. Quân Pháp ở thế bị động phải đưa lực lượng ở Nam Bộ ra chi viện cho chiến trường Bắc Bộ. Để bù vào chỗ thiếu hụt, chính phủ Bảo Đại ra sức bắt lính xây dựng gấp các đơn vị nguy quân. Với lực lượng còn lại địch tập trung vào củng cố các đô thị lớn và các vùng ngoại ô. Ở Gò Vấp địch đánh phá mạnh để bảo vệ vùng hành lang tây bắc Sài Gòn, bắt lính ráo riết gây nhiều khó khăn cho phong trào của ta. Từ thực tế tình hình, tháng 10 năm 1953 Tỉnh ủy

Gia Định Ninh có chỉ thị chấm dứt chủ trương “*trường kỳ mai phục, xúc tích lương chờ đợi thời cơ*”, chủ trương phù hợp với tình hình và nhất là phù hợp với tâm tư của cán bộ đảng viên sau thời gian bị dồn nén từ sau năm 1952. Quận ủy Gò Vấp chỉ đạo đưa hết cán bộ đảng viên trở về địa phương hoạt động, gây dựng lại các cơ sở cách mạng, nhất là các đội du kích mật, lực lượng công an quận và bộ đội địa phương. Ở vùng căn cứ An Phú Đông, các đồng chí Đặng, hai Bộ cùng với đồng chí Ngô Thông Quang được quận ủy điều về hỗ trợ gây dựng lại cơ sở. Đồng chí Thất Bí thư Tỉnh Đoàn Gia Định Ninh được Tỉnh ủy điều về xã Tân Hưng Thuận (lúc này bao gồm Đông Hưng Thuận và Tân Thới Nhứt) cơ sở dân hồi phục và phát triển. Bên cạnh đó, được sự hỗ trợ của các đơn vị bộ đội của tỉnh (như Tiểu đoàn 306) đánh phá các đồn bót của địch, đẩy mạnh phong trào địch nguy vận. Chiến tranh du kích được phục hồi nhanh chóng, các đồn bót của địch bị bao vây.

Tình thế cách mạng trong cả nước sang đến năm 1954 có lợi cho cách mạng, sau những chiến thắng dồn dập trên khắp chiến trường nhất là chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 7/5/1954, chính phủ Pháp buộc phải ký hiệp định Genève vào ngày 20 tháng 7 năm 1954 với nội dung cơ bản là công nhận chủ quyền độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam và Pháp rút hết quân về nước.

Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân quận 12 vô cùng tự hào và phấn khởi đón mừng thắng lợi lịch sử này, mặc dù biết rằng đất nước chưa được thống nhất, tạm thời chia thành hai miền chờ tổng tuyển cử. Cuộc đấu

tranh để thống nhất tổ quốc và độc lập cho dân tộc vẫn còn phải tiếp tục lâu dài và gian khổ. Nhưng với niềm tin sắt đá vào sự thắng lợi, cán bộ đảng viên và nhân dân quận 12 cảm thấy như được tiếp thêm sức mạnh, tích cực chuẩn bị sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới gian khổ hơn dưới lá cờ của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh.

3. Nhân dân quận 12 trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)

Sau Hiệp định Genève, đất nước ta tạm thời chia thành hai miền, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới: miền Bắc hoàn toàn giải phóng, miền Nam vẫn do Pháp quản lý sau hai năm sẽ tiến hành Tổng tuyển cử. Với âm mưu xâm lược, đế quốc Mỹ trắng trợn nhảy vào miền Nam từng bước gạt thực dân Pháp, phế truất Bảo Đại đưa Ngô Đình Diệm lên làm tổng thống nhằm biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và là căn cứ quân sự của đế quốc Mỹ. Để thực hiện âm mưu này, Mỹ một mặt ép Pháp phải chấp nhận con bài Ngô Đình Diệm, núp dưới chiêu bài “*đả thực*”, “*bài phong*” sau khi gạt Pháp và hạ bệ Bảo Đại, Diệm đã tiến hành thanh lọc nội bộ ra sức xây dựng một chính quyền gia đình trị. Mặt khác, Ngô Đình Diệm được Mỹ hỗ trợ đã trắng trợn phá hoại hiệp định và thi hành chính sách “*chống cộng*” điên cuồng, nhằm đàn áp phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân ta.

Trước tình hình Mỹ - Diệm ra sức củng cố và tăng cường lực lượng, so sánh lực lượng giữa ta và địch đã có sự thay đổi, bất lợi cho ta, cách mạng miền Nam gặp nhiều khó khăn trong tình hình mới. Đứng trước tình hình đó, Hội nghị Bộ Chính trị tháng 9/1954, Hội nghị

lần 8 (1955) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II đã chỉ ra rằng *“Đế quốc Mỹ là kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Đông Dương. Nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta chưa phải đã hoàn thành, cuộc đấu tranh ái quốc không vì đình chiến mà kết thúc”* và *“chúng ta phải nhận định cho rõ ràng và đề cao cảnh giác, chuẩn bị đầy đủ để đối phó với mọi tình thế”*. Trước mắt, Trung ương chủ trương miền Nam phải chuyển sang phương thức đấu tranh chính trị, với phương châm đấu tranh là tranh thủ hoạt động hợp pháp với nửa hợp pháp.

Tháng 10 năm 1954, Xứ ủy cử Ban Chấp hành Đảng bộ Gia Định gồm 7 đồng chí do đồng chí Phạm Khải (Ba Ka) làm Bí thư. Tháng 11/1954, Tỉnh ủy Gia Định họp tại xã Tân Phú Trung, hội nghị chủ trương ngay từ đầu phải lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống địch khủng bố, cướp bóc, trả thù và phải kết hợp chặt chẽ với các cuộc đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Genève. Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, Quận ủy Gò Vấp tiến hành củng cố lại các chi bộ của xã, mỗi chi bộ chia thành bộ phận: bộ phận công khai và bộ phận bí mật. Thành lập các đội tự vệ hoạt động công khai với danh nghĩa hợp pháp là những đội chống trộm cướp, có nhiệm vụ bảo vệ tài sản cho nhân dân, bảo vệ các cuộc đấu tranh của quần chúng, hạn chế bọn địch lòng sục vào các thôn xóm bắt cóc thủ tiêu cán bộ, bảo vệ thanh niên trốn lính và cơ sở cách mạng.

Trên mặt trận đấu tranh chính trị công khai, ta đã giành những thắng lợi bước đầu thông qua các buổi lễ mừng hòa bình của nhân dân như ở chùa Tường Quang

(Thuận Kiều), chùa Sáu Luật, chùa bà Hai Hương ở An Phú Đông tham dự có đông đảo nhân dân, đặc biệt là có hội tề làng xã tham gia. Các chi ủy lãnh đạo và cử người ra giải thích, tuyên truyền về nội dung và vận động nhân dân đấu tranh bảo vệ Hiệp định.

Trong năm 1956 cùng với cuộc đấu tranh chống cướp đất, cướp ruộng, Quận ủy Gò Vấp đã tăng cường lãnh đạo nhân dân đấu tranh quyết không cho địch đuổi nhà để xây dựng căn cứ. Địch chiếm ba xã Trung Mỹ Tây, Đông Hưng Thuận và Tân Thới Hiệp để mở rộng trung tâm tâm huấn luyện Quang Trung. Hàng ngày chúng dùng loa buộc dân phải di dời nhà để chúng cất doanh trại, lập hơn 10 bãi tập và trường bắn. Chúng cho xây dựng sáu bốt lớn quanh vùng để tạo áp lực. Chúng tung nhiều mạng lưới gián điệp, chỉ điểm và bọn tay sai theo dõi rình rập. Ngày 28/11/1956 Địch cho lính bắt hàng trăm gia đình nông dân ở Đông Hưng Thuận, Trung Mỹ Tây buộc phải ký giấy đồng ý cho triệt làng để chúng xây dựng căn cứ Lê Lợi và khu huấn luyện Quang Trung. Nhân dân một mặt cử đại biểu lên Quốc hội và Phủ Tổng thống, Bộ Quốc phòng ngụy để phản đối. Một mặt đồng chí Nguyễn Thị Liên, Bí thư chi bộ Đông Hưng Thuận, đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh một tấc đất cũng không dời. Ngày 8/12/1956 địch đưa quân đến, hàng trăm nhân dân đã ào ra cản đường, nằm trước xe tăng, máy ủi của địch không cho dỡ nhà. Trước sự đấu tranh dữ dội của nhân dân, địch điều tiểu đoàn an ninh đến đàn áp và sau đó bắt giam những người tình nghi là cán bộ. Cuộc đấu tranh chống cướp đất đuổi nhà kéo dài hàng năm. Có người bị bắt hàng chục lần tiêu biểu như chị Nguyễn Ngọc Thanh (Bảy Xưa) ở

Cây Quéo, Trung Mỹ Tây. Do vị trí của trung tâm huấn luyện Quang Trung nằm gần thị trấn Hóc Môn nên Tỉnh ủy Gia Định quyết định tách 5 xã thuộc Gò Vấp cho sát nhập vào Hóc Môn: Đông Hưng Thuận, Trung Mỹ Tây, Tân Thới Nhứt, Xuân Thới Thượng, Tân Xuân. Đồng chí Nguyễn Thị Liên được chỉ định vào Quận ủy Hóc Môn và đồng chí Bùi Văn Nhà (Út Tốt) thay đồng chí Nguyễn Thị Liên làm Bí thư Đông Hưng Thuận.

Để đối phó với phong trào ngày càng mạnh mẽ của cách mạng miền Nam, năm 1956 địch ra sức củng cố chính quyền, nhất là ở xã ấp, bằng cách đưa người của chúng làm xã trưởng, ấp trưởng. Chúng lập ra các tổ chức như thanh niên cộng hòa, phụ nữ liên đới, ngũ gia liên bảo để kèm kẹp ta. Song song đó là tăng cường đàn áp hơn nữa với phương châm *“thà giết lầm còn hơn bỏ sót”*. Chúng tiến hành kiểm soát từng nhà dân, hàng ngày bọn mật thám chỉ điểm bán sát theo dõi những gia đình chúng tình nghi; phục kích những vùng ta hoạt động.

Năm 1959, địch thi hành Luật 10/59 đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật nhằm tiêu diệt những người cách mạng và khủng bố nhân dân. Để thi hành Luật 10/59, chúng lập các phiên tòa *“tố cộng”* và cho gọi các gia đình có con em đi tập kết, cán bộ kháng chiến. Tại các xã An Phú Đông và Thạnh Lộc ngụy quyền cho phân loại nhân dân bằng ký hiệu, quy ước để quản lý. Nhà có bảng xanh là quân chúng bình thường, bảng vàng là có người đi tham gia cách mạng hoặc có người tập kết, bảng đỏ là dân tốt với quốc gia. Chúng bắt tất cả những gia đình trong xã phải chụp hình và kèm theo tấm bảng *“Gia đình tôi không chứa chấp cộng sản”*; địch còn buộc

mỗi gia đình làm tờ cam kết “*ly khai với cộng sản*”. Tất cả những âm mưu đó hòng làm nội bộ nhân dân nghi ngờ lẫn nhau, làm cho quần chúng tách rời Đảng, làm cho cán bộ mất chỗ dựa trong quần chúng

Qua những cuộc càn quét và âm mưu tách cán bộ, đảng viên ra khỏi nhân dân của địch, trên địa bàn Gò Vấp các cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng bị địch bắt, bị giết gần hết từ quận tới các chi bộ xã. Trước tình hình đó, tháng 7 năm 1959 Tỉnh ủy gia Định triệu tập hai đồng chí quận ủy viên Gò Vấp còn lại về kiểm điểm đánh giá tình hình. Tỉnh ủy quyết định chia Gò Vấp thành hai quận: Tân Bình và Gò Vấp theo địa bàn hành chính mà địch đã chia sẵn. Đồng thời thành lập hai đoàn cán bộ về 2 quận để xây dựng lại phong trào. Đồng chí Lê Trung Nghĩa làm trưởng đoàn về Gò Vấp. Đồng chí Nghĩa cùng với đoàn về Gò Vấp đã tìm mọi cách thâm nhập vào quần chúng, len lỏi móc nối lại cơ sở, từng bước gây dựng lại phong trào trên vùng đất đã bị địch chà sát, khủng bố trắng là một quá trình gian nan đối với đoàn Gò Vấp. Với phương châm hướng dẫn quần chúng hoạt động từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từng bước ta đã vực dậy được phong trào, xây dựng được nhiều đoàn viên thanh niên, kết nạp được đảng viên mới. Trong hoàn cảnh khó khăn, việc kết nạp đảng viên ở An Phú Đông, Thạnh Lộc phải được tổ chức bí mật ngoài vườn, ban đêm không đốt đèn, trước cờ Đảng, đồng chí đảng viên đứng ra giới thiệu, tuyên bố lý do, đọc quyết định kết nạp. Người được kết nạp giơ tay thề. Giữa đất trời chiến khu xưa đang đau thương và thiết tha chờ đợi, đối với người đảng viên mới kết nạp tuy

buổi lễ đơn sơ, âm thầm nhưng sự thiêng liêng và trách nhiệm được ghi sâu vào tình cảm của người đảng viên.

Đến cuối năm 1959, ở các xã trên địa bàn đã có 1 đến 2 đảng viên và nhiều nòng cốt cách mạng và tổ du kích mật. Ở các xã thuộc quận Hóc Môn, các chi bộ cũng được củng cố như xã Trung Mỹ Tây do đồng chí Nguyễn Thị Dung làm Bí thư, chi bộ Đông Hưng Thuận do đồng chí Nguyễn Thị Phạt (Năm Reo) phụ trách. Đặc biệt, tại xã Tân Thới Nhứt, Tân Thới Hiệp, Trung Mỹ Tây, các gia đình cách mạng, cơ sở của ta ở gần nhau kết hợp hình thành những “*lõm chính trị*” vừa bảo vệ nhau vừa là nơi che giấu cán bộ đến hoạt động an toàn. Vừa tiến hành củng cố lực lượng, ta vừa lãnh đạo phong trào đấu tranh liên tục của nhân dân bằng các hình thức: rải truyền đơn chống bắt lính, chống cướp đất đuổi nhà. Cán bộ, đảng viên tích cực làm công tác địch vận, vận động binh lính rã ngũ, vận động thanh niên trốn lính, không đi lính cho giặc, không để giặc biến thành tay sai chống lại nhân dân. Một số chi bộ xã còn tổ chức những cuộc biểu tình với hàng trăm bản kiến nghị gửi lên quận đòi trả con em của nhân dân về. Cuộc đấu tranh chống bắt lính, chống cướp đất đuổi nhà diễn ra liên tục từ năm 1958 đến năm 1960.

Trước thực tiễn cách mạng của miền Nam thời kỳ 1955-1959 đã chứng tỏ phương thức đấu tranh chính trị đơn thuần là không phù hợp trước chủ trương “*diệt cộng*” vô cùng tàn bạo của Mỹ Diệm. Cán bộ đảng viên ở nhiều nơi tha thiết đề nghị cấp trên cho được sử dụng bạo lực vũ trang đánh địch. Đáp ứng yêu cầu khách quan đó, từ bản đề cương do đồng chí Lê Duẩn phác thảo, Hội

ng nghị lần thứ 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II họp vào tháng 1 năm 1959 đã đề ra Nghị quyết về đường lối cách mạng ở miền Nam Việt Nam. Nghị quyết nêu rõ: *“...con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng thì con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng nên chính quyền cách mạng của nhân dân”*.

Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 đến cơ sở như luồng gió mới khơi bùng dậy các tiềm năng cách mạng. Cán bộ đảng viên và quần chúng cách mạng hồ hởi lao vào cuộc chiến đấu mới, tràn đầy khí thế tiến công. Cuối năm 1959, Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn và Đảng bộ Gia Định sáp nhập thành Đảng bộ Sài Gòn - Gia Định do đồng chí Võ Văn Kiệt làm Bí thư. Sau khi hợp nhất, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định mở hội nghị để sắp xếp lại tổ chức và ra Nghị quyết về nhiệm vụ công tác cho toàn khu, trong đó phần đầu là chuẩn bị cho kế hoạch Đồng Khởi trong phạm vi Gia Định. Để thực hiện kế hoạch Đồng Khởi, gắn liền với việc củng cố phát triển Đảng và cơ sở quần chúng với việc tổ chức lực lượng vũ trang, hình thành các đội tự vệ ở xã, ấp. Các huyện lần lượt thành lập Ban Quân sự, các chi bộ xã cũng từng bước có đồng chí phụ trách quân sự, phát triển phong trào sản xuất vũ khí, súng tự tạo, mìn tấu, bìn chông, xây dựng ấp, xã chiến đấu. Khí thế Đồng khởi ở Gia Định giai đoạn 1 giành được thắng

lợi lớn, tạo nên bước ngoặt quan trọng cho phong trào cách mạng miền Nam.

Tháng 11 năm 1960, Khu uỷ Sài Gòn - Gia Định quyết định điều chỉnh địa giới hành chính, thành lập Bình Tân trên cơ sở Tân Bình và Bình Chánh (Tân Thới Nhứt thuộc Bình Tân), thành lập Quận uỷ Gò Vấp do đồng chí Lê Trung Nghĩa làm Bí thư trên cơ sở ba chi bộ An Phú Đông, Thạnh Lộc, Quới Xuân. Tháng 5 năm 1961, theo yêu cầu phát triển chung của phong trào và nhằm mở rộng địa bàn hoạt động của 2 quận có mối liên hệ mật thiết từ lâu. Khu uỷ Sài Gòn - Gia Định hợp nhất 2 địa phương Gò Vấp và Hóc Môn thành quận Gò Môn. Quận uỷ Gò Môn do đồng chí Út Một là Bí thư, đồng chí Lê Trung Nghĩa làm Phó Bí thư. Cũng trong tháng 5, đồng chí Võ Văn Kiệt thay mặt Khu uỷ triệu tập các cán bộ lãnh đạo của địa phương, tập trung học tập kinh nghiệm của Bến Tre và phát động phong trào học Bến Tre, quyết đuổi kịp và vượt Bến Tre. Khu uỷ quyết định lấy địa bàn Gò Môn làm trọng điểm. Thực hiện chủ trương chung ngày 10 tháng 7 năm 1961 hàng vạn nhân dân Gò Môn đồng loạt nổi dậy ở khắp các địa phương. Khí thế cách mạng như trời long đất lở, khắp nơi ngụy quân, ngụy quyền run sợ hoang mang, nhiều tên bỏ trụ sở chạy trốn, tự tan hàng ngũ. Đợt này ta phá tan tổ chức ngũ gia liên bảo, phá vỡ tề ấp. Khu uỷ đánh giá kết quả ta đã thực hiện được rất to lớn, đạt được yêu cầu đặt ra. Khu uỷ cũng nhận định tình hình địch phản kích nên chỉ đạo kế hoạch đối phó. Đúng như dự đoán của Khu uỷ, sau những ngày bị choáng váng vì sức mạnh của quần chúng, địch đánh phá ác liệt và tiến

hành tàn sát những vùng tình nghi. Tuy nhiên do ta có chuẩn bị trước nên dần dần đến cuối năm 1961 tình hình ổn định trở lại, các xã từ An Phú Đông, Thạnh Lộc... đều có các lữ chính trị ngay trong lòng địch.

Bị thất bại trong phong trào Đồng khởi, tinh thần nguy quân nguy quyền bị sa sút nghiêm trọng. Năm 1961, Mỹ thay đổi chiến lược quân sự sang chiến lược “*Phản ứng linh hoạt*” và tại miền Nam Việt Nam thực hiện chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*” nhằm chống lại phong trào cách mạng đang lên của ta. Để thực hiện chiến lược trên, Mỹ lấy “*chương trình bình định*” và “*Áp chiến lược*” làm quốc sách.

Tại Gò Môn, địch tiếp tục bình định gom dân khoanh vùng lập ấp chiến lược. Chúng chọn các ấp 1, 3, 5 của An Phú Đông và ấp 4 Thạnh Lộc làm ấp chiến lược kiểu mẫu, nhằm thử nghiệm mô hình giành dân lập ấp, cách ly quần chúng với cách mạng. Đến năm 1963 toàn quận Gò Môn có 120 ấp chiến lược trong đó có các ấp chiến lược kiểu mẫu ở An Phú Đông, Thạnh Lộc. Bên ngoài đắp bờ thành, rào kẽm gai, đào mương cắm chông, xây lô cốt, bên trong chúng dựng lên bộ máy kìm kẹp dày đặc như bọn tề ấp, xã, ngũ gia, liên gia, thanh niên chiến đấu, nhân dân tự vệ, phòng vệ dân sự, trang bị vũ khí, canh tuần ngày đêm.

Trước cuộc sống ngọt ngạt trong những nhà tù khổng lồ của Mỹ - nguy, được sự lãnh đạo của Quận ủy, đồng bào Gò Môn đã đứng lên đấu tranh chống quốc sách ấp chiến lược của địch. Cuộc đấu tranh liên tục, giằng co quyết liệt với nhiều hình thức và mức độ khác nhau từ phá lỏng, phá rã, phá banh. Bên cạnh đó, để hỗ trợ

phong trào phá ấp chiến lược của nhân dân, các đội du kích cũng được củng cố xây dựng như ở xã An Phú Đông, Thạnh Lộc, Quới Xuân có từ 1 đến 2 tiểu đội du kích, ở những vùng Trung Mỹ Tây, Tân Thới Nhứt có đội du kích mật và tự vệ mật cùng với lực lượng vũ trang của tỉnh hỗ trợ cho Gò Môn hai đại đội của Tiểu đoàn 2 Quyết Thắng đã tiến hành đánh các ấp chiến lược, đồn bót cùng với những trận đánh chống càn quét của địch bằng tàu dọc theo các sông. Tiêu biểu trận đánh trên sông Nhị Bình, sau 24 giờ chiến đấu ta tiêu diệt một đại đội ngụy, thu nhiều vũ khí tạo nên sự phấn khởi trong toàn quân. Trong thời gian này, phong trào tòng quân giết giặc của thanh niên trong quận và phong trào đóng góp nuôi quân phát triển mạnh. Hàng tháng các xã vận động thanh niên đưa về bổ sung cho lực lượng của quận và cung cấp cho lực lượng của quân khu Sài Gòn - Gia Định. Thạnh Lộc là xã đầu tiên đưa được 5 tân binh, rồi đến An Phú Đông và các xã khác.

Theo sự chỉ đạo của Khu ủy, Quận ủy Gò Môn quyết định chuyển các tổ chức đoàn thể giải phóng như đoàn thanh niên, phụ nữ vào các ấp, lồng vào cơ sở tùy theo hình thức thực tế của mỗi nơi mà bố trí hệ thống chỉ đạo từ đảng viên đến nòng cốt và cảm tình một cách chặt chẽ, kín đáo hơn. Chính nhờ tổ chức bí mật và nửa bí mật này, nên phong trào vũ trang tuyên truyền kết hợp với binh vận, biệt động, đánh địch ở các xã giành được những thắng lợi quan trọng. Đến năm 1965 cùng với những chiến thắng của toàn miền, nhân dân Gò Môn đã góp phần xứng đáng vào chiến thắng cuộc “*Chiến tranh đặc biệt*” của đế quốc Mỹ và tay sai, quốc sách ấp chiến

lược bị quân dân Sài Gòn - Gia Định phá vỡ ngay trên sào huyết đầu não của chúng bằng sức mạnh đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.

Để đối phó với chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” của địch, Khu ủy chủ trương giải thể Quận ủy Gò Môn thành lập lại phân khu Gò Môn do đồng chí Phạm Khải làm Bí thư, xây dựng hệ thống chính trị theo hướng công khai và bí mật. Khu ủy tập trung xây dựng các đơn vị vũ trang đủ mạnh và phân địa bàn hoạt động, trên địa bàn Gò Môn do tiểu đoàn 2 Gò Môn (tiểu đoàn 2 Quyết Thắng) phụ trách, đưa từng đơn vị nhỏ xuống địa bàn hỗ trợ các đội du kích, bộ đội địa phương. Ngoài ra ta xây dựng 2 đơn vị biệt động chuyên diệt ác, phá kềm, đánh đồn ở vùng Gò Môn là đội 67-A và 67-B và một đơn vị liên quân Hóc Môn, Bình Tân đóng ở Tân Thới Nhứt do đồng chí Phạm Văn Hai và Nguyễn Văn Kiệt chỉ huy.

Qua sự chuẩn bị chu đáo, ta đã chủ động chống càn và tấn công các đồn bót địch gây cho chúng nhiều thiệt hại, một số trận đánh tiêu biểu như trong những ngày giáp tết âm lịch năm 1965, địch mở trận càn dọc theo các xã Bình Mỹ, Đông Thạnh, Quới Xuân, qua một ngày chiến đấu địch tháo chạy khỏi trận địa bỏ lại 172 xác của đồng bọn.

Tháng 11/1966, tại khu vực Nhị Bình - Bình Mỹ, tiểu đoàn 2 Quyết Thắng phối hợp với bộ đội địa phương đánh thiệt hại nặng Lữ đoàn kỵ binh bay 196 của Mỹ, bắn rơi 21 máy bay trực thăng, bắn chìm 2 tàu, tiêu diệt hàng trăm tên Mỹ. Đặc biệt là đã bắn bị thương tướng 2 sao Phôrôin của Mỹ (1 trong 8 tướng bị thương trên chiến trường Việt Nam)

Năm 1967, tiểu đoàn 2 phối hợp với du kích các xã An Phú Đông, Quới Xuân và Nhị Bình tổ chức đánh bót Nhị Bình diệt 36 tên dân vệ. Cũng trong năm 1967, tổ công tác của đội biệt động 67-A đánh vào trại Dương Mộng Hồng (khu huấn luyện Quang Trung) diệt 30 tên hạ sỹ quan người Nùng. Tính từ đầu năm 1966 đến đầu năm 1967, mỗi tháng quân dân Gò Môn đã đánh hơn 20 trận chống càn có quy mô từ đại đội trở lên tại các vùng như Bình Mỹ, Nhị Bình, Đông Thạnh, Quới Xuân, Thạnh Lộc, Tân Thới Hiệp. Nhiều trận ta thắng lớn, diệt nhiều giặc làm cho Mỹ - ngụy sa sút tinh thần, bị thất bại trong các chiến dịch bình định tại địa phương.

Tháng 5 năm 1967, Trung ương Cục miền Nam Việt Nam họp và ra Nghị quyết về mở cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa toàn miền Nam. Trong thế trận chung của cánh quân phía bắc thành phố, Phân khu 1 nói chung và địa bàn Gò Vấp nói riêng giữ vị trí trọng yếu vì là nơi tập trung các cơ sở kho tàng, hậu cần của Mỹ - ngụy và là cửa ngõ bảo vệ thủ đô Sài Gòn của chúng. Địa bàn Gò Vấp là nơi tập kết quân, địa bàn dừng chân của bộ chỉ huy chiến dịch nên Quận ủy Gò Vấp ngoài việc phối hợp với các cánh quân chủ lực thì công tác chuẩn bị hậu cần cho chiến dịch được khẩn trương thực hiện

Khí thế xuống đường náo nức nhộn nhịp, mọi công tác được tiến hành khẩn trương và bí mật, quần chúng ở các xã An Phú Đông, Thạnh Lộc nấu bánh tét cho bộ đội; tổ chức các tổ cứu thương, chuyển và chăm sóc thương binh, tiếp lương, tải đạn, dẫn đường. Các xã vận động tuyển mộ tân binh và chuẩn bị lực lượng chính trị để hợp đồng nổi dậy diệt ác, phá kềm, cướp chính quyền. Các

lõm chính trị của ta được huy động làm thêm hầm, giao thông hào, huy động ghe xuồng đưa bộ đội sang sông. Quân và dân quận 12 đã hoàn thành một khối lượng công việc tưởng chừng như không thể thực hiện được. Đó là một điều bất ngờ đối với kẻ địch, chúng không thể hiểu nổi. Dù bề ngoài lạng lẽ, nhưng trong lòng nhân dân sôi sục ý chí cách mạng.

Đêm 30 rạng ngày 31/1/1968 tiếng súng Tổng tiến công đã nổ ra trên toàn miền Nam. Tại vườn cau đở Thạnh Lộc, một cánh quân của Tiểu đoàn 2 xuất quân đánh Bộ Tổng tham mưu nguy ở Tân Bình, hàng trăm quần chúng ở hai bên đường nổi dậy treo cờ Mặt trận Dân tộc Giải Phóng, rải truyền đơn, biểu ngữ từ ngã tư Ga, trong các ấp chiến lược, du kích các xã tổ chức diệt các tên ác ôn, bao vây các đồn bót nhỏ. Tại An Phú Đông, Trung đoàn Quyết Thắng xuất quân chỉ để lại một bộ phận nhỏ cùng với du kích xã tấn công đồn Vàm Thuật, lúc này địch mới biết trong lòng An Phú Đông, Thạnh Lộc, Quới Xuân (Thạnh Xuân) trong những ngày qua chứa hàng ngàn cán bộ chiến sỹ. Kết thúc đợt 1 lực lượng của ta rút về An Phú Đông, Thạnh Lộc và Quới Xuân để củng cố lực lượng. Trong thời gian này địch phản kích điên cuồng, chúng trút xuống vô số bom đạn, biến vùng An Phú Đông, Thạnh Lộc, Quới Xuân thành hoang tàn, khi một đơn vị thuộc Trung đoàn Quyết Thắng chuẩn bị rút về căn cứ thì một tiểu đoàn lính Mỹ bao vây, được sự hỗ trợ của du kích, bộ đội địa phương, đơn vị bộ đội chủ lực đã bẻ gãy trận càn và tiêu diệt tiểu đoàn lính Mỹ tại vườn măng cụt ở Thạnh Lộc.

Sau thời gian chuẩn bị củng cố lực lượng, ta tiến hành tổng tiến công đợt 2, tháng 4 năm 1968, Trung đoàn Quyết Thắng lại về đóng quân ở An Phú Đông. Trong thời gian đóng quân tại đây, Trung đoàn đã phối hợp với bộ đội và du kích đánh trả các đợt tiến công của địch vào khu vực, tiêu biểu như ngày 3/5/1968 đánh tan tiểu đoàn địch từ Rạch Tra diệt 80 tên, ngày 4/5 tiêu diệt một tiểu đoàn thuộc sư 25 “*tia chớp nhiệt đới*” của Mỹ tại Cây Sao (Thạnh Lộc). Được lệnh tấn công vào các căn cứ địch trong nội thành, ngày 5/5/1968 Trung đoàn được sự hỗ trợ của nhân dân đã dùng hơn 2000 vỏ xe lam vượt sông Vàm Thuật tấn công vào Bộ Tổng tham mưu và kho Vũng Bèo (Gò Vấp). Liên tiếp trong 3 ngày 9, 10, 11/5 quân ta tiếp tục đánh 3 tiểu đoàn lính dù của ngụy ở xã Tân Thới Hiệp, ta tiêu diệt tiểu đoàn dù số 5 làm thiệt hại nặng hai tiểu đoàn còn lại.

Phối hợp với lực lượng chủ lực, lực lượng tại chỗ đã nổi dậy mạnh mẽ, các lực lượng vũ trang địa phương qua chiến đấu đã trưởng thành nhanh chóng. Tổ chức tuyên truyền vũ trang vận động quần chúng, phân phát truyền đơn, biểu ngữ, tổ chức đánh chặn những xe tuần tiễu, tiêu diệt những tên ác ôn. Trong hai đợt tổng tiến công, tình cảm cách mạng của nhân dân được thể hiện sâu sắc, vượt qua bom đạn hàng ngày có hàng ngàn đồng bào nấu cơm, nấu nước tiếp tế cho bộ đội, tổ chức nuôi giấu cán bộ chiến sỹ. Tổng kết chiến dịch, quân và dân quận 12 đã góp phần xứng đáng vào chiến công của Gò Môn, ta tiêu diệt 5.600 tên địch trong đó hơn 1000 tên Mỹ. Diệt 10 đồn bót, bức rút gần 300 đồn bót và trụ sở, phá kho đạn Hạnh Thông, đánh chiếm căn cứ Cổ Loa,

diệt 7 máy bay, 25 xe tăng, đánh chìm 2 tàu chiến, thu nhiều vũ khí, mở rộng vùng giải phóng.

Sau tết Mậu Thân năm 1968, ở các vùng An Phú Đông, Thạnh Lộc, Bình Mỹ, Tân Thới Hiệp, Mỹ - ngụy đã tiến hành nhiều trận càn quét lớn, đánh phá với khẩu hiệu “*phá sạch, đốt sạch, giết sạch*”. Địch bắt dân rời khỏi vùng nông thôn gom vào các ấp chiến lược, ngăn cản không cho dân về vườn cũ, để làm ăn, phong tỏa kinh tế, nhằm cô lập dân với cách mạng. Cán bộ và các chiến sỹ cách mạng không còn địa bàn để đứng chân, sự chỉ đạo của trên trở nên khó khăn. Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Phân khu 1 quyết định giải thể quận Gò Môn và chia thành 4 quận: quận Gò Vấp do đồng chí Lê Trung Nghĩa làm Bí thư, quận Đông Môn do đồng chí Hà Việt Lâm tức Nguyễn Văn Thệ làm Bí thư (vùng Bình Mỹ, Đông Thạnh và vùng An Phú Đông, Thạnh Lộc, Tân Thới Hiệp), Tây Môn (vùng Tân Hiệp, Thới Tam Thôn và vùng Trung Mỹ Tây, Đông Hưng Thuận do đồng chí Nguyễn Văn Khi làm Bí thư) và quận Nam Chi. Cuối năm 1969, quận Đông Môn sáp nhập vào Gò Vấp.

Về hoạt động vũ trang, theo quyết định của Phân khu, lực lượng Tiểu đoàn 2 Gò Môn giải thể và đưa các phân đội xuống các xã để xây dựng phong trào du kích, một đại đội xuống Quới Xuân, 1 đại đội ở An Phú Đông, 1 đại đội ở Tân Thới Hiệp, một đại đội xuống Nhị Bình. Chính vì vậy mặc dù bị địch kiểm soát rất gắt gao nhưng cán bộ, chiến sỹ và nhân dân vùng quận 12 vẫn bám trụ địa bàn và tiến hành nhiều hoạt động vũ trang gây được tiếng vang lớn. Đêm 8/7/1969 du kích xã An Phú Đông đánh chốt gác của trung đội ngụy quân ở chùa

thầy Năm Phận làm bị thương 15 tên. Tháng 3/1972 du kích mật Thạnh Lộc đột nhập vào trụ sở ấp dân chính 1 diệt tên trưởng ấp ác ôn. Ngày 20/7/1972, hai nữ du kích xã Tân Thới Hiệp đã dùng mìn đánh bọn an ninh ở mũi tàu ấp Voi, diệt 10 tên và làm bị thương 4 tên. Qua nhiều cố gắng củng cố lại phong trào đến giữa năm 1972 tình hình của ta trên địa bàn Gò Vấp đã ổn định lại, các xã An Phú Đông, Thạnh Lộc phong trào quần chúng ngày càng mạnh lên, nhân dân trở về làm ăn sinh sống. Thế đứng chân của ta được củng cố lại, các hoạt động vũ trang liên tục đã cổ vũ động viên thúc đẩy các hoạt động đấu tranh trên mặt trận chính trị và binh vận. Năm 1969 địch cho xây dựng tuyến xa lộ Đại Hàn, chi bộ An Phú Đông đã lãnh đạo đồng bào đấu tranh không cho địch ủi đất, làm đường. Khi địch làm mạnh ta chuyển hướng sang đấu tranh đòi bồi thường đất gây cho chúng nhiều khó khăn.

Sau Hiệp định Paris năm 1973, Quận ủy Gò Vấp đã tổ chức Hội nghị mở rộng và xác định nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân quận Gò Vấp là đẩy mạnh các hoạt động vũ trang, phong trào chiến tranh du kích đánh trả các cuộc hành quân lấn đất của địch. Được sự chỉ đạo kịp thời của quận ủy, các đội du kích cùng với bộ đội địa phương, các đơn vị vũ trang của ta ở vùng An Phú Đông, Thạnh Lộc, Bình Mỹ, Nhị Bình, Tân Thới Hiệp trong năm 1973 đã bẻ gãy 12 cuộc càn lớn nhỏ, diệt 115 tên địch, 12 tên ác ôn củng cố lại các lổm căn cứ. Trong 6 tháng năm 1974, các xã trên lại tiếp tục chống lại gần 68 trận càn của địch dọc theo sông Sài Gòn. Trước tình hình đó, Quận ủy tập trung chỉ đạo các lực lượng

vũ trang hỗ trợ đắc lực cho các xã chống bình định của địch. Ngày 15/10/1974 du kích xã Thạnh Lộc kết hợp với một bộ phận của đơn vị 115 diệt phân chi khu Ba Thôn, giết tên đồn trưởng làm bị thương 9 tên phá hủy hoàn toàn trụ sở. Tháng 11/1974, lực lượng vũ trang của ta tấn công bót làng và trụ sở chi khu An Phú Đông, làm bị thương 10 tên. Đến tháng 12 năm 1974 Quận ủy Gò Vấp phát động đợt thi đua *“bảy ngày đêm hợp đồng 3 mũi tiên công địch”*, ngay đêm 17/12 ta đã đồng loạt ra quân, ba đại đội của tiểu đoàn Gia Định 4 phối hợp với du kích và quần chúng tấn công phân chi khu Tân Thới Hiệp, kết quả ta tiêu diệt và làm bị thương 50 tên, phá hủy toàn bộ cơ sở. Tại các xã An Phú Đông, Thạnh Lộc, du kích và bộ đội địa phương đột nhập vào các ấp rải truyền đơn, kẻ khẩu hiệu tuyên truyền. Sang đến đầu năm 1975 qua công tác bình định vận làm tan ra hàng loạt các phòng vệ dân sự ở các xã, tháng 1 năm 1975 ta vận động phòng vệ dân sự ấp 5 Quới Xuân cùng với 150 quần chúng đốt đèn nổi dậy, đến sáng ngày 2/1 hơn 500 quần chúng kéo lên xã và phân chi khu đấu tranh đòi trả súng của lực lượng phòng vệ dân sự. Đêm 9/1 lực lượng của ta ở Thạnh Lộc tước vũ khí của 19 phòng vệ dân sự ở xã. Ngày 19/2/1975, lực lượng An Phú Đông cùng một trung đội của Trung đoàn Gia Định và du kích mật An Nhơn đánh vào chi khu An Nhơn và làm chủ tình hình từ 21 giờ đêm đến 3 giờ sáng, diệt 5 tên, làm bị thương 3 tên số còn lại bỏ chạy. Trận này không lớn về qui mô nhưng đã gây tiếng vang lớn, ngay cả bọn địch đã phải thú nhận trên đài phát thanh *“một phân chi khu cảnh sát chỉ cách Sài Gòn 2km, suốt thời gian dài Việt cộng không tấn công được, nay đã bị Việt cộng tấn công...”*.

Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, Quận ủy Gò Vấp và các đơn vị tăng cường như trung đoàn 115, trung đoàn 316, tiểu đoàn đặc công 80 đã hợp đồng tác chiến áp sát chiến trường được phân công, dọc theo hành lang từ Bình Mỹ tới Quới Xuân, Thạnh Lộc, An Phú Đông, Tiểu đoàn đặc công 4 (Gia Định 4) áp sát khu vực Tân Thới Hiệp và phát triển theo hướng sân bay Tân Sơn Nhất. Lấy xã Quới Xuân làm căn cứ tập kết các đơn vị chủ lực và Quận ủy. Sau khi bố trí lực lượng, Quận ủy cử tất cả cán bộ các ban ngành đều xuống bám các xã và các mũi tiến công để hỗ trợ cơ sở. Ngày 21 tháng 4, Quận ủy Gò Vấp mở hội nghị mở rộng triển khai thực hiện Chiến dịch Hồ Chí Minh trên địa bàn quận. Hội nghị thành lập Ban chỉ huy tiền phương do đồng chí Lê Trung Nghĩa làm Chính ủy Ban chỉ huy tiền phương. Chỉ huy sở đặt tại ấp 5 xã Quới Xuân và ấp 2 Tân Thới Hiệp.

Ngày 26 tháng 4 năm 1975, chung quanh sào huyệt Sài Gòn của ngụy, đại quân của ta từ các hướng đã khép chặt vòng vây, cuộc tổng tấn công vào các tuyến phòng thủ ngoại vi bắt đầu. Vành đai phòng thủ vòng ngoài của Sài Gòn bị chọc thủng, quân ta áp sát Sài Gòn và chuẩn bị tiến công vào nội đô. Đúng 5 giờ sáng ngày 29 tháng 4 năm 1975, hỏa tiễn của ta bắn cấp tập vào sân bay Tân Sơn Nhất, các quân đoàn chủ lực ào ạt tiến vào nội đô. Lực lượng vũ trang của thành phố cùng lực lượng quần chúng ở các nơi nổi lên giành chính quyền.

Tại xã Quới Xuân lực lượng du kích, nhân dân và nội tuyến đã đồng loạt nổ súng. Tề xã, tề ấp, dân vệ và phòng vệ dân sự không dám chống cự phải giao súng giao tài liệu cho cách mạng, tất cả binh lính và sỹ quan ngụy đều

đầu hàng. Sáng ngày 29/4 xã Quới Xuân được giải phóng hoàn toàn. Sau đó hàng ngàn binh lính ngụy từ các nơi tan rã chạy ngang Quới Xuân, lực lượng cách mạng đã tập hợp tất cả lại để giáo dục chính sách của Mặt trận và cho họ về với gia đình, cùng ngày 29 Ủy ban nhân dân cách mạng của xã Quới Xuân ra mắt nhân dân.

Ở Tân Thới Hiệp, trong đêm 29, lực lượng vũ trang địa phương, lực lượng Trung ương Đoàn và nhân dân nổi dậy giải phóng được 3 ấp (ấp 2, 3 và 4). Ngay đêm 29 thành lập 2 trung đội du kích và tập hợp lực lượng về ấp 3 liên hoan mừng thắng lợi. Tại ấp 1, tên trưởng ấp ngoan cố cùng 3 đại đội bảo vệ quân trưởng Quang Trung đã chống cự lại lực lượng cách mạng. Bảy giờ lực lượng đặc công của trung đoàn 115 sau khi chiếm cầu Bình Phước, kéo về đây tiêu diệt 1 trung đội cảnh sát tại cầu Trường Đại do tên thiếu úy Mai chỉ huy và 1 trung đội trinh sát của khu huấn luyện Quang Trung, mở thông 2 hành lang để quân ta tiến vào sân bay Tân Sơn Nhất. Tiểu đoàn 4 đặc công cũng đánh chiếm cầu Chợ Cầu và đài phát tin Quán Tre; binh lính của quân trưởng Quang Trung tan rã, mang súng tràn xuống biên ấp 4 lần trốn, ta truy kích trong rừng cao su, nổ súng bức hàng, bắt được 886 tên. Sau khi giải thích chính sách của Mặt trận, ta cho họ về với gia đình.

Tại các xã An Phú Đông, Thạnh Lộc, đêm 29 tháng 4 một bộ phận của trung đoàn 115 cùng bộ đội địa phương tấn công đồn cầu Bình Phước, địch tăng cường một tiểu đoàn cùng với lính giang đoàn chống trả ngoan cố. Với quyết tâm giữ cho cầu nguyên vẹn và chiếm đồn mở thông đường cho quân ta vào thành phố, lực lượng của trung đoàn 115 và bộ đội địa phương đã chiến đấu dũng cảm

đến 7h30 sáng ngày 30 tháng 4 ta đã hạ được đồn và chiếm được cầu Bình Phước nguyên vẹn. Sau khi chiếm được cầu Bình Phước, lực lượng của ta tiếp tục đánh các đồn dọc theo xa lộ Đại Hàn như đồn cầu Ga và cầu An Phú Đông, ta giải phóng xã An Phú Đông, Thạnh Lộc. Tại các xã Trung Mỹ Tây, Đông Hưng Thuận, Tân Thới Nhất ngày trong ngày 30 tháng 4 ta cũng giải phóng và thành lập các ủy ban nhân dân cách mạng.

Từ ngày 1 đến ngày 5 tháng 5 năm 1975 các xã chính thức ra mắt Ủy ban nhân dân xã và các ấp. Ngày 11/5/1975 tại sân banh Lê Văn Duyệt nhân dân quận 12 cùng với đồng bào các xã thuộc quận Gò Vấp tập trung dự lễ mít tinh, chào mừng lễ ra mắt của Ủy ban nhân dân cách mạng quận Gò Vấp, đón chào hòa bình, tự do và sự độc lập của dân tộc

Thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc cuộc kháng chiến lâu dài và gian khổ để giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trải qua 45 năm từ 1930 đến 1975, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh các thế hệ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Thạnh Lộc (gồm Quới Xuân, Thạnh Lộc), Tân Thới Hiệp của quận Gò Vấp và Đông Hưng Thuận, Tân Thới Nhất, Tân Chánh Hiệp, Trung Mỹ Tây của quận Hóc Môn trước đây nay là quận 12 đã phát huy chủ nghĩa yêu nước, không ngại hy sinh gian khổ kiên cường chiến đấu chống lại quân thù, cùng nhân dân vùng Mười Tám Thôn Vườn Trầu góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc.

III. NHÂN DÂN QUẬN 12 DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA HUYỆN ỦY HÓC MÔN TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1975 - 1997)

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã đưa sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc của nhân dân ta đến thắng lợi hoàn toàn. Sau thắng lợi vĩ đại này cách mạng nước ta chuyển sang một thời kỳ mới: thời kỳ đất nước thống nhất cả nước thực hiện chung một nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Từ tháng 5 năm 1975 đến tháng 1 năm 1997, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Hóc Môn, chi bộ Đảng và nhân dân các xã Thạnh Lộc, An Phú Đông, Tân Thới Hiệp, Đông Hưng Thuận, Tân Thới Nhứt, Tân Chánh Hiệp, Trung Mỹ Tây đã phát huy truyền thống anh dũng trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, cùng với nhân dân huyện Hóc Môn từng bước khắc phục hậu quả do chiến tranh để lại, thực hiện chủ trương cải tạo xã hội chủ nghĩa, phục hồi sản xuất và thực hiện đường lối đổi mới của Đảng để xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

1. Khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng chính quyền cách mạng, ổn định cuộc sống (1975-1977)

Sau ngày 30/4/1975, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy và Ủy ban Nhân dân cách mạng huyện Hóc Môn, chi bộ Đảng và chính quyền cách mạng các xã Thạnh Lộc, An Phú Đông, Tân Thới Hiệp (riêng 3 xã Thạnh Lộc và An Phú Đông, Tân Thới Hiệp sau giải phóng vẫn thuộc Quận

Gò Vấp cho đến năm 1976 mới chuyển sang huyện Hóc Môn), Đông Hưng Thuận, Tân Thới Nhứt, Tân Chánh Hiệp, Trung Mỹ Tây tập trung lãnh đạo thực hiện 3 công tác lớn là:

- *Truy quét tàn binh địch, trấn áp bọn phản cách mạng, thiết lập trật tự trị an ở địa phương:* Từ ngày 11/6/1975 đến ngày 13/6/1975 được sự hỗ trợ của lực lượng công an, quân đội ta đã tổ chức cho ngụy quân, ngụy quyền, cảnh sát, tình báo ra đăng ký trình diện tại các xã. Chính quyền cách mạng thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với binh lính, nhân viên chế độ cũ, giúp đỡ họ cải tạo để trở thành người công dân chân chính, không có cảnh “*tắm máu*” trả thù như Mỹ - ngụy đã hù dọa. Sau thời gian học tập cải tạo ngắn ngày tại địa phương về đường lối, chính sách của cách mạng, 100% binh lính, hạ sĩ quan, nhân viên ngụy quyền chế độ cũ đã được trở về đời sống công dân bình thường, một số đã có sự chuyển biến tốt, lao động, làm ăn lương thiện, tham gia các sinh hoạt đoàn thể địa phương. Cùng với việc tổ chức đăng ký trình diện và học tập cải tạo tại chỗ cho binh lính, hạ sĩ quan và nhân viên ngụy quyền, Ủy ban nhân dân cách mạng đã tổ chức truy quét những tên ác ôn, cảnh sát, mật vụ và các đảng phái phản động trốn tránh trình diện. Là một địa bàn vành đai trước đây của Mỹ ngụy để bảo vệ nội đô, nên địch đã xây dựng nhiều căn cứ lớn như: Trung tâm huấn luyện Quang Trung, khu vực quân sự Thành Quan Năm, căn cứ liên đoàn biệt kích 81... Do vậy tình hình chính trị và trật tự xã hội rất phức tạp, nhưng với nỗ lực và quyết tâm của chính quyền, lực lượng vũ trang

và quần chúng nhân dân đã phát hiện và bắt nhiều tên ác ôn có nợ máu với nhân dân, phá được nhiều băng nhóm phản động. Mặt khác, ta đã phát động quần chúng nhân dân tố giác những tên còn lẩn trốn, phát hiện nơi cất giấu vũ khí, chất nổ của địch. Việc đấu tranh chống nhen nhóm phản cách mạng, lực lượng quân đội và an ninh các xã đã phát hiện và ngăn chặn hoạt động của các tổ chức như: “*Quốc dân đảng*”, “*Dân quân phục quốc*”, “*Nhân dân phục hưng*”.

- *Xây dựng chính quyền cách mạng và các đoàn thể quần chúng*: Sau khi lật đổ bộ máy chính quyền của địch thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Hóc Môn các xã đã tổ chức chính quyền cách mạng. Tuy nhiên, sự ra đời của chính quyền cách mạng của một số nơi lúc đầu có nhiều phức tạp, có nơi do lực lượng cơ sở tại chỗ đứng ra tổ chức, có nơi do quần chúng tích cực đứng ra tổ chức nhưng cũng có nơi lợi dụng tình hình do ta thiếu lực lượng, một số phần tử xấu, cơ hội giả danh cách mạng đứng ra tổ chức chính quyền. Trước tình hình đó, những xã, ấp yếu đã được huyện cử cán bộ về củng cố. Mặt khác, thực hiện sự chỉ đạo của huyện ủy Hóc Môn, các xã đã phát động phong trào “*toàn dân tham gia củng cố, xây dựng chính quyền cách mạng*” vì vậy nhờ sự phát hiện của nhân dân nên chỉ trong một thời gian ngắn ta đã loại ra khỏi chính quyền những người không đủ tiêu chuẩn. Trong thời gian này, chính quyền các xã đã tổ chức tốt cho nhân dân tham gia bầu cử Quốc hội thống nhất vào ngày 25/4/1976 và bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp: thành phố, huyện và xã vào tháng 5/1977.

Cùng với việc xây dựng củng cố chính quyền cách mạng, dưới sự lãnh đạo của các chi bộ, các tổ chức đoàn thể của nhân dân như thanh niên, phụ nữ, mặt trận, nông hội cũng được hình thành.

- *Ổn định đời sống nhân dân, cứu tế đồng bào thiếu đói, đưa dân một bộ phận quân chúng bị địch dồn về trước giải phóng hồi cư:* Ngay sau khi được thành lập, chính quyền cách mạng các xã đã bắt tay vào công tác giữ gìn trật tự, an ninh, ổn định đời sống và tổ chức cứu đói cho nhân dân. Từ 1/5/1975 đến 31/12/1975, chính quyền cách mạng các xã phân phát hàng ngàn cân gạo cứu đói cho hàng trăm gia đình nghèo.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh phát triển nông nghiệp của Huyện ủy, chính quyền các xã đã tổ chức các tổ đoàn kết sản xuất, tập đoàn sản xuất, phát động phong trào làm thủy lợi, khai hoang phục hóa và đưa một bộ phận nhân dân bị địch dồn về trước giải phóng hồi hương.

Đến cuối năm 1977, diện tích canh tác, sản lượng lúa, rau màu của các xã đã tăng hơn trước giải phóng. Công tác thủy lợi nội đồng của các xã ở ven sông Sài Gòn bảo đảm tưới tiêu khá tốt cho lúa, mía, vườn cây ăn trái, ổn định sản xuất ở Thạnh Lộc, An Phú Đông...

Cùng với việc tổ chức sản xuất, chính quyền cách mạng các xã đã quan tâm đến việc chăm lo sức khỏe cho nhân dân bằng cách liên hệ với Phòng Y tế huyện về khám, chữa bệnh cho nhân dân, tuyên truyền vệ sinh phòng dịch, tiêm thuốc ngừa, vận động tham gia làm sạch nhà sạch đường, nạo vét mương cũ... Thành quả lớn nhất của

nhân dân xã Thạnh Lộc, An Phú Đông, Tân Thới Hiệp, Đông Hưng Thuận, Tân Thới Nhứt, Tân Chánh Hiệp, Trung Mỹ Tây sau hai năm giải phóng (4/1975 - 5/1977) là đã xây dựng được chính quyền cách mạng của nhân dân, xoá bỏ được giai cấp địa chủ ở nông thôn, mang lại ruộng đất cho nông dân và bước đầu tổ chức lại sản xuất theo cung cách làm ăn mới. Đó là những tiền đề cơ bản để nhân dân Thạnh Lộc, An Phú Đông, Tân Thới Hiệp, Đông Hưng Thuận, Tân Thới Nhứt, Tân Chánh Hiệp, Trung Mỹ Tây bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương của mình.

2. Tích cực tham gia cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội (1977 - 1986)

Từ tháng 5/1977 đến năm 1986, nhân dân các xã Thạnh Lộc, An Phú Đông, Tân Thới Hiệp, Đông Hưng Thuận, Tân Thới Nhứt, Tân Chánh Hiệp, Trung Mỹ Tây đã tổ chức thực hiện các nghị quyết của huyện Đảng bộ Hóc Môn sau:

Đại hội đại biểu Đảng bộ Huyện Hóc Môn lần thứ nhất (5/1977) đã đề ra nhiệm vụ của Đảng bộ trong 2 năm 1977 - 1978 là:

1. Cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, khôi phục phát triển kinh tế.

2. Tăng cường công tác quản lý kinh tế, phân bổ lại lực lượng lao động, vận động nhân dân đi vùng kinh tế mới.

3. Đẩy mạnh công tác tư tưởng văn hóa, giáo dục, y tế.

4. củng cố bộ máy chính quyền, huyện, xã xây dựng lực lượng an ninh, quân sự vững mạnh.

5. Phát huy vai trò nòng cốt của các đoàn thể, đẩy mạnh phong trào hành động cách mạng của các tầng lớp quần chúng.

6. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, cải tiến lề lối làm việc.

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hóc Môn lần thứ II (11/1979) đã đề ra phương hướng nhiệm vụ của Đảng bộ trong những năm 1980 - 1982 là:

1. Nhanh chóng xây dựng vùng rau chuyên canh, đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm. Phấn đấu tự cung cấp lương thực cho nhân khẩu nông nghiệp toàn huyện. Đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm, chú trọng đàn trâu bò, heo, tận dụng ao, hồ nuôi cá, khuyến khích và tạo điều kiện giúp đỡ cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nhẹ, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp phát triển, phục hồi sản xuất, có chính sách thỏa đáng đối với các loại hàng xuất khẩu và những người sản xuất thủ công, cá thể. Chú trọng cải tiến công tác lưu thông phân phối thu mua đúng chính sách và đầy đủ các loại hàng sản xuất trong huyện, mở rộng hợp tác trao đổi hàng hóa ra ngoài địa phương để tăng thêm mặt hàng tiêu dùng cho người lao động.

2. Tiếp tục công cuộc cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, giao thông vận tải, thương nghiệp. Công tác cải tạo, nhất là đối với nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phải nắm vững phương châm tích cực và vững chắc, phát triển đi đôi với củng cố, củng cố

tốt để phát triển. Lấy mục đích thúc đẩy, khuyến khích sản xuất làm tiêu chuẩn đánh giá kết quả của cải tạo và xây dựng. Bên cạnh các tổ chức quốc doanh và tập thể, phải tạo điều kiện tận dụng các thành phần kinh tế công tư hợp doanh, cá thể. Kết hợp chắc giữa kinh tế huyện và cơ sở.

3. Xây dựng lực lượng bộ đội địa phương, dân quân du kích, công an nhân dân đạt yêu cầu về số lượng và chất lượng. Tiếp tục phát động phong trào quốc phòng toàn dân với tổ chức đội ngũ hoàn chỉnh, luyện tập tốt, đáp ứng đầy đủ và kịp thời các yêu cầu của tiền tuyến. Đề cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu chủ động tấn công, ngăn chặn âm mưu hành động và cả những tin tức xuyên tạc của địch, bảo vệ có hiệu quả tài sản xã hội chủ nghĩa, phấn đấu giảm án hình sự, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội trong địa bàn của huyện.

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hóc Môn lần thứ III (5/1983) đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong những năm từ 1983 đến 1985 là:

- Trước hết tập trung chỉ đạo, tạo ra sự đồng bộ giữa các ngành, phát huy đến mức cao nhất năng lực tiềm tàng của huyện. Tập trung đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp, cân đối cho được trồng trọt và chăn nuôi. Song song với nông nghiệp phải đẩy mạnh phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp, đưa tiểu thủ công nghiệp vào các tập đoàn và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Trên cơ sở phát triển xuất nhập khẩu mà từng bước quản lý đại bộ phận ngành dệt gia công để có điều kiện cho huyện tự cân đối về các mặt.

- Đẩy mạnh cuộc cách mạng quan hệ sản xuất, tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa và tổ chức lại sản xuất một cách hợp lý các ngành kinh tế. Huyện cần chuyển mạnh cải tiến phân phối lưu thông, tăng cường chuyên chính trên trận địa này, đặc biệt là cải tạo sắp xếp lại hệ thống tiểu thương, dịch vụ. Phải làm cho thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa phát triển, vươn lên đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân, đảm bảo nắm đại bộ phận sản phẩm, hàng hóa ở các ngành trên toàn địa bàn, tạo điều kiện ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân.

- Phát huy đúng mức vai trò của các đoàn thể, phát động mạnh mẽ phong trào hành động cách mạng của quần chúng trên các lĩnh vực, đẩy mạnh việc xây dựng và nhân điển hình tiên tiến, kiên quyết khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong nội bộ như bảo thủ, trì trệ, ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng, đồng thời đẩy mạnh chống tiêu cực ngoài xã hội

- Thường xuyên đẩy mạnh công tác tư tưởng văn hóa, kịp thời đập tan mọi luận điệu chiến tranh tâm lý của địch. Thực hiện nghiêm chỉnh nghị quyết của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục, đẩy mạnh hướng nghiệp cho học sinh, phát động mạnh mẽ phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng, tăng cường sự nghiệp y tế, thể dục thể thao, xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa.

- Tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng cơ sở Đảng vững mạnh, thường xuyên giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, đưa công cuộc xây dựng nền quốc phòng đi vào nề nếp, từng bước xây dựng huyện vững mạnh.

Mười năm sau giải phóng (1975 - 1985), dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ Hóc Môn, nhân dân các xã Thạnh Lộc, An Phú Đông, Tân Thới Hiệp, Đông Hưng Thuận, Tân Thới Nhứt, Tân Chánh Hiệp, Trung Mỹ Tây đã dành được những thắng lợi có ý nghĩa hết sức quan trọng trong công tác xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của quê hương. Kinh tế đã được phục hồi, xã hội có bước phát triển, an ninh chính trị và trật tự xã hội được bảo đảm... Tuy nhiên vì duy trì quá lâu cơ chế kinh tế quan liêu bao cấp nên tình hình kinh tế vẫn ở trong tình trạng kém phát triển, lực lượng sản xuất không được phát huy hết, sản xuất không đáp ứng được tiêu dùng, đời sống của các tầng lớp nhân dân đứng trước nhiều khó khăn gay gắt. Để khắc phục tình trạng trên không còn con đường nào khác là phải thực hiện đường lối đổi mới của Đảng.

3. Tổ chức thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1997)

Tháng 12 năm 1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, đã đề ra đường lối đổi mới. Từ năm 1987 đến tháng 3 năm 1997, dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ Hóc Môn nhân dân các xã Thạnh Lộc, An Phú Đông, Tân Thới Hiệp, Đông Hưng Thuận, Tân Thới Nhứt, Tân Chánh Hiệp, Trung Mỹ Tây bước vào thời kỳ xây dựng quê hương theo đường lối đổi mới của Đảng.

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hóc Môn lần thứ IV (X/X) đã đề ra mục tiêu của Đảng bộ trong những năm 1986 - 1988 là: *“Tập trung ổn định và phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng - cải thiện đời sống - tiếp tục công cuộc cải tạo xã hội*

chủ nghĩa ở mọi địa bàn - gắn chặt giữa cải tạo với phát triển sản xuất và lưu thông phân phối - ưu tiên đầu tư đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, mở rộng liên kết kinh tế, tạo thế cân đối sản xuất và ngân sách - từng bước xây dựng cơ sở vật chất song song cho cả khu vực nông nghiệp - công nghiệp. Chú trọng kiện toàn bộ máy, xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện, tăng cường chuyên chính vô sản, phát huy vai trò khối vận theo quan điểm lấy dân làm gốc”.

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hóc Môn lần thứ V (4/1989) đã thông qua một số chỉ tiêu về phát triển kinh tế:

- Sản xuất công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công: Đến năm 1990 phải đạt được giá trị tổng sản lượng là 600 triệu đồng (giá cố định 1982), tăng 52% so với năm 1988, mức đóng góp thu ngân sách chiếm 32 - 35% so với tổng thu kinh tế huyện.

- Sản xuất nông nghiệp: lúa phải đạt năng suất bình quân từ 3,2 tấn đến 3,3 tấn/ha diện tích gieo trồng mỗi năm; rau: 4.000 - 4.500 ha, năng suất bình quân 16 tấn/ha; đậu phộng: 800 đến 1.600 ha, năng suất bình quân 1,5 tấn/ha; mía: giữ 1.600 ha với năng suất bình quân 50 tấn/ha; đàn heo của huyện từ 20.000 đến 26.000con

Ngày 19/11/1989, cùng với cử tri Hóc Môn, cử tri các xã Thạnh Lộc, An Phú Đông, Tân Thới Hiệp, Đông Hưng Thuận, Tân Thới Nhứt, Tân Chánh Hiệp, Trung Mỹ Tây đã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1989 - 1994.

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hóc Môn lần thứ VI

(1/1992) đã xác định mục tiêu tổng quát của Đảng bộ là: *“Khai thác tốt nhất tiềm năng, thế mạnh địa phương. Đẩy mạnh sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp phát triển gắn chặt thương mại, dịch vụ, từng bước ổn định kinh tế xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tập trung xây dựng nông thôn mới, giải quyết việc làm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phát huy dân chủ, truyền thống cách mạng địa phương, từng bước xây dựng Hóc Môn thành huyện giàu mạnh. Tiếp tục chỉnh đốn và xây dựng Đảng, đủ sức lãnh đạo toàn xã hội. Đổi mới quản lý Nhà nước, phương thức hoạt động các đoàn thể, mặt trận, đáp ứng yêu cầu mới”*.

Ngày 19/11/1994, cùng với cử tri Hóc Môn, cử tri các xã Thạnh Lộc, An Phú Đông, Tân Thới Hiệp, Đông Hưng Thuận, Tân Thới Nhứt, Tân Chánh Hiệp, Trung Mỹ Tây đã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1994 - 1999.

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hóc Môn lần thứ VII (2/1996) đã đề ra mục tiêu phấn đấu của Đảng bộ trong những năm từ 1996 đến 2000 là:

- Tiếp tục giữ vững thế ổn định chính trị huyện truyền thống, huyện anh hùng để tạo nền tảng phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tiếp tục thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược, đưa công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu toàn diện và đồng bộ.

- Trong xu thế phát triển chung của thành phố 5 năm 1996 - 2000 sẽ là thời kỳ phát triển sôi động nhất của

các huyện ngoại thành so với nội thành, trong đó có Hóc Môn và huyện sẽ là một trong những hướng tập trung của thành phố. Để đón lấy thời kỳ sôi động này một cách chủ động, huyện phải luôn phát huy tối đa lợi thế của mình, có những phương án khả thi nắm lấy thời cơ, đẩy lùi nguy cơ - nhất là nguy cơ tụt hậu so với các huyện ngoại thành trong thành phố đang cùng quá trình phát triển.

- Tăng cường chăm lo đời sống vật chất - tinh thần nhân dân cao hơn mức hiện nay. Phấn đấu đưa mức thu nhập đời sống bình quân đầu người/năm tăng gấp đôi năm 1995. Tiếp tục thực hiện tốt chương trình xoá đói giảm nghèo, rút ngắn khoảng cách giàu - nghèo trong nhân dân, rút ngắn mức sống chênh lệch giữa nội thành, ngoại thành. Cần dự đoán hết những vấn đề phát sinh về xã hội trong quá trình đô thị hoá, công nghiệp hoá để không ngừng tập trung xây dựng và giữ cho nếp sống nông thôn văn minh tốt đẹp hơn trong điều kiện huyện đã đô thị hoá, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng - an ninh, gắn chặt giữa nhiệm vụ quốc phòng và an ninh để bảo vệ vững chắc sự nghiệp cách mạng của huyện trong tình hình mới. Thường xuyên chăm lo tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội, công an, các ngành thực thi và bảo vệ pháp luật.

- Không ngừng nâng lên sức chiến đấu cả hệ thống chính trị, trong đó Đảng phải thật sự trong sạch, vững mạnh để đủ sức lãnh đạo ngang tầm thời kỳ phát triển mới. Chính quyền từ huyện đến cơ sở phải nâng cao năng lực quản lý nhà nước. Các đoàn thể - Mặt trận Tổ quốc

đa dạng hoá phương thức tập hợp và hoạt động không ngừng phát huy cao khối đại đoàn kết toàn dân, cùng phấn đấu đưa huyện vượt lên giàu mạnh, đúng định hướng xã hội chủ nghĩa.

Sau hơn 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 -1997), Đảng bộ và nhân dân các xã Thạnh Lộc, An Phú Đông, Tân Thới Hiệp, Đông Hưng Thuận, Tân Thới Nhứt, Tân Chánh Hiệp, Trung Mỹ Tây đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa quan trọng trong việc giữ vững ổn định chính trị và trật tự xã hội. Tình hình kinh tế - xã hội đi dần vào ổn định và phát triển, tiềm năng, thế mạnh được phát huy. Cơ cấu kinh tế công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - nông nghiệp - thương mại, dịch vụ được hình thành, bộ mặt nông thôn có những thay đổi đáng kể, đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Như vậy từ tháng 4 năm 1975 đến tháng 3 năm 1997, dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ Hóc Môn, cán bộ, đảng viên và nhân dân các xã Thạnh Lộc, An Phú Đông, Tân Thới Hiệp, Đông Hưng Thuận, Tân Thới Nhứt, Tân Chánh Hiệp, Trung Mỹ Tây trước đây nay là quận 12 đã không ngừng phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc để tích cực và năng động trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội của địa phương góp phần cùng nhân dân cả nước xây thành công chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta.

Những chiến công trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (1930-1975), và những thành tựu đạt được trong 22 năm (1975-1997) xây dựng chủ nghĩa xã hội, của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân Thạnh Lộc, An

Phú Đông, Tân Thới Hiệp, Đông Hưng Thuận, Tân Thới Nhứt, Tân Chánh Hiệp, Trung Mỹ Tây là hành trang quý giá để Đảng bộ và nhân dân quận 12 hôm nay bước vào một thời kỳ mới.



CHƯƠNG III

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN QUẬN 12 TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, TỪNG BƯỚC VƯƠN LÊN CÙNG SỰ PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA THÀNH PHỐ (1997 - 2007)



I. LÃNH ĐẠO SẮP XẾP HỆ THỐNG TỔ CHỨC, TIẾP TỤC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (1/4/1997 - 12/1997)

Trước đòi hỏi của tình hình mới, tạo điều kiện thuận lợi cho thành phố Hồ Chí Minh phát huy hết tiềm năng mọi mặt, tương xứng với vị trí và tầm vóc của thành phố đối với khu vực và cả nước, cần có sự tổ chức phân định lại địa hình hành chính của một số quận - huyện, ngày

6/1/1997 Chính phủ đã ban hành Nghị định 03/CP về việc chấp thuận cho thành phố Hồ Chí Minh chia tách lập 5 quận mới, trong đó có quận 12.

Ngày 6/3/1997, Ban Thường vụ Thành uỷ ra Quyết định số 242/QĐNS.TU về việc thành lập Đảng bộ và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ quận 12 gồm 22 đồng chí⁽¹⁾. Đồng chí Nguyễn Thanh Hiền được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Quận uỷ; đồng chí Lê Minh Đức Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Lê Nhựt Tân Phó Bí thư. Toàn Đảng bộ có 939 đảng viên và 12 Đảng bộ cơ sở.

Ngày 12/3/1997, Ủy ban Nhân dân thành phố ra Quyết định số 1068/QĐ-UB-NC về việc thành lập Ủy ban Nhân dân lâm thời quận 12, Lê Nhựt Tân, Phó Bí thư Quận uỷ được chỉ định giữ chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân quận và các Huỳnh Văn Thời và Nguyễn Văn Cửa giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân quận.

Sau khi Quận uỷ và Ủy ban Nhân dân lâm thời quận được thành lập, các tổ chức đoàn thể và Mặt trận của quận cũng nhanh chóng được hình thành. Kể từ ngày 1/4/1997, quận 12 chính thức được thành lập và bước đầu đi vào hoạt động. Toàn quận có diện tích tự nhiên là 5.205 ha với 117.253 nhân khẩu. Trên cơ sở được tách ra từ 7 xã của huyện Hóc Môn, quận 12 hình thành 10 phường: Tân Thới Nhứt, Đông Hưng Thuận, Tân Chánh Hiệp, An Phú Đông, Trung Mỹ Tây, Tân Thới Hiệp, Hiệp Thành, Thới An, Thạnh Lộc, Thạnh Xuân⁽²⁾.

(1) Xem danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời trong phần phụ lục.

(2) Đến tháng 1 năm 2007, quận thành lập thêm phường Đông Hưng Thuận đưa số phường lên 11 phường.

Bước khởi đầu xây dựng, quận có những thuận lợi căn bản:

- Việc tách huyện thành lập quận mới đáp ứng nguyện vọng của Đảng bộ và nhân dân trong quận, tạo không khí phấn khởi, hồ hởi quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của quận. Quy mô, dân số và diện tích hợp lý tạo điều kiện cho công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành của quận được sâu sát, hiệu quả hơn, các phường trong quận mới có điều kiện phát triển đi lên, đời sống dân trí cũng dần được nâng cao.

- Kế thừa và phát huy truyền thống cách mạng của Hóc Môn - quê hương Nam Kỳ khởi nghĩa, Đảng bộ và nhân dân quận 12 luôn đoàn kết gắn bó, sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

- Quận có thế mạnh về vị trí địa lý, tiềm năng về đất đai, nguồn lao động dồi dào, vị trí giao thông thuận lợi, là một trong những hướng mở rộng thành phố, giúp cho quận nhanh chóng phát triển các khu công nghiệp tập trung, khu trung tâm thương mại dịch vụ và du lịch sinh thái, tạo điều kiện đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa của quận.

- Ngoài ra, quận còn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, của Ủy ban Nhân dân thành phố và của các sở, ban, ngành thành phố về định hướng phát triển, tạo điều kiện về cơ chế quản lý, đầu tư và tài chính cho quận.

Bên cạnh những thuận lợi, sau khi thành lập, quận cũng phải đối mặt với những khó khăn, thách thức như:

Về kinh tế:

- Nông nghiệp, do điều kiện mới chuyển từ một địa bàn vốn dĩ là một vùng nông thôn ngoại thành trở thành quận nên sản xuất nông nghiệp vẫn giữ vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế (diện tích đất nông nghiệp chiếm 3.478 ha chiếm tỷ lệ 66,8% diện tích toàn quận), số hộ nông dân sản xuất thuần nông còn khá cao chủ yếu là trồng lúa, rau, hoa lài và chăn nuôi cá thịt, heo, gà, bò sữa nhưng năng suất không cao và hiệu quả thấp, giá cả nông sản gia súc gia cầm bấp bênh, không ổn định.

- Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, tuy có lợi thế hơn sau khi tách thành lập quận mới, đại bộ phận các cơ sở kinh tế ngoài quốc doanh trên địa bàn huyện Hóc Môn (cũ) đều nằm trên địa bàn quận 12 gồm: 2698 cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (trong đó có 1 doanh nghiệp Nhà nước, 3 hợp tác xã, 81 công ty trách nhiệm hữu hạn, 49 doanh nghiệp tư nhân và 2651 hộ sản xuất kinh doanh cá thể)⁽¹⁾. Nhưng đa số các cơ sở sản xuất này đều có quy mô vừa và nhỏ, trình độ công nghệ thấp, máy móc thiết bị lạc hậu, giá trị tổng sản lượng không lớn, chưa vững chắc. Các ngành kinh tế mũi nhọn hình thành chưa rõ nét, chỉ có một số doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả như Công ty TNHH dệt Thái Tuấn, Công ty Quang Minh, Công ty may mặc xuất nhập khẩu Tân Châu, Công ty TNHH Vĩnh Thành...

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật như đường xá, điện, nước và các công trình phúc lợi của quận rất thiếu và yếu kém,

(1) Theo số liệu thống kê ngày 15/4/1997 lưu trữ tại Văn phòng Quận uỷ.

tất cả gần như con số không hoặc có thì những cơ sở này sau khi được chuyển giao rất thô sơ, xuống cấp.

Về xã hội và dân trí:

- Giáo dục, hệ thống trường lớp phân tán và bất hợp lý. Nhiều phường còn thiếu các trường lớp hoàn chỉnh, thậm chí còn có 2 phường hoàn toàn trắng như phường Thới An và phường Thạnh Lộc. Toàn quận khi mới thành lập chỉ có 6 trường mẫu giáo và 6 nhà trẻ, 13 trường tiểu học, 5 trường trung học cơ sở và 1 trường trung học phổ thông. Nhìn chung cơ sở thiết bị của các trường này đều quá cũ và xuống cấp.

- Y tế, trên địa bàn quận chưa có bệnh viện, cơ sở y tế và đội ngũ y, bác sĩ thiếu. Toàn quận chỉ có 6 trạm y tế nhưng hầu hết đã xuống cấp (xây dựng từ năm 1985). Nước sinh hoạt của người dân phần lớn sử dụng bằng nguồn nước tự khai thác (chủ yếu là nước giếng).

- Các công trình công cộng về văn hoá như thư viện, công viên, sân vận động tổng hợp, Nhà văn hóa hầu như không có, chỉ có Trung tâm sinh hoạt “Thanh thiếu niên” với cơ sở vật chất nghèo nàn.

- Tốc độ tăng dân số cơ học nhanh, nếp sống đô thị của người dân chưa cao.

Về điều kiện làm việc và đội ngũ cán bộ:

Là một quận mới thành lập nên trụ sở và phương tiện làm việc của các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể từ quận xuống phường gặp rất nhiều khó khăn. Quận ủy và Ủy ban Nhân dân quận phải đóng tạm tại khu trung tâm triển lãm thành phố. Đội ngũ cán bộ của quận được

điều động từ nhiều nguồn về nên một số chưa chưa thích ứng với điều kiện công tác mới, một số chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý...

Đứng trước những thuận lợi và khó khăn của buổi đầu thành lập, Đảng bộ và nhân dân quận 12 đã đoàn kết một lòng, phát huy truyền thống của quê hương Mười Tám Thôn Vườn Trầu, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn thử thách để hoàn thành nhiệm vụ mà Thành ủy và Ủy ban Nhân dân thành phố giao cho trong thời gian đầu thành lập quận.

Ngay khi có quyết định chỉ định của Thành ủy, ngày 17/3/1997 Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ đã tiến hành họp Hội nghị lần thứ nhất để xác định nhiệm vụ và bàn các biện pháp nhanh chóng sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự nhằm đảm bảo toàn quận có thể đi vào hoạt động ngay sau lễ công bố thành lập 1/4/1997. Về quan điểm chỉ đạo chung, Ban Chấp hành Đảng bộ xác định nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn này là phải *“nhanh chóng củng cố tổ chức bộ máy, ổn định trụ sở làm việc, lãnh đạo phát triển kinh tế là trọng tâm, công tác xây dựng Đảng là then chốt và không ngừng giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn quận”*.

Xuất phát từ đặc điểm của một quận mới hình thành, cán bộ tập trung từ nhiều nguồn, trong khi khối lượng công việc nhiều, song Đảng bộ và chính quyền quận đã cố gắng tập trung lãnh đạo, trong thời gian ngắn đã hoàn thành việc sắp xếp ổn định các bộ máy Đảng, chính quyền, đoàn thể từ quận đến phường. Về tổ chức cơ sở Đảng đã thành lập được 3 Đảng bộ ngành, 15 chi bộ trực thuộc, chuyển tên 5 Đảng bộ phường và chỉ định

thành lập 5 Đảng bộ phường Thanh Xuân, Thới An, Thanh Lộc, Tân Thới Hiệp, Hiệp Thành. Toàn quận có 28 chi bộ, đảng bộ trực thuộc Quận ủy với tổng số 1.025 đảng viên (trong đó khối phường 845 đảng viên, khối quận 180 đảng viên). Các phòng ban trực thuộc Ủy ban cũng đã sắp xếp ổn định. Việc tiếp nhận, sắp xếp và bố trí nhân sự được thực hiện theo qui trình chặt chẽ và được thông qua Quận ủy, Ủy ban Nhân dân quận nên hạn chế được sai sót, hoàn thành theo đúng định biên cho phép của thành phố, nhờ vậy bộ máy quản lý của quận sớm đi vào hoạt động ổn định, nhanh chóng phục vụ nhân dân không để thời gian gián đoạn.

Cùng với việc sắp xếp kiện toàn bộ máy, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ bắt tay vào lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của quận. Với nỗ lực phấn đấu của mình, sau gần một năm thành lập quận, Đảng bộ và nhân dân quận 12 đã đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực sau:

Trên lĩnh vực kinh tế

Trong điều kiện vừa mới chuyển từ huyện thành quận, tuy tốc độ phát triển đô thị hóa diễn ra khá nhanh nhưng sản xuất nông nghiệp vẫn còn chiếm phần lớn diện tích chung và số hộ nông dân sản xuất thuần nông nghiệp còn khá cao, cần phải có thời gian để sản xuất nông nghiệp và hộ nông dân quen dần với cơ cấu kinh tế mới. Do vậy, Đảng bộ quận đã xác định là vẫn tiếp tục thực hiện có hiệu quả sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng: “*công nghiệp - nông nghiệp - thương mại - dịch vụ*” trên địa bàn quận như tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của huyện Hóc Môn đã đề ra. Mục

tiêu trước mắt là: *“Tiếp tục ổn định, giữ vững tốc độ tăng trưởng kinh tế, từng bước tạo chuyển biến ở các lĩnh vực sản xuất - kinh doanh, làm cơ sở cho sự phát triển trong những năm tới”*.

Sau khi hình thành quận, trong kỳ họp Hội nghị lần thứ II của Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời (9/4/1997), đã ra nghị quyết tiếp tục lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội trong 6 tháng cuối năm 1997. Ban Chấp hành đã dựa vào tình hình thực tế của quận mới để lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế đúng trọng tâm, trọng điểm theo từng thời gian cụ thể. Qua đó, sự lãnh đạo của Ban Chấp hành tập trung theo hướng đẩy mạnh công tác quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết, kêu gọi đầu tư, tạo thời cơ thuận lợi để thu hút vốn đầu tư nhằm phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc đẩy mạnh kinh tế phát triển theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Ban Chấp hành đã nhận thức đúng và đưa vào nghị quyết hàng tháng, quý các chủ trương phát triển kinh tế phù hợp với bước đi của một quận mới thành lập. Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng tháng tăng bình quân từ 10 - 12%. Cơ cấu kinh tế nhiều thành phần trên địa bàn quận chuyển đổi khá nhanh. Thực hiện Chỉ thị 657/TTg về việc đăng ký và đăng ký lại sản xuất kinh doanh, toàn quận có 01 doanh nghiệp Nhà nước, 3 hợp tác xã, 81 công ty trách nhiệm hữu hạn, 49 doanh nghiệp, 3215 cá nhân và nhóm kinh doanh. Qua đó cho thấy thành phần kinh tế ngoài quốc doanh phát triển mạnh, nhiều đơn vị có hiệu quả cao như: Công ty dệt Thái Tuấn, Công ty Quang Minh

- Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: trên địa bàn quận có Công ty Đông Hưng là một doanh nghiệp Nhà nước, giá trị sản lượng năm 1997 ước đạt 888 triệu đồng, chiếm 0,41% giá trị tổng sản lượng toàn ngành và doanh thu sản xuất công nghiệp năm 1997 ước đạt 1,382 tỉ đồng, chiếm 0,51 % tổng doanh thu toàn ngành. Công nghiệp ngoài quốc doanh có giá trị sản lượng 9 tháng năm 1997 ước đạt 222,645 tỉ đồng, chiếm 99,59% tổng giá trị sản lượng toàn ngành. Công nghiệp ngoài quốc doanh có 13.604 lao động chiếm 98% lao động toàn ngành. Một số ngành sản xuất phát triển mạnh và ổn định như may (may mặc và da giày), sản xuất tôn, chế biến nhựa gia dụng.

- Về sản xuất nông nghiệp: giá trị tổng sản lượng toàn ngành đạt 60,267 tỷ đồng, trong đó trồng trọt 31,708 tỷ đồng, chăn nuôi 28,559 tỷ đồng. Diện tích lúa gieo trồng cả năm 1089 ha, năng suất đạt 2,98 tấn/ha. Các loại cây trồng khác như rau các loại 633 ha, mía 37 ha Nhìn chung năng suất các loại cây trồng đạt thấp do thiếu sự đầu tư chăm sóc về các ứng dụng khoa học kỹ thuật hoặc do thời tiết không thuận lợi, trong khi thị trường tiêu thụ bấp bênh, giá cả không bù đắp chi phí sản xuất. Một số diện tích lúa đã chuyển sang trồng lài và cây kiểng. Diện tích gieo trồng toàn quận giảm 895 ha so với thời điểm 1/4/1997, tuy nhiên diện tích chuyển đổi chưa nhiều. Tình hình chăn nuôi gặp nhiều khó khăn, diễn tiến không thuận lợi. Trong quý 2, việc thu mua sữa bò của các trạm trung chuyển đã không thực hiện tốt. Quận ủy và Ủy ban Nhân dân quận đã chủ động làm việc với Công ty Vinamilk để bàn biện pháp giải quyết,

vì vậy lượng sữa đã được thu mua khá ổn định, người chăn nuôi đã có phần an tâm hơn.

- *Trong kinh doanh thương mại, dịch vụ:* toàn quận có 13 chợ hoạt động ổn định và từng bước định hình các khu vực thương mại trung tâm ở ngã tư An Sương, ngã tư Tân Thới Hiệp, ngã tư Ga... Doanh số bán ra ước toàn ngành trong 9 tháng là 302,062 tỉ đồng, trong đó quốc doanh 4,352 tỉ đồng (chiếm 1,44%), hợp tác xã 1,397 tỉ đồng (chiếm 0,45%), ngoài quốc doanh 297,710 tỉ đồng (chiếm 98,56%). Ngành hàng phát triển mạnh là lương thực, thực phẩm, kim khí điện máy, hàng tiêu dùng, văn hóa phẩm, ăn uống

- *Về xây dựng cơ bản:* tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản trong 9 tháng năm 1997 ước khoảng 9,707 tỉ đồng (chưa tính kinh phí đầu tư điện khí hóa cho các phường An Phú Đông, Thạnh Lộc, Thạnh Xuân là 13,621 tỉ đồng sử dụng nguồn vốn phụ thu của ngành điện). Một số công trình được tập trung thực hiện tốt như: trụ sở hành chính quận, trường trung học cơ sở An Phú Đông. Với tổng số vốn đầu tư do ngân sách thành phố cấp, quận đã tập trung cho việc xây dựng các trường học, cầu đường, trụ sở làm việc, trạm y tế. Ngoài ra, có khoảng 1250 nhà nhân dân tự xây đã góp phần đổi mới bộ mặt của quận. Về công tác quy hoạch, quận đã được Ủy ban Nhân dân thành phố có văn bản chấp thuận khu vực trung tâm hành chính, thương mại dịch vụ của quận gồm 125ha (trong đó khu trung tâm hành chính 4,1ha). Thành phố cũng đã phê duyệt 5 quy hoạch của quận gồm khu dân cư Đông Hưng Thuận 120 ha, Trung Mỹ Tây 150 ha, các khu vui chơi giải trí ở sông

Vàm Thuật 20ha, Hiệp Thành 25 ha và khu trung tâm phường Thạnh Xuân 5ha.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội

Quận ủy luôn quan tâm đến việc phát huy nhân tố con người, bồi dưỡng đào tạo thế hệ trẻ, thể hiện tinh thần đền ơn đáp nghĩa. Ban Chấp hành Đảng bộ đã huy động được sức đóng góp của nhân dân vì sự nghiệp phát triển chung của quận trên tinh thần tự nguyện. Hội nghị xã hội hóa giáo dục được tổ chức lần đầu và đạt kết quả thắng lợi.

- *Về chăm lo đời sống*: dù còn nhiều khó khăn, quận vẫn phấn đấu theo mục tiêu “cùng cả nước cố gắng vượt qua ngưỡng cửa nghèo đói sau năm 2000” theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII. Đến cuối năm 1997, quận đã xây dựng và triển khai xong chương trình xóa đói giảm nghèo. Cụ thể là đã cho 1.617 hộ vay 1.483.314.000 đồng trên tổng số vốn 1.797.116.870 đồng. Toàn quận vận động quỹ xóa đói giảm nghèo được 400 triệu đồng so chỉ tiêu đạt 100%. Giải quyết việc làm cho 3020 người lao động. Chăm lo khá tốt cho 2.300 đối tượng chính sách, vận động xây dựng được 80 căn nhà tình nghĩa, so với chỉ tiêu phấn đấu 70 căn đạt 114%, sửa chữa chống dột cho 50 hộ, tặng 7 sổ tiết kiệm. Toàn quận có 50 bà mẹ Việt Nam anh hùng, đã được các cơ quan, đơn vị trong, ngoài quận nhận phụng dưỡng đến cuối đời.

- *Về y tế, giáo dục - văn hóa, xã hội*: các chính sách về chăm lo phát triển sự nghiệp y tế được quan tâm đầy mạnh, mặc dù điều kiện của quận còn nhiều khó khăn,

cơ sở y tế còn thiếu thốn. Với 98 cán bộ công nhân viên (trong đó có 27 bác sĩ), Phòng y tế đã duy trì việc khám và điều trị tại 6 trạm y tế cơ sở và 2 phòng khám khu vực, triển khai công tác phòng chống dịch bệnh ở các phường. Tổ chức khám và trị bệnh tại nhà cho các bà mẹ Việt Nam anh hùng. Về môi sinh, môi trường đã tổ chức thực hiện tốt tuần lễ sạch và xanh, kiểm tra môi trường ở các cơ sở sản xuất kinh doanh, tổ chức trồng 700 cây xanh các loại, huy động lực lượng đoàn viên thanh niên khai thông cống rãnh, vớt rác dân lập ở cụm dân cư.

Quan tâm chỉ đạo 2 mặt xây và chống trên lĩnh vực văn hóa. Đội kiểm tra liên ngành 814 (hình thành từ tháng 4/1997), thường xuyên ra quân kiểm tra hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ liên quan đến các lĩnh vực văn hóa và kiên quyết xử lý những vi phạm, góp phần làm lành mạnh môi trường xã hội. Quận ủy và Ban Thường vụ Quận ủy đã tích cực chỉ đạo tổ chức hội thảo phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội trong thanh thiếu niên. Tổ chức các giải thi đấu thể thao, biểu diễn văn nghệ, tạo lối sống vui, khỏe trong các tầng lớp nhân dân.

Công tác giáo dục đào tạo luôn được quận quan tâm chỉ đạo, đã xây dựng và triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về giáo dục và đào tạo trên địa bàn quận, tiến hành quy hoạch mạng lưới trường, lớp, kiện toàn và củng cố đội ngũ giáo viên ở các trường, bổ sung 37 giáo viên mới ở các trường, tập huấn chuyên môn cho trên 1000 giáo viên. Cùng với huyện Hóc Môn tổ chức tốt kỳ thi hết cấp I đạt 94,3% và tốt nghiệp trung học đạt 91% tỉ lệ tốt nghiệp. Tổ chức lớp chính trị hè cho giáo viên. Tiến hành sửa

chữa 29 trường học, xây dựng mới 5 phòng học cấp III (kinh phí do Thành đoàn hỗ trợ). Bảo đảm cho năm học 1997 - 1998 cho 26.000 học sinh các cấp đến lớp.

Trong công tác giữ vững ổn định chính trị và trật tự xã hội

Đảng bộ luôn xác định muốn phát triển kinh tế phải lãnh đạo giữ vững ổn định chính trị và xem đây là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên cần tập trung lãnh đạo. Xuất phát từ nhận thức trên, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ V (6/1997) đã thông qua nghị quyết về an ninh quốc phòng trên địa bàn quận năm 1997, Nghị quyết đã đặt nặng yêu cầu nắm chắc tình hình an ninh chính trị trên địa bàn, làm tốt công tác năm hộ, năm người, chủ động phòng ngừa và tấn công các loại tội phạm. Thực hiện Nghị quyết lần thứ V của Ban Chấp hành Đảng bộ, tháng 12/1997, quận đã thành lập được 1 tiểu đoàn quân dự bị, tổ chức tốt hội thao quốc phòng và tuyển quân năm 1998. Công tác giữ gìn trật tự xã hội được triển khai tốt.

Nhìn chung sau 9 tháng thành lập quận tình hình trật tự - xã hội trên địa bàn quận vẫn được bảo đảm, an ninh chính trị được giữ vững.

Trong công tác xây dựng Đảng

Xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt hàng đầu. Từ đầu tháng 5/1997, Ban Chấp hành Đảng bộ quận đã xây dựng chương trình công tác xây dựng Đảng đến cuối năm 1997.

Công tác chính trị tư tưởng được Đảng bộ quan tâm đúng mức. Trong điều kiện quận mới hình thành, cán

bộ được tập trung từ nhiều nguồn, Đảng bộ đã xây dựng tư tưởng nội bộ đoàn kết thống nhất, quyết tâm khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Nhìn chung trong cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân đều rất phấn khởi, hy vọng quận mới sẽ có nhiều thay đổi tiến bộ, nhất là đời sống nhân dân được cải thiện. Từ tháng 4 đến tháng 12/1997, Quận ủy đã triển khai quán triệt Nghị quyết Trung ương 2, Trung ương 3 (khóa VIII), Nghị quyết 5 của Thành ủy, tổng số có 28 cuộc với 2682 lượt đảng viên, 456 lượt cán bộ - công nhân viên tham gia. Ban Tuyên giáo Quận ủy thực hiện khá tốt công tác tuyên truyền trong nhân dân về ý nghĩa của việc tách huyện, về luật bầu cử Quốc hội, kết quả các kỳ họp Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp, tuyên truyền công tác kêu gọi thanh niên nhập ngũ năm 1997 và kỷ niệm thành phố 300 năm. Hàng tháng, Quận ủy đã tổ chức báo cáo thời sự định kỳ, tổ chức các lớp bồi dưỡng chính trị hè cho giáo viên, triển khai các Nghị quyết, chương trình. Toàn Đảng bộ có 41 cơ sở Đảng, trong đó có 13 Đảng bộ và 28 chi bộ với tổng số 1.137 đảng viên. Đến tháng 12/1997, Đảng bộ đã kết nạp được 24 đảng viên, tổ chức được 2 lớp đối tượng Đảng có 214 người dự học.

Trong công tác quản lý Nhà nước

Bộ máy quản lý Nhà nước quận, phường được hình thành ngay từ khi công bố thành lập Quận và không ngừng được củng cố, tăng cường và từng bước hoàn thiện theo mô hình “một cửa một dấu”. Tập trung lãnh đạo tổ chức tốt cuộc bầu cử Quốc hội khóa X và bầu bổ sung Hội đồng Nhân dân quận, phường vào ngày 20/7/1997 đạt kết quả tốt. Toàn quận có 86.923 cử tri đi bầu Quốc hội,

đạt 99,84%, 62.086 cử tri bầu bổ sung Hội đồng Nhân dân quận đạt 99,98% và 20.052 cử tri đi bầu bổ sung Hội đồng Nhân dân phường đạt 99,99% cử tri.

Trong lần bầu cử bổ sung này, cử tri quận 12 đã bầu thêm đại biểu Hội đồng Nhân dân cấp quận, phường khóa I (nhiệm kỳ 1997 - 1999) với kết quả bầu bổ sung, thêm được 19 đại biểu, đủ 29 đại biểu Hội đồng Nhân dân quận, đúng số lượng theo Luật bầu cử đã quy định. Trong phiên họp thứ nhất Hội đồng Nhân dân quận khóa I (nhiệm kỳ 1997 - 1999) đã bầu đồng chí Nguyễn Thanh Hiền - Bí thư Quận uỷ giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân và đồng chí Nguyễn Văn Út là Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân, bầu đồng chí Lê Nhật Tân giữ chức Chủ tịch UBND Quận, đồng chí Huỳnh Văn Thời và đồng chí Nguyễn Văn Cửa là Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân quận.

Tóm lại, tuy mới thành lập, trong điều kiện còn nhiều khó khăn và có những hạn chế, song Đảng bộ và nhân dân trong quận đã nỗ lực phấn đấu để nhanh chóng ổn định tổ chức bộ máy, nhân sự từ quận đến cơ sở, bảo đảm cho mọi hoạt động, toàn diện trên các lĩnh vực, tiếp tục thực hiện có kết quả sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng: “Công nghiệp - nông nghiệp - thương mại - dịch vụ” trên địa bàn quận theo Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của huyện Hóc Môn đề ra. Sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển với tốc độ khá, cơ sở hạ tầng và các công trình đường sá trường học tiếp tục được đầu tư mở rộng, việc quy hoạch tổng thể mặt bằng và quy hoạch chi tiết được tiến hành khẩn trương. Các hoạt động về văn hóa giáo dục, y tế và chăm lo các gia đình thương binh liệt sĩ, chính sách được quan tâm đầu tư đúng mức.

Công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể được quan tâm đẩy mạnh. Xây dựng Đảng có nhiều cố gắng, nhất là việc tập trung chỉ đạo Đại hội chi, đảng bộ cơ sở tiến tới chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ I đạt kết quả khá tốt. Xây dựng chính quyền được tập trung lãnh đạo, nổi bật nhất là đã hoàn thành tốt công tác chỉ đạo bầu cử quốc hội khóa X và bầu bổ sung Hội đồng Nhân dân quận, phường. Giữ vững được tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Những thành tựu đạt được sau 9 tháng thành lập đã để lại cho Đảng bộ những kinh nghiệm sau:

- Từ bước chuyển tiếp từ huyện thành quận, xã thành phường phải xây dựng định hướng phát triển kinh tế - xã hội dài hạn cũng như cần có bước đi, giải pháp quá độ trên cơ sở tiếp thu những thành quả của Hóc Môn đã làm trước đây, chọn lọc và bổ sung phù hợp với điều kiện, đặc điểm của quận.

- Bên cạnh chủ trương, định hướng đúng đắn phải có giải pháp tương ứng và đội ngũ cán bộ tương ứng để thực hiện chủ trương, định hướng đó đạt kết quả cao nhất. Ngay từ ngày thành lập, quận luôn chú ý xây dựng hệ thống các giải pháp để thực hiện theo từng chuyên đề, trong lãnh đạo, có xem xét và tập trung theo thứ tự ưu tiên của từng loại công việc đúng trọng tâm trọng điểm, sơ, tổng kết rút kinh nghiệm kịp thời và có chú ý tạo động lực thi đua.

- Quan tâm công tác vận động quần chúng trong công tác xây dựng và phát triển quận vững mạnh trên mọi lĩnh vực. Trong những thành tựu đạt được kể từ ngày

thành lập quận, vai trò của quần chúng đã đóng góp rất quan trọng, tạo động lực mạnh mẽ trong sự nghiệp xây dựng và phát triển quận.

- Tinh thần đoàn kết, nhất trí cao của toàn thể cán bộ đảng viên, cán bộ công nhân viên, lực lượng vũ trang đã góp phần làm nên những thành quả trong thời gian qua. Đây cũng là bài học kinh nghiệm đáng giá nhất trong qua trình hình thành và xây dựng quận mới.

- Vấn đề cán bộ luôn giữ vai trò, yếu tố quyết định sự tiến bộ vươn lên hay trì trệ, tụt hậu trong mọi công việc. Nhìn chung cán bộ ở vị trí chủ chốt đều giữ được bản chất tốt, tận tâm với công việc, có trình độ tổ chức và tập hợp lực lượng, có bản lĩnh trong điều hành và xử lý công việc, có tư duy sáng tạo và đột phá vào những cái mới để tìm hướng đi phù hợp cho quận trong quá trình đô thị hóa.

Từ cuối năm 1997, cùng với việc chỉ đạo phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn, Quận ủy còn lãnh đạo việc thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy về tổ chức đại hội hết nhiệm kỳ cấp cơ sở tiến tới tổ chức đại hội Đảng bộ lần thứ I.

Để chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ quận lần thứ I, Quận ủy đã thành lập các tiểu ban chuyên trách và có kế hoạch hướng dẫn Đại hội Đảng bộ các cấp. Đến đầu tháng 1/1998, khối phường và các ngành trong quận đã hoàn thành xong Đại hội cấp cơ sở. Sự thành công của đại hội cấp cơ sở đã góp phần tích cực cho việc tiến tới Đại hội Đảng bộ quận lần thứ I.

II. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ QUẬN LẦN THỨ I: TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ LÀ MỤC TIÊU HÀNG ĐẦU, CHĂM LO CƠ SỞ HẠ TẦNG. XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VỮNG MẠNH LÀ MỤC TIÊU NHIỆM VỤ VỪA LÀ ĐỘNG LỰC CHO QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA QUẬN (1998 - 2000)

1. Đại hội Đảng bộ quận lần thứ I (2/1998)

Sau hơn 3 tháng chuẩn bị, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Thành uỷ, Đại hội đại biểu Đảng bộ quận 12 lần thứ I được tiến hành trong 2 ngày, từ ngày 26/2 đến ngày 27/2/1998. Tham dự Đại hội có 174 đại biểu chính thức thay mặt cho 1.134 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đồng chí Đoàn Văn Khuy, Ủy viên Ban Thường vụ Thành uỷ thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội đại biểu Đảng bộ quận 12 lần thứ I diễn ra trong bối cảnh cả nước vừa bước ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, đã và đang bước vào thời kỳ công nghiệp hoá - hiện đại hoá với mục tiêu đến năm 2020 là ra sức phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp. Đảng bộ và nhân dân thành phố bước vào thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2, Trung ương 3 và nhất là triển khai Nghị quyết Trung ương 4 về “tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, phát huy nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, cần kiệm để công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội đến năm 2000”. Và cũng là thời điểm của những năm cuối thế kỷ XX với nhiều công việc, kỷ niệm 300 năm Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh. Đây cũng là thời điểm đòi hỏi toàn Đảng bộ phải tập trung

trí tuệ, dốc sức lãnh đạo quận phát triển đi lên, tạo tiền đề vững chắc làm hành trang bước vào thế kỷ XXI, sánh vai cùng các quận nội thành trong thành phố.

Với tinh thần dân chủ, trách nhiệm, trí tuệ, đoàn kết, đổi mới, phát huy trí tuệ tập thể, Đại hội có nhiệm vụ thảo luận Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ quận và Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành trình trước Đại hội và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ quận lần thứ I.

Kiểm điểm tình hình thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ quận, báo cáo chính trị đã đi sâu phân tích kiểm điểm trên từng lĩnh vực và đánh giá: *“Trong 9 tháng qua, quận đã nỗ lực phấn đấu để vừa nhanh chóng sắp xếp mọi hoạt động đi vào ổn định, vừa cố gắng vươn lên để hoà mình vào xu thế phát triển chung của thành phố và cả nước. Điều đáng phấn khởi là quận đã nhanh chóng ổn định tổ chức bộ máy, nhân sự từ quận đến phường và thật sự đi vào hoạt động từ ngày công bố thành lập. Khó khăn về cơ sở vật chất, kinh phí ban đầu, phương tiện làm việc đã không làm cho cán bộ đảng viên, công nhân viên lùi bước. Trái lại, chính từ trong vô vàn khó khăn đó, đã tạo nên sự gắn kết chặt chẽ với nhau, cùng nhau xác định vinh dự và trách nhiệm được phân công xây dựng quận mới cùng nhau nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ”, “các kế hoạch chỉ tiêu, nhiệm vụ được tách ra từ huyện Hóc Môn đã được Đảng bộ tập trung lãnh đạo và đạt kết quả tương đối tốt, trên từng lĩnh vực đều có những chuyển biến đáng kể, tuy hãy còn khiêm tốn”⁽¹⁾*

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ quận 12 lần thứ nhất.

Đại hội cũng dựa trên cơ sở dự báo đặc điểm tình hình trong nước và thành phố, tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VI, căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế của quận, xác định mục tiêu chung của phương hướng nhiệm vụ của giai đoạn (1998 - 2000) như sau:

- Từng bước tạo sự chuyển dịch về cơ cấu kinh tế. Trước mắt, giai đoạn 1998 - 2000 sẽ thực hiện theo cơ cấu kinh tế **công - nông nghiệp, thương mại, dịch vụ**, đồng thời khẩn trương chuẩn bị mọi điều kiện để chuyển sang cơ cấu kinh tế công nghiệp - thương mại - dịch vụ - nông nghiệp vào những năm sau.

- Tập trung chăm lo đời sống về vật chất, tinh thần cho cán bộ - công nhân viên và nhân dân cao hơn mức hiện nay. Thực hiện tốt chương trình xóa đói giảm nghèo, từng bước rút ngắn khoảng cách giàu nghèo trong nhân dân.

- Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quận, hoàn thành tốt chỉ tiêu giao quân hàng năm. Không ngừng nâng lên sức chiến đấu của cả hệ thống chính trị, trong đó Đảng bộ quận phải thật sự vững mạnh để đủ sức lãnh đạo ngang tầm thời kỳ phát triển quận theo hướng đô thị hóa. Chính quyền từ quận đến cơ sở phải không ngừng nâng cao năng lực quản lý Nhà nước. Các đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc chú trọng đến việc củng cố tổ chức, mở rộng các loại hình sinh hoạt, nâng cao chất lượng hoạt động.

Để đạt được nhiệm vụ mục tiêu trên, Đại hội nhất trí đề ra một số chỉ tiêu chủ yếu phấn đấu như sau:

- Tốc độ tăng trưởng của sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng trưởng bình quân hàng năm là 14%.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân của sản xuất nông nghiệp là 5%, thương mại dịch vụ 15 - 16%.

- Đến năm 2000, tỉ trọng chăn nuôi đạt 60%, trồng trọt đạt 40%

- Thu ngân sách Nhà nước mỗi năm tăng từ 10 - 15%. Hoàn thành chỉ tiêu thu thuế hàng năm.

- Nâng mức sống 80% hộ nghèo lên mức ổn định.

- Phấn đấu giảm tỉ lệ phát triển dân số từ 1,40 - 1,45%

- Đến năm 2000, phấn đấu giải quyết 10.000 lao động có việc làm ổn định.

- Nâng mặt bằng dân trí đến năm 2000 là 6,5.

- Hoàn chỉnh phổ cập trung học cơ sở ở 7 phường.

- Xây dựng 120 phòng học mới, 1 trường trung học phổ thông hoàn chỉnh từ vốn ngân sách và xã hội hóa.

- Xây dựng cụm văn hóa theo khu vực giữa các phường.

- Phấn đấu đạt 80% khu phố vững mạnh.

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hàng năm.

- Phấn đấu 2/3 tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh.

- Phấn đấu 2/3 đảng viên đạt loại phấn đấu tốt.

- Kết nạp trên 200 đảng viên mới

- Phấn đấu đạt 80% chi đoàn thanh niên vững mạnh, 80% đoàn viên tiên tiến.

- Đến năm 2000, có 70% cán bộ cấp quận, 25% cán bộ cấp phường đạt trình độ đại học (hoặc đang theo học).

Để phấn đấu thực hiện được các chỉ tiêu trên, Đại hội đã đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể của từng lĩnh vực, trong đó xác định tăng trưởng kinh tế là mục tiêu hàng đầu, chăm lo cơ sở hạ tầng là quan trọng. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh vừa là mục tiêu nhiệm vụ, vừa là yếu tố động lực quan trọng cho quá trình phát triển của quận.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khoá I (nhiệm kỳ 1998 - 2000) gồm 33 đồng chí⁽¹⁾. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 11 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Thanh Hiền được bầu làm Bí thư Quận uỷ; các đồng chí Lê Minh Đức, Lê Nhật Tân được bầu làm Phó Bí thư Quận uỷ. Bầu Ủy ban Kiểm tra quận uỷ do đồng chí Nguyễn Thị Bông làm Chủ nhiệm.

Đại hội đại biểu Đảng bộ quận 12 lần thứ I là sự kiện chính trị, có ý nghĩa lịch sử quan trọng. Đó là Đại hội đầu tiên của Đảng bộ và nhân dân quận 12, đánh dấu thời kỳ toàn quận bắt tay vào xây dựng và phát triển quận theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo tinh thần Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VIII.

(1) Xem danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ I trong phần phụ lục.

2. Quá trình lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ I (1998 - 2000) và những kết quả đạt được

Đảng bộ và nhân dân quận 12 bước vào thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ I đề ra trong bối cảnh chung vừa có nhiều thuận lợi, vừa có những khó khăn sau:

Về thuận lợi

- Tình hình kinh tế chính trị của cả nước và thành phố phát triển ổn định, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII được Trung ương và thành phố cụ thể hóa giúp cho quận có điều kiện phát triển thuận lợi.

- Kế thừa truyền thống cách mạng của huyện Hóc Môn, quê hương Nam Kỳ Khởi Nghĩa, giúp cho mỗi cán bộ đảng viên, công nhân viên, lực lượng vũ trang nâng cao tinh thần cách mạng, phát huy truyền thống anh hùng bất khuất, đoàn kết gắn bó trong công cuộc xây dựng và phát triển quận ngày càng vững mạnh.

- Thế mạnh về vị trí địa lí, tiềm năng về đất đai, lao động sẽ giúp quận có điều kiện phát triển mạnh các khu công nghiệp tập trung, khu trung tâm thương mại dịch vụ và du lịch sinh thái, tạo điều kiện từng bước đổi mới bộ mặt của quận.

- Thành quả 9 tháng xây dựng quận kể từ ngày thành lập là một động lực để các cấp, các ngành hun đúc tinh thần tiến công, quyết tâm xây dựng quận ngày càng vững mạnh hơn, tiến bộ hơn, từng bước kịp sánh vai với các quận ven thành phố. Tinh thần đoàn kết nội bộ, sức tư duy sáng tạo của mỗi cán bộ lãnh đạo, đảng viên, công

nhân viên, lực lượng vũ trang sẽ làm tăng sức chiến đấu của Đảng bộ, tạo bước phát triển vững chắc đến năm 2000.

Về những khó khăn

- Trong điều kiện mới chuyển huyện thành quận, xã thành phường, cơ sở hạ tầng còn thấp kém, mặt bằng dân trí còn thấp, chưa quen công tác quản lý đô thị, đội ngũ cán bộ nhiều nguồn, về chuyên môn chưa thích ứng quá trình xây dựng đô thị nên một số mặt còn lúng túng, thiếu giải pháp khả thi, chưa thích ứng kịp theo yêu cầu phát triển quận mới. Trình độ, năng lực cán bộ chưa đồng đều, công việc mới đòi hỏi cần có thời gian tích lũy kinh nghiệm và bản lĩnh lãnh đạo. Một số vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển đô thị, chăm lo đời sống còn phải được quan tâm đầu tư nhiều hơn,

- Công tác quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết chưa hoàn chỉnh, hệ thống cơ sở hạ tầng yếu kém, làm ảnh hưởng đến việc định hướng và xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội quận.

- Trình độ lãnh đạo, quản lý của một số cán bộ quận, phường chưa ngang tầm nhiệm vụ.

Sau 2 năm (1998-2000), nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ I, Đảng bộ và nhân dân quận 12 đã giành được những thành tựu trên các mặt:

Về kinh tế

Căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã được Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ I đề ra, cơ cấu kinh tế quận trong giai đoạn (1998 - 2000) tiếp tục thực hiện theo hướng "**Công - nông nghiệp -**

thương mại - dịch vụ”, bên cạnh đó cùng đồng thời khẩn trương chuẩn bị mọi điều kiện để chuyển sang cơ cấu kinh tế công nghiệp - thương mại dịch vụ - nông nghiệp vào những năm sau. Đẩy mạnh sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - nông nghiệp phát triển theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Từ sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ quận đã tập trung lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, phù hợp với quy hoạch chung. Trên cơ sở phát huy yếu tố nội lực, xem trọng yếu tố đầu tư từ bên ngoài theo thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII), Đảng bộ đã có nhiều chủ trương thông thoáng, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư an tâm sản xuất kinh doanh như: tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về thủ tục xây dựng, về thuế, cải tiến thủ tục hành chính, cải tiến hồ sơ cấp giấy phép, thực hiện hậu kiểm. Từ đó số cơ sở sản xuất tăng nhanh, số lao động cũng tăng, số thu ngân sách hàng năm đều tăng. Trong vòng 3 năm, đã có nhiều doanh nghiệp mạnh dạn bỏ vốn đầu tư đổi mới công nghệ, cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm và tạo được chỗ đứng vững chắc trên thị trường. Góp phần làm cho nền kinh tế của quận tiếp tục ổn định và phát triển đúng hướng. Các thành phần kinh tế đều có sự chuyển biến tích cực, tốc độ tăng trưởng hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch.

Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân hàng năm 15,54% (so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận tăng 14 - 16%), trong đó các ngành mũi nhọn như: ngành dệt tăng 27,24%, ngành may tăng 33%, ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại tăng 61,8%,

ngành sản xuất sản phẩm từ phi kim loại tăng 9,4%. Doanh nghiệp Nhà nước chỉ có Công ty Đông Hưng nhưng đã ngưng sản xuất vào cuối năm 1998 nên từ đầu năm 1999 doanh nghiệp ngoài quốc doanh chiếm 100% giá trị sản xuất toàn ngành. Các doanh nghiệp đã đầu tư mới, đầu tư mở rộng và đổi mới máy móc thiết bị với tổng giá trị trên 500 tỷ đồng, nên số lượng, chất lượng sản phẩm được nâng cao, đáp ứng ngày càng nhiều nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Nhiều doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất hàng chất lượng cao, khẳng định vị trí và sức cạnh tranh trên thị trường như Công ty dệt Thái Tuấn, Công ty thép Cẩm Nguyên, Công ty may Tân Châu.

Về thương mại - dịch vụ, tổng mức bán ra và doanh số dịch vụ hàng năm tăng 19,67%; hoạt động thương mại - dịch vụ của 13 chợ và các khu trung tâm như ngã tư An Sương, ngã tư Tân Thới Hiệp, ngã tư Ga... ngày càng phát triển; mạng lưới bán lẻ từng bước hình thành trên các trục lộ, ở khu dân cư phục vụ tốt nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Khi tốc độ phát triển đô thị hóa nhanh sẽ góp phần làm thay đổi bộ mặt quận càng nhanh hơn.

Sản xuất nông nghiệp tuy gặp nhiều khó khăn, diện tích sản xuất thu hẹp dần, giá cả không ổn định trong khi số hộ dân sống bằng nông nghiệp vẫn còn nhiều. Được sự quan tâm Đảng bộ, đã mạnh dạn định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ ngành nông nghiệp, hướng dẫn cho nông dân từng bước chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi giá trị kinh tế cao, cải tạo vườn tạp. Tuy nhiên vẫn chú trọng duy trì giữ ổn định

đàn heo và bò sữa mặc dù giá cả thị trường luôn biến động theo xu hướng không thuận lợi cho người chăn nuôi. Mặt khác, chủ trương khuyến khích nông dân đẩy mạnh chăn nuôi các loại gia cầm khác như: gà lai thả vườn, bồ câu, cá sấu, cá kiểng, cá thịt, chim cút... Qua đó, đã ổn định giá trị sản lượng nông nghiệp theo chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

Công tác quản lý đô thị có nhiều cố gắng. Do tốc độ đô thị hoá nhanh, quận xác định công tác quy hoạch có tính chiến lược quyết định hướng đi lên của quận, chủ động lập quy hoạch 3 mảng đô thị, mạng lưới giao thông, đất dự trữ cho giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục thể thao. Ủy ban Nhân dân thành phố đã phê duyệt quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết 7 phường, trình duyệt quy hoạch chi tiết 3 phường còn lại (Thanh Xuân, Thanh Lộc, An Phú Đông). Quận đã cơ bản hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và công tác kê khai đăng ký quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở những trường hợp đủ điều kiện. Ngoài ra quận còn quan tâm giải quyết 722 vụ tranh chấp đất đai, kiến nghị thành phố cho phép thí điểm quy hoạch phân lô hộ lẻ theo phương thức xã hội hoá; triển khai rộng rãi trong nhân dân quy hoạch chi tiết các phường, cấm bảng quy định lộ giới và cọc mốc lộ giới, triển khai quy chế thực hiện đường giao thông theo phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm”, tăng cường quản lý đất công, quản lý trật tự xây dựng, kiến nghị thành phố điều chỉnh, xoá bỏ các quy hoạch và dự án quy mô lớn, kéo dài không khả thi. Quận cơ bản hoàn thành mạng lưới điện với tổng số vốn đầu tư trên 28,6 tỷ đồng.

Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng có bước phát triển đáng kể. Tình hình xây dựng nhà ở trong nhân dân diễn ra với tốc độ khá nhanh, với khoảng trên 5000 căn hộ mới tập trung ở các trục lộ và ở 6 phường đô thị hoá. Trong 4 năm qua đã thực hiện 35 công trình xây dựng cơ bản với tổng vốn ngân sách thành phố là 61.899 tỷ đồng, đạt 75,56% kế hoạch, chủ yếu là các dự án xây dựng trường học, nâng cấp sửa chữa các đường chính, các trạm y tế, sửa chữa nâng cấp trụ sở quận và các phường. Khối lượng thực hiện là 135 công trình vốn quận và vốn khác là 30,830 tỷ đồng, vượt từ 20 - 43 % kế hoạch mỗi năm, chủ yếu là nâng cấp đường cấp phối sỏi đá phòng chống lụt bão, sửa chữa nhỏ trường lớp Đông đảo nhân dân tích cực ủng hộ tiền của, đất đai để tham gia xây dựng các công trình phúc lợi xã hội, hàng ngàn mét đường nội bộ được thực hiện theo phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Chương trình bê tông hoá cầu ván, cầu khỉ được nhân dân đồng tình ủng hộ tuy nhiên tiến độ thực hiện còn chậm, hoàn thành chỉ tiêu nghị quyết đề ra (chủ yếu do thiếu kinh phí).

Công tác thu chi ngân sách hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch được giao. Quận cố gắng cân đối thu chi, đáp ứng các nhu cầu chi thường xuyên với tinh thần tiết kiệm và đảm bảo phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị. Kho bạc, chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các chi nhánh ngân hàng khác đáp ứng khá tốt nhu cầu vay vốn của nhân dân, cơ quan, đơn vị.

Về công tác đầu tư, quận đã triển khai kế hoạch mời gọi các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia đầu tư các dự án trên địa bàn, tạo thuận lợi để phát triển

khu công nghiệp Tân Thới Hiệp giai đoạn I là 29 ha, hiện nay đã hoàn thành cơ bản công tác đền bù giải toả và đã cho thuê trên 50% diện tích, có 15 doanh nghiệp đầu tư xây dựng với tổng số vốn trên 13 triệu USD. Tạo thuận lợi cho chủ đầu tư xúc tiến lập hồ sơ thủ tục trình duyệt và chuẩn bị triển khai thực hiện dự án như: chỉnh trang khu dân cư An Sương (64ha), khu dân cư công nghiệp sạch Tân Thới Nhứt (150ha), khu dân cư Thới An (80ha), khu dân cư phường Tân Chánh Hiệp (30 ha), khu nhà ở của cán bộ công chức ở phường Hiệp Thành (11ha).

Nhìn chung việc lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế quận luôn phát triển theo hướng tích cực; phù hợp với quy hoạch chung; ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp vẫn giữ vai trò quan trọng, chiếm tỷ trọng 42,76%, giải quyết việc làm cho hơn 18.500 lao động. Ngành nông nghiệp từ đầu nhiệm kỳ chiếm tỷ trọng 11% đến nay còn 5,8%, tuy gặp nhiều khó khăn nhưng chuyển dịch trong nội bộ ngành nông nghiệp theo hướng tăng dần chăn nuôi (chăn nuôi chiếm tỷ trọng 54,93%; trồng trọt tỷ trọng 45,06%). Ngành thương mại - dịch vụ ngày càng chiếm tỷ trọng cao (51,44%), giải quyết việc làm cho 5.770 lao động. Tuy nhiên ở lĩnh vực này vẫn còn những tồn tại như: tiềm năng về vốn đầu tư còn đạt thấp, việc áp dụng khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp còn hạn chế, đầu tư cho nông nghiệp chưa ngang tầm. Trong thương mại - dịch vụ, Đảng bộ chưa nghiên cứu đề ra chiến lược phát triển ngành thương mại - dịch vụ đúng mức. Quản lý Nhà nước ở lĩnh vực kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều cố gắng nhưng còn mặt thiếu sót. Kinh

tế quận cơ bản đã ổn định tuy nhiên kinh tế quốc doanh và hợp tác xã vẫn chưa có điều kiện để phát huy đầy mạnh. Việc chuyển đổi Công ty Đông Hưng thành Công ty cổ phần thực hiện còn chậm.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội

Cùng với sự phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều khởi sắc, góp phần tạo bộ mặt từ huyện nông nghiệp sang dáng vóc của quận ven thành phố có tốc độ phát triển đô thị hóa nhanh. Trên quan điểm phát triển kinh tế phải gắn với văn hóa - xã hội, Đảng bộ đã có Nghị quyết, chương trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 về giáo dục đào tạo, Nghị quyết chuyên đề năm giáo dục 1999, tạo được sự chuyển biến về nhận thức trong nội bộ Đảng và quần chúng nhân dân trên các hoạt động văn hóa xã hội. Bốn năm qua, toàn quận đã hoàn thành chương trình xây dựng nhà tình nghĩa, xây dựng 386 nhà tình thương; tôn hóa, ngói hóa trên 400 nhà mái lá; huy động 405.584 ngày công lao động công ích; giải quyết việc làm cho 22.575 lao động. Chất lượng dạy và học có chuyển biến rõ nét, tỷ lệ huy động học sinh các cấp lớp phát triển tốt, đảm bảo duy trì phổ cập tiểu học đúng độ tuổi; số lượng học sinh giỏi ngày càng tăng; được thành phố công nhận hoàn thành phổ cập trung học cơ sở, dạy nghề cho hơn 21.325 lượt người. Tuy cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn nhưng Trung tâm Y tế, Trung tâm Văn hoá, Trung tâm thể dục thể thao luôn chủ động, sáng tạo với những mô hình hoạt động phong phú, đa dạng thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Ủy ban Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Ủy ban Bảo vệ Chăm sóc trẻ em, Hội Chữ thập đỏ cũng đạt được nhiều thành tích.

Đời sống văn hoá của quận có bước phát triển, nhất là từ khi có Nghị quyết Trung ương 5 về xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Mặt bằng dân trí toàn quận đạt ở lớp 6,5 (đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận) đã góp phần phục vụ yêu cầu xây dựng và phát triển của quận. Toàn quận đã ra mắt Ban chủ nhiệm 26 khu phố văn hoá (có 4 khu phố văn hoá được thành phố công nhận), đưa vào hoạt động 2 điểm bưu điện văn hoá và nhiều tụ điểm vui chơi giải trí. Quận và các phường quan tâm vận động rộng rãi nhân dân, cán bộ công chức tham gia phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa. Qua đó đã có nhiều công trình thiết thực chào mừng các ngày lễ lớn trong năm, đã xuất hiện nhiều gương điển hình tập thể, cá nhân trên các lĩnh vực. Hoạt động của *Bản tin* quận, Đài Truyền thanh các phường từng bước nâng cao chất lượng phục vụ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, việc thực hiện xã hội hoá các hoạt động văn hóa xã hội được tập trung đẩy mạnh và thu được kết quả bước đầu. Hoạt động xã hội hóa giáo dục được đông đảo nhân dân hưởng ứng tích cực, cụ thể là nhân dân và các cơ quan, đơn vị đã đóng góp trên 4 tỷ đồng, hiến trên 10.000m² đất để xây dựng trường, góp phần trang bị cơ sở vật chất, tạo thuận lợi cho dạy và học. Nếu thời điểm mới thành lập quận có 2 phường trắng về hệ thống trường lớp thì đến nay đã được xây dựng phát triển đều khắp, đặc biệt đã xây dựng được một trường phổ thông trung học theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần I. Cùng với phương thức xã hội hoá, hiện toàn quận có 20 điểm, cơ sở mẫu giáo, nhà trẻ tư thực, 2 sân bóng đá, 4 hội quán, 4 phòng khám

bệnh từ thiện và 70 cơ sở y dược tư nhân. Điều này cho thấy xã hội hoá các lĩnh vực văn hoá xã hội ngày càng được nhân dân đồng tình hưởng ứng.

Công tác chăm lo đời sống, được thực hiện khá tốt và đạt những thành tựu bước đầu, như sau:

Chương trình xóa đói giảm nghèo có bước phát triển tốt. Nguồn vốn được nâng lên 4,936 tỷ đồng (trong đó nhân dân, các đơn vị đóng góp 1,034 tỷ đồng) đã giúp cho trên 1600 hộ vay vốn kinh doanh, sản xuất. Tổ giảm nghèo phường Đông Hưng Thuận là mô hình tốt cho toàn quận học tập. Tính chung toàn quận đã xây dựng được 49 tổ giảm nghèo, 15 tổ sản xuất, 168 tổ tự quản, tỷ lệ hộ nghèo hiện còn 6,56% (giảm 4,54% so thời điểm 1/4/1997). Công tác xóa đói giảm nghèo của quận được thành phố trao cờ xuất sắc và đề nghị Bộ Lao động Thương binh xã hội khen thưởng.

Đời sống của nhân dân lao động đã dần được nâng lên một bước. Nổi bật là ở những Công ty, doanh nghiệp lớn như Thái Tuấn, Cẩm Nguyên, Tân Châu, Đông Quang có mức lương từ 600.000 đồng đến 1.400.000 đồng nên công nhân yên tâm sản xuất. Hầu hết các doanh nghiệp đã quan tâm chăm lo quyền lợi của công nhân và hạn chế thấp nhất việc đình công, lãn công. Nhằm tạo vốn phát triển sản xuất kinh doanh, ngân hàng Nhà nước và Phát triển Nông thôn đã cho vay hơn 11.000 lượt người với tổng số tiền trên 100 tỷ đồng. Hoạt động giúp vốn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quỹ Quốc gia hỗ trợ việc làm đã góp phần tích cực cải thiện đời sống nhân dân trong quận. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận nhân dân, cán bộ công chức đời sống vẫn còn khó khăn, nhất

là nông dân ở các vùng sâu thuộc phường Thạnh Xuân, Thạnh Lộc, An Phú Đông. Dự án xây dựng nhà ở cho cán bộ - công chức thu nhập thấp chỉ mới triển khai bước đầu.

Phát huy và nhân rộng được tinh thần tình làng nghĩa xóm, thể hiện rõ nét trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”, xây dựng gia đình văn hoá, khu phố văn hoá. Thành quả các chương trình xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, vận động hiện vật cho người nghèo, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, mua công trái xây dựng Tổ quốc, cuộc vận động tuần lễ làm việc tốt, việc thiện, ủng hộ công trình phúc lợi cho thiếu nhi thành phố Đặc biệt là chương trình tôn hóa, ngói hóa nhà mái lá được đông đảo nhân dân đồng tình ủng hộ và đã khẳng định đây là những chủ trương đúng đắn, góp phần nâng cao đời sống văn hoá của nhân dân.

Trong công tác xây dựng Đảng

Về tư tưởng chính trị, 4 năm là bước hoà nhập và thích nghi với điều kiện, cơ chế của một quận mới. Việc chuyển đổi từ huyện sang quận, xã sang phường được cán bộ đảng viên, công nhân viên, lực lượng vũ trang và nhân dân trong toàn quận nhiệt liệt hưởng ứng. Điều đó thể hiện trong ý chí, hành động của mỗi người, không quá lạc quan để xem quận đã là quận đô thị đúng nghĩa và cũng không quá chủ quan, xơ cứng để xem quận vẫn còn thuần nông thôn như trước. Công tác tư tưởng được thực hiện tốt, xây dựng được quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ hàng năm (kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng, chính quyền...). Dù còn nhiều khó khăn nhưng đại đa số cán bộ đảng viên, công nhân viên đều an tâm công tác, xác định tốt trách nhiệm.

Các buổi báo cáo thời sự định kỳ, báo cáo chuyên đề, các cuộc hội thảo, giao lưu, hội nghị thông tin... đều có tác dụng tốt trong giáo dục chính trị tư tưởng, trang bị nhận thức, cập nhập thông tin trong cán bộ đảng viên và quần chúng cốt cán. Các buổi quán triệt Nghị quyết được thực hiện chu đáo, chặt chẽ từ quận xuống cơ sở, những nội dung Nghị quyết quan trọng đều được Quận ủy trực tiếp quán triệt trong Ban Chấp hành Đảng bộ, cán bộ chủ chốt và chỉ đạo xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết ở từng địa phương, đơn vị. Trong chỉ đạo, điều hành, Quận ủy luôn xem trọng công tác nắm bắt dư luận xã hội, kịp thời xử lý những trường hợp được dư luận quan tâm, không để xảy ra điểm nóng.

Trung tâm bồi dưỡng chính trị đã được thành lập từ tháng 3/1999 theo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ quận lần I; đã tổ chức 4 lớp đối tượng Đảng, 3 lớp sơ cấp, 1 lớp trung cấp chính trị với trên 807 lượt học viên và các lớp tập huấn ngắn ngày chuyên về kinh tế, pháp luật... đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ trong quận.

Cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5, Trung ương 6 (lần 2) được triển khai thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, tạo được ý nghĩa về mặt chính trị sâu rộng trong Đảng và quần chúng nhân dân. Theo đó, bước đầu đã khơi dậy tinh thần dân chủ trong Đảng, tinh thần tự phê bình và phê bình được phát huy, tạo được dư luận tích cực trong cán bộ đảng viên và quần chúng.

Đã hoàn thành công tác quy hoạch cán bộ diện Thành ủy quản lý đảm bảo theo qui trình hướng dẫn; công tác

qui hoạch cán bộ diện Quận uỷ quản lý cũng đã hoàn thành. Qua thực hiện công tác qui hoạch cán bộ, bước tạo nguồn, bồi dưỡng, đào tạo đã giúp cho việc chủ động bố trí nhân sự Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân và giúp cho việc bố trí cấp uỷ cơ sở được thuận lợi. Toàn Đảng bộ có 43 chi, đảng bộ cơ sở và 1479 đảng viên, về cơ bản các chi, đảng bộ cơ sở đều ổn định về tổ chức, các chi bộ bộ phận được củng cố kiện toàn (chi bộ công an các phường, hợp tác xã, khu phố). Nhìn chung, về công tác cán bộ, đa số cán bộ được bố trí ở các vị trí chủ chốt cơ bản đảm đương được nhiệm vụ, có đồng chí phát huy khá tốt và từng bước trưởng thành. Số cán bộ cấp quận cơ bản đã tốt nghiệp phổ thông trung học, trong đó có 72% đồng chí đạt trình độ đại học; số cán bộ cấp phường có trình độ trung học phổ thông hoặc đang học trung học phổ thông đạt 87,3%, số đã và đang học đại học có 17,4%. Số cán bộ đã qua đại học, cao cấp chính trị tăng 37%, trung cấp chính trị tăng 47%. Qua thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, 6 (lần 2), toàn Đảng bộ có 1298 đảng viên đủ tư cách, đạt 90%, số chi, đảng bộ trong sạch vững mạnh đạt 55,8%. Nhân kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng, Quận uỷ đã tặng cờ cho 24 cơ sở đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh và 90 đảng viên đủ tư cách tiêu biểu. Kết quả phân tích chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng năm 2000 toàn quận có 1587 đảng viên đủ tư cách (97,72%), trong đó có 161 đồng chí được quận uỷ biểu dương khen thưởng; về tổ chức cơ sở Đảng có 30/43 đơn vị đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh (69,76%). Công tác phát triển Đảng đạt kết quả khá tốt, đã phát triển được 259 đảng viên mới, đạt 129,5% so chỉ tiêu

Đại hội Đảng bộ quận lần I, chất lượng đảng viên mới không ngừng được củng cố tăng cường.

Công tác kiểm tra của Đảng đã có nhiều tiến bộ. Trong nhiệm kỳ, đã kiểm tra 81 đảng viên có dấu hiệu vi phạm, trong đó có 28 đồng chí là cấp uỷ các cấp. Sau kiểm tra có 54 đồng chí vi phạm, số vi phạm bị xử lý kỷ luật 35 đồng chí, chủ yếu sai phạm do thiếu trách nhiệm trong quản lý, ý thức tổ chức kỷ luật kém, vi phạm pháp luật về đất đai, vi phạm đạo đức lối sống. Nhìn chung, việc tiếp nhận và giải quyết các đơn thư khiếu nại tố cáo có liên quan đến đảng viên được cấp uỷ chỉ đạo chặt chẽ, đúng qui trình. Việc kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra thực hiện Nghị quyết có tác dụng khá tốt trong việc đấu tranh ngăn ngừa sai phạm. Việc công tác bảo vệ chính trị nội bộ, đã sưu tra 149 trường hợp lịch sử chính trị, đề bạt cán bộ và công tác phát triển Đảng.

Trong công tác xây dựng chính quyền

Công tác cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa một dấu” đạt kết quả khá tốt, đã 2 lần tổ chức Hội nghị sơ kết về công tác này. Hiệu quả quản lý Nhà nước từng bước được phát huy, đảm bảo tính thống nhất trong việc thực hiện các văn bản pháp qui của Trung ương và thành phố. Các phòng ban chuyên môn có đi sâu vào chức năng, phạm vi, quyền hạn được phân công, đội ngũ cán bộ được tuyển chọn trên cơ sở am hiểu được nghiệp vụ. Hội đồng Nhân dân quận phát huy khá tốt là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, phát huy được chức năng giám sát hoạt động của Ủy ban Nhân dân và các phòng Ban chuyên môn, góp phần làm tăng hiệu quả quản lý Nhà

nước trên các lĩnh vực. Thực hiện việc xây dựng đề án kiện toàn bộ máy các phòng ban theo hướng tinh gọn, chú trọng về chất lượng, hiệu quả. Trong nhiệm kỳ, đã tổ chức thi công chức được 52 người, đào tạo chuyên môn, bồi dưỡng nghiệp vụ được 469 lượt người.

Ngày 14/11/1999, cử tri quận 12 đã tích cực tham gia bầu cử Hội đồng Nhân dân cấp quận và phường khóa II (nhiệm kỳ 1999 - 2004). Kết quả cử tri quận 12 đã bầu đại biểu Hội đồng nhân dân quận và đủ số đại biểu Hội đồng Nhân dân phường.

Ngày 9/12/1999, Hội đồng Nhân dân quận khóa II (nhiệm kỳ 1999 - 2004) đã họp phiên đầu tiên. Trong kỳ họp này, Hội đồng Nhân dân quận đã bầu chức danh của Hội đồng và các thành viên của Ủy ban Nhân dân quận. Kết quả Nguyễn Thanh Hiền - Bí thư Quận ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Nhân dân quận và Nguyễn Văn Út giữ chức Phó Chủ tịch. Các thành viên của Ủy ban Nhân dân gồm: Lê Nhựt Tân giữ chức Chủ tịch và các Huỳnh Văn Thời, Nguyễn Văn Cửa giữ chức Phó Chủ tịch.

Công tác vận động quần chúng luôn được quan tâm chú trọng, nhất là từ khi triển khai thực hiện qui chế dân chủ cơ sở theo Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị, các Nghị định của Chính phủ. Qua thực hiện các khâu “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đã nâng cao ý thức tự giác, tự nguyện, tự quản trong việc giải quyết các vấn đề thuộc nội bộ cộng đồng dân cư. Sự đóng góp công sức, tiền của, vật chất trong các phong trào vận động của quận cho thấy sức mạnh của quần chúng rất to lớn, sẵn sàng hưởng ứng chăm lo phát triển sự nghiệp chung.

Khôi đại đoàn kết toàn dân được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo: Ban Chấp hành Đảng bộ quận đã ra Nghị quyết về xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn, bước đầu tạo sự chuyển biến nhất định trong việc chăm lo bảo vệ quyền lợi công nhân, tổ chức học tập nâng cao nhận thức chính trị, kiến thức về luật pháp, xây dựng và củng cố hoạt động của các tổ chức công đoàn cơ sở. Đảng bộ quận cũng tổ chức sơ kết đánh giá và đề ra các chương trình hành động nhằm thực hiện những chủ trương Nghị quyết của Đảng như: Nghị quyết 07 của Bộ Chính trị về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất, Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị về đổi mới và tăng cường vận động phụ nữ, Nghị quyết Trung ương 4 về công tác thanh niên, Chỉ thị 62 về tăng cường công tác người Hoa... Trên lĩnh vực tôn giáo, Quận uỷ đã xây dựng chương trình công tác thực hiện Chỉ thị 37 Bộ Chính trị về công tác tôn giáo trong tình hình mới; hình thành và xây dựng qui chế hoạt động của Ban chỉ đạo công tác tôn giáo, kịp thời chỉ đạo những vấn đề về tôn giáo hợp tình hợp lý. Mối quan hệ giữa các chức sắc trong các tôn giáo với Quận uỷ, Ủy ban Nhân dân và Mặt trận, đoàn thể ngày càng gắn bó, bước đầu đã thu hút giáo dân tham gia một số hoạt động xã hội như xây dựng nhà tình thương, chăm lo sức khoẻ, vận động từ thiện. Lòng tin của đồng bào có đạo và đường lối tôn giáo của Đảng và Nhà nước được củng cố và nâng lên. Mối quan hệ đoàn kết giữa đồng bào lương - giáo ngày một tốt hơn. Qua đó đã có tác dụng huy động được các tầng lớp nhân dân trong quận tham gia vào các phong trào hành động cách mạng, chấp hành chủ

trương pháp luật, giữ được sự ổn định chính trị, không tạo ra điểm nóng trong thời gian qua.

Với quan điểm công tác vận động quần chúng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị: Đảng bộ quận đã tập trung lãnh đạo và đề ra các biện pháp đẩy mạnh công tác vận động quần chúng. Trong hệ thống Đảng, ý thức của đại bộ phận đảng viên về xây dựng mối quan hệ giữa Đảng với dân ngày càng được nâng lên. Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, đa dạng hoá các loại hình tập hợp, phương thức hoạt động dần dần được chuyển xuống cơ sở, xuống địa bàn dân cư. Công tác tuyên truyền giáo dục về chủ trương chính sách, về truyền thống cách mạng, luật pháp được quan tâm chú trọng. Lực lượng hội viên, đoàn viên được phát triển nhiều về số lượng và nâng cao về chất lượng. Hoạt động Mặt trận và các đoàn thể chăm lo thiết thực đến đời sống vật chất tinh thần của người dân như: xoá đói giảm nghèo, tạo nguồn vốn, hướng dẫn giúp đỡ về tay nghề, kinh nghiệm kỹ thuật trong sản xuất, tạo các sân chơi lành mạnh cho quần chúng các giới. Các Hội quần chúng được xây dựng và từng bước đi vào hoạt động phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng, sở thích và nghề nghiệp của các tầng lớp dân cư. Tính đến hết nhiệm kỳ, tổng số đoàn viên, hội viên của các tổ chức chính trị xã hội là 45.900, đạt 38% so với số dân trong độ tuổi thành niên. Nếu so với đầu nhiệm kỳ số lượng đoàn viên hội viên đã tăng gấp đôi.

Đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được các cấp uỷ Đảng quan tâm chăm lo xây dựng về chính trị, tổ chức và hoạt động. So với đầu nhiệm kỳ số cơ sở

Đoàn đã phát triển khá đều với nhiều hình thức hoạt động phong phú, phù hợp lứa tuổi. Công tác tạo nguồn dự bị để phát triển Đảng được chú trọng, trong số 259 đảng viên được phát triển trong nhiệm kỳ có 36% là đoàn viên ưu tú.

Hoạt động của hệ thống chính quyền có quan tâm đến công tác vận động quần chúng. Việc thực hiện các chủ trương chính sách có độ nhạy cảm như quy hoạch, giải toả, đền bù, vận động đóng góp... các cấp chính quyền có chú ý lắng nghe và tập hợp ý kiến nguyện vọng của nhân dân để giải quyết kịp thời. Mối quan hệ phối hợp giữa chính quyền và Mặt trận đoàn thể được xác lập và thực hiện quy chế phù hợp.

Trong công tác giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và quân sự địa phương được thực hiện tốt: nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, tuyên truyền vận động phòng chống chiến lược diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch. Từ việc xác định các tội phạm và tệ nạn xã hội, Quận ủy đã chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra quản lý địa bàn, thực hiện chuyển hoá các địa bàn trọng điểm. Đến năm 2000 có 38/42 khu phố vững mạnh về an ninh trật tự, đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Lực lượng công an không ngừng được nâng cao về nghiệp vụ, nhất là cảnh sát khu vực luôn được kiện toàn, củng cố. Sự nỗ lực của lực lượng công an đã góp phần đấu tranh trấn áp các loại tội phạm. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc không ngừng được tăng cường, củng cố, mỗi năm đều có sơ kết và nhân rộng điển hình tốt, trong đó các phường Thạnh Lộc, Tân Thới Nhứt, Đông Hưng Thuận... luôn đi đầu trong phong trào. An ninh

chính trị, an ninh kinh tế được giữ vững góp phần làm cho kinh tế - xã hội quận phát triển ổn định.

Công tác quân sự địa phương có nhiều chuyển biến tích cực, hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân; công tác huấn luyện quân sự, diễn tập phòng thủ, hội thao quốc phòng... đạt nhiều thành tích. Lực lượng dân quân tự vệ phát triển mạnh, hoàn thành chỉ tiêu 3% dân quân tự vệ trên tổng số dân theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần I. Công tác huấn luyện thường trực, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên được quan tâm chú trọng và ngày càng nâng cao về chất lượng. Việc phòng gian bảo mật, tuần tra canh gác bảo vệ trật tự an toàn trên địa bàn khu phố đạt nhiều kết quả.

Các ngành thực thi pháp luật có bước chuyển biến đáng kể về nội dung, chất lượng, phương thức hoạt động. Quy chế làm việc của khối nội chính được hoàn thiện, được duy trì đều đặn, giúp cho việc nắm và xử lý thông tin mang tính phối hợp giữa các ngành một cách đồng bộ, nhanh chóng. Việc kiểm sát phát huy tốt chức năng giám sát việc thực hiện thi bảo vệ pháp luật trong các hoạt động tổ tụng, kịp thời kháng nghị những văn bản hành chính chưa đúng luật. Công tác xét xử lưu động có tác dụng giáo dục răn đe chung (tệ nạn ma túy). Tỷ lệ thi hành án đạt khá; Thanh tra Nhà nước, Tư Pháp đều có nhiều cố gắng góp phần làm trong sạch đội ngũ và nâng cao nhận thức chấp hành pháp luật trong nội bộ cũng như trong quần chúng nhân dân.

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ I (1998 - 2000), với sự nỗ lực phấn đấu của mình, Đảng bộ và nhân dân quận

12 đã cơ bản hoàn thành được các chỉ tiêu, nhiệm vụ do Nghị quyết Đại hội đề ra lần thứ I đề ra.

Những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân quận 12 đạt được trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ I đã đem lại hiệu quả thiết thực, bước đầu tạo ra sự chuyển biến về kinh tế - xã hội trên địa bàn, khẳng định được con đường phát triển và hội nhập đi lên cùng thành phố của quận là đúng hướng.

Bên cạnh những thành tựu đạt được tình hình kinh tế, xã hội, quận cũng còn những hạn chế và yếu kém:

- *Về kinh tế*: tiến độ xây dựng khu công nghiệp tập trung và các cụm công nghiệp thực hiện chậm, đầu tư của các cơ sở kinh tế trong và ngoài nước trên địa bàn chưa tương xứng tốc độ đô thị hóa. Việc mời gọi đầu tư các dự án trên địa bàn quận chỉ đạt kết quả bước đầu.

Trong nông nghiệp, ngành chăn nuôi chưa đạt tỷ trọng theo Nghị quyết Đại hội đề ra; các hợp tác xã chỉ mới đổi mới về hình thức, còn lúng túng trong phương thức hoạt động. Sự hoạt động và tác động của Đảng bộ, chính quyền đối với kinh tế hợp tác xã còn hạn chế. Sản xuất nông nghiệp không ổn định còn phụ thuộc nhiều vào cơ chế thị trường và ảnh hưởng thời tiết, ngập lụt; sản phẩm nông nghiệp tiêu thụ chậm, giá cả không bù đắp chi phí sản xuất; kinh tế quốc doanh chỉ có một doanh nghiệp nhưng hiệu quả hoạt động kém.

Chưa xây dựng được khu thương mại tập trung và chợ trung tâm. Đầu tư xây dựng mô hình vườn cây phục vụ du lịch sinh thái ở phường Thạnh Lộc còn chậm. Ngành

dịch vụ phát triển chậm so với tốc độ đô thị hoá nhanh của quận; quy mô thương mại - dịch vụ còn thấp, mạng lưới kinh doanh chủ yếu là bán lẻ, cơ sở vật chất còn hạn chế, mức đóng góp ngân sách chiếm tỷ trọng nhỏ. Dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp còn ít. Tỷ lệ nợ đọng thuế ở một số phường còn cao.

Vốn đầu tư xây dựng cơ bản còn thấp, kết cấu hạ tầng trên địa bàn quận thiếu và xuống cấp nghiêm trọng. Tiến độ thực hiện các công trình còn chậm.

Về xã hội: Đời sống vật chất của một bộ phận nhân dân, cán bộ công chức còn khó khăn, nhất là nông dân ở các phường Thạnh Xuân, Thạnh Lộc, An Phú Đông.

Dân số trong quận tăng nhanh so với thời kỳ đầu thành lập, áp lực về dân số cơ học cũng tăng, vấn đề giải quyết việc làm chưa ngang tầm với phát triển kinh tế. Trình độ tay nghề của người lao động còn thấp, chưa được đào tạo hợp lý nhất là lao động nhập cư.

Các công trình phúc lợi xã hội còn hạn chế so với yêu cầu nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Tệ nạn xã hội chưa có chiều hướng giảm.

Từ thực tiễn lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ I, Ban Chấp hành Đảng bộ đã rút ra những bài học kinh nghiệm sau đây:

1. Thành quả đạt được trên các lĩnh vực là do nội bộ Đảng, quần chúng nhân dân hiểu và phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết, tập trung lãnh đạo. Quá trình lãnh đạo, phải xem trọng việc kiểm tra thực hiện nghị quyết của Đảng, kịp thời sơ, tổng kết các hoạt động thực tiễn

để phát huy những mặt làm được và khắc phục những tồn tại, yếu kém.

2. Theo quy hoạch đã được duyệt, tập trung khai thác thế mạnh về đất đai, lao động, vị trí địa lý để phát triển kinh tế - xã hội quận. Trong lãnh đạo chú ý khai thác thế mạnh theo đặc điểm của từng vùng, không máy móc, rập khuôn theo mô hình cơ cấu kinh tế của quận. Nhận thức rõ mặt hạn chế của kinh tế thị trường, phát huy tích cực, ngăn ngừa tiêu cực, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp.

3. Ổn định và phát triển kinh tế phải đi đôi với ổn định chính trị, xã hội. Bài học dân tin Đảng, tích cực hưởng ứng các chủ trương, nhiệm vụ của Đảng đề ra chính là cốt để ổn định chính trị. Sự lãnh đạo của Đảng phải hợp lòng dân, không quan liêu, xa rời thực tế, quan tâm chăm lo đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân. Ổn định chính trị còn thể hiện ở việc giữ vững được an ninh trật tự xã hội, phát huy mạnh mẽ việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, trong đó tạo điều kiện thuận lợi để phát huy dân chủ trực tiếp.

4. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cụ thể làm tốt công tác phối hợp giữa các tổ chức, cá nhân, giữa quận và phường, giữa Quận uỷ và Uỷ ban Nhân dân quận. Tránh bao biện nhưng cũng chống tư tưởng dựa dẫm, ỷ lại, không vì chế độ lãnh đạo tập thể mà làm phai mờ trách nhiệm và tính quyết đoán cá nhân.

Đổi mới phương thức lãnh đạo còn thể hiện ở việc cải tiến cách ra nghị quyết, giảm họp, nâng cao chất lượng

các kỳ họp, nói đi đôi với làm. Đưa chế độ tự phê bình và phê bình vào nề nếp trong các cuộc sinh hoạt của cấp uỷ. Chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy dân chủ trong Đảng phải đi liền với việc đảm bảo kỷ cương, kỷ luật của Đảng.

5. Xem trọng yếu tố bồi dưỡng, đào tạo cán bộ trên cơ sở phát huy sở trường, tạo điều kiện giúp đỡ để cán bộ khắc phục sửa chữa những hạn chế, thiếu sót. Xây dựng tinh thần đoàn kết cao trong nội bộ Đảng, tạo sự thống nhất về quan điểm, chủ trương trong chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ theo nghị quyết.

Những thành tựu đạt được và hạn chế cũng như bài học kinh nghiệm trong quá trình tổ chức lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ I là cơ sở để Đảng bộ bước vào công tác chuẩn bị tiến hành Đại hội Đảng bộ quận lần thứ II.

III. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ QUẬN LẦN THỨ II: ĐẨY MẠNH THU HÚT ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT, CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (2001-2005)

1. Đại hội Đảng bộ quận lần thứ II (6/2001)

Sau 4 năm phấn đấu thực hiện nhiệm vụ Đại hội lần thứ I của Đảng bộ quận đề ra và các chỉ thị, nghị quyết của lãnh đạo thành phố và Trung ương, Đảng bộ và nhân dân quận 12 vượt nhiều thách thức khó khăn, từng bước khẳng định vị thế của một quận mới trong lòng thành phố về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng.

Thực hiện Chỉ thị 54 của Bộ Chính trị và Chỉ đạo, hướng dẫn của Thành ủy về tổ chức Đại hội các cấp vào đầu năm 2001; Đảng bộ quận 12 đã tổ chức thành công Đại hội Đảng cấp cơ sở, xác định được nhiệm vụ và bầu đại biểu dự Đại hội cấp quận, đây là cơ sở thực tiễn chuẩn bị cho nội dung Đại hội lần II của Đảng bộ quận. Ngày 5/6/2001, Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận lần thứ II được tổ chức, đúng vào ngày kỷ niệm 90 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước.

Tham dự Đại hội có 173 đại biểu, đại diện cho 1734 đảng viên toàn Đảng bộ. Đại hội vinh dự chào đón các Mẹ Việt Nam anh hùng, nhiều đồng chí cách mạng lão thành và đặc biệt là đoàn cán bộ lãnh đạo của Thành ủy tham dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội diễn ra trong bối cảnh cả nước và thành phố đứng trước thời cơ và thách thức mới. Quận 12 là quận ven đô quy mô sản xuất nhỏ, tính tự phát và trình độ chuyên môn, tay nghề hạn chế, các hoạt động văn hóa xã hội theo hướng đô thị hóa còn chưa ổn định do đó Đảng bộ và nhân dân quận 12 cần phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp, tận dụng thời cơ để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, xã hội, đô thị hóa và cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Đại hội nghiêm túc đánh giá thành tựu và hạn chế, thiếu sót trong nhiệm kỳ I, là nhiệm kỳ đầu tiên của quận chỉ có 4 năm hoạt động, “vừa sắp hàng, vừa chạy”, nhanh chóng ổn định và phát triển trong khí thế mới. Đại hội khẳng định kinh tế của quận tiếp tục tăng trưởng đúng hướng; sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng nhanh, bình quân 15,54 %/năm; các thành phần kinh tế

có sự chuyển biến tích cực, đầu tư và đổi mới thiết bị, máy móc nhằm đáp ứng yêu cầu xuất khẩu; nông nghiệp từng bước chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tuy gặp không ít khó khăn song vẫn giữ mức giá trị sản lượng như trước. Công tác quản lý đô thị theo qui hoạch trong bối cảnh đô thị hóa nhanh là một cố gắng lớn của Quận; đồng thời là nỗ lực lớn trong xây dựng kết cấu hạ tầng của quận mới, trong đó hàng ngàn hộ dân xây nhà mới, nhiều công trình phúc lợi thực hiện theo phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm”.

Lĩnh vực văn hóa, xã hội có chuyển biến khá nổi bật trong bộ mặt đô thị mới, việc chăm lo đời sống của công nhân lao động, xóa đói giảm nghèo và các hoạt động an sinh xã hội ở cơ sở ngày càng tốt hơn, được nhân dân đồng thuận và phấn khởi. Công tác quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội được coi trọng và đạt kết quả tích cực, ổn định.

Xây dựng hệ thống chính trị theo yêu cầu quận mới là một nỗ lực toàn diện và kiên trì của Đảng bộ; trong đó việc triển khai thực hiện các chương trình hành động theo tinh thần các Nghị quyết Trung ương 5, Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII và các chỉ đạo cụ thể của Thành ủy về công tác xây dựng đảng, công tác vận động quần chúng một cách nghiêm túc; triển khai thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa, một dấu” đạt hiệu quả tốt.

Đại hội thẳng thắn nêu mặt hạn chế, yếu kém là: Tiến độ thực hiện xây dựng khu công nghiệp, cụm công nghiệp còn chậm, khu thương mại tập trung chưa hình thành, vốn đầu tư cơ bản còn thấp, ngành chăn nuôi trong nông nghiệp chưa đạt kế hoạch; đời sống nhân

dân vùng sâu còn nhiều khó khăn, dân số tăng nhanh nhất là số tăng cơ học dẫn đến tình hình an ninh xã hội phức tạp.

Hệ thống chính trị nhìn chung còn bất cập, lĩnh vực quản lý đô thị chưa chặt chẽ, nhất là quản lý xây dựng nhà ở, đất nông nghiệp chuyển đổi. Vai trò lãnh đạo của cấp ủy quận và phường chưa bao quát, còn dàn trải, thiếu kiểm tra. Công tác đoàn thể nặng về hành chính trong tổ chức bộ máy, hành động chưa thật linh hoạt, sáng tạo.

Trên cơ sở phân tích sâu sắc các ưu khuyết điểm, đúc kết kinh nghiệm và căn cứ vào hướng lãnh đạo của Thành ủy và Trung ương, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội thời kỳ 2001-2005 là: *“Phát huy thế mạnh sẵn có, huy động mọi nguồn lực để thúc đẩy sản xuất phát triển cao hơn nhiệm kỳ I, phù hợp với sự phát triển chung của thành phố. Quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội. Nâng cao một bước mức sống tinh thần và vật chất của nhân dân, thu hẹp khoảng cách giữa phường đô thị và phường nông thôn. Xây dựng nếp sống văn minh, chấp hành nghiêm trật tự đô thị. Ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội.”*

Mục tiêu chung trong xây dựng hệ thống chính trị là: *“Phát huy dân chủ, trí tuệ trong xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh từ quận đến phường. Thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ trên tất cả các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; an ninh quốc phòng”*.

Đại hội đề ra nhiệm vụ và các nhóm giải pháp chủ yếu:

- Về kinh tế, thực hiện cơ cấu kinh tế công nghiệp - thương mại - dịch vụ - nông nghiệp hướng tới đưa thương mại - dịch vụ lên hàng đầu; trong đó tốc độ tăng trưởng từ 12-14%, riêng nông nghiệp tăng 0,1 - 0,3% hàng năm. Phấn đấu thực hiện 8 công trình trọng điểm như nâng cấp đường giao thông kết hợp bờ bao chống lũ, xây dựng khu chợ trung tâm quận, xây dựng khu truyền thống An Phú Đông

- Về văn hóa xã hội: Thực hiện tốt các chính sách xã hội, cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, chăm lo gia đình chính sách; đẩy mạnh cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; xóa đói, giảm hộ nghèo còn dưới 5%; phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao.

- Về an ninh - quốc phòng: đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng ngừa các đảng tội phạm, thực hiện chương trình 3 giảm: giảm ma túy, mại dâm và tội phạm; xây dựng ý thức cảnh giác cách mạng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”

Cùng với việc nghiêm túc kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ chính trị nhiệm kỳ I và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ II (2001 - 2005), Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua “Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ” và Báo cáo kết quả thực hiện việc tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5, Trung ương 6 (lần 2). Ngoài các ưu điểm cơ bản, Ban Chấp hành Đảng bộ thừa nhận có những vấn đề xã hội bức xúc nhưng Ban Chấp hành đánh giá không

đúng mức, giải pháp chưa hiệu quả cao, như tình trạng tranh chấp khiếu kiện kéo dài, đền bù giải tỏa các dự án lớn... Ban Thường vụ cũng thừa nhận khuyết điểm như trên, nhấn mạnh tình hình quản lý về trật tự xây dựng chưa tốt, phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy hiệu quả chưa cao... Kiểm điểm về đạo đức lối sống, trong Đảng bộ đa số đảng viên giữ được lập trường chính trị, phẩm chất cách mạng; trong Ban Chấp hành và Ban Thường vụ từng cá nhân ủy viên có ý thức giữ gìn đạo đức, giữ được tư cách của cán bộ lãnh đạo. Tuy vậy, một bộ phận đảng viên liên quan đến tiếp dân biểu hiện thiếu hòa nhã, bàng quan trước yêu cầu chính đáng của nhân dân; trong khi đó Ban Thường vụ Quận ủy chưa có biện pháp chỉ đạo, xử lý kiên quyết. Riêng Ban Thường vụ, tuổi bình quân tương đối trẻ, năng động, nhạy bén, mạnh dạn trong tranh luận về các chủ trương, biện pháp, song “đôi lúc có biểu hiện mất đoàn kết, cần phải nghiêm túc kiểm điểm và rút kinh nghiệm”⁽¹⁾.

Kết quả phân tích chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng năm 2000: 1.587/1.624 (97,7%) đảng viên đủ tư cách; 30/34 chi, đảng bộ cơ sở (69,7%) đạt trong sạch vững mạnh. Trong nhiệm kỳ xử lý kỷ luật 35 đảng viên, kết nạp 259 đảng viên mới (đạt 129% chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ I đề ra).

Phát biểu ý kiến với Đại hội, đồng chí Trần Văn Đông, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Tổ chức Thành ủy đánh giá cao các nỗ lực khắc phục

(1) Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành nhiệm kỳ I.

khó khăn, nhanh chóng ổn định tình hình và phát triển quận mới, chuyển biến tiến bộ trên nhiều lĩnh vực về kinh tế - xã hội; phát động được nhiều phong trào quần chúng, phát triển được 259 đảng viên, số lượng đoàn viên, hội viên tăng lên. Đồng chí đặc biệt lưu ý việc sớm hoàn chỉnh và quản lý chặt chẽ quy hoạch; nỗ lực toàn diện xây dựng quận phát triển nhanh và bền vững. Đồng chí cũng lưu ý vấn đề đoàn kết nội bộ và nhắc lại lời dặn dò của Bác Hồ trong di chúc “giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”, và các nhiệm vụ then chốt trong xây dựng đảng và hệ thống chính trị của quận mới. Đồng chí đề cập một số phương thức và công tác trọng yếu như: tăng cường nhiều biện pháp thu hút các nhà đầu tư trên các lĩnh vực về quận, kể cả khơi dậy tiềm năng nội lực trong quận, trong từng hộ dân; triển khai thực hiện năm “trật tự đô thị” và chương trình “3 giảm”; chăm lo đời sống cho người dân qua phát triển tích cực các công trình phúc lợi và chú ý đến đời sống từng hộ gia đình, giải quyết giúp đỡ hộ nghèo, xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương.

Trên tinh thần dân chủ và thực hiện đúng điều lệ và hướng dẫn của Trung ương, Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ khóa II gồm 33 ủy viên⁽¹⁾. Trong phiên họp đầu tiên Ban Chấp hành bầu Ban thường vụ gồm 10 ủy viên và bầu đồng chí Nguyễn Thanh Hiền giữ chức Bí thư Quận ủy, đồng chí Lê Minh Đức, Lê Hoài Trung giữ chức Phó Bí thư; bầu Ủy ban Kiểm tra và bầu đồng

(1) Xem danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ II trong phần phụ lục..

chí Nguyễn Thị Bông làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy.

Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết của Đại hội. Văn kiện Đại hội là một công trình tập thể, được chuẩn bị công phu với nhiều đóng góp của đảng viên các cấp, đóng góp của Tổ công tác chỉ đạo Đại hội của Thành ủy; được thảo luận thẳng thắn của đại biểu, cùng với kết quả biểu quyết bằng phiếu những vấn đề quan trọng do đó có giá trị lý luận và thiết thực làm cơ sở cho việc lãnh đạo, chỉ đạo suốt nhiệm kỳ 2001 - 2005.

Vấn đề quy hoạch của quận có tầm chiến lược, cũng là cơ sở cấp thiết để quản lý đô thị, được sự lãnh đạo của Thành ủy, nhất là của Ủy ban Nhân dân thành phố và các ban ngành, và sau 3 năm chuẩn bị, năm 2004 quận hoàn tất cơ bản “Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2010” với nội dung chủ yếu như sau:

Xác định về thuận lợi, trước hết là vị trí địa lý quận tiếp giáp sông Sài Gòn, đất đai nông nghiệp còn rất lớn so với các quận khác là tiềm lực to lớn trong phát triển khu công nghiệp tập trung, phát triển dịch vụ du lịch và khu dân cư cao cấp. Quận đã định hình Công viên phần mềm Quang Trung, cụm công nghiệp sạch Tân Thới Nhứt, khu công nghiệp Tân Thới Hiệp qua đó thu hút một đội ngũ lao động dồi dào có trình độ chuyên môn cao, thu nhập tốt và lối sống công nghiệp hiện đại.

Song khó khăn lớn về hạ tầng kỹ thuật và xã hội không tương xứng, sử dụng và khai thác đất đai chưa đạt hiệu quả cao, dân cư tăng nhanh và tự phát, lao

động chưa qua đào tạo và việc làm còn hạn chế, ô nhiễm môi trường ngày càng trở nên nghiêm trọng (sông Vàm Thuật, Tham Lương).

Mục tiêu chung về kinh tế - xã hội đến năm 2010: *“Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ “công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - thương mại, dịch vụ - nông nghiệp” sang cơ cấu “thương mại, dịch vụ - công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - nông nghiệp”. Ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cơ sở hạ tầng xã hội làm nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn quận*”. Các vấn đề tác động sâu sắc trọng tâm giải pháp là: giải quyết việc làm, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp thoát nước), hệ thống trường lớp, ô nhiễm môi trường. Các giải pháp dự kiến: hàng đầu là vốn ngân sách (trung ương chiếm 27-30%, thành phố chiếm 13%, huyện 5-8%), vốn doanh nghiệp nhà nước chiếm 3%, vốn tư nhân 20-27%, vốn đầu tư nước ngoài 25-27%; các lĩnh vực ưu tiên đầu tư như phát triển hệ thống giao thông; sắp xếp bố trí lại mạng lưới thương mại - dịch vụ; tích cực phát triển các khu công nghiệp; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang đô thị; phát triển các khu du lịch sinh thái; đào tạo nhân lực và giải quyết vấn đề lao động; tăng cường quản lý nhà nước.

Tháng 10 năm 2003, đồng chí Nguyễn Thanh Hiền - Bí thư Quận ủy nghỉ hưu, Thành ủy điều động đồng chí Võ Văn Thương, Thành ủy viên, Bí thư Thành Đoàn về giữ chức Bí thư Quận ủy.

2. Kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ II và các nghị quyết của Thành uỷ, Trung ương

2.1. Về phát triển kinh tế - xã hội, quản lý đô thị, an ninh quốc phòng

- Về Kinh tế

Nhờ nỗ lực trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và các cấp chính quyền, các ngành, nhất là sự năng động, sáng tạo của các hộ dân phấn khởi trong tiến trình đô thị hoá, mở ra nhiều cơ hội cho các hoạt động sản xuất kinh doanh nên kinh tế phát triển tích cực. Ngay từ năm đầu nhiệm kỳ, Quận uỷ đề ra chương trình phát triển kinh tế, kêu gọi đầu tư, tập trung thực hiện cơ cấu kinh tế: *công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - thương mại, dịch vụ - nông nghiệp* theo hướng gắn kinh tế vùng với kinh tế chung của thành phố; năm 2001 có 161 doanh nghiệp đầu tư tổng vốn 185 tỉ đồng, thu hút trên một vạn lao động, giá trị công nghiệp trong năm tăng 19% so với năm 2000. Trong nhiệm kỳ 5 năm, kinh tế tăng trưởng với tốc độ cao, bình quân 18,5% năm, trong đó năm 2004 tăng trưởng cao nhất (công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng 26,1%, thương mại - dịch vụ tăng 20,13%); cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng với công nghiệp và dịch vụ chiếm tỷ trọng tăng lên, còn nông nghiệp giảm. Đến 2005 công nghiệp chiếm 41,43%, thương mại - dịch vụ chiếm 56,36%, nông nghiệp chỉ còn 2,20% (công nghiệp tăng 18,36% so với chỉ tiêu Đại hội đề ra là 12-14%, thương mại - dịch vụ tăng 19,12% so với chỉ tiêu Đại hội 12-14%). Đây là bước chuyển tích cực của một quận mới dưới sự tác động của tất cả các thành phần

kinh tế, trong đó kinh tế tư nhân có tác động trực tiếp nhất ở giai đoạn này. Một luồng đầu tư tích cực, đổi mới thiết bị và công nghệ lên hơn 1.019 tỷ đồng (tăng hơn 2 lần nhiệm kỳ I); hoạt động thương mại - dịch vụ tăng 201,3% về doanh số trong đó thành phần ngoài quốc doanh chiếm đến 99,3%.

Giá trị sản xuất công nghiệp tăng hơn hai lần, năm 2005 đạt 1.177,5 tỉ đồng, trong đó công ty trách nhiệm hữu hạn đạt 869,4 tỉ đồng, cơ sở cá thể đạt 117,4 tỉ đồng. Thương mại phát triển nhanh, tổng mức hàng hóa bán ra trong 5 năm tăng gấp đôi, năm 2005 đạt trên 1.587,7 tỉ đồng, cơ sở ngoài quốc doanh 1.579,6 tỉ đồng, chiếm tỉ trọng 99%. Giá trị sản xuất nông nghiệp giảm dần, duy trì ở mức trên 61 tỉ đồng/năm; năm 2005 chỉ còn 61,99 tỉ đồng (năm 2001 là 64,63 tỉ đồng), trong đó trồng trọt giảm mạnh trong khi chăn nuôi tăng 21,2% so với 2001, chiếm 75% giá trị sản xuất nông nghiệp.

Tác động tích cực về kinh tế trong nhiệm kỳ II bắt nguồn từ nhu cầu phát triển của xã hội và của người dân, được lãnh đạo quận với các chương trình, chính sách cởi mở thông thoáng giúp các doanh nghiệp chuyển đổi nhanh chóng, trong đó việc cải cách thủ tục hành chính góp phần đáng kể trong việc ra đời hơn 730 đơn vị công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và 6.159 đơn vị thương mại, dịch vụ; nâng tổng số cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp lên 1567 đơn vị, cơ sở thương mại - dịch vụ lên 10.532 đơn vị.

Nông nghiệp thu hẹp dần trong tiến trình đô thị hóa nhanh, diện tích trồng lúa giảm nhanh từ 328 hecta năm 2001 còn 10 hecta năm 2005, chuyển dịch theo hướng

nông nghiệp đô thị như trồng rau sạch (7 hecta), làng trồng hoa kiểng, phát triển mạnh nuôi bò sữa (8.000 con), gà công nghiệp (năm cao nhất được 57.000 con), cùng một số sản phẩm hàng hóa đặc sắc được thể nghiệm và có giá trị cao như cá sấu, ba ba. Nhờ nỗ lực của bà con nông dân và phát triển dịch vụ nông nghiệp mà giá trị sản xuất nông nghiệp trong nhiệm kỳ duy trì ở mức trên 60 tỉ đồng/ năm, tỉ trọng trong nền kinh tế không cao (2,6% tổng giá trị sản xuất) song ý nghĩa thiết thực, thích nghi trong tiến trình đô thị hoá của bà con nông dân. Hợp tác xã và làng nghề hình thành là nét mới trong sản xuất nông nghiệp đô thị.

Thu ngân sách, một chỉ số đánh giá năng lực phát triển và quản lý nhà nước về kinh tế, thể hiện rõ nỗ lực phát triển kinh tế của quận nhiệm kỳ qua: năm 2005 đạt hơn 184 tỷ đồng so với năm 2001 là 67,1 tỷ đồng, như vậy tăng 274,5%; tổng thu 5 năm hơn 700 tỷ đồng. Một chỉ số khác chứng tỏ sự phát triển nhanh theo hướng đô thị hóa là xây dựng cơ bản, với các công trình cơ sở hạ tầng như đường giao thông, công trình phúc lợi và nhà ở của nhân dân. Tổng vốn thực hiện lên đến 712 tỷ đồng với 154 công trình khởi công và hoàn thành cơ bản trong nhiệm kỳ 5 năm vừa qua. Tuy vậy, tổng vốn xây dựng từ vốn ngân sách mặc dầu tăng 2,88 lần so với nhiệm kỳ trước, song mới đạt 58,52% kế hoạch (316,39 tỷ đồng, tính đến tháng 6-2005). Cản trở tiến độ xây dựng lớn nhất và việc thực hiện đền bù giải tỏa, giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình lớn như đường xá, công trình phúc lợi, mặt khác còn nhiều yếu kém trong việc giải ngân, điều động thi công.

- Về văn hóa - xã hội

Giáo dục: Với bộ mặt mới qua xây dựng trường lớp theo hướng quy hoạch mạng lưới đến năm 2010. Trong 5 năm học (năm học 2001-2002 so với 2005-2006) số trường tăng từ 55 lên 77 trường, chủ yếu là trường mầm non; số phòng học tăng 340 phòng, trong đó nhà trẻ tăng 38 phòng, mẫu giáo tăng 96 phòng, tiểu học tăng 142 phòng, trung học cơ sở tăng 75 phòng. Tổng số học sinh đến trường năm học 2005-2006 là 42.070 em (trong đó 1.437 cháu nhà trẻ, 9309 cháu mẫu giáo, 18.310 học sinh tiểu học, 13.014 học sinh trung học cơ sở) do quản lý, tăng hơn 10.000 em so với năm học 2001-2002. Các chỉ số trẻ 6 tuổi vào lớp 1, học sinh tốt nghiệp tiểu học vào lớp 6 đạt 100%. Từ năm học 2004 - 2005 thực hiện việc học sinh tiểu học học 2 buổi/ngày đạt 40,8%, năm học 2005 - 2006 đạt 51%, đây là một cố gắng lớn của ngành giáo dục. Một chỉ số khác về phổ cập là 10/10 phường phổ cập trung học sơ sở từ năm 2001, phổ cập trung học phổ thông 1/10 phường năm 2002 song đến năm 2005 đã có 9/10 phường hoàn tất phổ cập trung học phổ thông. Về chất lượng giáo dục, xét về kết quả thi tốt nghiệp rất khả quan, gần 100% học sinh tốt nghiệp tiểu học và trung học cơ sở liền trong 5 năm học (riêng năm học 2005-2006 đạt 100%); cũng trong 5 năm học có gần 100 học sinh tiểu học và 166 học sinh trung học cơ sở đạt học sinh giỏi cấp thành phố, 328 lượt giáo viên dạy giỏi cấp quận (có 6 giáo viên giỏi cấp thành phố), 427 lượt giáo viên dạy giỏi cấp quận.

Lãnh đạo việc đào tạo, dạy nghề được tác động tích cực và đầu tư của ngân sách nhằm đáp ứng yêu cầu phát

triển và mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Trong 5 năm tốt nghiệp ở trường nghề được 49462 người (bình quân 9892 người/năm), trong đó giải việc làm được 6756 người (13,6%), số được miễn giảm học phí theo diện chính sách và chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp là 9119 người.

Y tế: Chuyển biến theo hướng tăng cường đáp ứng nhu cầu chữa bệnh tại chỗ và phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em. Đến 2005 đạt 57 bác sĩ phục vụ gần 300.000 người dân (3 bác sĩ/10.000 dân); 2 phòng khám đa khoa và 9 trạm y tế (không tăng), cùng với 65 cơ sở y tế tư nhân góp phần khám chữa bệnh ngoại trú cho bình quân hơn 500.000 lượt người/năm, điều trị tăng từ 5530 ca (năm 2001) lên 8317 ca (trong đó nội trú là 2978 ca vào năm 2005); kéo giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng từ 11,38% (năm 2001) xuống còn 6,9% (năm 2005), đồng thời tiêm chủng mở rộng tăng từ 107% (2001) lên 140% (năm 2005). Bình ổn tỷ lệ phát triển dân số 1,02%, song chiều hướng sinh con thứ ba tăng từ 6,15% lên 7,1%. Vấn đề đặt ra với ngành y tế là chất lượng khám chữa bệnh, cần đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị và bổ sung đội ngũ y - bác sĩ tương xứng với một quận đang phát triển nhanh.

Hoạt động văn hóa - thể dục thể thao: Phục vụ cộng đồng được tăng cường mạnh mẽ trên đà phát triển chung của quận. Từ năm 2002 đến 2005 quận tích cực xây dựng và nâng cấp các thiết chế văn hóa: nhà tưởng niệm Nguyễn An Ninh - một trí thức yêu nước cách mạng (2002); Nhà Thiếu nhi (2003), 3 nhà văn hóa phường (2004); cuối năm 2005 cơ bản xong xây dựng Trung tâm

thể thao. Đặc biệt qua các bước chuẩn bị và quyết tâm của lãnh đạo quận, cuối năm 2005 việc biên soạn sách “Lịch sử truyền thống Chiến khu An Phú Đông anh hùng” được hoàn tất và xây dựng Nhà truyền thống Chiến khu An Phú Đông làm nơi tổ chức sinh hoạt, lễ hội truyền thống yêu nước cách mạng (khánh thành dịp mừng 4 tết Bính Tuất năm 2006). Xây dựng nhà bia liệt sĩ ở các xã anh hùng

Về thông tin tuyên truyền: Bản tin quận tăng gấp rưỡi số phát hành (41.800 bản/năm 2005) các hình thức cổ động như pano, băng rôn, triển lãm tăng hơn 2 lần, số người đến xem triển lãm tăng gấp 5 lần (60.000 lượt/năm 2005), số phòng đọc sách và số người đến đọc và mượn sách tăng 1,5 - 2 lần với số sách phục vụ tăng 4 lần (65.000 quyển/năm 2005). Quận cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 857 hộ, xử lý vi phạm hành chính 944 vụ, thu phạt được 853,8 triệu đồng.

Về thể dục, người luyện tập thường xuyên lên đến gần 50.000 người/năm 2005, tăng gần 2 lần so với 2001; rèn luyện trong nhà trường đạt trên 98% học sinh duy trì qua các năm, cung cấp vận động viên cho thành phố được 14 người. Số vận động viên tham gia các giải đấu cấp quận tăng gần 4 lần (15.750 lượt người/2005) trong đó số lần tổ chức giải tăng từ 52 lần/2001 lên 60 lần/2005. Năm 2005 có 1.328 vận động viên dự giải cấp thành phố giành được 238 huy chương, trong đó có 50 huy chương vàng (2005); 28 vận động viên thi đấu cấp toàn quốc giành được 28 huy chương; cấp quốc tế có 3 vận động viên và giành được 2 huy chương bạc;

kết quả đạt được qua đầu tư và nỗ lực của các đơn vị sự nghiệp nhà nước và đóng góp của nhân dân, trong đó thêm 6 sân luyện tập do người dân đóng góp, giá trị hơn 1,2 tỷ đồng.

Các hoạt động giáo dục, văn thể, y tế khởi sắc là nền tảng cho phong trào “xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Đến năm 2005, có 35 khu phố văn hóa (tăng 24 đơn vị so với 2001) và 92 cơ sở văn minh, sạch đẹp, an toàn (tăng 16 đơn vị so với 2001) được tiến hành bình chọn theo quy trình, và được quận công nhận 70/119 đơn vị, thành phố công nhận 17/70 đơn vị tham gia xét duyệt; gần 5 vạn hộ đăng ký xây dựng gia đình văn hóa (46.173 hộ) và 98,28% được công nhận (năm 2005). Có 3.011 gương người tốt, việc tốt, trong đó biểu dương cấp quận là 105 trường hợp, cấp thành là 90 trường hợp.

Các hoạt động xã hội: Rất đa dạng, phong phú. Trước hết giải quyết việc làm là điều hệ trọng để ổn định xã hội đang đô thị hóa, hàng năm có được 8.000 việc làm mới trong đó qua đào tạo ở các trường dạy nghề từ 1.000 - 1.300 người/10.000 học viên, điều này giúp các hộ nông dân nhất là số lao động trên diện tích đất chuyển công năng buộc phải chuyển nghề.

Xóa đói giảm nghèo là chủ trương lớn của cả nước và thành phố được tổ chức thực hiện chu đáo, kéo giảm hộ nghèo từ 4,18% (2001) còn 0,08% (2003) theo tiêu chuẩn giai đoạn 1; theo tiêu chuẩn giai đoạn 2 đưa vào chương trình hơn 4.000 hộ còn 3,81% (2005). Phương thức phổ biến là vay để sản xuất, mua bán nhỏ, với 1.799 hộ được vay, tổng vốn vay là 6,8 tỷ đồng, nhờ vậy đưa ra chương

trình trong năm 2005 là 219 hộ. Chủ trương tôn hóa nhà mái lá giải quyết cơ bản ngay năm đầu của nhiệm kỳ (2001) với 195 căn, năm tiếp theo dứt điểm 27 căn còn lại. Trong 5 năm xây dựng được 146 căn nhà tình thương, và dứt điểm việc xây dựng nhà tình nghĩa theo chính sách với 32 căn.

Chương trình mục tiêu “3 giảm” được các cấp ủy, chính quyền từ quận đến phường tập trung lãnh đạo theo phong trào chung của thành phố, cơ bản kéo giảm tình hình phạm pháp hình sự (năm 2001 quản lý 190 đối tượng hình sự, giảm 30% so với năm 2000), đưa hàng trăm người nghiện ma túy đến các cơ sở cai nghiện theo chủ trương chung của thành phố một cách kiên quyết (254 đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn năm 2001), đồng thời vừa truy quét kiểm soát các dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm (phát hiện 25 vụ trong năm 2001), vừa vận động giúp đỡ số lỗ lăm trên địa bàn. Trật tự xã hội ngày càng ổn định.

“Năm trật tự kỷ cương, nếp sống văn minh đô thị” 2003 được triển khai đều khắp trên địa bàn, Quận ủy ban hành Nghị quyết 03 chấn chỉnh trật tự trong xây dựng cơ bản và bám sát chỉ đạo thực hiện, kết quả trong xây dựng trong năm rất khả quan, tổng vốn thực hiện hơn 41 tỉ đồng, 8 công trình trong điểm trong năm tiến triển tốt, hạn chế thiếu sót tiêu cực. Điều quan trọng trong đợt vận động này: ý thức người dân được nâng cao, tình hình xây dựng trái phép giảm rõ rệt, việc cấp giấy về quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở vượt kế hoạch đề ra (đạt 15.123 giấy chứng nhận).

- Công tác quản lý đô thị

Trong quận mới là vấn đề hệ trọng, lãnh đạo quận sớm tập trung việc chỉ đạo và tổ chức việc quy hoạch, 9/10 phường (trừ phường Thanh Xuân) hoàn tất cơ bản, trong đó quy hoạch tổng thể của quận và các quy hoạch mạnh trường lớp, thể dục thể thao, chợ - siêu thị đến 2010 được phê duyệt. Khu trung tâm quận và phường đô thị hóa nhanh làm xong quy hoạch chi tiết và quy hoạch cấp thoát nước.

Kế hoạch sử dụng đất được lập hàng năm, kiểm chế các bột phát trong xây dựng trái với quy hoạch, kể cả xây sửa của các hộ dân, kiên quyết với các trường hợp xây dựng không phép, sai phép nhất là việc lấn chiếm kênh rạch, hành lang công trình kỹ thuật.

Trong 5 năm đã cấp 44.342 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó hai năm 2003 và 2004 cấp 14.000 - 15.000 giấy/năm, chấm dứt việc xây dựng tự phát, giải quyết dứt điểm 20 khu vực chợ tự phát lấn chiếm lòng lề đường. Mặt khác, nhờ tăng cường kiểm tra xử phạt các vụ xây dựng trái phép, số vụ vi phạm giảm nhanh, năm 2005 còn 515 vụ (22,4% so với năm 2001). Giải quyết tranh chấp liên quan đất đai giảm, năm cao nhất 2002 là 202 vụ, năm 2005 còn 60 vụ. Mặt tích cực nổi bật là việc 1.306 hộ dân đã hiến 30.106 m² đất (có hoa màu) trị giá hơn 43 tỷ đồng giúp vào việc xây dựng công trình phúc lợi và mở đường, mở hẻm.

Hạn chế lớn nhất trong quản lý đô thị liên quan đến việc thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng vì chưa chủ động giải quyết quỹ nhà đất tái định cư (nhiều trường

hợp vượt khỏi khả năng thực tế ở cấp quận), việc áp giá đền bù khó có thể thỏa mãn các hộ dân, nổi lên là các hộ quân nhân ven đường xuyên Á, đối với các hộ quân nhân phải cần sự hỗ trợ của Quân khu 7, mới mang lại kết quả cơ bản. Vấn đề ô nhiễm môi trường còn nhiều bế tắc, chưa có giải pháp khả thi trong khả năng quản lý của quận, nổi lên là việc xử lý chất thải ở các nhà máy ven kênh Tham Lương ngày càng nghiêm trọng, cần được di dời càng sớm càng tốt.

- Nhiệm vụ quốc phòng - an ninh

Thực hiện Nghị quyết 08/NQ-TW của Bộ Chính trị về “Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia” và Chương trình hành động của Thành ủy về “Nhiệm vụ quốc phòng - an ninh”. Quận ủy đã ban hành Nghị quyết và xây dựng kế hoạch về lĩnh vực hệ trọng này hàng năm, triển khai tận cơ sở và kiểm tra kế hoạch thực hiện định kỳ. Nhờ vậy ý thức cảnh giác và nhận thức, trách nhiệm về nhiệm vụ xây dựng bảo vệ Tổ quốc, xây dựng và bảo vệ quận được thấm nhuần trong cán bộ công chức và mở rộng đến với người dân. Quận ủy lãnh đạo công tác an ninh và quốc phòng và công tác nội chính nói chung một cách nghiêm túc, ngoài các nghị quyết và tổng kết theo chuyên đề, hàng năm còn có kiểm điểm, đánh giá và cụ thể hóa nhiệm vụ trong năm. Nhờ vậy tình hình xã hội luôn giữ được ổn định, là cơ sở để thu hút đầu tư phát triển kinh tế xã hội được bền vững hơn.

Trong báo cáo Kiểm điểm giữa nhiệm kỳ của Quận ủy (tháng 9/2003) cho thấy nỗ lực của quận trong thực hiện Chỉ thị 03-CT/TU về Chương trình “3 giảm” (giảm tội phạm, ma túy, mại dâm), đã chuyển hóa địa bàn

trên 5 phường và 80% khu phố các phường còn lại, qua đó xóa bỏ hầu hết các tụ điểm phức tạp về hình sự, ma túy, mại dâm, tiếp tục phấn đấu không để tái phát sinh phức tạp. Ngoài ra, cảnh giác trước các thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, lãnh đạo quận xây dựng và triển khai phương án “phòng chống biểu tình bạo loạn” và kế hoạch “chống khủng bố trên địa bàn”. Đến cuối năm 2003, quận cơ bản giải quyết tệ ma túy, kéo giảm tội phạm (điều tra, khám phá 100% trọng án) và xử lý đúng mực tệ mại dâm.

Nhiệm vụ Quân sự địa phương hoàn thành tốt việc giao quân hàng năm, đạt 100% chỉ tiêu số lượng và vượt chỉ tiêu đảng viên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự nhập ngũ. Điều động, huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng chiến đấu lực lượng dự bị động viên đạt 100% quân số. Xây dựng lực lượng dân quân đạt 1,5% số lượng so với tổng số dân, lực lượng dự bị động viên đạt chỉ tiêu thành phố giao từ năm 2003. Ngoài ra, lực lượng quân sự thường xuyên rà soát, điều chỉnh kế hoạch tác chiến, bổ sung kế hoạch bảo vệ các mục tiêu trọng điểm sát với tình hình của quận, tổ chức diễn tập và phòng chống bão lũ

Công tác tuyên truyền phổ biến và thực thi bảo vệ pháp luật được từng bước nâng cao. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân được củng cố, bài bản và hiệu quả. Hạn chế lớn và cũng là vấn đề xã hội đa dạng phức tạp là việc xử lý các vụ khiếu kiện đông người và kéo dài; chỉ đạo còn lúng túng, phối hợp các ngành liên quan chưa chặt chẽ nên ngăn chặn chưa hiệu quả. Các loại tội phạm tệ nạn còn diễn biến phức tạp.

2.2. Thực hiện nhiệm vụ xây dựng và chỉnh đốn Đảng, phát huy vai trò quản lý Nhà nước, vận động quần chúng nhân dân

Lãnh đạo kiện toàn hệ thống chính trị nội bộ, bao gồm: xây dựng Đảng gắn kết với yêu cầu cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2); hoàn thiện công tác quản lý Nhà nước mà trọng tâm là cải cách hành chính, nhất là trong lĩnh vực quản lý đô thị; công tác quần chúng trong giai đoạn mới là vấn đề có tính quyết định, gọi là nhiệm vụ then chốt của Quận ủy nói chung, các cấp chính quyền, đoàn thể nói riêng nhằm tạo sức mạnh tổng hợp trước yêu cầu mới của thành phố giao cho quận.

- Công tác xây dựng Đảng

Trong nhiệm kỳ quận tập trung quán triệt, nghiên cứu các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VII, Đại hội Đảng bộ quận lần thứ II; quá trình tổ chức thực hiện việc học tập quán triệt chú ý sao cho phù hợp với từng đối tượng, thuận trong đi lại; chú ý bồi dưỡng, rèn luyện khả năng truyền đạt nghị quyết cho các bí thư cơ sở Đảng.

Quán triệt các nghị quyết của Trung ương và sự chỉ đạo của Thành ủy về công tác xây dựng hệ thống chính trị, trong đó có Nghị quyết Trung ương 5 (khoá IX) về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở.

Qua các đợt học tập về Cương lĩnh, Điều lệ Đảng và các Nghị quyết nêu trên (sau Đại hội IX của Đảng) và đợt nghiên cứu học tập các chuyên đề về Tư tưởng Hồ

Chí Minh thực sự có tác dụng, vừa nâng tầm hiểu biết chung về lý luận, vừa củng cố về nhận thức và cảnh báo về thực trạng yếu kém trong rèn luyện đạo đức, lối sống. Quận ủy tập trung chỉ đạo rà soát lại tổ chức bộ máy, tăng cường đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, đảng viên, đoàn viên, hội viên; đồng thời quan tâm chỉ đạo củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động của các tổ chức Mặt trận, đoàn thể, nhất là Đoàn Thanh niên.

Sau Đại hội Đảng bộ quận lần thứ II, Kế hoạch 53 của Quận ủy chỉ đạo việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về “Xây dựng chính đốn Đảng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí”, Quận ủy mở 13 lớp nghiên cứu quán triệt kế hoạch thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị sau 2 năm thực hiện Cuộc vận động, gắn với việc thực hiện Chỉ thị 15 của Thành ủy về “thực hiện cuộc vận động tu dưỡng đạo đức, giữ gìn lối sống lành mạnh” trên 83,9% số đảng viên dự lớp (trừ các đảng viên được miễn sinh hoạt). Thành ủy cụ thể hóa với yêu cầu và nội dung trong Quy định 428 về *“trách nhiệm của người có chức vụ, quyền hạn ở cơ quan nhà nước trong việc phòng chống tham nhũng”*; và Chỉ thị 16 *“lập lại trật tự kỷ cương, chấp hành pháp luật, nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố”*; tất cả nghị quyết được truyền đạt đến tận cơ sở cho hầu hết đảng viên và cán bộ ngoài Đảng.

Ngoài các kế hoạch tổng quát nêu trên, Ban Tuyên giáo Quận ủy tích cực thực hiện các chương trình mở hàng chục lớp chuyên về lý luận, bồi dưỡng nghiệp vụ cấp ủy, lớp đối tượng đảng, lớp đảng viên mới, các nghị

quyết, chỉ thị theo ngành và chuyên đề được tổ chức nghiên cứu, quán triệt đầy đủ, kịp thời đến đảng viên, cán bộ công chức và quần chúng nhân dân bằng nhiều hình thức, gắn chặt với tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương.

Công tác giáo dục truyền thống được tổ chức thường xuyên bằng nhiều hình thức như hội thảo, mạn đàm, viết bài dự thi, hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên (chủ đề tìm hiểu về Đảng, về tư tưởng Hồ Chí Minh). Định kỳ thông tin tình hình thời sự kết hợp báo cáo chuyên đề, nắm tình hình dư luận, diễn biến tư tưởng, tâm trạng cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân để có định hướng, chỉ đạo giải quyết ổn định chính trị - xã hội. Công tác chính trị, tư tưởng, giáo dục lý luận và thông tin thời sự góp phần tích cực trong việc thống nhất về tư tưởng và hành động, qua đó thực hiện tốt các chủ trương của Đảng bộ, góp phần quan trọng trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị địa phương.

Trong công tác tổ chức và kiểm tra, Quận ủy tập trung chỉ đạo công tác củng cố, kiện toàn bộ máy và nâng cao chất lượng hoạt động của cơ sở đảng. Hệ thống chính trị cấp phường thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) có nhiều chuyển biến tích cực, các chi bộ khu phố chủ động trong việc giải quyết những vấn đề thiết thực đến quyền lợi của dân, chú trọng đến công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên; chi bộ các phòng ban được sắp xếp tinh gọn, nhiều thủ trưởng đơn vị đồng thời làm bí thư cơ sở Đảng, gắn kết lãnh đạo và quản lý hiệu quả hơn; ngoài ra việc chỉ đạo thành lập chi bộ trong các doanh nghiệp tư nhân

là dạng cơ sở Đảng mới ngày càng quan trọng trong cơ chế thị trường, số lượng doanh nghiệp này phát triển nhanh. Tổng số cơ sở Đảng không tăng (54-55 đơn vị), song số chi bộ bộ phận tăng từ 65 (năm 2001) lên 109 (năm 2005) đơn vị thể hiện việc thay đổi về lượng nhằm bám sát nhiệm vụ chính trị, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của cơ sở Đảng.

Chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên được đánh giá và phân tích một cách thực chất hơn, có tiến bộ mặc dầu về số tỉ lệ thấp hơn nhiệm kỳ trước (75% chi bộ, Đảng bộ cơ sở đạt trong sạch vững mạnh, không có cơ sở Đảng yếu kém; trên 98% đảng viên đủ tư cách, trong đó số đảng viên phấn đấu tốt được biểu dương tăng dần: 10,2% lên 16,2% trong 5 năm, số đảng viên vi phạm tư cách giảm dần). Công tác phát triển đảng viên có chuyển biến, kết nạp 448 đảng viên mới, vượt chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ quận lần thứ II đề ra (179,2%), tập trung ở địa bàn dân cư, khu vực trường học; chất lượng đảng viên mới kết nạp ngày càng được nâng lên, tuổi đời bình quân khá trẻ (trên 60% dưới 30 tuổi), hơn 20% có trình độ đại học.

Các cấp ủy Đảng có nhiều chuyển biến về nhận thức nên tổ chức thực hiện kiểm tra Đảng và thanh tra tích cực và hiệu quả. Quận ủy tổ chức rà soát, đánh giá cán bộ diện quy hoạch hàng năm để điều chỉnh, bổ sung phù hợp, chú trọng nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí theo yêu cầu nhiệm vụ và năng lực cán bộ, trong đó chú ý đề bạt cán bộ trẻ để rèn luyện, thử thách trong thực tiễn.

Các cấp ủy Đảng có nhiều chuyển biến về nhận thức nên tổ chức thực hiện kiểm tra đảng và thanh tra tích cực và hiệu quả.

Quận ủy tổ chức thực hiện việc kiểm tra, phát hiện, xử lý những vụ việc tiêu cực, những vấn đề bức xúc của nhân dân theo Nghị quyết Trung ương 6 (2). Trong đó tập trung kiểm tra những vụ việc nổi cộm mà nội bộ và quần chúng quan tâm hoặc có tố giác, phản ánh. Thực hiện việc chấn chỉnh về tổ chức bộ máy và tăng cường công tác giáo dục tư tưởng có hiệu quả ở bộ phận quản lý đô thị; việc xây dựng tác phong cán bộ công chức khi làm nhiệm vụ tiếp dân; tổ chức lại công tác hành chính theo hướng công khai các thủ tục, xử lý theo yêu cầu “một cửa, một dấu”. Những người đứng đầu ở các cơ quan, đơn vị có liên quan sai phạm đều được kiểm điểm nghiêm túc và có những trường hợp phải xử lý kỷ luật.

Ngoài ra, Quận ủy và các cấp ủy cơ sở chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra thường xuyên việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp; chú trọng hơn đến công tác phòng ngừa, ngăn chặn sai phạm của tổ chức đảng, đảng viên và cán bộ, đặc biệt là đối với những trường hợp có dấu hiệu vi phạm và có đơn thư khiếu nại, tố cáo; qua đó xem xét xử lý kỷ luật nghiêm minh. Nội dung sai phạm được làm rõ, thời gian qua các sai phạm chủ yếu do chưa chấp hành nghiêm chủ trương, chính sách, bao gồm: thiếu tinh thần trách nhiệm, cố ý làm trái quy định của Nhà nước, vi phạm đạo đức lối sống, lợi dụng chức quyền, làm thất thoát tài sản Nhà nước, tham ô, nhũng nhiễu, lãng phí.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ tập trung thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, sơ tra lý lịch cán bộ, đảng viên phục vụ công tác phát triển Đảng, công tác nhân sự, bố trí, đề bạt cán bộ.

Một số mặt hạn chế yếu kém như sau:

Năng lực, trình độ một bộ phận cán bộ làm công tác tư tưởng còn hạn chế nên có những chủ trương, nội dung tuyên truyền chưa chuyển tải thấu đáo, chưa kịp thời, sâu rộng trong nhân dân; tỷ lệ đảng viên học tập, quán triệt nghị quyết có lúc chưa cao, trong đó đảng viên cán bộ đương chức học tập trên lớp chưa nghiêm túc so với cán bộ hưu trí; việc nắm bắt và phản ánh tình hình, diễn biến tư tưởng, dư luận bức xúc của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân còn chậm; nội dung thông tin về kinh tế - xã hội của địa phương còn ít

Việc xây dựng cơ sở Đảng và đoàn thể ở các doanh nghiệp ngoài quốc doanh còn gặp nhiều khó khăn. Hoạt động của một số cấp ủy và chi bộ cơ sở chưa tương xứng với chức năng nhiệm vụ được giao. Phương thức và chất lượng lãnh đạo ở một số chi bộ cơ quan còn hạn chế. Việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên và cán bộ còn nhiều trường hợp chưa đúng thực chất, một số nơi có biểu hiện chạy theo thành tích. Số lượng phát triển đảng trong công nhân còn ít. Công tác quy hoạch cán bộ, luân chuyển cán bộ có lúc còn chấp vá, một số cán bộ thiếu phấn đấu, sức ỳ cao làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ. Chưa xây dựng được kế hoạch, lộ trình dài hạn cho sự phấn đấu của từng cán bộ dự bị. Chưa tạo được bước đột phá trong công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ trẻ. Ý thức rèn luyện, tính chấp

hành kỷ cương, kỷ luật ở một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hạn chế; có biểu hiện sa sút về đạo đức, lối sống; tinh thần tự phê bình và phê bình thấp.

- Hoạt động của chính quyền và hiệu lực quản lý Nhà nước

Lãnh đạo công tác chính quyền các cấp là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng đối với Đảng bộ quận, vì đây là nhiệm vụ trực tiếp với nhân dân, thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước, đặc biệt trong bối cảnh đô thị hóa nhanh, giao lưu quốc tế ngày càng phổ biến. Năm 2004, Quận ủy tập trung lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp một cách nghiêm túc, đúng luật pháp, đây là dịp rà soát kiện toàn hệ thống chính quyền các cấp nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của quận mới. Cuộc bầu cử thành công tốt đẹp, phát huy dân chủ, Hội đồng nhân dân quận và các phường nhanh chóng đi vào hoạt động, bầu ra các Ủy ban nhân dân và tổ chức các kỳ họp nghiêm túc. Nỗ lực cải tiến hoạt động của Hội đồng và đại biểu được tác động xuyên suốt. Trong nhiệm kỳ, hệ thống chính quyền nói chung có nhiều nỗ lực trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của thành phố. Hoạt động giám sát, chất lượng nội dung các kỳ họp của Hội đồng nhân dân có tiến bộ, phát huy được vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong phối hợp giải quyết những vấn đề bức xúc của dân.

Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh. Tổ chức và hoạt động của các cơ quan được kiện toàn, cải tiến, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được nâng lên. Tổ chức lại một số phòng ban cấp quận; sắp xếp,

củng cố tổ chức bộ máy phường theo Nghị định 114 của Chính phủ; thực hiện tốt việc phân cấp, cải cách quy trình giải quyết hồ sơ hành chính lĩnh vực nhà đất, cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Kết quả chung là xây dựng được bộ máy tương đối gọn, nhẹ, phân công phân cấp hợp lý, chú trọng vai trò tập thể và trách nhiệm cá nhân, hoạt động hiệu quả hơn.

Một số hạn chế: Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp và đại biểu Hội đồng nhân dân chưa đồng đều, vai trò của một số đại biểu còn mờ nhạt, chất lượng giám sát chưa cao. Quản lý Nhà nước về xây dựng cơ bản, thẩm định đền bù giải phóng mặt bằng chưa chặt chẽ. Công tác cải cách hành chính, nhất là khâu cải tiến về quy trình thủ tục còn chậm, tính liên thông các ngành chưa nhuần nhuyễn. Công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động công vụ của cán bộ - công chức chưa được chú trọng đúng mức. Hoạt động của bộ máy hành chính trên một số lĩnh vực không theo kịp nhịp độ phát triển xã hội, chưa đáp ứng sự mong muốn chính đáng của người dân. Kỷ cương, kỷ luật, tính chấp hành của một số cơ quan, đơn vị, cá nhân hạn chế. Hiện tượng nhũng nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức vẫn còn xảy ra gây ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân. Những nội dung của qui chế dân chủ cơ sở chưa được thực hiện thường xuyên.

- Lãnh đạo công tác vận động quần chúng

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng phát huy vai trò trung tâm vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân thông qua các hoạt động chăm lo đời sống, thực hiện dân chủ cơ sở, góp phần xây dựng mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền với nhân dân; bình

đẳng giữa các đồng bào các dân tộc với nhau, quan hệ với đồng bào là tín đồ các tôn giáo ngày càng mật thiết hơn; thực hiện tốt “*tình làng nghĩa xóm*”, xây dựng đời sống văn hóa, ngày hội đoàn kết toàn dân tộc ở khu phố.

Đội ngũ công nhân viên chức quận có tăng về số lượng, trình độ học vấn, tay nghề, nhận thức chính trị, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển; thu nhập ổn định. Liên đoàn Lao động quận tập hợp hầu hết người lao động có được 61,7% là hội viên (năm 2005 có 20.989 hội viên). Nhiều công nhân viên chức ưu tú, tiên tiến được kết nạp vào Đảng, nhiều tổ chức công đoàn cơ sở vững mạnh thực hiện tốt vai trò là cầu nối giữa người lao động với người sử dụng lao động.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp thanh niên đã tổ chức nhiều phong trào sôi nổi có tác dụng trong tập hợp giáo dục thanh thiếu nhi, phát huy lòng nhiệt tình, tính xung kích của thanh niên như: phong trào thanh niên tình nguyện, giữ gìn trật tự an toàn giao thông, khơi thông dòng chảy chống ngập úng, xóa mù tin học,... qua đó đã giới thiệu được nhiều đoàn viên ưu tú để các cấp ủy cơ sở xem xét kết nạp. Đoàn tập hợp đạt tỉ lệ hơn 11% (năm 2005 có 8.639 đoàn viên, 8.540 hội viên Hội Liên hiệp Thanh niên).

Các đoàn thể: Phụ nữ (tỉ lệ tập hợp 30,7%, năm 2005 có 32.642 hội viên), Nông dân (tỉ lệ tập hợp 68%, năm 2005 có 3.793 hội viên), Cựu chiến binh (tỉ lệ tập hợp 80%, năm 2005 có 1.824 hội viên), Người cao tuổi, Khuyến học, Chữ thập đỏ được củng cố đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng hoạt động với chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, tạo được ảnh hưởng tốt trong hội viên và có

sức lan tỏa ngoài xã hội. Từng tổ chức đoàn thể phát huy được sự đóng góp của hội viên vào việc xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, chương trình mục tiêu 3 giảm, xóa đói giảm nghèo, phong trào làm đường, mở hẻm, vận động học bổng khuyến học, chăm lo giáo dục thế hệ trẻ, công tác xã hội nhân đạo. Các nhà doanh nghiệp đã có nhiều đóng góp và giữ vai trò quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm cho người lao động, tham gia phong trào xã hội hóa đường giao thông, công tác xã hội... các hội đoàn theo nghề nghiệp, các câu lạc bộ đội nhóm ngày phong phú trong đời sống xã hội cởi mở, thân thiện.

Các hạn chế thiếu sót: Các đoàn thể còn gặp nhiều khó khăn trong thực hiện vai trò đại diện bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng của hội viên, trong thực hiện các chủ trương chính sách có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của người dân; các loại hình tập hợp, giáo dục quần chúng chưa đa dạng, tỉ lệ quần chúng được tập hợp còn ít; chất lượng hội viên, đoàn viên không đồng đều. Mặt khác, việc bố trí, sắp xếp cán bộ làm công tác đoàn thể chưa được xem trọng, chưa được tạo điều kiện về cơ sở vật chất; chất lượng hoạt động của lực lượng nòng cốt chưa cao.

Nhìn chung 5 năm (2001-2005), hầu hết các nhiệm vụ chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ II đề ra đều đạt và vượt khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, khẳng định Nghị quyết đề ra và các biện pháp tổ chức thực hiện là đúng đắn. Thành quả đó thể hiện sự đoàn kết thống nhất của nội bộ đảng và cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận, sáng tạo của nhân dân và sự

kiên trì, nỗ lực quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân trong tiến trình xây dựng, phát triển quận. Bên cạnh những thành công ấy cũng còn phát sinh nhiều hạn chế, yếu kém cần đúc kết rút kinh nghiệm cho việc lãnh đạo.

Sau 5 năm lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ II, Đảng bộ đã rút ra được những bài học kinh nghiệm sau:

Một là: Sự đoàn kết thống nhất trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ sẽ là cơ sở của sự đoàn kết của toàn Đảng bộ, toàn bộ hệ thống chính trị, trở thành sức mạnh lãnh đạo hệ thống chính trị cùng thực hiện các nhiệm vụ, cũng như trong lựa chọn những giải pháp mang tính đột phá, giải quyết được các vấn đề bức xúc đặt ra trong cuộc sống của dân, làm chuyển biến nhanh bộ mặt của quận.

Hai là: Thực hiện qui chế dân chủ cơ sở, dân chủ hoá các mặt đời sống kinh tế - xã hội, khơi dậy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và tiềm năng trong nhân dân; đồng thời chú ý lập lại trật tự kỷ cương cả trong xã hội và toàn bộ hệ thống chính trị. Thực tế cho thấy, nơi nào không phát huy dân chủ sẽ không động viên được tính tích cực, đồng tình của quần chúng; không có kỷ cương sẽ không đạt được yêu cầu nhiệm vụ.

Ba là: Trong công tác xây dựng Đảng, đặc biệt quan tâm công tác cán bộ. Phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên đặc biệt là đội ngũ cán bộ chủ chốt để động viên, hướng dẫn, kêu gọi sự đồng tình hưởng ứng của cán bộ công chức và quần chúng nhân dân. Cần chú trọng công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động; luân chuyển, bố trí cán bộ theo

quy hoạch, tạo điều kiện cho cán bộ phát huy được năng lực công tác. Mạnh dạn đề bạt cán bộ trẻ vào một số vị trí chủ chốt ở cơ sở để rèn luyện, thử thách.

Bốn là: Trong lãnh đạo điều hành phải phân công trách nhiệm rõ ràng, tăng cường kiểm tra cụ thể từ cơ sở để kịp thời đôn đốc, uốn nắn quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết, kịp thời tổng kết, rút kinh nghiệm chỉ đạo. Khắc phục tình trạng trì trệ trong các khâu tổ chức thực hiện. Việc chậm tổng kết, rút kinh nghiệm đã để lại những hạn chế, thậm chí cả những mất mát về cán bộ.

IV. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ QUẬN LẦN THỨ III: LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ KINH - XÃ HỘI, TÍCH CỰC QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THEO QUY HOẠCH, XÂY DỰNG ĐẢNG VỮNG MẠNH (2005 - 2010)

1. Đại hội Đảng bộ quận lần thứ III (11/2005)

Sau 8 năm thành lập quận và 5 năm phấn đấu thực hiện nhiệm vụ Đại hội lần thứ II của Đảng bộ quận và các chỉ đạo của thành phố, của Trung ương, Đảng bộ và nhân dân quận 12 vươn lên hòa cùng nhịp độ phát triển nhanh của thành phố, ngày càng khẳng định vị thế của một quận mới trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng.

Thực hiện Chỉ thị 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị về “Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng”, Kế hoạch số 41-KH/TU của Thành ủy về “Đại hội Đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở”; quận 12 đã tổ chức thành công Đại hội Đảng

ở 54 chi bộ và Đảng bộ cơ sở trong quý 3 năm 2005, đề ra phương hướng, nhiệm vụ và bầu đại biểu dự Đại hội cấp quận; đây là một trong những yếu tố thực tiễn cơ bản chuẩn bị cho nội dung Đại hội lần III của Đảng bộ quận. Các bước chuẩn bị Đại hội cấp quận được thực hiện khá kỹ lưỡng qua các khâu khảo sát, điều tra, thống kê nắm chắc tiềm lực của địa phương, dự thảo trình Ban Thường vụ chỉnh sửa bổ sung nhiều lần, mặt khác Quận ủy tiếp thu ý kiến góp ý của Tổ công tác Thành ủy do đồng chí Lê Hoàng Quân, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư thường trực Thành ủy là Tổ trưởng. Từ ngày 3/11/2005, Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận lần thứ III long trọng khai mạc, bế mạc vào ngày 5/11/2005.

Tham dự Đại hội có 198 đại biểu, đại diện cho hơn 2600 đảng viên toàn Đảng bộ. Đại hội vinh dự chào đón các Mẹ Việt Nam anh hùng, nhiều đồng chí cách mạng lão thành và đồng chí Võ Văn Cương, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, đồng chí Nguyễn Hữu Đức, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tham dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội diễn ra trong bối cảnh cả nước và thành phố đứng trước nhiều vận hội và thách thức, đất nước tiến hành đổi mới toàn diện và hội nhập quốc tế sâu rộng. Cả nước sau 20 năm đổi mới thành công và đang trong xu thế phát triển nhanh và bền vững; thành phố Hồ Chí Minh được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Thành phố Anh hùng” nhân dịp 60 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh (2/9/1945-2/9/2005). Đảng bộ và nhân dân quận 12 đã và đang phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp, tận dụng thời cơ tiếp tục đẩy nhanh tốc độ phát triển

kinh tế xã hội, đô thị hóa và quyết tâm nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Đánh giá thành tựu và hạn chế, thiếu sót trong nhiệm kỳ thứ II. Đại hội khẳng định 5 năm qua, hầu hết các nhiệm vụ chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ lần thứ II đề ra đều đạt và vượt khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực với các biện pháp tổ chức thực hiện đúng đắn. Thành quả đó bắt nguồn từ sự kiên trì, nỗ lực và quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân trong tiến trình xây dựng, phát triển quận; đồng thời thể hiện sự đoàn kết trong nội bộ Đảng và hệ thống chính trị, sự đồng thuận, sáng tạo của nhân dân.

Bên cạnh những thành công, Đại hội cũng phân tích kiểm điểm nhiều hạn chế, yếu kém như: kinh tế tăng trưởng chưa đều, có mặt thiếu vững chắc, hoạt động văn hóa - xã hội còn chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng cuộc sống, công tác quản lý đô thị còn yếu kém... nguyên nhân một phần do cơ chế chưa hợp lý, tổ chức bộ máy thiếu ổn định, nhưng chủ yếu là do năng lực và ý thức trách nhiệm của cán bộ công chức, tính chấp hành và xử lý công việc chưa nghiêm, chưa đầy đủ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị. Những bài học kinh nghiệm như: Sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ đảng nhất là trong cấp ủy là nhân tố quan trọng hàng đầu trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện qui chế dân chủ cơ sở khơi dậy đượ sức mạnh, tiềm năng trong nhân dân. Quan tâm công tác cán bộ, người giữ vai trò gạch nối giữa Đảng và quần chúng nhân dân, quyết định thành công trong thực hiện chủ trương, chính sách.

Trong nhiệm kỳ (2001-2005) Ban Chấp hành Đảng bộ đã tiến hành 25 hội nghị định kỳ và bất thường để đánh giá tình hình, ra nghị quyết lãnh đạo hàng năm, 6 tháng, quý và các chuyên đề. Ban Thường vụ cũng đã tổ chức hơn 50 hội nghị kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng các chương trình hành động và các kế hoạch tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, Thành ủy trong toàn Đảng bộ (22 thông tri; 3 nghị quyết chuyên đề; 11 chương trình hành động trên các lĩnh vực).

Ngoài các ưu điểm cơ bản, Ban Chấp hành Đảng bộ kiểm điểm còn có những hạn chế thiếu sót như sau:

Giải pháp lãnh đạo phát triển kinh tế chưa cụ thể; một số chủ trương, chương trình thực hiện chậm, thiếu sự phối hợp đồng bộ; chậm điều chỉnh những qui hoạch không sát thực tế, đầu tư phát triển chưa đáp ứng kịp đòi hỏi của quá trình đô thị hóa. Đầu tư xây dựng trường lớp theo qui hoạch chưa kịp thời, chất lượng hoạt động của ngành y tế chưa tốt. Cơ sở vật chất phục vụ cho văn hóa, thể thao dù có cố gắng nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân. Chỉ đạo về giải quyết khiếu kiện của nhân dân còn lúng túng, còn để xảy ra khiếu kiện đông người, đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm và tệ nạn xã hội còn hạn chế.

Ban Chấp hành chưa có giải pháp hiệu quả để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu tổ chức Đảng, năng lực quản lý điều hành của chính quyền nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của quận; chậm củng cố kiện toàn, nâng chất bộ máy một số phòng ban, nhất là phòng Quản lý đô thị, Ban Quản lý dự án, Ban Bồi thường

giải phóng mặt bằng. Công tác lãnh đạo kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng bộ, của Ban Chấp hành, của Ban Thường vụ đôi lúc chưa thường xuyên, thiếu triệt để nên có một số chủ trương, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ chậm được thực hiện hoặc thực hiện không đến nơi đến chốn. Trong quản lý cán bộ đảng viên có lúc cũng chưa được chặt chẽ, nhất là về mối quan hệ xã hội của cán bộ đảng viên. Một số đảng viên thiếu gương mẫu, thiếu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, không chấp hành nghiêm các qui định của đảng và Nhà nước, dẫn đến sai phạm, phải bị kỷ luật (*trong nhiệm kỳ có 8 quận ủy viên bị thi hành kỷ luật từ khiển trách đến cảnh cáo*). Trong đấu tranh xây dựng nội bộ có lúc thiếu kiên quyết, thiếu tinh thần xây dựng và tính thuyết phục, xử lý sai phạm chưa thật nghiêm khắc, ít có tính răn đe, giáo dục. Đây là trách nhiệm của Ban Chấp hành mà trước hết là của Ban Thường vụ, Thường trực Quận ủy.

Trên cơ sở phân tích sâu sắc các ưu khuyết điểm, đúc kết kinh nghiệm và căn cứ vào hướng lãnh đạo của Thành ủy và Trung ương, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội thời kỳ 2005-2010 là: *“Đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế trên cơ sở khai thác tốt nhất lợi thế của quận, thu hút đầu tư từ bên ngoài, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng: dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp; hoàn chỉnh quy hoạch chi tiết trên địa bàn, đầu tư phát triển đồng bộ hạ tầng kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân, xây dựng nếp sống đô thị trong cộng đồng; bảo đảm an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, từng*

bước xây dựng địa phương thành quận đô thị, văn minh. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, hiệu quả quản lý của chính quyền; phát huy vai trò, vị trí của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể quần chúng.”

Đại hội thống nhất đề ra một số chỉ tiêu sau đây:

- Xác định cơ cấu kinh tế là *dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp*, đảm bảo tỷ trọng phát triển dịch vụ 57%; công nghiệp 40%; nông nghiệp 3%. Phát triển kinh tế đi đôi với giải quyết các vấn đề xã hội, tạo nhiều công ăn việc làm, nâng cao đời sống của nhân dân. Tốc độ tăng trưởng dịch vụ từ 20% trở lên, tập trung hình thức công ty, văn phòng giao dịch, thương mại dịch vụ. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là 14 - 16%, chú ý phát triển có chọn lọc một số cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp sản xuất các sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật cao.

- Tiếp tục phủ kín quy hoạch tổng thể và điều chỉnh những nơi không còn phù hợp, hoàn chỉnh các quy hoạch chuyên ngành. Sớm thực hiện quy hoạch cấp thoát nước và quy hoạch chi tiết (1/500 và 1/2000) khu trung tâm hành chính quận và 10 khu trung tâm ở các phường.

- Phấn đấu đến năm 2010 có 30% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 95% - 100% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đến trường, từng bước nâng cao tỷ lệ học sinh bậc tiểu học, bậc trung học cơ sở học 2 buổi/ngày; đến cuối năm 2006 hoàn thành phổ cập bậc trung học phổ thông. Phấn đấu đạt 14 cán bộ y tế (trong đó có 5,5 bác sĩ) trên 10.000 dân vào năm 2010. Khuyến khích và tạo điều kiện xã

hội hóa hoạt động chăm sóc sức khỏe; giữ tỷ lệ sinh tự nhiên 1,02%, giảm tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tử vong và tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng, vận động mỗi cặp vợ chồng chỉ có từ 1-2 con. Phấn đấu có số người luyện tập thể dục thể thao thường xuyên 25%. Phấn đấu có ít nhất 1 phường được công nhận phường văn hóa đảm bảo tỷ lệ khu phố, hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa nâng dần hàng năm và được công nhận đúng thực chất. Phấn đấu đến năm 2008 cơ bản xóa hộ nghèo; đạt chỉ tiêu giải quyết việc làm cho 6500 - 7000 lao động/ năm.

Đại hội thống nhất đề xuất các chương trình (công trình) trọng điểm sau:

- Chương trình xây dựng 5000 căn nhà và nền đất tái định cư để đáp ứng nhu cầu tái định cư cho các dự án đầu tư trên địa bàn quận.

- Chương trình đường giao thông: thực hiện bê tông nhựa nóng 60km đường do quận quản lý.

- Chương trình xây dựng trường học mới ở các bậc học.

- Công trình xây dựng và đưa vào sử dụng Trung tâm văn hoá - thể thao, tại phường Hiệp Thành (khu đất 19,5 ha).

Đồng thời với việc đề ra các chủ trương, giải pháp thực hiện trong 5 năm (2005-2010), Đại hội xác định lực lượng nòng cốt với mục tiêu chung trong xây dựng hệ thống chính trị như sau: *Tập trung củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), phát*

huy dân chủ và tăng cường kỷ cương trong Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng, năng lực tổ chức điều hành và hiệu lực quản lý của chính quyền. Tăng cường công tác vận động quần chúng, xây dựng các đoàn thể vững mạnh.

Để tổ chức thực hiện tốt trong nhiệm kỳ 2005-2010, Đại hội thống nhất đề xuất các nhóm giải pháp chủ yếu:

1. *Huy động mọi nguồn vốn cho đầu tư phát triển:* chú trọng nguồn vốn trong dân và các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh.

2. *Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong công tác quản lý đô thị:* làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, vận động nhân dân cùng tham gia thực hiện trật tự kỷ cương trong lĩnh vực xây dựng, đất đai, môi trường, đảm bảo quy hoạch.

3. *Xã hội hóa mạnh mẽ các lĩnh vực văn hóa - xã hội* đặc biệt là giáo dục. Trên cơ sở quy hoạch mạng lưới trường lớp đến năm 2010, cần mời gọi đầu tư từ xã hội theo hướng chính quyền hỗ trợ quỹ đất, tạo điều kiện về giải phóng mặt bằng đối với các dự án đầu tư xây dựng trường học, bệnh viện, khu sinh hoạt văn hóa, thể thao.

4. *Nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng* trong việc tham gia và giám sát việc thực hiện qui chế dân chủ cơ sở, giám sát cán bộ đảng viên, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ; động viên nhân dân tham gia đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí và tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

5. Triển khai chương trình *đào tạo, bồi dưỡng cán bộ - công chức của hệ thống chính trị quận, phường theo chuẩn chức danh cán bộ*. Thực hiện tốt công tác bố trí, luân chuyển cán bộ để rèn luyện qua thực tiễn công tác; kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, thụ động, thiếu năng lực...

6. Lãnh đạo của các cấp ủy Đảng theo phương châm hướng mạnh về cơ sở, gần dân, sát thực tế. Chống quan liêu và bệnh hình thức, thành tích chủ nghĩa.

7. Thực hiện sự lãnh đạo đối với chính quyền theo hướng tăng cường kiểm tra việc quán triệt, tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đảng về kinh tế - xã hội của cấp ủy, của cán bộ, đảng viên ở các cơ quan chính quyền.

8. Cải tiến nội dung làm việc định kỳ của cấp ủy với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và ban chấp hành các đoàn thể. Tạo điều kiện để Mặt trận và các đoàn thể phối hợp chặt chẽ với cấp ủy cơ sở giải quyết các vấn đề khó ở phường và khu phố.

9. Xây dựng phong cách làm việc theo qui chế, theo chương trình trên tất cả các nội dung. Hướng dẫn hoạt động của các loại hình cơ sở Đảng theo đúng qui định của Trung ương. Nâng cao chất lượng các cuộc họp, cải tiến cách ra Nghị quyết theo hướng ngắn gọn, rõ nội dung; có nghị quyết chuyên đề đối với các vấn đề bức thiết, quan trọng.

10. Đổi mới, sắp xếp, củng cố, kiện toàn các ban tham mưu, văn phòng Quận ủy, các phòng ban thuộc Ủy ban Nhân dân quận cả về tổ chức và năng lực hoạt động.

11. Xây dựng bộ máy hành chính Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở song song với nâng cao tính chấp hành kỷ cương trong công tác điều hành của chính quyền. Thực hiện tin học hóa trong công tác quản lý, liên thông giữa phường, quận, tiến tới áp dụng ISO trong công tác quản lý hành chính và các dịch vụ hành chính công cấp quận.

Cùng với việc nghiêm túc kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ chính trị nhiệm kỳ II và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ III (2005 - 2010), Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua “Báo cáo kiểm điểm của Ban chấp hành Đảng bộ” và Báo cáo kết quả thực hiện việc tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5, Trung ương 6 (lần 2).

Phát biểu ý kiến với Đại hội, đồng chí Lê Hữu Đức, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đã đánh giá cao các nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ trong 5 năm qua: kinh tế tăng trưởng nhanh, bộ mặt quận chuyển biến tích cực, công tác quy hoạch cơ bản phủ kín toàn địa bàn, chương trình xóa đói giảm nghèo, chương trình “3 giảm”, cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư”, phổ cập giáo dục bậc trung học... đạt kết quả rất đáng phấn khởi. Hoạt động của Hội đồng nhân dân, bộ máy chính quyền, quận, phường có nhiều tiến bộ, vai trò của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể được chú trọng, tăng cường hơn hệ thống chính trị ngày càng được xây dựng, củng cố, kiện toàn.

Sau khi nêu một số thiếu sót xuất từ yêu cầu vươn lên và hoàn thiện hệ thống chính trị của quận, đồng chí

đặc biệt lưu ý 6 vấn đề khá toàn diện trên các mặt hoạt động chủ yếu của quận như sau:

- Với xuất phát điểm từ một địa phương mà quá trình chuyển dịch các hoạt động nông nghiệp phân tán sang hoạt động phi nông nghiệp; cơ sở hạ tầng vừa thiếu vừa yếu thì yêu cầu phấn đấu vươn lên để trở thành quận đô thị, văn minh với cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội là một yêu cầu bức thiết. Do đó, Đại hội cần nghiên cứu mổ xẻ để đưa ra được những giải pháp hết sức cụ thể, thiết thực, phải làm sao để mỗi cán bộ, đảng viên, công nhân viên các cơ quan, đơn vị nhận thức được vấn đề, từ đó có phong cách, hành động phù hợp, tiến bộ, tích cực nhất, khắc phục nhanh tình trạng quy hoạch không bám sát thực tiễn từ đó thành quy hoạch treo; thực hiện tốt công tác đền bù giải phóng mặt bằng các dự án; chủ động xây dựng quỹ nhà đất tái định cư để dân ổn định đời sống, an tâm lao động sản xuất. Quản lý chặt chẽ trật tự đô thị, trật tự xây dựng xem đó như là một biện pháp để giữ gìn kỷ cương phép nước; xử lý một cách nghiêm khắc đối với những trường hợp cố ý làm sai, làm trái nguyên tắc và những qui định của pháp luật.

- Bám sát mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ xây dựng và phát triển quận nhiệm kỳ III, quận cần đẩy nhanh hơn nữa quá trình mời gọi đầu tư để đảm bảo tạo điều kiện tốt nhất cho thương mại dịch vụ phát triển. Phát triển kinh tế đi đôi với giải quyết các vấn đề xã hội, tạo nhiều công ăn việc làm, nâng cao đời sống nhân dân. Chú ý phát triển đồng bộ các dịch vụ khác mà quận có nhu cầu, nhiều tiềm năng phát triển như giao thông vận tải, bưu chính, tài chính tín dụng, du lịch sinh thái, y

tế, giáo dục chú ý hàm lượng chất xám để tăng giá trị cho các sản phẩm hàng hóa; phát huy thế mạnh trong các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, các ngành nghề truyền thống của địa phương bằng việc đầu tư trang thiết bị hiện đại, công nghệ mới, tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm trong thị trường.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình xoá đói giảm nghèo theo tiêu chí mới, Chương trình “3 giảm”, giữ gìn vệ sinh môi trường, xây dựng khu phố văn hoá và nếp sống đô thị trong cộng đồng dân cư có kết quả tốt hơn để làm nền tảng cho sự phát triển; trong đó giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội là yêu cầu có tính nguyên tắc và tiên quyết. Điều đó càng có ý nghĩa khi quận đạt được những kết quả tích cực trong điều kiện có nhiều áp lực về yêu cầu phát triển đô thị, dân số đông, cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, bất cập. Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ chính sách chăm lo cho Mẹ Việt Nam anh hùng, đối tượng chính sách, xây dựng được các khu phố văn hóa, phường văn hóa đảm bảo thực chất.

- Đại hội cũng cần thẳng thắn mổ xẻ vì sao trong nhiệm kỳ vừa qua lề lối, kỷ cương thực hiện không nghiêm, còn có biểu hiện trên nói dưới không chấp hành hoặc thực hiện chiếu lệ; quy chế dân chủ cơ sở chưa được thực hiện nghiêm túc; nhiều chương trình, công trình đặt ra đạt kết quả chưa cao - mà đặc biệt là có nhiều cán bộ, đảng viên sai phạm trong công tác phải bị xử lý kỷ luật. Đại hội cần hiến kế giải pháp thế nào để nâng cao ý thức kỷ luật, lập lại trật tự kỷ cương; xây dựng mối quan hệ thông suốt, đồng bộ trên - dưới, giữa các cơ quan đơn vị với nhau, giữa quận với phường; giữa các

cán bộ, đảng viên, công chức viên chức ở mỗi cơ quan, đơn vị nhằm tạo sức mạnh tổng hợp đoàn kết, thống nhất trong Đảng và cả bộ máy chính quyền Nhà nước.

- Quán triệt tinh thần xây dựng đảng là then chốt, nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức đảng cơ sở, đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý của chính quyền, cải thiện mối quan hệ giữa dân với chính quyền phải bắt đầu từ việc phải làm cho mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức đầy đủ tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước tổ chức và trước dân. Phải làm sao xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh; đảng viên, cán bộ phải làm nòng cốt trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ ở trong tổ chức, trong cơ quan, đơn vị mình, khu phố, tổ dân phố. Điều đó chỉ có được khi chúng ta xây dựng được đội ngũ cán bộ có tâm, có tầm, gắn bó với nhân dân, biết đặt lợi ích của dân lên trên và xem đó là mục tiêu phấn đấu của bản thân, là niềm vinh dự của người cán bộ đảng viên.

- Một trong những vấn đề vừa có tính lý luận rất cơ bản nhưng lại là vấn đề rất thời sự của quận đó là vấn đề đoàn kết. Đảng bộ phải nêu cao tinh thần đoàn kết; Đoàn kết trong Thường trực, Ban Thường vụ đến Ban Chấp hành và toàn Đảng bộ; đoàn kết trong mỗi chi bộ, Đảng bộ, nhưng đoàn kết không phải là thống nhất một cách xuôi chiều mà là đấu tranh trên tinh thần xây dựng một cách thẳng thắn để bảo vệ Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước, bảo vệ chân lý, bảo vệ lẽ phải. Đảm bảo thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo điều hành

Trên tinh thần dân chủ và thực hiện đúng Điều lệ và hướng dẫn của Trung ương, Đại hội bầu Ban chấp hành

Đảng bộ quận khóa III gồm 39 ủy viên⁽¹⁾ (tăng 6 ủy viên so với nhiệm kỳ II). Trong phiên họp đầu tiên Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 11 ủy viên và bầu đồng chí Võ Văn Thường, Thành ủy viên (khóa VII) giữ chức Bí thư Quận ủy, đồng chí Đặng Văn Đức và Lê Văn An giữ chức Phó Bí thư; bầu Ủy ban Kiểm tra Quận ủy do đồng chí Nguyễn Thị Phước làm Chủ nhiệm.

Cũng tại Đại hội Đảng bộ này, các đại biểu tiếp tục thảo luận các văn kiện (dự thảo) trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X và Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII. Đặc biệt những ý kiến đóng góp quan trọng sửa đổi Điều lệ Đảng như: Đảng vừa là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của dân tộc; chủ trương về việc đảng viên có được làm kinh tế tư nhân hay không, gắn với vấn đề “bóc lột và không bóc lột” được Trung ương yêu cầu khẳng định bằng phiếu trưng cầu ý kiến từng cấp đảng bộ qua đại hội từ cơ sở lên; hầu hết đại biểu nhất trí cao việc thay đổi hệ trọng trên, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong nước và hội nhập quốc tế.

Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết của Đại hội. Văn kiện Đại hội là một công trình tập thể, một sản phẩm của sự lao động nghiêm túc của toàn Đảng bộ và ý kiến chỉ đạo sâu sắc của Ban Thường vụ Thành ủy (qua Tổ công tác chỉ đạo Đại hội); được thảo luận thẳng thắn của đại biểu, cùng với kết quả biểu quyết bằng phiếu những vấn đề quan trọng do đó có giá trị lý luận và thiết thực làm cơ sở cho việc lãnh đạo, chỉ đạo suốt nhiệm kỳ 2005-2010.

(1) Xem danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ III trong phần phụ lục.

Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X (tháng 4/2006), đồng chí Võ Văn Thưởng được bầu là Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương. Tháng 10 năm 2006, đồng chí Võ Văn Thưởng, được Trung ương điều động giữ chức Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Thành ủy điều đồng chí Đặng Văn Cường, Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy Tân Bình về giữ chức vụ Bí thư Quận ủy quận 12.

Tháng 1 năm 2007, đồng chí Đặng Văn Đức, Phó Bí thư Thường trực Quận ủy chuyển sang nhận nhiệm vụ Chủ tịch Ủy ban Nhân dân quận, đồng chí Huỳnh Văn Chùm, Ủy viên Thường vụ Quận ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy được bầu giữ nhiệm vụ Phó Bí thư Thường trực Quận ủy.

2. Tiến trình tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ III và các chỉ đạo của Thành ủy, Trung ương (2005 - 2008)

Ngày 27/12/2005, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ quận lần II đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2005, thống nhất đề ra nhiệm vụ năm 2006, là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần III và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII.

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2006:

1. Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ và nhân dân về Nghị quyết Đại hội các cấp, nhằm tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động; phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ ngay từ

năm đầu của nhiệm kỳ. Đồng thời đẩy mạnh việc chỉ đạo việc tu dưỡng rèn luyện đạo đức lối sống trong đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức. Tập trung xây dựng chương trình hoạt động toàn khóa, quy chế làm việc của Quận ủy và rà soát, bổ sung quy chế làm việc của các cơ quan tham mưu của Quận ủy và Ban Thường vụ hoạt động hiệu quả hơn. Chỉ đạo công tác xây dựng Đảng về tuyên giáo, tổ chức, kiểm tra và dân vận theo tinh thần Nghị quyết Đại hội.

2. Xây dựng chính quyền và thực hiện cải cách hành chính qua việc củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân sự phụ trách các phong ban quản lý nhà nước trọng yếu nhất là về kinh tế; tăng cường kỷ cương hành chính, quy chế phối hợp, lề lối làm việc và trách nhiệm của cán bộ, nhất là các thủ trưởng đơn vị; sàng lọc và xét tuyển cán bộ theo điều kiện và tiêu chuẩn qui định trong giai đoạn mới đồng thời chú ý chăm lo chế độ chính sách cho cán bộ các cấp và công nhân - viên chức.

3. Đẩy mạnh đầu tư và phát triển mạnh thương mại dịch vụ (dự kiến kế hoạch đạt 1.880 tỉ đồng, tăng 18% so với năm 2005); công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (dự kiến đạt 1.369 tỉ đồng, tăng 16% so với năm 2005); riêng nông nghiệp giảm trong tiến trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế (dự kiến giảm 1% so với năm 2005).

4. Huy động nguồn vốn tích cực nhất để phát triển hạ tầng kỹ thuật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cùng với nhiều giải pháp đồng bộ, hữu hiệu để hoàn thành hàng trăm công trình theo danh mục ưu tiên được Quận ủy và Hội đồng nhân dân thông qua.

5. Quản lý thu, chi ngân sách đúng qui định của pháp luật: tổng thu dự kiến 219,1 tỉ đồng, tổng chi dự kiến 101 tỉ đồng. Tăng cường quản lý đô thị trên cơ sở hoàn thành điều chỉnh qui hoạch chi tiết 1/2000 trên địa bàn các phường được phê duyệt và công bố; hoàn thành các dự án tái định cư; qui trình cấp phép xây dựng và các giấy chứng nhận nhà đất được thực hiện đúng thời hạn; vận động nhân dân cùng thực hiện 20km đường các loại...

6. Tích cực thực hiện các chỉ tiêu về giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo nhằm tiếp tục tạo nên bộ mặt mới của xã hội, với chất lượng sống ngày càng tốt hơn. Một số chỉ tiêu phấn đấu: 70% học sinh tiểu học, 50% học sinh trung học học 2 buổi/ngày, duy trì phổ cập giáo dục bậc phổ thông trung học, đào tạo nghề 6.500 lao động; nâng chất lượng khám chữa bệnh, phòng dịch, tiêm ngừa 7 loại vắc xin cho trẻ dưới 1 tuổi (90%), tăng dân số tự nhiên dưới 1,02%; duy trì các khu phố văn hóa và nâng cao chất lượng hoạt động, 18-20% số người đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể; huy động 126.000 ngày công lao động công ích, giải quyết việc làm cho 8.000 lao động.

7. Giữ địa bàn trong sạch về ma túy, mại dâm; kéo giảm phạm pháp hình sự 13-15%, phá án 80% trở lên, trong đó trọng án 95% trở lên; hoàn thành 100% chỉ tiêu nghĩa vụ quân sự và công tác quân sự địa phương.

Sau một năm thực hiện các Nghị quyết đại hội và các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2006; Đảng bộ, chính quyền và nhân dân đã phát huy thành tích đạt được với khí thế

vươn lên của thành phố và cả nước sau Đại hội Đảng các cấp; đồng thời vượt qua các mắc mứu, khó khăn, trở ngại trong bước trưởng thành; đạt và vượt các chỉ tiêu chăm lo đời sống người dân, kinh tế tăng trưởng nhanh (thương mại dịch vụ tăng 19,24%, giá trị công nghiệp tăng 17,46%); lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, chính quyền, vận động quần chúng chặt chẽ, cụ thể và quyết liệt tạo chuyển biến tích cực.

Kết quả trên các mặt chủ yếu:

Về kinh tế: Doanh thu thương mại dịch vụ thực hiện 1.893 tỉ đồng, đạt 101,54% kế hoạch, tăng 19,24% so với 2005. Tổng giá trị công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn đạt 1.383 tỉ đồng, tăng 17,46% so với 2005. Sản xuất nông nghiệp đạt giá trị 62 tỉ đồng. Thu ngân sách địa phương đạt 124,315 tỉ đồng (123,6% kế hoạch), thu ngân sách quận đạt 117,173 tỉ đồng (124,08% kế hoạch). Tổng chi ngân sách quận là 94,483 tỉ đồng (đạt 101,52% kế hoạch). Xây dựng cơ bản thực hiện trên cả 3 nguồn vốn lên đến 150, 332 tỉ đồng (giải ngân được 126, 238 tỉ đồng); tích cực thực hiện quy hoạch với 7/11 đề án quy hoạch chi tiết 1/2000 được thành phố phê duyệt, rà soát lại 111 dự án cụ thể (quyết định thu hồi và giao đất 55 dự án), nhân dân góp 5,668 tỉ đồng nhựa hóa 21,25km đường giao thông. Sắp xếp được 565 hộ tái định cư, còn 616 hộ đang được tiếp tục thực hiện. Di dời 18 cơ sở sản xuất gây ô nhiễm và khu công nghiệp tập trung, cấp 2.342 giấy phép xây dựng và 4.466 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... Đây là một lĩnh vực quản lý nhà nước sôi động nhất, phức tạp được Quận ủy và Ủy ban Nhân dân giám sát chặt chẽ.

Về văn hóa xã hội: Ngành giáo dục thực hiện năm học với chủ đề “sống có trách nhiệm” gắn với cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” có chuyển biến tích cực, các chỉ tiêu đều đạt kết quả cao, đặc biệt ngày 19/6/2006, thành phố công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục bậc trung học (Quyết định số 2785/QĐ-UBND). Ngành y tế vượt 23% về chỉ tiêu tổ chức khám chữa bệnh (493.778 lượt người), công tác phòng chống dịch bệnh thực hiện tích cực, không để xảy ra dịch cúm gia cầm trên địa bàn, thực hiện biện pháp tránh thai đạt 101% kế hoạch. Vượt chỉ tiêu giải quyết việc làm 3% (đạt 8,025 lao động) với 54 dự án liên quan. Xoá đói giảm nghèo thực hiện cho 1.275 hộ vay 6,160 tỉ đồng có hiệu quả, còn 1,105 hộ nghèo chiếm 2,09% dân số; vận động quỹ bảo trợ trẻ em đạt trên 100 triệu đồng. Thành phố công nhận 35/48 (73%) khu phố văn hóa, 1 công sở “văn minh - sạch đẹp - an toàn”, quận công nhận 42.373 (94,05%) hộ gia đình văn hóa. Riêng chỉ tiêu số người luyện tập thường xuyên đạt 18,1% xấp xỉ mức kế hoạch đề ra.

Về an ninh nội chính: An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, nhất là ở các thời điểm trọng yếu như Đại hội X của Đảng, Hội nghị APEC Phá 99/140 vụ phạm pháp hình sự, thu gom 70 người nghiện ma túy vô gia cư giúp đưa họ đến các cơ sở chữa trị, khắc phục nhiều “điểm đen” về tai nạn giao thông. Công tác quốc phòng địa phương và giao quân đạt chỉ tiêu được giao. Công tác tư pháp góp phần hòa giải 319 vụ (36%), kiểm tra 25 văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền cấp quận và phường; giải quyết 80% số vụ

việc phải thi hành án (hơn 1.600 vụ); thanh tra 10 cuộc phát hiện 38 vụ việc sai phạm, trong đó có 26 vụ việc lĩnh vực kinh tế được đề xuất xử lý nghiêm túc.

Công tác xây dựng Đảng và vận động quần chúng

Hoạt động của Ban Chấp hành và Thường vụ Quận ủy nhiều chuyển biến tích cực, bám sát Nghị quyết Đại hội và các chỉ đạo cụ thể của Thành ủy, qua đó thống nhất và ban hành kịp thời các chương trình hành động thực hiện các chủ trương lớn, ra quyết định đúng chống quan liêu là nhân tố căn bản, giúp cho toàn Đảng bộ và nhân dân tổ chức thực hiện thuận lợi. Trên tinh thần chung của các Nghị quyết Đại hội, quận chỉ đạo tổ chức sơ kết hoặc tổng kết nghiêm túc các lĩnh vực công tác trọng yếu như: thực hiện Chương trình 16 - Chương trình Thành ủy về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Chỉ thị 29-CT/TW về tăng cường công tác kiểm tra của Đảng, Chỉ thị 23-CT/TW về tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh, Chỉ thị 15-CT/TU về cuộc vận động tu dưỡng đạo đức, xây dựng lối sống lành mạnh trong cán bộ, đảng viên... Mặt khác Quận ủy và Ủy ban Nhân dân quận tập trung kiện toàn, sắp xếp, bố trí cán bộ lãnh đạo các phòng ban và các phường theo đúng chuẩn chất quy định, chú ý tinh thần trách nhiệm, năng nổ và thái độ phục vụ nhân dân; đồng thời rà soát và bổ sung các quy chế hoạt động của các đơn vị trực thuộc, qua thực hiện quy chế từ Quận ủy đến các cơ sở Đảng mà nâng cao chất lượng hoạt động và năng lực lãnh đạo của các cấp ủy.

Công tác giáo dục lý luận chính trị được tiến hành tích cực trong năm 2006 sau Đại hội Đảng các cấp, tổ

chức 44 lớp quán triệt các nghị quyết đại hội (đảng viên dự học đạt xấp xỉ 90% cùng với 1361 lượt cán bộ, công chức, hội - đoàn viên các đoàn thể tham dự). Ngoài ra còn có 28 lớp với 2246 lượt cán bộ các loại dự học các chuyên đề chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ. Các hội thi, tuyên truyền lễ hội truyền thống khá sôi nổi phong phú góp phần nâng cao nhận thức và hiểu biết chung, tác động vào tình cảm cách mạng, xây dựng nhân tố tích cực, đẩy lùi tiêu cực.

Đánh giá chất lượng cơ sở Đảng, đảng viên năm 2006, toàn Đảng bộ đạt 50,91% cơ sở đảng trong sạch vững mạnh (tăng 23% so với năm 2005), 33,68% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 19,17% xuất sắc, chỉ có 39 đảng viên vi phạm tư cách; việc tổ chức đánh giá có chú ý xét nét thực chất, đảm bảo quy trình thủ tục. Kết nạp 103 đảng viên mới, chuyển chính thức 193 đảng viên dự bị. Đặc biệt, thực hiện Chỉ thị 11-CT/TU, việc xây dựng tổ chức đảng và đoàn thể chính trị trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh và công tác phát triển đảng viên, đoàn viên có tiến triển; trong năm 2006 thành lập chi bộ Tổ chuyên trách doanh nghiệp ngoài quốc doanh và 2 chi bộ doanh nghiệp. Thực hiện Nghị quyết 42-NQ/TW về quy hoạch cán bộ, quận công nhận các chức danh quy hoạch của 36/40 đơn vị trực thuộc, cử 21 cán bộ chủ chốt dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo thực hiện công tác kiểm tra, đưa hoạt động kiểm tra vào nền nếp, trong đó kiểm tra cụ thể 3 cơ sở Đảng và 70 đảng viên có dấu hiệu vi phạm, xem xét kỷ luật 25 đảng viên.

Kiện toàn các hội, đoàn qua Đại hội Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ

Chí Minh, củng cố định hướng hoạt động các Hội Nông dân, Hội Khuyến học, Hội Người cao tuổi qua đó kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ gắn bó chặt chẽ với hội viên, đoàn viên, chống hành chính hoá hoạt động đoàn thể. Chỉ đạo các hoạt động của Ban Dân vận và Khối vận các phường nhằm nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng người dân để có chủ trương sát đúng, chống quan liêu.

Bước sang năm 2007, tiến tới kỷ niệm 10 thành lập quận, ngày 1 tháng 4 (1997-2007), Quận ủy phát động thi đua lập thành tích chào mừng 10 năm thành lập quận, nỗ lực xây dựng các công trình trọng điểm của quận. Vào thời điểm này dân của quận là 307.000 người (tăng hơn 2,5 lần so với 1997 là 120.000 dân), 11 phường (tăng 1 phường), 49 khu phố và 805 tổ dân phố; trên diện tích tự nhiên 5206 hecta. Qua 10 năm, thuận lợi hàng đầu và cũng là nỗ lực lớn của toàn quận là giữ ổn định chính trị, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội nhanh, được nhân dân đồng thuận và các nhà đầu tư chọn lựa; vị trí gần trung tâm, nền đất vững chắc, trên trục đường xuyên Á (14,36 km) và quốc lộ 22 (1,66km)... là những lợi thế thu hút đầu tư phát triển khu công nghiệp tập trung, với công nghệ cao hoặc khu du lịch sinh thái trong lành bên bờ sông Sài Gòn. Khó khăn trong tiến trình phát triển đô thị là việc người lao động nhập cư, tuy là nguồn nhân lực quan trọng song tạo tình huống khá phức tạp trên địa bàn (chiếm 51,3% tổng số nhân hộ khẩu), trình độ năng lực nguồn cán bộ có hạn, hạ tầng cơ sở chưa tương xứng với quận mới, quy hoạch còn nhiều bất cập... Tuy vậy, với sự nỗ lực phấn đấu vươn lên, cùng với hỗ trợ lớn của thành phố và Trung ương, quận 12 giành nhiều

thắng lợi vượt bậc trong 10 năm xây dựng vừa qua so với thập niên trước đó.

Trước hết thể hiện ở tốc độ phát triển, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp bình quân tăng 19,68%/năm, thương mại - dịch vụ tăng 19,59%/năm trong 10 năm qua, năm sau luôn cao hơn năm trước; đời sống nói chung của nhân dân phát triển một cách rõ rệt. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng: thương mại - dịch vụ tăng nhanh, tỉ trọng 53,04%, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng trưởng tốt, tỉ trọng 41,21%; nông nghiệp tỉ trọng còn 2,66% đi vào chăn nuôi, sản phẩm công nghệ cao hoặc chuyên biệt như rau sạch, cây cá cảnh, đặc sản

Xây dựng cơ bản từ nhiều nguồn vốn và xây dựng nhà ở trong dân rất tích cực làm thay đổi nhanh chóng bộ mặt của quận: 130 công trình giao thông và thủy lợi; 37 công trình hạ tầng xã hội (trong đó 26 trường học mới, 7 công trình y tế, 7 công trình văn hóa, thể thao, chưa kể các công trình do vận động xã hội hóa). Tổng vốn đầu tư lên đến 794,739 tỉ đồng.

Thu ngân sách tăng đều qua các năm: năm 1997 thu 39 tỉ đồng, năm 2006 thu hơn 221 tỉ đồng, tổng thu trong 10 năm đạt hơn 1.129 tỉ đồng vượt 22% tổng dự toán, trong đó ngoài quốc doanh đạt 478 tỉ đồng, vượt 10% tổng dự toán.

Quy hoạch và quản lý đô thị theo quy hoạch là một lĩnh vực quan trọng hàng đầu trong công tác chính quyền 10 năm qua ở quận mới. Thực hiện phủ kín quy hoạch, quy hoạch chi tiết 1/2000 được duyệt trên 95% tổng diện tích tự nhiên, còn lại thuộc đất công viên, cây

xanh. Trong 10 năm (tính đến tháng 2/2007), Ủy ban nhân dân quận cấp 7559 giấy phép xây dựng, 33.508 số nhà, 51.213 giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất ở, 18.274 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mặt khác giải quyết 1.382 vụ tranh chấp về đất đai; xử lý 8.688 vụ xây dựng trái phép, có năm lên tới 2.296 vụ (năm 2001), đến năm 2006 chỉ còn 357 vụ. Việc di dời, giải tỏa mặt bằng phục vụ cho các dự án được thực hiện khá quyết liệt, nên đã di dời giải tỏa hơn 3759 hộ (giải tỏa trắng 643 hộ), tái định cư được 485 hộ, tuy nhiên còn nhiều vụ việc phức tạp đang được quận tích cực giải quyết.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội chuyển biến tích cực. Quận hoàn thành tiêu chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trước thời hạn 1 năm (năm 2005, theo số 2785/QĐ-UBND Thành phố ngày 19/6/2006), Trung tâm dạy nghề của quận được chọn vào dự án “tăng cường” của Thụy Sĩ, nhờ vậy được đầu tư mở rộng từ 13 lên 18 ngành nghề. Trong năm 2007, tham gia dạy nghề cho học viên sau cai nghiện ma túy ở các trường, trại tập trung.

Xây dựng chính quyền trong 10 năm quận thể hiện việc nắm chắc thể chế luật pháp để chủ động trong điều hành và sáng tạo trong việc áp dụng thủ tục hành chính, điều này vừa là nhiệm vụ cơ bản vừa đáp ứng yêu cầu quản lý của sản xuất kinh doanh và đời sống người dân. Cải cách tư pháp qua việc tuyên truyền sâu rộng pháp luật, hướng dẫn thủ tục, qui trình xử lý theo phương châm công khai minh bạch và trách nhiệm. Đó cũng là yêu cầu cải cách hành chính theo hướng “một cửa, một dấu”

như tinh thần Quyết định 4461 của Ủy ban Nhân dân thành phố, năm 2004 quận cho lập tổ chuyên trách cải cách hành chính, thực hiện đến năm 2006 đã tiếp nhận và trả kết quả 19 loại hồ sơ theo đúng qui trình thủ tục niêm yết công khai. Đào tạo cán bộ và thực quy chế dân chủ cơ sở hỗ trợ tích cực cho công tác chính quyền, trong đó các đoàn thể chính trị, nhất là Mặt trận Tổ quốc cấp quận đã thực sự phát huy tác dụng trong vai trò giám sát và tập hợp quần chúng nhân dân thi hành quy chế dân chủ cơ sở và từ cơ sở lên cấp quận.

Bài học kinh nghiệm trong quản lý nhà nước qua 10 năm xây dựng quận mới như sau:

- Đảm bảo kỷ cương trong công tác quản lý nhà nước, sự quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, sự đoàn kết nhất trí trong toàn hệ thống chính quyền là nền tảng để kiện toàn và nâng cao năng lực của bộ máy hành chính nhà nước từ cấp phường đến cấp quận.

- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, dân chủ hóa các mặt đời sống kinh tế xã hội, khơi dậy tiềm năng của nhân dân, phát huy sức dân trong việc cùng chính quyền xây dựng và phát triển kinh tế xã hội.

- Phân công phân nhiệm cụ thể, rõ ràng; đồng thời kết hợp kiểm tra chặt chẽ để kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh việc thực hiện các chủ trương chính sách, chỉ đạo của cấp trên, tránh tình trạng ý thức chấp hành không nghiêm.

- Quan tâm đến đời sống của người dân, kịp thời điều chỉnh, kiến nghị cấp trên hoàn thiện các chủ trương chính sách nhằm đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

Thực hiện nhiệm vụ chính trị trong năm 2007 được Hội nghị Quận ủy lần thứ 10, họp ngày 14/12/2007 đánh giá tổng quát như sau:

- Hoạt động của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Quận ủy có nhiều cải tiến, có trọng tâm, cơ bản hoàn thành đúng theo kế hoạch đề ra. Việc chuẩn bị nội dung và tổ chức các kỳ họp đúng quy chế, từng bước nâng cao về chất.

- Công tác xây dựng Đảng: Trước hết công tác chính trị diễn ra sôi nổi, liên tục với việc quán triệt các nghị quyết Trung ương lần 4 và lần 5 với nhiều chuyên đề quan trọng, được Thành ủy và Quận ủy cụ thể thành các chương trình hành động thiết thực, tỷ lệ đảng viên dự nghiên cứu từ 88-93%. Đặc biệt thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW của Bộ Chính trị về cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, trên 90% đảng viên và cán bộ các cấp và quần chúng hưởng ứng cuộc vận động, việc triển khai Sổ tay đăng ký nội dung tu dưỡng và rèn luyện phẩm chất chính trị và đạo đức lối sống được hầu hết đảng viên thực hiện nghiêm túc. Tiếp theo là hội thi “Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, từ 21 đơn vị cấp cơ sở có 331 thí sinh dự thi, được đông đảo quần chúng dự khán cổ vũ, 41 thí sinh được tuyển chọn từ hội thi cấp cơ sở dự thi cấp quận. Quận khen thưởng 20 tập thể và cá nhân xuất sắc. Ban Tuyên giáo còn mở 23 lớp bồi dưỡng lý luận cho 3.159 lượt cán bộ, đảng viên, 10 lớp chính trị hè cho 1778 giáo viên, 22 buổi báo cáo thời sự cho 2860 lượt người nghe.

- Công tác tổ chức cán bộ: tập trung xây dựng, kiện toàn các tổ chức cơ sở đảng, nhân sự chủ chốt các đơn vị; chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, tăng

cường quản lý đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ; công tác kết nạp đảng viên vượt qua chỉ tiêu Nghị quyết. Công tác quy hoạch cán bộ dài hạn, quy hoạch cán bộ các chức danh được quan tâm thực hiện bằng các lớp đào tạo; chú ý bố trí cán bộ tiếp cận các chức danh được quy hoạch.

- Công tác kiểm tra, giám sát: việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra của các cấp ủy cơ sở có chuyển biến tích cực; kiểm tra dấu hiệu vi phạm, xử lý thi hành kỷ luật đảng viên được thực hiện tốt hơn, đảm bảo đúng người, đúng việc, không oan sai. Công tác giám sát bước đầu được các cấp ủy triển khai thực hiện.

- Công tác vận động quần chúng: Tập trung các hoạt động thiết thực chăm lo đời sống nhân dân, gia đình chính sách, dân nghèo; vận động nhân dân thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đồng thuận việc thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn. Phối hợp với các ngành chức năng bảo vệ quyền lợi của của các hộ dân có liên quan đến các dự án; tạo điều kiện cho người sau cai nghiện hồi gia hòa nhập cộng đồng. Việc thực hiện quy chế dân chủ trong các cơ quan Nhà nước, quy chế dân chủ cơ sở có chuyển biến. Tập hợp quần chúng và phát triển hội viên của các đoàn thể được tác động tích cực nhằm gắn bó với nhân dân, chống quan liêu hành chính hóa.

- Về hoạt động kinh tế - xã hội: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế quận tiếp tục chuyển biến tích cực, thương mại - dịch vụ giữ mức tăng trưởng cao (tăng 20,28%/2006), tỷ trọng dịch vụ - công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - nông nghiệp lần lượt là 57,59% - 40,88% - 1,53% trong nền kinh tế. Đầu tư xây dựng cơ bản được tập trung lãnh đạo, khuyến khích

thực hiện bê tông nhựa hóa đường giao thông theo phương thức xã hội hóa. Công tác quy hoạch, quản lý đô thị thực hiện nghiêm túc, kiên quyết xử lý các trường hợp sai phạm trong quy hoạch, xây dựng; một vài điểm nóng về trật tự lòng đường được giải quyết cơ bản. Thu chi ngân sách và đầu tư xây dựng cơ bản có nhiều tiến bộ: thanh tra, kiểm tra, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản, việc quản lý đất công và chi tiêu ngân sách

Lĩnh vực giáo dục đào tạo, dạy nghề, y tế, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch; công tác chính sách người có công và cứu tế xã hội được duy trì thường xuyên. An ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được nâng chất và mở rộng, kéo giảm phạm pháp hình sự và thực hiện tỉ lệ phá án đạt yêu cầu; các chỉ tiêu giao quân và công tác quân sự địa phương đạt kế hoạch cao.

Ngày 19 tháng 9 năm 2008, thực hiện chỉ đạo của Thành ủy, Đảng bộ quận 12 đã tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành kiểm điểm giữa nhiệm kỳ để rà soát đánh giá việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ III từ năm 2006 đến giữa năm 2008 và đồng thời bàn các giải pháp và bổ sung phương hướng nhiệm vụ của Đảng bộ đến năm 2010. Căn cứ vào những nhiệm vụ còn lại đến năm 2010, quán triệt các nghị quyết và các chương trình hành động Thành ủy, Hội nghị đã đề ra những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ trong những năm còn lại của nhiệm kỳ III là:

- Tập trung chỉ đạo thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, bảo đảm phát triển kinh tế gắn liền với bảo vệ môi

trường trong đó đẩy mạnh tiến độ xây dựng các chợ, trung tâm thương mại, trên địa bàn; phấn đấu có thêm 2 siêu thị mới đưa vào sử dụng.

- Tháo gỡ và tập trung kêu gọi đầu tư đặc biệt là các loại hình dịch vụ cao cấp trong các khu trung tâm và các trục động lực đã xác định; cần hoàn chỉnh hoặc xây dựng các cơ chế, chính sách, các quy trình để kêu gọi đầu tư; quan tâm lãnh đạo, hỗ trợ nâng chất hoạt động của các hợp tác xã; xây dựng thương hiệu và tìm đầu ra cho các sản phẩm nông nghiệp.

- Quan tâm, xây dựng các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp đối với các phường còn sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật.

Ngoài ra Hội nghị đề ra một số nhiệm vụ về: Xây dựng hệ thống chính trị, An ninh quốc phòng, vận động quần chúng

Với các chủ trương phát triển đúng hướng, được nhân dân đồng tình ủng hộ, sau hơn 10 năm xây dựng và phát triển, quận 12 đã tạo ra nhiều chuyển biến tích cực và toàn diện trong kinh tế, xã hội và trong xây dựng lực lượng chính trị. Hình thành một quận ven đô ngày càng rõ nét làm thay cho một vùng nông thôn trước đây. Nếp sống đô thị và đời sống văn hoá của các tầng lớp nhân dân trong quận cũng có những chuyển biến tích cực. Những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân quận 12 đạt được sau hơn 10 năm thành lập là những điểm nhấn cơ bản mở đường cho sự phát triển đô thị của quận 12 thành phố Hồ Chí Minh trong tương lai.

KẾT LUẬN



Đến năm 1997 Quận 12 thành phố Hồ Chí Minh mới được thành lập nhưng lịch sử phát triển của địa bàn quận 12 đã trải qua hàng trăm năm cùng Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh. Có thể thấy rõ quá trình ấy qua 4 giai đoạn lịch sử như sau:

- Giai đoạn các Chúa Nguyễn mở đất ở phương Nam và thiết lập nền hành chính ở vùng Gia Định, đến đầu thế kỷ XX. Trải qua gần 300 năm, thì địa bàn quận 12 đã từng bước phát triển trở thành bộ phận hữu cơ của Sài Gòn - Gia Định.

- Giai đoạn năm 1930 đến ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975), địa bàn quận 12 nằm trong địa bàn của quận Gò Vấp và quận Hóc Môn. Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhân dân địa bàn Quận 12 đã góp phần làm nên những chiến công gắn liền với địa danh Mười Tám Thôn Vườn Trầu, Chiến khu An Phú Đông.

- Giai đoạn từ năm 1975 đến 1997 địa bàn quận 12 vẫn nằm trong huyện Hóc Môn. Nhân dân ra sức khắc phục khó khăn, hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng - trật tự an toàn xã hội.

- Từ năm 1997 đến nay, quận 12 từng bước phát triển toàn diện kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Như vậy trong lịch sử hơn 300 năm cùng Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh, nhân dân vùng đất quận 12 có gần tám mươi năm đấu tranh và xây dựng dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam với 3 chặng đường lớn: 1930 - 1975, 1975 - 1997, 1997 - nay. Trên mỗi chặng đường phát triển, nhân dân trên địa bàn quận 12 dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ địa phương đã đoàn kết một lòng, ra sức đấu tranh, phát triển phong trào quần chúng, thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ cách mạng của từng thời kỳ, góp phần vào thắng lợi chung của thành phố và cả nước.

Thời kỳ những năm 1930-1975, nhân dân trên địa bàn quận 12 cùng nhân dân quận Gò Vấp, Hóc Môn và nhân dân thành phố Sài Gòn - Gia Định đấu tranh giải phóng dân tộc. Trải qua 15 năm (1930-1945) chống thực dân, phát xít và phong kiến tay sai, giành lại nền độc lập tự do. Đặc biệt trong những ngày Tháng Tám năm 1945, các tầng lớp nhân dân nơi đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã đứng lên với khí thế ngút trời cùng nhân dân thành phố khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Sau đó tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ 30 năm (1945-1975) chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Các tầng lớp quần chúng nhân dân được tuyên truyền vận động tham gia các hoạt động kháng chiến, làm cơ sở cách mạng, ủng hộ và đóng góp sức của sức người cho kháng chiến. Đặc biệt là trong những ngày tháng 4/1975 lịch sử, các tầng lớp nhân dân nơi

đây dưới sự lãnh đạo của các cơ sở Đảng đã nổi dậy, phối hợp với các lực lượng vũ trang cách mạng tiến công giải phóng Sài Gòn.

Thời kỳ những năm 1975-1997, nhân dân Hóc Môn cùng với nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng quê hương theo con đường xã hội chủ nghĩa. Cùng với cả nước tiến hành một cuộc cách mạng mới - xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình đó, Đảng bộ đã lãnh đạo chính quyền và nhân dân địa phương ra sức tổ chức lại đời sống xã hội, phát triển kinh tế và đã đạt được nhiều thành quả. Trong hơn 20 năm xây dựng và phát triển địa phương, nền kinh tế - xã hội trên địa bàn quận có những bước phát triển rất quan trọng, an ninh chính trị và trật tự xã hội được đảm bảo, đời sống các tầng lớp nhân dân được cải thiện, cơ sở hạ tầng được củng cố. Tất cả đã phản ánh những cố gắng lớn lao của Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân, tạo tiền đề cho việc thành lập quận 12 vào tháng 4 năm 1997.

Thời kỳ những năm 1997-2007, Đảng bộ và nhân dân quận 12 dốc sức hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng mà Nghị quyết các kỳ Đại hội đã đề ra, phát huy những tiềm năng, thế mạnh của địa phương về vị trí địa lý, dân cư, đất đai...; đẩy mạnh phát triển thương mại - dịch vụ, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tập trung xây dựng và hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng để đẩy nhanh quá trình đô thị hóa. Từ một địa bàn chủ yếu sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ, đến nay ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển khá tốt với ngành nghề đa dạng, tốc độ tăng trưởng cao. Riêng ngành nông nghiệp có sự chuyển đổi

cơ cấu cây trồng vật nuôi, từng bước áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi để tạo ra những sản phẩm có giá trị kinh tế cao, đáp ứng yêu cầu thị trường; thương mại - dịch vụ phát triển nhanh về quy mô, ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong giá trị kinh tế của quận. Bộ mặt đô thị của quận ngày càng được hình thành rõ nét.

Những thành quả đạt được qua hơn 10 năm là kết tinh của sự sáng suốt, quyết tâm của Đảng bộ trong việc đề ra các chủ trương và triển khai thực hiện các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn, biểu hiện qua Nghị quyết các kỳ Đại hội Đảng bộ quận; sự thống nhất ý chí trong toàn Đảng bộ và sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân. Cụ thể là những năm 1998-2000, quận *lấy tăng trưởng kinh tế làm mục tiêu hàng đầu, chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh vừa là mục tiêu nhiệm vụ, vừa là yếu tố động lực quan trọng cho quá trình phát triển*. Quận đẩy mạnh sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - nông nghiệp phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa với hướng phấn đấu tăng bình quân hàng năm 14-16%; và cơ bản đã đạt được mục tiêu. Những năm 2001-2005, quận tiếp tục *đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội, nâng cao một bước mức sống tinh thần và vật chất của nhân dân, thu hẹp khoảng cách giữa phường đô thị và phường nông thôn*. Cũng từ đây quận sắp xếp lại các ngành kinh tế, tiếp tục đưa công nghiệp lên hàng đầu và chuyển cơ cấu kinh tế từ công - nông nghiệp - thương mại, dịch vụ; sang công nghiệp - thương mại, dịch vụ

- nông nghiệp. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ III, nhiệm kỳ 2005- 2010 xác định đây là giai đoạn tăng tốc để xây dựng quận trở thành quận đô thị, *đầu tư phát triển đồng bộ hạ tầng kinh tế - xã hội, đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế và tập trung thu hút đầu tư từ bên ngoài, tiếp tục nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân, tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng ưu tiên cho các ngành dịch vụ, thực hiện cơ cấu dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp, trong đó tỷ trọng phát triển của dịch vụ là 57%, công nghiệp là 40%.*

Qua hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ III, cơ sở hạ tầng từng bước hoàn chỉnh, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, tạo sự chuyển biến rõ rệt trong quản lý đô thị, thường xuyên đẩy mạnh các hoạt động văn hóa - xã hội và đảm bảo nhiệm vụ an ninh quốc phòng, củng cố hệ thống chính trị... Tập trung mọi nguồn lực và bằng nhiều giải pháp để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết đề ra, đặc biệt là các Chương trình trọng điểm như:

- Chương trình xây dựng 5.000 căn nhà và nền nhà tái định cư.

- Chương trình phát triển đường giao thông giai đoạn 2005- 2010 (thực hiện bê tông nhựa nóng 60 km đường do quận quản lý).

- Chương trình xây dựng trường học mới ở các bậc học giai đoạn 2005 - 2010 (thực hiện 10 dự án xây dựng 10 trường).

- Công trình trung tâm văn hóa - thể thao Hiệp Thành (gồm diện tích 20 ha, 7 khu chức năng và 25 hạng mục).

- Chương trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ - công chức của hệ thống chính trị quận, phường theo chuẩn chức danh.

Rõ ràng việc khơi dậy và phát huy tối đa mọi nguồn lực và tiềm năng thế mạnh của địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội là một yêu cầu rất cao trong lãnh đạo và chỉ đạo thực tiễn. Đảng bộ và chính quyền quận 12 sau 10 năm thành lập quận đã và đang từng bước đáp ứng được những yêu cầu đó, đồng thời làm xuất hiện các nhân tố mới cho sự phát triển. Khẩu hiệu hành động của Đảng bộ và nhân dân quận 12 từ năm 2005 đến nay là: *“Quyết tâm làm đường, quyết tâm xây trường, quyết tâm xóa nghèo, quyết tâm xây dựng môi trường văn hóa, củng cố mối quan hệ giữa dân với Đảng ngày càng gắn bó bền vững và mật thiết”*.

Như thế, với 3 nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ, quận 12 đã vận dụng đường lối đổi mới của Đảng thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa vào thực tế địa phương, ra sức khắc phục khó khăn và diễn biến phức tạp của tình hình, đạt được mục tiêu bao trùm trong chặng đầu, đẩy mạnh quá trình chuyển đổi nền kinh tế - xã hội, tiếp tục vượt qua nhiều khó khăn để phát huy những thành tựu đã đạt được, đi dần vào phát triển ổn định.

Ngoài việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phát triển kinh tế- xã hội, công tác xây dựng Đảng đã được Đảng bộ quan tâm. Khi bước vào Đại hội Đảng bộ quận lần thứ I (tháng 2 năm 1998) Đảng bộ có 1.134 đảng viên sinh hoạt trong 41 cơ sở Đảng; đến Đại hội Đảng bộ lần thứ III (tháng 11 năm 2005) đã có hơn 2.600 đảng viên sinh hoạt trong 54 cơ sở Đảng. Về số lượng, trong 4 năm (1998-2001), Đảng bộ đã kết nạp được 259 đảng viên mới

(đạt 129,5% chỉ tiêu đề ra) và trong 5 năm (2001-2005) kết nạp được 448 đảng viên mới (đạt 162,8% chỉ tiêu đề ra); tính bình quân mỗi năm trong thời kỳ 2001-2005 phát triển gần 90 đảng viên mới, tập trung ở địa bàn dân cư, trường học, tuổi đời bình quân trẻ hơn, chất lượng đảng viên mới kết nạp ngày càng được nâng lên. Mục tiêu 5 năm 2005-2010 kết nạp 500 đảng viên mới trong đó 60% từ lực lượng đoàn viên thanh niên cộng sản. Về chất lượng, thường xuyên có 75% số cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, hàng năm có từ 90 - 95% đảng viên đủ tư cách, nhiều cơ sở Đảng có 98 - 100% đảng viên đủ tư cách. Đội ngũ đảng viên của Đảng bộ thường xuyên được học tập, nghiên cứu nghị quyết của Đảng, được cập nhật thông tin về tình hình đất nước và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của quận, phường, có đạo đức cách mạng trong sáng và lối sống văn hóa lành mạnh, làm gương cho quần chúng noi theo và đang ra sức học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Chặng đường 10 năm với 3 kỳ Đại hội Đảng bộ quận chỉ mới là chặng đầu của quá trình phát triển đang mở ra, nhưng Đảng bộ và nhân dân quận 12 đã có thể rút ra những bài học kinh nghiệm thực tiễn về công tác lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng địa phương trong thời gian qua. Đó là:

- Trước hết phải xây dựng và phát huy sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ, cả về tư tưởng và hành động. Sự đoàn kết thống nhất ấy đồng thời phải gắn liền với yêu cầu nói và làm việc theo Pháp luật và theo Nghị quyết Đảng, phát huy dân chủ trong Đảng cũng như trong toàn bộ nhân dân, thường xuyên tự phê bình

và phê bình, lắng nghe ý kiến của dân, của đồng chí; toàn tâm toàn ý với sự nghiệp cách mạng của Đảng ở địa phương. Đồng thời phải vận dụng thường xuyên và sáng tạo quan điểm cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân; động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân và kết hợp hài hòa các lợi ích, thống nhất quyền lợi và nghĩa vụ công dân; các hình thức tập hợp nhân dân phải đa dạng. Việc củng cố hệ thống chính trị, tăng cường vai trò và năng lực lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ đảng viên có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình động viên, khai thác sức mạnh của quần chúng nhân dân hành động cách mạng, luôn tin dân và thấy được tiềm năng to lớn trong dân, biết khai thác tiềm năng to lớn của dân. Công tác quần chúng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể; công tác quần chúng và phong trào hành động cách mạng của quần chúng phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất trong cả hệ thống chính trị Đảng - chính quyền - mặt trận - đoàn thể dưới sự lãnh đạo tập trung của Đảng bộ.

- Phải thường xuyên quan tâm và kết hợp chặt chẽ việc phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng với công tác xây dựng Đảng, trong đó công tác cán bộ giữ vai trò then chốt. Đội ngũ cán bộ đảng viên các cấp luôn luôn phải được bồi dưỡng chính trị tư tưởng, chuyên môn nghiệp vụ, từng bước trẻ hóa đội ngũ cán bộ theo chuẩn chức danh, bồi dưỡng lực lượng kế cận, tạo ra những thế hệ cán bộ gắn bó và kế thừa trong quá trình lãnh đạo cách mạng địa phương. Phải rất chú trọng phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ,

đảng viên, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chủ chốt, biết kết hợp việc quán triệt với việc vận dụng sáng tạo đường lối, nghị quyết, chủ trương của Trung ương và Thành ủy vào thực tiễn cách mạng của địa phương, biết động viên, hướng dẫn cán bộ, công chức, quần chúng nhân dân; đồng thời chú trọng công tác đánh giá cán bộ, quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, mạnh dạn đề bạt cán bộ trẻ, thực hiện tốt việc luân chuyển, bố trí cán bộ theo quy hoạch, tạo điều kiện cho cán bộ phát huy và rèn luyện năng lực công tác.

- Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phải đi sâu đi sát cơ sở, nắm bắt thực tiễn, thường xuyên kiểm tra đôn đốc các cơ sở, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và dân chủ hóa các mặt đời sống kinh tế - xã hội. Đây vừa là phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ đảng viên trước yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, vừa là đòi hỏi khách quan của hoạt động thực tiễn đối với những người làm công tác lãnh đạo, những nhà quản lý và tất cả những người cách mạng nói chung. Chỉ có thực hiện quy chế dân chủ, đi sâu đi sát cơ sở, làm việc với cơ sở mới kịp thời nắm bắt và giải quyết các vướng mắc, khó khăn, phát hiện và động viên tính năng động sáng tạo của cơ sở, của nhân dân, phát huy và nhân rộng các mặt tích cực, các nhân tố mới trong hoạt động kinh tế xã hội.

Hiện tại quận 12 đã chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng ngày càng phù hợp với tiềm năng thế mạnh của địa phương và phù hợp với sự phát triển chung của thành phố. Những phương hướng mục tiêu chung được đề ra cho thập niên đầu tiên của thế kỷ mới sẽ thực hiện trong bối cảnh thuận lợi là: đất nước giữ vững ổn định chính

trị, quan hệ đối ngoại ngày càng được củng cố, nền kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển trong ổn định. Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục được đầu tư phát triển thành một trọng điểm kinh tế của cả nước. Những tiềm năng của quận về mặt bằng, nguồn nhân lực sẽ được khai thác mạnh mẽ hơn.

Bên cạnh những thuận lợi, những thành quả đạt được thì quận 12 vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế cần sự nỗ lực, quyết tâm nhiều hơn của cả hệ thống chính trị, của các tầng lớp nhân dân để vượt qua. Đó là những khó khăn, hạn chế về cơ sở hạ tầng, về ô nhiễm môi trường, về nguồn nhân lực, áp lực gia tăng dân số Cũng có thể coi đó là những thách thức, bởi những khó khăn ấy không phải là ngày một ngày hai hoặc một nhiệm kỳ Đảng bộ mà giải quyết xong. Nhưng thực tế là quận 12 đã bước đầu giải quyết trúng “bài toán phát triển” mà lịch sử đặt ra, trên cơ sở toàn Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân trong quận đồng sức đồng lòng, thống nhất ý chí và hành động cách mạng.

Đảng bộ và nhân dân quận 12 đã trải qua hơn 30 năm tạo dựng cuộc sống mới trong hòa bình độc lập tự do. Truyền thống kiên cường anh dũng, bất khuất, sáng tạo trong kháng chiến của các tầng lớp nhân dân trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng. Đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể ở quận 12 có nhiều thế hệ nối tiếp nhau, truyền cho nhau kinh nghiệm của thời kỳ kháng chiến bám trụ, bám dân, bám địa bàn, bổ sung cho nhau những kiến thức được đào tạo qua trường lớp, hỗ trợ cho nhau những kinh nghiệm và am hiểu thực tế địa phương.

Kinh nghiệm của hơn 10 năm khai thác, phát huy tiềm năng thế mạnh của địa phương, nhạy bén trước thời cuộc, kiên định trước những thay đổi phức tạp của tình hình... là vốn quý, tạo thành sức mạnh to lớn để Đảng bộ, quân và dân quận 12 với hơn 2.700 đảng viên (đến tháng 12/2008 là 3.533 đảng viên) lãnh đạo hơn 336.057 người dân trong quận vượt qua những khó khăn, trở ngại, vượt qua những thách thức trên con đường phát triển, cùng thành phố và cả nước phấn đấu cho mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.



PHỤ LỤC



DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ LÂM THỜI



BAN THƯỜNG VỤ

1. Nguyễn Thanh Hiền - Bí thư
2. Lê Minh Đức - Phó Bí thư Thường trực
3. Lê Nhựt Tân - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND quận
4. Nguyễn Thị Nhị - Ủy viên thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy
5. Mai Thị Cẩm - Ủy viên thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy
6. Trần Văn Đức - Ủy viên thường vụ, Trưởng Công an quận
7. Huỳnh Văn Thời - Ủy viên thường vụ, Phó Chủ tịch UBND quận

ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH

8. Lý Minh Trúc - Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Quận ủy
9. Nguyễn Hoàng Tuấn - Trưởng Ban Dân vận Quận ủy
10. Nguyễn Văn Cửa - Phó Chủ tịch UBND quận
11. Trần Văn Huyện - Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự
12. Lê Văn Quang - Chánh Văn phòng Quận ủy
13. Đỗ Thị Phan - Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ quận
14. Nguyễn Thanh Tùng - Chủ tịch Liên đoàn Lao động quận
15. Đỗ Lưu Nghĩa - Trưởng phòng Kinh tế

16. Nguyễn Hữu Thiện - Bí thư Đảng ủy phường Thạnh Lộc
17. Nguyễn Vạn Đức - Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo
18. Nguyễn Minh Chánh - Giám đốc Trung tâm Y tế Quận
19. Nguyễn Văn Út - Trưởng Phòng Tổ chức chính quyền
20. Cái Hữu Hoàng - Bí thư Đảng ủy phường Tân Thới Nhứt
21. Nguyễn Văn Phúc - Chánh Thanh tra quận
22. Trần Văn Diệu - Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân
23. Đặng Văn Đức - Chi Cục trưởng Chi cục thuế
24. Trần Văn Hoàng - Bí thư Đảng ủy phường Trung Mỹ Tây
25. Kiên Chiến - Trưởng phòng Văn hóa Thông tin - Thể dục thể thao



DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUẬN 12 NHIỆM KỲ I (1998 - 2000)



BAN THƯỜNG VỤ

1. Nguyễn Thanh Hiền - Bí thư
2. Lê Minh Đức - Phó Bí thư Thường trực
3. Lê Nhật Tân - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND quận
4. Huỳnh Văn Thời - Ủy viên thường vụ, Phó Chủ tịch UBND quận
5. Nguyễn Văn Cửa - Ủy viên thường vụ, Phó Chủ tịch UBND quận
6. Nguyễn Thị Nhi - Ủy viên thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy
7. Mai Thị Cẩm - Ủy viên thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy
8. Nguyễn Thị Bông - Ủy viên thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Quận ủy
9. Nguyễn Hoàng Tuấn - Ủy viên thường vụ, Trưởng Ban Dân vận Quận ủy
10. Trần Văn Đức - Ủy viên thường vụ, Trưởng Công an quận
11. Trần Văn Huyện - Ủy viên thường vụ, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự

ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH

12. Lê Văn Quang - Chánh Văn phòng Quận ủy
13. Nguyễn Văn Út - Phó Chủ tịch HĐND quận
14. Nguyễn Thanh Tùng - Chủ tịch Liên đoàn Lao động quận

- | | |
|-----------------------|---|
| 15. Nguyễn Hữu Đại | - Bí thư Quận Đoàn |
| 16. Đỗ Thị Phan | - Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ quận |
| 17. Võ Văn Cẩm | - Chủ tịch Hội Nông dân quận |
| 18. Bùi Văn Thanh | - Chủ tịch UBMTTQVN quận |
| 19. Lý Minh Trúc | - Trưởng phòng Tổ chức chính quyền |
| 20. Nguyễn Văn Phúc | - Chánh Thanh tra quận |
| 21. Phạm Quý Cường | - Trưởng Phòng Tư pháp |
| 22. Kiên Chiến | - Trưởng Phòng Văn hóa Thông tin - Thể dục thể thao |
| 23. Đỗ Lưu Nghĩa | - Trưởng Phòng Kinh tế |
| 24. Nguyễn Minh Chánh | - Trưởng Phòng Y tế |
| 25. Đặng Văn Đức | - Chi cục trưởng Chi cục thuế quận |
| 26. Trần Văn Diệu | - Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân |
| 27. Nguyễn Vạn Đức | - Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận |
| 28. Nguyễn Thị Quá | - Bí thư Đảng ủy phường Đông Hưng Thuận |
| 29. Trần Văn Hoàng | - Bí thư Đảng ủy phường Trung Mỹ Tây |
| 30. Cái Hữu Hoàng | - Bí thư Đảng ủy phường Tân Thới Nhứt |
| 31. Nguyễn Thị Phước | - Chủ tịch UBND phường Hiệp Thành |
| 32. Trương Văn Nhó | - Bí thư Đảng ủy phường Thới An |
| 33. Nguyễn Hữu Thiện | - Bí thư Đảng ủy phường Thạnh Lộc |

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUẬN 12 NHIỆM KỲ II (2001 - 2005)



BAN THƯỜNG VỤ

1. Nguyễn Thanh Hiền - Bí thư
2. Lê Minh Đức - Phó Bí thư Thường trực
3. Lê Hoài Trung - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND quận
4. Nguyễn Văn Cửa - Ủy viên thường vụ, Phó Chủ tịch UBND quận
5. Huỳnh Văn Thời - Ủy viên thường vụ, Phó Chủ tịch UBND quận
6. Nguyễn Thị Nhi - Ủy viên thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy
7. Huỳnh Văn Chùm - Ủy viên thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy
8. Nguyễn Thị Bông - Ủy viên thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Quận ủy
9. Trịnh Văn Tổng - Ủy viên thường vụ, Trưởng Công an quận
10. Trần Văn Huyện - Ủy viên thường vụ, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự

ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH

11. Nguyễn Minh Chánh - Trưởng Phòng Y tế
12. Kiên Chiến - Trưởng Phòng Văn hóa Thông tin
13. Phạm Quý Cường - Trưởng Phòng Tư pháp
14. Trần Văn Diệu - Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân

- | | |
|-----------------------|---|
| 15. Nguyễn Hữu Đại | - Bí thư Quận Đoàn |
| 16. Đặng Văn Đức | - Chi cục trưởng Chi cục thuế |
| 17. Nguyễn Vạn Đức | - Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo |
| 18. Cái Hữu Hoàng | - Bí thư Đảng ủy phường Tân Thới Nhứt |
| 19. Trần Văn Hoàng | - Bí thư Đảng ủy phường Trung Mỹ Tây |
| 20. Trần Thị Kim | - Chủ tịch UBND phường An Phú Đông |
| 21. Đỗ Lưu Nghĩa | - Trưởng Phòng Kinh tế |
| 22. Trương Văn Nhó | - Bí thư Đảng ủy phường Thới An |
| 23. Nguyễn Thị Quá | - Bí thư Đảng ủy phường Đông Hưng Thuận |
| 24. Lê Văn Quang | - Chánh Văn phòng Quận ủy |
| 25. Đỗ Thị Phan | - Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ |
| 26. Nguyễn Văn Phúc | - Chánh Thanh tra Quận |
| 27. Nguyễn Thị Phước | - Chủ tịch UBND phường Hiệp Thành |
| 28. Bùi Văn Thanh | - Chủ tịch UBMTTQVN quận |
| 29. Nguyễn Công Thành | - Chánh Văn phòng HĐND - UBND quận |
| 30. Nguyễn Hữu Thiện | - Bí thư Đảng ủy phường Thạnh Lộc |
| 31. Nguyễn Thanh Tùng | - Chủ tịch UBND phường Tân Chánh Hiệp |
| 32. Lý Minh Trúc | - Trưởng phòng Tổ chức chính quyền |
| 33. Nguyễn Văn Út | - Phó Chủ tịch HĐND quận |

*** Thay đổi, bổ sung trong nhiệm kỳ:**

+ Thay đổi:

1. Nguyễn Thanh Hiền: Nghỉ hưu
2. Lê Minh Đức: Chuyển công tác về nhận nhiệm vụ Bí thư Đảng ủy Sở Giao thông công chính
3. Lê Hoài Trung: Chuyển công tác về nhận nhiệm vụ tại Sở Nội vụ
4. Huỳnh Văn Thời: Chuyển công tác về nhận nhiệm vụ tại Sở Kế hoạch đầu tư

+ Bổ sung:

1. Võ Văn Thương: Ngày 5/10/2003 Thành ủy ra Quyết định số 1080-QĐNS/TU điều động và chỉ định làm Bí thư Quận ủy.
2. Nguyễn Hữu Thiện: Ngày 15/8/2001 Thành ủy ra Quyết định chuẩn y Ủy viên Thường vụ Quận ủy (phụ trách Trưởng Ban dân vận).
3. Nguyễn Thị Nhị: Phó Bí thư thường trực.
4. Lê Văn An: Ngày 24/10/2005 Thành ủy ra Quyết định số 1547-QĐNS/TU điều động và chỉ định Phó Bí thư Quận ủy (Chủ tịch UBND quận).

5. Đặng Văn Đức: Ngày 6/5/2003 Thành ủy ra Quyết định số 577-QĐNS/TU về việc chuẩn y Ủy viên Thường vụ Quận ủy (phụ trách Trưởng Ban Tổ chức).
6. Đặng Văn Đức: Ngày 14/11/2005 Thành ủy ra Quyết định 1610-QĐNS/TU về chuẩn y Phó Bí thư Quận ủy (Đồng chí là Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy được đề bạt giữ nhiệm vụ Phó Bí thư Thường trực, Chủ tịch HĐND quận).



DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUẬN 12 NHIỆM KỲ III (2005 - 2010)



BAN THƯỜNG VỤ

1. Võ Văn Thường - Bí thư
2. Đặng Văn Đức - Phó Bí thư thường trực
3. Lê Văn An - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND quận
4. Lý Minh Trúc - Ủy viên thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy
5. Huỳnh Văn Chùm - Ủy viên thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy
6. Nguyễn Hữu Thiện - Ủy viên thường vụ, Trưởng Ban Dân vận Quận ủy
7. Nguyễn Thị Phước - Ủy viên thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Quận ủy
8. Trần Ngọc Hồ - Ủy viên thường vụ, Phó Chủ tịch UBND quận
9. Trịnh Văn Tổng - Ủy viên thường vụ, Trưởng Công an quận
10. Trần Văn Huyện - Ủy viên thường vụ, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự
11. Trần Thị Mỹ - Ủy viên thường vụ, Bí thư Đảng ủy phường Tân Thới Hiệp

ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH

12. Nguyễn Thị Bông - Ủy ban kiểm tra Quận ủy
13. Đỗ Thị Chánh - Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ quận
14. Kiên Chiến - Chủ tịch Liên đoàn Lao động quận

15. Phạm Quý Cường - Phó Chủ tịch HĐND quận
16. Nguyễn Hữu Đại - Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị quận
17. Trần Văn Diệu - Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận
18. Nguyễn Hữu Hiệp - Chủ tịch UBND phường Thới An
19. Trần Trung Hiếu - Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận
20. Trần Ngọc Hiếu - Trưởng Phòng Tài chính kế hoạch
21. Nguyễn Thị Thu Hoài - Chánh Văn phòng Quận ủy
22. Trần Văn Huy - Phó Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy
23. Trần Thị Kim - Bí thư Đảng ủy phường An Phú Đông
24. Võ Minh Lâm - Chủ tịch UBND phường Thạnh Xuân
25. Đỗ Thị Xuân Mai - Phó Chi cục trưởng Chi cục thuế
26. Nguyễn Văn Năm - Bí thư Đảng ủy phường Hiệp Thành
27. Đỗ Lưu Nghĩa - Phó Chủ tịch UBND Quận
28. Đỗ Thị Phan - Bí thư Đảng ủy phường Đông Hưng Thuận
29. Nguyễn T. Hồng Phượng - Phó Trưởng Ban Dân vận Quận ủy
30. Nguyễn Thị Phượng - Trưởng phòng Kinh tế quận
31. Lê Văn Quang - Phó Chủ tịch UBND quận
32. Hà Văn Sắc - Phó Giám đốc Trung tâm Y tế quận
33. Nguyễn Toàn Thắng - Chủ tịch UBND phường Tân Thới Nhứt
34. Bùi Văn Thanh - Chủ tịch UBMTTQVN quận
35. Trần Thị Huyền Thanh - Bí thư Quận Đoàn

36. Nguyễn Văn Trung - Bí thư Đảng ủy phường Thạnh Lộc
37. Trần Mạnh Tung - Chánh án Tòa án nhân dân quận
38. Nguyễn Thanh Tùng - Chủ tịch UBND phường Tân Chánh Hiệp
39. Trần Văn Út - Trưởng phòng Nội vụ quận.

*** Thay đổi, bổ sung trong nhiệm kỳ:**

+ Thay đổi:

1. Nguyễn Thị Bông: Ngày 6/6/2006 Quận ủy ra quyết định số 62-QĐ/QU giải quyết chế độ nghỉ hưu (đồng chí là Ủy viên thường vụ Quận ủy phụ trách Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy).
2. Nguyễn Hữu Đại: Ngày 20/6/2006 Quận ủy ra quyết định số 69-QĐ/QU giải quyết chế độ thôi việc (Đồng chí là Quận ủy viên, Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị).
3. Đỗ Lưu Nghĩa: Ngày 9/01/2008 Sở Nội vụ ra quyết định số 192/QĐ-SNV về việc giải quyết nghỉ hưu (đồng chí là Quận ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận).
4. Phạm Quý Cường: Ngày 3/11/2006 Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 4926/QĐ-UBND về việc điều động cán bộ công chức (đồng chí là Quận ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND Quận chuyển về giữ nhiệm vụ Phó Trưởng ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Trần Thị Huyền Thanh: Ngày 22/3/2007 Quận ủy ra Quyết định số 147-QĐ/QU về việc điều động cán bộ công chức (đồng chí là Quận ủy viên, Bí thư Quận Đoàn 12 chuyển về công tác tại Đảng ủy các khu chế xuất, khu công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh).

6. Võ Văn Thưởng: Ngày 21/8/2006 Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Quyết định số 139-QĐNS/TW về việc phân công Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng (đồng chí là Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy chuyển về giữ nhiệm vụ Bí thư Thứ nhất Trung ương Đoàn).

7. Lê Văn An: Ngày 30/11/2006 Ủy ban nhân dân thành phố ra Quyết định số 5498/QĐ-UBND về việc điều động, bố trí cán bộ công chức (đồng chí là Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận chuyển về giữ nhiệm vụ Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng công ty Du lịch Sài Gòn).

+ Bổ sung:

1. Đặng Văn Cường: Ngày 26/10/2006 Thành ủy ra Quyết định số 245-QĐNS/TU về việc điều động và chỉ định Bí thư Quận ủy (đồng chí là Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy Tân Bình).

2. Huỳnh Văn Chùm: Ngày 23/1/2007 Thành ủy ra Quyết định số 367-QĐNS/TU về chuẩn y Phó Bí thư Quận ủy (đồng chí là Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo được đề bạt giữ nhiệm vụ Phó Bí thư Thường trực, Chủ tịch Hội đồng nhân dân Quận).
3. Đặng Văn Đức: Ngày 14/2/2007 Ủy ban nhân dân thành phố ra Quyết định số 658/QĐ-UBND phê chuẩn kết quả bầu cử bổ sung chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 12, khóa III, nhiệm kỳ 2005- 2010.
4. Trần Văn Út: Ngày 24/10/2007 Thành ủy ra Quyết định số 534-QĐNS/TU về chuẩn y Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy (Đồng chí là Quận ủy viên, Chánh Thanh tra được đề bạt giữ nhiệm vụ Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy).
5. Lưu Phước Duy Phương: Ngày 29/11/2007 Thành ủy ra Quyết định số 519-QĐNS/TU về chỉ định Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ quận 12 (đồng chí là Quận ủy viên, Bí thư Quận Đoàn).
6. Nguyễn Thị Thu Phương: Ngày 29/11/2007 Thành ủy ra Quyết định số 519-QĐNS/TU về chỉ định Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ quận 12 (đồng chí là Quận ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ quận).
7. Lê Tấn Lộc: Ngày 29/11/2007 Thành ủy ra Quyết định số 519-QĐNS/TU về chỉ định Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ quận 12 (đồng chí là Quận ủy viên, Chánh Thanh tra).

8. Nguyễn Văn Đức: Ngày 29/11/2007 Thành ủy ra Quyết định số 519-QĐNS/TU về chỉ định Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ quận 12 (đồng chí là Quận ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy).
9. Nguyễn Tương Minh: Ngày 2/10/2007 Thành ủy ra Quyết định số 539-QĐNS/TU về điều động và chỉ định Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ quận (đồng chí là Phó Bí thư Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh chuyển về giữ nhiệm vụ Quận ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 12).
10. Huỳnh Thu Thảo Ngày 22/10/2008 Thành ủy ra Quyết định số 910-QĐNS/TU về chỉ định Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ quận 12 (đồng chí là Quận ủy viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hiệp).
11. Huỳnh Tấn Việt: Ngày 14/8/2008 Thành ủy ra Quyết định số 860-QĐNS/TU về chỉ định Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ quận 12 (đồng chí là Quận ủy viên, Trưởng phòng Quản lý Đô thị quận).
12. Huỳnh Văn Nhanh: Ngày 14/8/2008 Thành ủy ra Quyết định số 860- QĐNS/TU về chỉ định Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ quận 12 (đồng chí là Ủy viên thường vụ, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự quận 12).

13. Trần Văn Diệu: Ngày 29/12/2008 Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao ra Quyết định số 18/QĐ-VKSTC-V9 về bổ nhiệm và điều động cán bộ (đồng chí là Quận ủy viên, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận 12 chuyển về giữ nhiệm vụ Trưởng phòng Thống kê tội phạm - Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).
14. Lưu Phước Duy Phương: Ngày 19/2/2009 Quận ủy ra Quyết định số 403-QĐ/QU về việc điều động cán bộ công chức (đồng chí là Quận ủy viên, Bí thư Quận Đoàn chuyển về công tác tại Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh).



DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG



SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
01	Nguyễn Thị Nhuận	515/5A khu phố 2 p An Phú Đông	1 con là liệt sỹ
02	Nguyễn Thị Diệu	Khu phố 3 phường An Phú Đông	1 con là liệt sỹ
03	Võ Thị Đê	Khu phố 2 phường An Phú Đông	
04	Nguyễn Thị Trên	2015/1B khu phố 1 phường An Phú Đông	
05	Dương Thị Mạnh	Khu phố 2 phường An Phú Đông	4 con là liệt sỹ
06	Võ Thị Thừa	Khu phố 2 phường An Phú Đông	
07	Võ Thị Liễu	620/5B khu phố 2 phường An Phú Đông	
08	Nguyễn Thị Xieu	18/1 tổ 2 khu phố 1 phường Thạnh Lộc	3 con là liệt sỹ

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
09	Chung Thị Minh	151 tổ 14 khu phố 3B phường Thanh Lộc	1 con là liệt sỹ
10	Nguyễn Thị Búp	72 tổ 20 khu phố 3B	3 con là liệt sỹ
11	Nguyễn Thị Xinh	395 tổ 13 khu phố 3B phường Thanh Lộc	3 con là liệt sỹ
12	Trần Thị Năm	117 tổ 19 khu phố 3B phường Thanh Lộc	3 con là liệt sỹ
13	Nguyễn Thị Thơi	19/2 tổ 4 khu phố 2 phường Thanh Lộc	1 con là liệt sỹ
14	Huỳnh Thị Tui	2/28 tổ 4 khu phố 1 phường Thanh Lộc	2 con là liệt sỹ (hiện nay Mẹ còn sống)
15	Nguyễn Thị Nghệ	89 tổ 17 khu phố 3B phường Thanh Lộc	1 con là liệt sỹ (hiện nay Mẹ còn sống)
16	Nguyễn Thị Chử	1/35 tổ 1 khu phố 1 phường Thanh Lộc	3 con là liệt sỹ
17	Nguyễn Thị Sáu	5/50 tổ 13 khu phố 3B phường Thanh Lộc	4 con là liệt sỹ

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
18	Đinh Thị Thúc	89/2 khu phố 1 phường Thanh Xuân	4 con là liệt sỹ
19	Cao Thị Cang	B204 khu phố 3 phường Đông Hưng Thuận	1 con là liệt sỹ
20	Mai Thị Khả	94/5 khu phố 2 phường Đông Hưng Thuận	1 con là liệt sỹ
21	Trương Thị Ngào	206/2 khu phố 2 phường Đông Hưng Thuận	1 con là liệt sỹ
22	Nguyễn Thị Dung	1/3 khu phố 2 phường Đông Hưng Thuận	2 con là liệt sỹ
23	Phạm Thị Điện	B146 khu phố 3 phường Đông Hưng Thuận	6 con là liệt sỹ
24	Lê Thị Ánh	55/31 khu phố 5 phường Tân Hưng Thuận	1 con là liệt sỹ
25	Phạm Thị Dày	34/2 tổ 16 khu phố 7 phường Tân Hưng Thuận	4 con là liệt sỹ
26	Lâm Thị Hồ	128/2 khu phố 2 phường Hiệp Thành	2 con là liệt sỹ
27	Nguyễn Thị Căn	17/4 khu phố 2 phường Hiệp Thành	1 con là liệt sỹ

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
28	Trần Thị Do	123/4 khu phố 1 phường Hiệp Thành	3 con là liệt sỹ
29	Nguyễn Thị Trang	74/3 khu phố 2 phường Hiệp Thành	1 con là liệt sỹ
30	Cao Thị Cườm	74/3 khu phố 2 phường Hiệp Thành	3 con là liệt sỹ
31	Nguyễn Thị Đặng	91/5 tổ 18 khu phố 1 phường Hiệp Thành	2 con là liệt sỹ (hiện nay Mẹ còn sống)
32	Trương Thị Niều	30/6 tổ 23 khu phố 3 phường Hiệp Thành	1 con là liệt sỹ (hiện nay Mẹ còn sống)
33	Dương Thị Mười	94/5 tổ 19 khu phố 1 phường Hiệp Thành	1 con là liệt sỹ
34	Nguyễn Thị Ước	Khu phố 2, phường Thới An	2 con là liệt sỹ
35	Trần Thị Cờ	Khu phố 2, phường Thới An	3 con là liệt sỹ
36	Nguyễn Thị Kiều	Khu phố 2 phường Thới An	2 con là liệt sỹ

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
37	Võ Thị Phái	39/1 khu phố 1 phường Thới An	4 con là liệt sỹ
38	Nguyễn Thị Dạy	Khu phố 2 phường Thới An	3 con là liệt sỹ
39	Nguyễn Thị Cho	109/1 tổ 1 khu phố 3 phường Thới An	2 con là liệt sỹ
40	Tạ Thị Phận		2 con là liệt sỹ
41	Võ Thị Nghĩa	65/1A khu phố 2A phường Thới An	2 con là liệt sỹ
42	Trần Thị Hè	15/2 tổ 52 khu phố 4 phường Tân Chánh Hiệp	3 con là liệt sỹ
43	Huỳnh Thị Hai	Tổ 59 khu phố 4 phường Tân Chánh Hiệp	1 con là liệt sỹ
44	Lê Thị Cồn	123/3B tổ 23 khu phố 2A phường Tân Chánh Hiệp	2 con là liệt sỹ
45	Hà Thị Khiêm	16/15 khu phố 5 phường Tân Thới Nhứt	3 con là liệt sỹ
46	Dương Thị Giang	11/12a khu phố 5 phường Tân Thới Nhứt	4 con là liệt sỹ

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
47	Trương Thị Hoa	37/5 khu phố 5 phường Tân Thới Nhất	3 con là liệt sỹ
48	Nguyễn Thị Kiều	18/2 khu phố 5 phường Tân Thới Nhất	3 con là liệt sỹ
49	Phạm Thị Thời	36k khu phố 6 phường Tân Thới Nhất	3 con là liệt sỹ
50	Hà Thị Khéo	10/15 khu phố 5 phường Tân Thới Nhất	3 con là liệt sỹ
51	Nguyễn Thị Gạch	70/6 khu phố 6 phường Tân Thới Nhất	3 con là liệt sỹ
52	Nguyễn Thị Chít	82/2F khu phố 6 phường Tân Thới Nhất	1 con là liệt sỹ (hiện nay Mẹ còn sống)
53	Lê Thị Hường	Số 7 tổ 51 khu phố 3 phường Trung Mỹ Tây	2 con là liệt sỹ (hiện nay Mẹ còn sống)

DANH SÁCH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN



Tập thể:

Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã An Phú Đông (hiện nay là phường An Phú Đông).

Cá nhân:

01. Lê Thị Sáu	Phường Thới An
02. Nguyễn Văn Mốt	Phường Trung Mỹ Tây
03. Lê Văn Thọ (Muối)	Phường Tân Thới Hiệp
04. Đặng Trung Thành	Phường Hiệp Thành
05. Phạm Văn Ry	Phường Hiệp Thành
06. Tô Hoài Đức	Phường Tân Hưng Thuận
07. Lê Thành Tâm	Phường Thới An

** Ngoài ra một đơn vị vũ trang được phong tặng Anh hùng lực lượng vũ trang là Trung đoàn Gia Định. Đơn vị gắn liền với địa bàn quận 12 ngày nay, nhân dân và các lực lượng địa phương đã góp phần xứng đáng vào những chiến công của trung đoàn Gia Định.*

DANH SÁCH ANH HÙNG LAO ĐỘNG



- | | |
|--------------------------|---------------------|
| 01. Ngô Văn Năm (Danh) | Phường Trung Mỹ Tây |
| 02. Nguyễn Thị Bích Thủy | Phường Trung Mỹ Tây |

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời giới thiệu:	7
Chương I QUẬN 12: VÙNG ĐẤT - CON NGƯỜI	
I. Lược sử hình thành quận 12	11
1. Vùng đất quận 12 trước năm 1975	11
2. Vùng đất quận 12 từ năm 1975 đến năm 1997.....	14
3. Quận 12 trở thành một đơn vị hành chính cấp quận.....	15
II. Điều kiện tự nhiên và xã hội.....	17
1. Điều kiện tự nhiên	17
2. Xã hội	19
Chương I TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG VÀ XÂY DỰNG CỦA NHÂN DÂN QUẬN 12 TRƯỚC NĂM 1997	
I. Phong trào yêu nước của nhân dân quận 12 trong thời kỳ chưa có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (1858 - 1930).....	23
II. Nhân dân quận 12 trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 1975).....	33
1. Nhân dân quận 12 từ khi thành lập Đảng cộng sản Việt Nam đến Cách mạng Tháng Tám (1930 - 1945).....	33
2. Nhân dân quận 12 trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược lần 2 (1945 - 1954).....	49
3. Nhân dân quận 12 trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)	69

III. Nhân dân quận 12 dưới sự lãnh đạo của huyện ủy Hóc Môn trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội (1975 - 1997).....	89
1. Khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng chính quyền cách mạng, ổn định cuộc sống (1975 - 1977).....	89
2. Tích cực tham gia cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội (1977 - 1986).....	93
3. Tổ chức thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1997).....	97

Chương III: ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN QUẬN 12 TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, TỪNG BƯỚC VƯƠN LÊN CÙNG SỰ PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA THÀNH PHỐ (1997 - 2007)

I. Lãnh đạo sắp xếp hệ thống tổ chức, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống nhân dân (1/4/1997 - 12/1997).....	103
II. Đại hội Đảng bộ quận lần thứ I: Tăng cường kinh tế là mục tiêu hàng đầu, chăm lo cơ sở hạ tầng. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh là mục tiêu nhiệm vụ vừa là động lực cho quá trình phát triển của quận (1998 - 2000)	120
1. Đại hội Đảng bộ quận lần thứ I (2/1998)	120
2. Quá trình lãnh đạo phát triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ I (1998 - 2000) và những kết quả đạt được	125
III. Đại hội Đảng bộ quận lần thứ II: Đẩy mạnh thu hút đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, chăm lo đời sống nhân dân (2001 - 2005).....	147
1. Đại hội Đảng bộ quận lần thứ II (6/2001)	147
2. Kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ II và các nghị quyết của Thành ủy, Trung ương	156

IV. Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận lần thứ III: Lãnh đạo phát triển bền vững về kinh tế - xã hội, tích cực quản lý đô thị theo quy hoạch, xây dựng Đảng vững mạnh (2005 - 2010)	178
1. Đại hội Đảng bộ quận lần thứ III (11/2005).....	178
2. Tiến trình tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ III và cá chỉ đạo của Thành ủy, Trung ương (2005 - 2008)	192
KẾT LUẬN.	207
PHỤ LỤC	219

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ QUẬN 12 (1997 - 2007)



Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Biên tập: **PHẠM VĂN THỊNH**

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
NHÀ SÁCH TỔNG HỢP

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1

ĐT: 38225340 – 38296764 – 38247225

Fax: 84.8.38222726

Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Website: www.nxbhcm.com.vn / www.sachweb.vn

GPXB số: 1131-2012/CXB/604-123/THTPHCM ngày 24/9/2012.